

GABRIEL JOSÉ GARCÍA MÁRQUEZ

TIỂU THUYẾT

GIÒ XẤU



vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Giờ Xấu

Gabriel Jose Garcia Marquez

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Tựa sách](#)

[Giới thiệu về tác giả](#)

[Giới thiệu nội dung tác phẩm](#)

[PHẦN I](#)

[PHẦN II](#)

[PHẦN III](#)

[PHẦN IV](#)

[PHẦN V](#)

[PHẦN VI](#)

[PHẦN VII](#)

Giới thiệu về tác giả

Gabriel José García Márquez (6 tháng 3 năm 1928 – 17 tháng 4 năm 2014) là một nhà văn người Colombia nổi tiếng. Ông còn là nhà báo và một người hoạt động chính trị.

Nổi tiếng với các tiểu thuyết: Tình yêu thời thổ tả (El amor en los tiempos del cólera), Mùa thu của vị trưởng lão (El otoño del patriarca), Tướng quân giữa mê hồn trận (El general en su laberinto) và hơn cả là Trăm năm cô đơn (Cien años de soledad), García Márquez là một đại diện tiêu biểu của nền văn học Mỹ Latinh. Tên tuổi của ông gắn liền với chủ nghĩa hiện thực huyền ảo. García Márquez được trao Giải Nobel Văn học năm 1982.

Gabriel José García Márquez sinh tại Aracataca, một thị trấn bên bờ biển Caribê, thuộc miền Bắc Colombia, trong một gia đình trung lưu 11 người con mà ông là con cả. Cha của Marquez là Gabriel Eligio Garcia, một nhân viên điện tín đào hoa có nhiều con ngoài giá thú cả trước và sau khi kết hôn. Mẹ của Marquez là bà Luisa Marquez. Gabriel García Márquez lớn lên, những năm tháng đầu tiên trong một đại gia đình, ông ngoại là Nicolas Marquez, một cựu đại tá theo phái tự do từng chiến đấu trong cuộc Chiến tranh Một ngàn ngày, bà ngoại là Tranquilina, cùng nhiều bác, dì...

Sau thời gian tuổi thơ, ông cùng cha mẹ chuyển đến Sucre, nơi cha của ông có một hiệu thuốc và hành nghề chữa bệnh bằng liệu pháp vi lượng đồng căn. Năm 1936, Marquez được bố mẹ gửi đến Barranquilla và Zipaquirá học phổ thông. Tới năm 1947, García Márquez tới Bogotá, thủ đô của Colombia theo học tại Đại học Quốc gia Colombia và bắt đầu tham gia viết báo cho tờ El Espectador và bắt đầu những tác phẩm văn học đầu tiên gồm 10 truyện ngắn nổi tiếng. Năm 1948, ông tham cùng các sinh viên thủ đô tham gia biểu tình phản đối vụ ám sát Jorge Eliecer Gaitan, một chính khách tiến bộ, ứng cử viên tổng thống Colombia.

Sau khi học được năm học kỳ, García Márquez quyết định bỏ học rồi chuyển về Barranquilla thực sự bước vào nghề báo và viết tiểu thuyết đầu tay La hojarasca (Bão lá).

Ông cũng tham gia vào “Nhóm Barranquilla”, một nhóm gồm các nhà báo xuất sắc và thông qua họ, García Márquez bắt đầu tiếp xúc với các tác giả về sau có ảnh hưởng mạnh mẽ tới ông: Franz Kafka, James Joyce, đặc biệt là William Faulkner, Virginia Woolf và Ernest Hemingway.

Năm 1954, Mutis, một người bạn, thuyết phục García Márquez trở lại Bogotá tiếp tục làm báo và ông đã có một số phóng sự nổi tiếng. Năm 1955, García Márquez đến Thụy Sĩ làm đặc phái viên của tờ El Espectador. Sau đó ông tới Ý tham gia học tại Trung tâm thực nghiệm điện ảnh rồi sang Paris, nơi García Márquez nhận được tin tờ El Espectador bị đình bản và nhận được vé máy bay về nước. Nhưng García Márquez quyết định ở lại Paris và sống trong điều kiện vật chất rất khó khăn. Trong thời gian này ông viết cuốn tiểu thuyết La mala hora (Giờ xấu), đồng thời tách từ cuốn này viết nên El coronel no tiene quien le escriba (Ngài đại tá chờ thư). Cùng với người bạn thân Plinio Apuleyo Mendoza, García Márquez tới một loạt các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và viết nhiều thiên phóng sự về các quốc gia này.

Năm 1958, sau hai tháng ở London, García Márquez quyết định trở về châu Mỹ vì cảm thấy “những điều huyền thoại đang bị nguội lạnh” trong tâm trí. Ban đầu ông ở tại Caracas, thủ đô Venezuela, và làm cho báo Momentos cùng Plinio Apuleyo Mendoza. Chứng kiến vụ đảo chính chống nhà cầm quyền độc tài Perez Jimenez, García Márquez bắt đầu có ý định viết về các chế độ chuyên chế ở Mỹ Latinh. Trong một lần về thăm Barranquilla, García Márquez cưới Mercedes Barcha, người ông đã yêu từ trước khi sang châu Âu, sau đó họ có hai con trai: Rodrigo sinh năm 1959 và Gonzalo sinh năm 1960. Cũng ở Caracas, ông viết tập truyện ngắn Los funerales de la Mamá Grande (Đám tang bà mẹ vĩ đại).

Năm 1960, ngay sau khi Cách mạng Cuba thành công, García Márquez tới quốc gia này làm phóng viên cho hãng thông tấn Prensa Latina và làm bạn với Fidel Castro.

Năm 1961, ông tới New York với tư cách phóng viên thường trú của hãng Prensa Latina của Cuba. Sau đó ông quyết định tới cư trú ở Mexico và bắt đầu với điện ảnh bằng việc viết kịch bản phim. Trong khoảng thời gian từ 1961 tới 1965, với văn học, García Márquez không sáng tác một dòng nào, hậu quả của “tâm lý thất bại” với các tác phẩm trước đây.

Từ đầu năm 1965, García Márquez bắt đầu viết tác phẩm quan trọng nhất của mình: *Cien años de soledad* (Trăm năm cô đơn). Sau 18 tháng đóng cửa miệt mài viết, khi tác phẩm hoàn thành cũng là lúc tình trạng tài chính gia đình đặc biệt khó khăn. Để có tiền gửi bản thảo cho nhà xuất bản Nam Mỹ ở Argentina, García Márquez đã phải bán nốt những vật dụng giá trị trong nhà. Năm 1967, *Trăm năm cô đơn* được xuất bản và ngay lập tức giành được thành công lớn, được cả giới phê bình và độc giả mến mộ. Sau đó García Márquez tách từ *Trăm năm cô đơn* một sự kiện và viết thành tiểu thuyết ngắn *La increíble y triste historia de la cándida Eréndira y de su abuela desalmada* (Truyện buồn không thể tin được của Eréndira và người bà bất lương).

Từ năm 1974, García Márquez sống ở Mexico, Cuba, thành phố Cartagena của Colombia và Paris, tham gia các hoạt động chính trị với tư cách một nhà văn nổi tiếng.

Năm 1975 ông viết *El otoño del patriarca* (Mùa thu của vị trưởng lão) và năm 1981 cho ra đời *Crónica de una muerte anunciada* (Ký sự về một cái chết được báo trước). Cũng năm 1981, ông bị chính phủ bảo thủ Colombia vu cáo là đã bí mật cung cấp tài chính cho phong trào du kích cánh tả M-19, García Márquez phải sang sống lưu vong tại Mexico trong tình trạng thường xuyên bị đe dọa ám sát.

Năm 1982, Viện hàn lâm Thụy Điển trao Giải Nobel Văn học cho García Márquez.

Trước đó ông cũng được chính phủ Pháp tặng huân chương Bắc đẩu bội tinh. Năm 1985, García Márquez xuất bản cuốn tiểu thuyết lớn tiếp theo của ông: *El amor en los tiempos del cólera* (Tình yêu thời thổ tả), lấy cảm hứng chính từ mối tình của cha mẹ ông.

Năm 1986, García Márquez vận động thành lập Quỹ Điện ảnh mới của Mỹ Latinh và trực tiếp thành lập Trường điện ảnh San Antonio de los Baños ở Cuba, nơi hàng năm ông tới giảng dạy một khóa ngắn về viết kịch bản.

Năm 1989, García Márquez viết *El general en su laberinto* (Tướng quân giữa mê hồn trận), tiểu thuyết lịch sử về Simon Bolívar, một người đấu tranh giải phóng các nước Mỹ Latinh. Năm 1992, ông viết *Doce cuentos peregrinos* (Mười hai truyện phiêu dạt), một tập truyện ngắn dựa trên các sự kiện báo chí. Năm 1994, ông cho xuất bản tiểu thuyết *Del amor y otros demonios* (Tình yêu và những con quỷ khác), lấy bối cảnh là thành phố Cartagena và tình yêu giữa một thầy tu 30 tuổi và con chiên là một đứa trẻ mới 12 tuổi.

Cuối năm 1995, một nhóm bắt cóc đã thực hiện vụ bắt cóc Juan Carlos Gaviria, em trai cựu tổng thống với điều kiện là García Márquez phải lên làm tổng thống. Năm 1996, García Márquez hoàn thành cuốn *Noticia de un secuestro* (Tin tức một vụ bắt cóc), một thiên phóng sự được tiểu thuyết hóa về vụ những kẻ buôn lậu ma túy bắt cóc mười người, trong đó có tám nhà báo.

Năm 2002, mặc dù sức khỏe yếu, García Márquez đã hoàn thành cuốn hồi ký đầu tiên *Vivir para contarla* (Sống để kể lại) về 30 năm đầu của đời mình, trước khi tới châu Âu lần thứ nhất. Tháng 10 năm 2004, García Márquez xuất bản cuốn *Memoria de mis putas tristes* (Hồi ức về những cô gái điểm buồn của tôi).

Giới thiệu nội dung tác phẩm

Giờ Xấu là một trong những cuốn tiểu thuyết đầu tiên của Gabriel García Márquez.

Được xuất bản vào năm 1962, viết trước Trăm Năm Cô Đơn và Mùa Thu Của Vị Trưởng Lão, hai trong những cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất làm nổi bật phong cách viết của Márquez. Với nhận định này, ta có thể nói Giờ Xấu là một cuốn tiểu thuyết thực sự hay.

Đây không phải là cuốn tiểu thuyết viết theo trường phái hiện thực huyền ảo một trong những trường phái làm nên tên tuổi của Márquez. Tác phẩm này hoàn toàn hiện thực, nhưng đây là một câu chuyện thu hút và tưởng tượng hay đến mức không thể nào không đọc đến tận dòng chữ cuối cùng.

Câu chuyện xảy ra tại một thị trấn nhỏ do một vị xã trưởng lập dị điều hành. Ngài giữ vai trò vừa là xã trưởng vừa là phó xã trưởng hay nói cách khác, ở nơi chốn ấy, ngài chính là luật lệ. Cư dân sống trong thị trấn phải đối mặt với một vấn đề rắc rối nhỏ. Cứ mỗi sáng ra, đều có một cư dân nào đó trong thị trấn tìm thấy một tờ rơi dán trên cửa nhà mình viết những mẩu chuyện lượm lặt về chính bản thân người đó hoặc về gia đình của họ. Là một cái là những chuyện được viết trong tờ rơi ấy, tất cả mọi người trong thị trấn ai cũng biết dù chẳng ai nói ra. Sự việc ấy khiến cho các cư dân trong thị trấn vô cùng căng thẳng, không phải vì những gì được viết ra mà là ai là tác giả của những tờ rơi ấy.

Giải quyết sự việc bí ẩn ấy là nhiệm vụ của vị xã trưởng, nhưng ngài không lấy làm quan tâm cho lắm. Ngài cho rằng cái trò ngồi lê đòi mách ấy sớm muộn gì cũng sẽ chấm dứt thôi. Trong Giờ Xấu, ngài xã trưởng giữ một vai trò hết sức thú vị vì ngài là một nhân vật có tính cách không rõ ràng. Khi lật mở các trang sách, người đọc có thể nhận ra rằng chẳng thể nói ngài xã trưởng – người chẳng có lấy cả cái tên – là người tốt hay kẻ xấu một cách đơn giản cho được. Ngài là một người phức tạp. Người dân ở thị trấn đó cũng thấy thế. Márquez đã khiến những con người ấy cùng với những câu chuyện hàng ngày thú vị của họ hấp dẫn và lôi cuốn đến độ người đọc cứ thế là lật mở cho tới trang cuối cùng của cuốn tiểu thuyết.

Giờ Xấu đề cập đến những vấn đề chính trị, nhưng theo một cách cực kỳ tinh tế. Những tình tiết giải đáp về những thay đổi mà cái thị trấn phải đối mặt được tác giả đặt để khắp mọi nơi. Quá khứ có vẻ như đã từng tối tăm mù mịt, nhưng ta không bao giờ chắc chắn được điều đó. Márquez khai thác những đề tài nặng nề về Lịch sử Châu Mỹ Latinh đen tối với lòng chân thành, thái độ khoan dung và lối hài hước đặc biệt của riêng ông. Và cuối cùng, dường như chúng ta đã dành một khoảng thời gian sống cùng với các cư dân trong cái thị trấn đó.

Tuy nhiên, cho dù ta có thấy cuốn tiểu thuyết hấp dẫn ta nhiều hay ít, cho dù có thể vào một ngày nào đó sắp tới, ta sẽ cầm cuốn tiểu thuyết này lên và đọc lại thì có lẽ ta sẽ không bao giờ có ý định trở lại nơi chốn ấy, thời kỳ ấy.

PHẦN I

Với điệu bộ gượng gượng một cách trịnh trọng, cha Anghen ngồi dậy. Cha dùng những ngón tay xương xẩu dụi mắt, vén tấm màn lên, rồi ngồi yên trên chiếc chiếu sòn, nghĩ ngợi một lát đủ để nhận ra rằng mình còn sống và nhớ ngày cùng tên với vị thành của ngày hôm đó. “Thứ tư ngày mồng bốn tháng mười” cha nghĩ, và sau đó cha nói nhỏ: “Thánh Phrăngxiscô đề Axit”.

Cha mặc quần áo mà chẳng cần phải rửa mặt và cầu kinh. Cha to cao, hồng hào, có dáng vẻ trầm tĩnh của con bò mộng hiền lành, đi lại chậm chạp như một con bò “với điệu bộ nặng nề và buồn bã”. Sau khi đã kiểm tra lại hàng cúc áo thụng với sự chăm chú hờ hững của những ngón tay cha từng gảy đàn thụ cầm, cha rút thanh chắn cửa và mở cửa ăn thông ra sân. Những cây cam tùng dưới mưa gợi cha nhớ tới lời của một bài hát:

“Biển dâng đầy với chính nước mắt em” – cha thở dài.

Phòng ngủ ăn thông với nhà thờ nhờ một hành lang trong có bày các chậu cảnh và được lát gạch không có vữa nên cỏ tháng mười bắt đầu nhú mầm ngoi lên từ những khe hở ấy. Trước khi bước vào nhà thờ, cha Anghen vào nhà vệ sinh. Cha đái nhiều và vì thế trong lúc đái cha cố nín thở để khỏi ngửi thấy mùi acmôníc nồng nặc từng khiến cha phải chảy nước mắt. Sau đó cha bước ra hành lang, vừa đi vừa nhớ: “Con tàu này sẽ đưa ta vào giấc mơ”. Tại cửa hẹp của nhà thờ, lần cuối cùng cha ngửi thấy mùi hoa cam tùng.

Bên trong nhà thờ không khí đượm mùi khó chịu. Gian giữa của nhà thờ là một phòng dài, cũng được lát gạch rời và chỉ có một cửa to ăn thông ra quảng trường. Cha Anghen đi thẳng đến chân tháp chuông. Cha nhìn những quả lắc đồng hồ cách đầu mình chừng hơn một mét và nghĩ rằng dây cốt còn đủ sức chạy cả tuần. Những con muỗi xăngcudô^[1] ào đến tấn công cha. Cha đập tay mạnh lên gáy mình giết được một con muỗi và sau đó cha lau máu trên bàn tay mình vào dây chuông. Sau đó cha nghe rõ tiếng động từ bên trong của hộ máy đồng hồ và tiếp đó năm tiếng chuông ngân vang báo năm giờ ngay trong lòng tháp chuông.

Cha chờ cho đến khi tiếng chuông đồng hồ không ngân nữa. Cha cầm lấy dây chuông, cuộn nó quanh cổ tay mình, rồi với thái độ quả quyết và dứt khoát cha kéo dây khiến những quả chuông đồng rung ngân. Cha đã sáu mươi một tuổi. Đối với tuổi của cha, công việc kéo chuông hàng ngày là một cực hình nhưng bao giờ cha cũng cố gắng làm và sự cố gắng ấy đã làm lành mạnh thêm đạo đức của cha.

Trong lúc chuông nhà thờ rung ngân, Trinidat đẩy cửa ăn thông ra đường, bước vào rồi đi thẳng đến xó đêm qua có đặt bẫy chuột. Trinidat bắt gặp một cái gì đó vừa khiến cô sợ, vừa khiến cô vui: một con chuột chết.

Cô mở cái bẫy thứ nhất, dùng ngón trỏ và ngón cái nhúm lấy đuôi con vật chết, lôi nó ra rồi ném vào thùng rác-tông. Cha Anghen vừa mở cửa nhà thờ ăn thông ra quảng trường.

- Chào cha – Trinidat nói.

Cha vẫn chưa để ý đến tiếng nói trong trẻo và dịu dàng của cô. Quảng trường hiu quạnh, những cây bàng đang gọi mưa, làng vẫn im lìm trong buổi bình minh buồn bã của tháng mười, tất cả những thứ ấy gây cho cha cảm giác cô đơn không nơi nương tựa.

Nhưng khi đã làm quen với tiếng mưa rơi, cha đã nhận ra tiếng kèn đồng của Paxto ở phía sau quảng trường, tiếng kèn thổi nghe rụt rè và không được thực lắm.

- Paxto không cùng chơi với nhóm nhạc đêm sao?

- Không ạ! – Trinidat khẳng định với cha. Cô mang chiếc hộp đựng con chuột chết đến gần cha – Nhóm nhạc ấy đang chơi ghi ta ạ.

- Có lẽ họ chơi gần hai giờ cái bài hát ngu ngốc ấy – Cha nói “Biển sẽ dâng trào cùng nước mắt em”. Không đúng thế sao?

- Đó là bài hát mới của Paxto – Trinidat nói.

Đứng im trước cửa nhà thờ, cha cảm nhận cái khoảnh khắc rực rỡ trí thông minh.

Trong rất nhiều năm, cha nghe tiếng kèn của Paxto, người ngồi trên chiếc ghế đầu dựa lưng

vào chuông chim bồ câu của mình cách nhà thờ bốn ô phố, tập luyện vào lúc năm giờ sáng hàng ngày. Đó chính là cơ chế hoạt động của làng bị đè nén: Trước tiên, năm tiếng chuông báo năm giờ sáng; Sau đó, chuông gọi con chiên đi lễ misa buổi sáng, và cuối cùng là tiếng kèn đồng của Paxto. Ngay ở sân nhà mình, bằng những nốt nhạc trong trẻo và hài hòa, anh thổi kèn làm thanh sạch bầu không khí nặng mùi phân chim bồ câu.

- Nhạc hay lắm – cha phản ứng – nhưng lời rất ngu xuẩn. Lời của nó có thể đảo ngược đảo xuôi mà nhạc vẫn giữ nguyên: “Giấc mơ này sẽ đưa em vào con tàu anh”.

Cha quay nửa vòng, mỉm cười với chiến tích của mình, rồi đi thẳng đến bàn thờ chúa thập đền. Trinidat theo sau cha. Cô mặc chiếc áo thụng trắng dài, ống tay áo trùm kín cổ tay. Đôi mắt cô đen láy.

- Cả đêm bọn họ ở gần đây – cha nói.

- Ở chỗ Margôt Ramirêt ạ – Trinidat nói, vẻ thích thú, vừa nói vừa lúc lắc cái hộp các- tông khiến các con chuột chết va phải thành hộp làm vang lên tiếng động ở bên trong...

- Nhưng đêm qua có chuyện còn hay hơn cả buổi chơi nhạc đêm đấy, thưa cha.

Cha dừng lại đôi mắt xanh lạng lẽ nhìn vào mắt cô.

- Gì thế hả?

- Những lời đồn đại – Trinidat trả lời và buông ra một tiếng cười sợ hãi.

Cách đây ba ngôi nhà, Xêxa Môngtêrô đang mơ thấy đàn voi. Ông ta đã nhìn thấy voi trong một bộ phim hôm chủ nhật. Mưa rơi trước lúc phim kết thúc nửa giờ đồng hồ và giờ đây những hình ảnh của bộ phim lại tiếp tục hiện về trong giấc mơ của ông.

Xêxa Môngtêrô xoay toàn bộ tấm thân lực lưỡng của mình về phía tường, trong khi đó những người Anhđiêng hoảng hốt chạy trốn bầy voi. Cô vợ ông khẽ đẩy ông nhưng cả hai không ai thức dậy. “Chúng ta cũng đi thôi”, ông thầm thì nói và nằm lại theo tư thế cũ.

Chính lúc ấy, ông thức dậy. Đó cũng là lúc vang lên hồi chuông thứ hai gọi con chiên đi lễ misa.

Phòng ngủ của ông là một phòng có những khoảng không rộng được chằng dây thép gai. Cửa sổ nhìn ra quảng trường cũng được chằng dây thép gai; có một tấm rèm vải hoa màu vàng. Trên chiếc bàn con có để một chiếc đài xách tay, một ngọn đèn và một chiếc đồng hồ dạ quang. Phía bên kia, đối diện với tường phòng là một chiếc tủ lớn có các cửa gương. Trong lúc đi ủng cưới ngựa, Xêxa Môngtêrô nghe thấy tiếng kêu của Paxto. Những chiếc dây giày bằng da thú dính đầy bùn khô. Một bàn tay nắm chắc lấy dây giày còn bàn tay kia cố kéo thẳng nó ra cho bùn khô rụng đi. Sau đó ông tìm cựa thúc ngựa nhưng không thấy chúng ở dưới gầm giường. Ông tiếp tục vịn quần áo trong bóng tối, cố không gây tiếng động để khỏi đánh thức vợ dậy. Khi đóng hàng cúc áo, ông liếc mắt nhìn đồng hồ và lại đi tìm cựa thúc ngựa ở dưới gầm giường. Thoạt đầu ông dùng tay sờ tìm. Sau đó ông phải cúi chống hông để với tay vào sàn trong gầm giường mà khua khoắng. Vợ ông thức dậy.

- Anh tìm gì vậy?

- Cựa thúc ngựa.

- Anh treo chúng ở phía sau tủ gương, chính tay anh treo chúng ở đấy hôm thứ bảy.

Cô vợ vén màn sang một bên rồi thắp đèn. Ông đứng dậy vẻ bẽn lẽn. Ông to cao như hộ pháp, lưng vuông vức và rắn chắc nhưng vẫn lạnh lện. Ông có một sức khỏe khỏe tàn bạo. Đường như ông không có tuổi. Nhưng da cổ của ông cho ta thấy ông đã ngoài năm mươi tuổi.

- Trời vẫn mưa cô vợ nói trong lúc cảm thấy rằng xương cốt trẻ trung của mình đã thấm đầy hơi ẩm ban đêm – Em cảm thấy mình như một con bọt biển.

Cô vợ người nhỏ nhắn, gầy gò, sống mũi dài, vẫn có vẻ như chưa tỉnh ngủ hẳn. Cô cố tình nhìn mưa qua tấm rèm cửa. Xêxa Môngtêrô vừa đi xong cựa thúc ngựa. Ông đứng dậy, giậm gót ủng vài lần trên sàn nhà. Ngôi nhà rung lên trước những cú đấm thúc ngựa bằng đồng chạm phải nền nhà.

- Tháng mười, bọn họ béo ra – Ông nói.

Nhưng vợ ông không nghe nói, cô vẫn thả tâm hồn mình theo bản nhạc của Paxto. Khi cô vợ quay lại nhìn chồng thì ông đang chải tóc, hai chân chạng ra đầu cúi xuống nhưng thân hình ông vẫn không nằm gọn trong tấm gương.

Cô vợ thầm thì hát theo bài hát của Paxto.

- Cái bài hát ấy cứ i i hát suốt đêm qua – ông nói.

- Bài hát rất hay – có vợ nhận xét.

Cô vợ cởi nút một chiếc dây ở đầu giường và đỡ lấy mái tóc ở sau gáy, thả dài và tỉnh dậy hoàn toàn: “Em sẽ ở lại trong giấc mơ anh cho đến khi chết”. Ông không để ý đến lời bài hát. Ông rút ví tiền để trong ngăn kéo tủ có để vài hạt ngọc, chiếc bút máy và một đồng hồ nữ. Ông rút lấy bốn tờ bạc rồi cất ví vào chỗ cũ. Sau đó ông nhét sáu viên đạn vào túi áo.

- Nếu trời vẫn mưa, thứ bảy này anh không về – ông nói.

Khi mở cửa ăn thông ra sân, ông dừng lại ít phút trong bóng tối hít thở thứ hương dịu nhẹ của tháng mười trong lúc mắt ông làm quen với bóng tối. Ông sắp đóng cửa lại thì nghe thấy tiếng chuông đồng hồ báo thức vang lên trong phòng ngủ.

Vợ ông bật dậy khỏi giường. Ông ngừng lại, bàn tay đặt vào cái chuông gọi cửa, đợi cho đến khi cô vợ hãm được chuông đồng hồ. Lần đầu tiên ông nhìn vợ vẻ suy tư.

- Đêm qua anh nằm mơ thấy voi đẩy em ạ – ông nói.

Sau đó ông đóng cửa lại và đi thẳng lên tàu ngựa để thẳng yên.

Mưa to thêm trước lúc hồi chuông thứ ba vang lên.

Cơn gió mạnh cuốn bay nốt những chiếc lá mục dưới cùng của những cây bàng ngoài quảng trường. Đèn đã tắt nhưng các nhà vẫn im ỉm đóng cửa. Xêxa Môngtêrô cho lừa đi vào nhà bếp. Không xuống lừa, ông gọi vợ mang cho chiếc áo mưa. Ông lấy khẩu súng hai nòng vốn đeo ở sau lưng ra rồi buộc nó bên yên lừa. Vợ ông xuất hiện ở nhà ăn mang theo chiếc áo mưa.

- Anh hãy đợi cho đến khi trời tạnh – cô vợ nói.

Ông lặng lẽ mặc áo mưa sau đó ông nhìn ra ngoài sân.

- Đến tháng chạp, trời vẫn chưa tạnh cho – ông nói.

Cô vợ nhìn theo cho đến khi ông đến đầu hè bên kia. Mưa vẫn vũ trên những tấm tôn rỉ lộp lộp nhà, nhưng ông vẫn ra đi. Trong lúc thúc lừa đi, ông phải cúi mình trên yên để khỏi va đầu vào bản cửa khi ra sân. Những hạt mưa to rơi nặng vào lưng ông cứ như thể ai đó ném sạn vào ông. Từ ngoài cổng không quay đầu lại, ông gào:

- Thứ bảy anh về, chào em!

- Thứ bảy anh về nhé, chào anh.

Cửa duy nhất mở ở quảng trường là cửa của nhà thờ. Xêxa Môngtêrô nhìn lên trời và thấy bầu trời đầy mây, thấp tè. Đường như ở ngay trên đầu ông. Ông phấn chấn hẳn lên, thúc cựa giày vào con lừa, khiến nó phải nhảy cẫng lên xoay người vài vòng quanh hai chân sau cho đến khi con vật đứng vững vàng trên nền đất trơn như xà phòng. Đó cũng là lúc ông nhìn thấy trên cửa nhà mình có tờ giấy dán.

Ông vẫn ngồi yên trên yên lừa đọc tờ giấy. Mưa làm phai màu chữ nhưng vì được viết bằng chì nên ông vẫn có thể đọc được. Xêxa Môngtêrô cho con lừa đi lại gần tường, ông bóc tờ giấy rồi xé vụn nó thành nhiều mảnh.

Ông giật dây cương cho con lừa phi bước ngắn để nó có thể đi nhiều giờ. Ông bỏ quảng trường lại phía sau mình, cho con lừa đi theo một đường hẹp, ngoằn ngoèo có những ngôi nhà tường đất. Ông cảm nhận mùi cà phê. Chỉ khi để lại phía sau mình những ngôi nhà cuối cùng của làng, lúc ấy ông cho con lừa quay lại, phi bước ngắn và dừng lại trước nhà Paxto. Tại đây ông xuống lừa cầm lấy khẩu súng và buộc con lừa vào cọc. Ông làm việc nào ra việc ấy.

Cửa nhà không chèn thang chắn. Xêxa Môngtêrô bước vào nhà qua cửa nhỏ. Ông cảm thấy

một nốt nhạc đình tai và sau đó là im lặng đột ngột. Ông đi qua bốn chiếc ghế xếp ngay ngắn đặt xung quanh một chiếc bàn có hình hoa giấy. Cuối cùng, ông dừng lại trước cửa ăn thông ra sân, hất ngược chiếc mũ áo mưa ra phía sau, lần tìm chiếc cò súng và bằng giọng bình thản, gần như đang yêu gọi.

- Paxto ơi!

Paxto xuất hiện ở cửa, đang tháo lưới gà chiếc kèn đồng ra. Anh là một chàng trai to lớn, son sẻ, có hàng ria mép tủa rất gọn. Khi nhìn thấy Xêxa Môngtêrô đứng vững vàng trên nền đất, tay lăm lăm khẩu súng ngang thắt lưng, nòng chĩa về phía mình, Paxto há hốc mồm. Nhưng anh không nói gì. Mặt anh tái nhợt nhưng vẫn mỉm cười. Thoạt đầu, Xêxa Môngtêrô miết chặt gót ủng xuống sàn nhà, sau đó, khuỷu tay miết chặt lấy báng súng, cuối cùng ông nghiêng răng lại và ngón tay siết cò súng. Ngôi nhà rung chuyển cùng với tiếng súng nổ, nhưng Xêxa Môngtêrô không biết niềm vui của mình xảy ra trước hay sau khi ông nhìn theo Paxto từ phía bên kia cửa đang lê tấm thân trên đám lông mượt đầm máu.

Xã trưởng vừa ngủ được vào lúc có tiếng súng nổ. Đã ba đêm nay ngài thức trắng vì đau lợi. Buổi sáng ấy lúc hồi chuông thứ nhất vang lên gọi con chiên đi lễ misa, ngài uống đến viên thuốc giảm đau thứ tám. Cái đau dịu đi. Tiếng mưa rơi đều đều trên mái tôn ru ngài ngủ nhưng cái lợi đau vẫn làm cho ngài khó chịu trong lúc ngủ. Khi nghe thấy tiếng súng, ngài thức dậy ngay, tay vớ lấy chiếc thắt lưng có băng đạn và khẩu súng ngắn mà lúc nào ngài cũng để trên chiếc ghế bên cạnh đầu vồng, ngay trong tầm tay phải. Nhưng vì chỉ nghe thấy tiếng mưa rơi đều đều ngài tưởng rằng mình nằm mộng và thế là ngài lại cảm thấy đau lợi.

Ngài sốt nhẹ. Trong gương ngài thấy má mình sưng vù lớn. Ngài mở nắp hộp lấy dầu cao bôi lên cái má sưng vù và không được cạo râu. Qua màn mưa, bỗng ngài nghe thấy người nói ồn ào từ phía xa. Ngài bước ra ban công. Dân chúng ngoài đường, có một số còn mặc đồ ngủ đang chạy ra quảng trường. Một cậu thanh niên quay mặt về phía ngài, giơ tay lên, vừa chạy vừa gào để báo tin cho ngài:

- Xêxa Môngtêrô giết chết Paxto rồi.

Tại quảng trường, Xêxa Môngtêrô tay lăm lăm khẩu súng chĩa về phía đám đông và cho con lừa đi vòng tròn. Khó khăn lắm xã trưởng mới nhận ra Xêxa Môngtêrô. Tay phải ngài nhanh chóng rút súng lục ra và ngài bắt đầu tiến về phía trung tâm quảng trường. Dân chúng dần ra nhường lối cho ngài. Từ tiệm chơi bi-a, một cảnh sát bước ra với khẩu súng đã lên đạn đang nhắm vào Xêxa Môngtêrô. Xã trưởng nói nhỏ: “Không được bắn, đồ con vật ạ”. Ngài tra súng lục vào bao, tước khẩu súng trường của viên cảnh sát. Ngài tiếp tục tiến vào trung tâm quảng trường, tay cầm khẩu súng trường sẵn sàng nhả đạn. Dân chúng vội vàng chạy về phía các bức tường.

- Hãy trao khẩu súng ấy cho ta mau, Xêxa Môngtêrô – ngài nói.

Cho đến lúc ấy, Xêxa Môngtêrô vẫn chưa nhìn thấy ngài. Ông quay phắt lại phía ngài.

Xã trưởng bám chắc ngón trỏ vào cò súng nhưng chưa bắn.

- Hãy đến mà tìm súng lấy- Xêxa Môngtêrô gào lên.

Bàn tay phải giữ vững khẩu súng, còn bàn tay trái xã trưởng đưa lên dụi mắt. Ngài tính từng bước đi, ngón tay vẫn bám chắc lấy cò súng và mắt vẫn chăm chăm nhìn Xêxa Môngtêrô. Bỗng ngài dừng lại và với giọng dịu dàng thân ái, ngài nói:

- Xêxa, hãy ném khẩu súng xuống đất đi. Đừng đùa nữa.

Xêxa Môngtêrô lùi lại phía sau. Xã trưởng vẫn để ngón trỏ bám chắc cò súng. Ngài điềm tĩnh đứng im chờ đợi cho đến khi Xêxa Môngtêrô hạ súng và ném nó xuống đất. Cho đến lúc này, xã trưởng mới biết rằng mình vẫn mặc nguyên quần áo ngủ, rằng người mình toát mồ hôi ngay dưới trời mưa và rằng cái lợi không còn đau.

Các nhà mở toang cửa, hai viên cảnh sát, có vũ trang, chạy ra trung tâm quảng trường. Đám đông cũng chạy theo sau hai người này. Bọn cảnh sát quay lại và quát đám đông:

- Quay lại mau.

Xã trưởng với giọng bình tĩnh, chẳng nhìn ai, quát:

- Giải tán mau.

Đám đông giải tán, xã trưởng khám người Xêxa Môngtêrô mà không cần bảo ông bỏ áo mưa ra. Ngài tìm thấy bốn viên đạn trong túi áo và một con dao cạo bọc trong bao da ở túi quần sau. Trong một túi khác ngài còn tìm thấy một cuốn sổ, một chùm chìa khóa và nhiều tờ bạc một trăm đồng pêxô. [2] Xêxa Môngtêrô để cho xã trưởng khám người mình, hai cánh tay giơ lên khuỳnh ra và còn xoay người để việc khám xét được thuận tiện. Khi khám xong, xã trưởng gọi hai viên cảnh sát đến trao cho họ các thứ thu được và ra lệnh:

- Các anh mang ông ta về tầng hai tòa nhà của trụ sở xã. Vì ta, các anh phải tôn trọng ông ta, nghe chưa.

Xêxa Môngtêrô cởi áo mưa ra, trao nó cho một viên cảnh sát. Ông đi giữa đám cảnh sát, phớt lờ trời đang mưa và đám đông tò mò đứng ở quảng trường. Xã trưởng nhìn ông về suy tư. Sau đó ngài quay về phía đám đông, xua tay như xua đàn gà, quát:

- Giải tán ngay.

Lấy cánh tay trần ngài lau mồ hôi mặt, vượt qua quảng trường rồi đi vào nhà Paxto.

Bà mẹ người quá cố ngồi rũ rượi trên chiếc ghế. Vây xung quanh bà là đám đàn bà đang quạt cho bà. Xã trưởng gọi một bà đến “Đưa ra để bà thở”. Người đàn bà quay lại với ngài.

- Bà già vừa ra khỏi nhà đi lễ misa – bà nói.

- Tốt lắm – xã trưởng nói – nhưng bây giờ hãy để cho bà thở.

Paxto ở ngoài hành lang, nằm sấp trên một đồng lông chim đầm máu. Ở đây, nồng nặc mùi hôi của chim bồ câu. Khi xã trưởng đến, một đám đàn ông đang cố gắng dựng thi hài người chết dậy.

- Giải tán ngay – ngài nói.

Bọn đàn ông để tử thi nằm lại trên đồng lông theo đúng tư thế họ thấy trước đó và lặng lẽ rút lui. Sau khi khám tử thi, xã trưởng lật tử thi lại. Ngang thắt lưng có nhiều lông chim bết máu tươi bám vào. Xã trưởng lấy tay vuốt hết lông đi. Áo sơ mi rách và chiếc khóa đồng của thắt lưng bị vỡ. Bên trong áo sơ mi ngài thấy ruột gan lòi hẳn ra ngoài. Vết thương đã cầm máu.

- Bị bắn chết bằng khẩu súng săn hổ – một người đàn ông nói.

Xã trưởng đứng dậy. Ngài lau những chiếc lông chim dính máu ở tay mình vào cột chuồng chim, trong lúc làm ngài luôn luôn nhìn tử thi. Sau khi lau máu trên tay lên quần ngủ, ngài nói với đám đông:

- Để nguyên tử thi ở đấy, các anh nhớ chưa nào?

- Cứ để nằm sóng soài như thế – một người đàn ông nói.

- Khi nhắc lên, các anh cần phải nhẹ nhàng và khéo léo.

Ở trong nhà bắt đầu có tiếng khóc của đám đàn bà. Xã trưởng bước đi giữa những tiếng gào và cái mùi ngọt ngào khiến cho không khí trong nhà lạ hẳn đi. Tại cửa ăn thông ra đường cái ngài gặp cha Anghen.

- Đã chết rồi cha kêu lên về thẳng thốt.

- Chết như một con lợn – xã trưởng trả lời cha.

Quanh quảng trường, các nhà đều mở toang cửa. Mưa đã tạnh nhưng bầu trời đầy mây xà thấp xuống ôm lấy các mái nhà. Cha Anghen khoác cánh tay xã trưởng, giữ ngài lại.

- Xêxa Môngtêrô là một người tốt – cha nói – nhưng chuyện này xảy ra là do một khoảnh khắc tức giận mà thôi.

- Tôi biết mà thưa cha – xã trưởng nói về tình khô Xin cha đừng bận lòng vì ông ta sẽ chẳng việc gì đâu. Mời cha vào, mọi người đang cần cha có mặt. Xã trưởng bỏ đi và ra lệnh cho cảnh sát không phải canh gác quảng trường nữa. Đám đông, cho đến lúc này vẫn kiên nhẫn chờ đợi, đã ùa đến nhà Paxto. Xã trưởng bước vào tiệm chơi bi-a, nơi một viên cảnh sát đang đợi để

đưa bộ quần áo sạch cho ngài thay. Đó là bộ quần phục thiếu úy.

Theo thường lệ cho đến giờ ấy cửa hàng này vẫn chưa mở cửa. Nhưng ngày hôm ấy vào lúc bảy giờ đã đông nghịt người. Người ngồi trên những chiếc ghế kê quanh bàn, người ngồi dựa lưng vào quầy bán hàng, có một số đang uống cà phê. Phần lớn khách còn mặc áo ngủ và mang dép lê.

Xã trưởng cởi xống áo ngay trước mặt mọi người, lấy quần ngủ lau người rồi lặng lẽ mặc quần áo quân phục, nhưng vẫn chú ý nghe các lời bình phẩm của đám đông. Khi ngài rời khỏi tiệm chơi bi-a, ngài biết khá tường tận về vụ giết người.

- Xin các ông các bà cẩn thận cho – từ cửa tiệm ngài lên tiếng – Ta sẽ tổng giam kẻ nào làm cho dân chúng nhốn nháo.

Ngài bước xuống con đường lát gạch mà chẳng chào ai nhưng ngài biết rõ dân chúng đang xô xao bàn tán. Ngài còn trẻ tuổi, điều bộ đi đứng nhanh nhẹn hoạt bát, và trong mỗi bước đi ngài cố buộc người khác phải chú ý đến mình.

Vào lúc bảy giờ, những chiếc ca nô thường chuyên chở hành khách, hàng hóa và bưu kiện một tuần ba lần, rúc còi rồi rời bến nhưng không một ai để ý đến chúng như những ngày khác trước đây. Xã trưởng bước xuống dãy hàng quán các thương nhân người Kiri đang trưng bày các hàng hóa sặc sỡ sắc màu. Bác sĩ Octaviô Hiranđô, một vị bác sĩ trẻ trung, hầu như không nhận ra tuổi tác của ông, từ cửa phòng khám đang quan sát những chiếc ca nô khởi hành. Ông cũng mặc áo ngủ và đi dép lê.

- Bác sĩ hãy mặc quần áo chỉnh tề để đi xét nghiệm – xã trưởng nói.

Vội vể tồ mò, bác sĩ quan sát xã trưởng. Ngài phát hiện một hàm trắng trắng và còn chắc. “VẬY là bây giờ chúng ta làm xét nghiệm”, bác sĩ nói và để thêm:

- Rõ ràng, đây là một bước tiến bộ lớn.

Xã trưởng định cười nhưng cảm giác má đau không cho phép. Ngài lấy tay bụng lấy miệng.

- Ngài làm sao vậy? -Bác sĩ hỏi.

- Một cái lợi đau.

Bác sĩ Hiranđô sẵn sàng tiếp chuyện, nhưng xã trưởng vội đi.

Đến cuối bến cảng, xã trưởng gọi cửa một căn nhà lá tường thung đổ nhưng không trát vữa. Một người đàn bà da xanh nhợt có thai bảy tháng ra mở cửa cho ngài. Cô ta đi chân đất. Xã trưởng gạt cô sang một bên, bước vào ngôi nhà tranh tối tranh sáng.

- Pháp quan đâu? -ngài gọi.

Pháp quan Accadiô xuất hiện ở buồng, vẫn mang dép lê. Ông ta mặc chiếc quần lanh trắng trễ dưới rốn và đôi vai để trần.

- Ông chuẩn bị để làm lễ liệm.

Pháp quan Accadiô thốt lên một tiếng kêu thảng thốt.

- Chuyện lạ ấy xảy ra ở đâu?

Xã trưởng vẫn đi cho đến tận phòng ngủ. “Đây là chuyện khác hẳn”, ngài nói trong lúc tay mở cửa sổ để phòng thoáng đãng hơn. “Tốt hơn hết là cứ phải làm cho thật tử tế”. Ngài lau bàn tay bẩn vào chiếc quần là phẳng phiu rồi hỏi:

- Ông có biết làm lễ liệm không?

- Dĩ nhiên – pháp quan trả lời.

Xã trưởng nhìn đôi bàn tay mình ngay trước cửa sổ. “Hãy gọi viên thư ký của ông cùng đi để hắn ghi lại điều cần phải ghi” ngài nói, lần này vẫn cái giọng tung tung. Ngài lại nhìn cô gái đang dang rộng hai cánh tay.

- Tôi có thể rửa mặt ở chỗ nào hả?

- Ở ngoài chum nước.

Xã trưởng ra sân. Cô gái tìm trong rương một chiếc khăn tắm và để miếng xà phòng trong khăn tắm. Cô bước ra sân vào đúng lúc xã trưởng đã trở lại phòng ngủ, vẩy vẩy tay cho ráo nước.

- Em mang xà phòng cho ngài đây – cô nói.

- Tốt lắm – xã trưởng nói, ngài lại nhìn đôi bàn tay mình. Ngài cầm lấy khăn lau, vể suy tư lau khô tay. Trong lúc lau ngài nhìn pháp quan Accadiô.

- Tử thi dính đầy lông chim bồ câu – xã trưởng nói.

Xã trưởng ngồi xuống giường, thông thả nhắm nháp cà phê đen đợi cho đến khi pháp quan Accadiô mặc xong quần áo. Cô gái theo sau hai người đến tận cửa phòng khách.

- Chùng nào chưa nhổ chiếc răng sâu đi, má ngài vẫn còn sưng – cô nói với xã trưởng.

Xã trưởng đẩy pháp quan Accadiô ra ngoài đường rồi quay lại nhìn cô gái. Ngón tay trở của ngài dí vào cái bụng trống của cô gái, ngài hỏi:

- Thế còn chỗ sưng này, bao giờ nó xẹp đi cho cô?

- Sắp rồi – cô gái nói.

Cha Anghen không đi dạo buổi chiều như thường lệ. Sau lễ an táng, cha dừng lại trong một ngôi nhà thuộc xóm thợ và nói chuyện cho đến tận chiều. Cha cảm thấy khỏe khoắn, bất chấp trời mưa dầm dề lâu ngày khiến cha cảm thấy đau mỏi ở sống lưng. Khi cha về đến nhà, đèn đường đã thấp sáng.

Trinidad đang sửa sang các chậu hoa bày ngoài hành lang. Cha hỏi cô những chiếc bánh thánh chưa cúng cô để đầu và cô trả lời cha rằng cô đặt chúng trên bàn thờ rồi. Khi cha thấp sáng đèn trong phòng, muỗi liềm vù vù bay quanh cha. Trước khi đóng cửa phòng, cha hun muối. Khi hun khói xong, người cha đầm mồ hôi. Cha cởi bỏ chiếc áo thụng đen và mặc chiếc áo thụng trắng. Cha mang chiếc áo thụng đen đã sờn rách đi cho Anghêlut.

Khi về đến phòng cha đặt chảo lên bếp lửa và rán một miếng thịt. Trong lúc rán thịt, cha thái củ hành thành nhiều lát mỏng. Sau đó cha để tất cả vào chiếc đĩa có sẵn củ sắn và ít cơm nguội đó là những thức ăn thừa của bữa trưa. Cha mang đĩa cơm và thức ăn vào phòng và ngồi xuống ăn cơm tối.

Cùng một lúc cha ăn tất cả bằng cách dùng con dao và chiếc nĩa thái mỗi thứ một miếng nhỏ rồi cho vào mồm nhai. Hai môi mím lại, cha trệu trạo nhai từng mẩu nhỏ thức ăn. Trong lúc nhai cha để dao và nĩa xuống bên cạnh đĩa thức ăn và chăm chú quan sát căn phòng mình. Trước mặt cha là chiếc tủ đựng những cuốn sách dày cộp ghi tư liệu của giáo khu. Ở xó phòng là một chiếc ghế xích đu có tấm tựa cao. Sau chiếc ghế xích đu là một bức bình phong trên đó có treo tờ lịch quảng cáo thuốc ho. Bên cạnh bức bình phong là phòng ngủ của cha.

Cuối bữa ăn, cha Anghen cảm thấy khó thở. Cha lấy mứt ổi ra để nó trong một cái bát rồi rót nước cho đầy. Sau đó cha ăn mứt và trong lúc ăn mứt cha ngắm nhìn tờ lịch. Cứ mỗi lần ăn một miếng mứt cha lại ngậm một hớp nước, mắt vẫn không rời khỏi tờ lịch. Cuối cùng cha vươn thẳng người, lấy ống tay áo thụng quẹt ngang môi để lau mồm. Đã mười tám năm nay cha ăn như thế, ăn một mình ở trong phòng chẳng bao giờ cha thấy hổ thẹn về nỗi cô đơn của mình.

Sau khi đọc kinh rôsa-riô xong, Trinidad xin cha cho tiền để mua bả chuột. Lần thứ ba cha từ chối bằng luận điệu cho rằng bẫy chuột là đủ rồi, cần gì phải mua bả. Trinidad cố cãi lại, nói:

- Là vì những con chuột nhỏ cấp bơ đi mà không rơi xuống bẫy. Vì thế cần phải tắm thuốc độc vào bơ.

Cha thừa nhận rằng Trinidad nói phải lắm. Nhưng trước khi cha có thể nói ra thì tiếng loa phóng thành ồn ỉ trong rạp chiếu bóng phía trước phá tan không khí thanh lặng tại nhà thờ. Tiếp theo tiếng rè của kim chạm vào đĩa hát là bản nhạc dân ca được mở đầu bằng tiếng kèn đồng nghe chói tai.

- Có chiếu phim à? – cha hỏi.

Trinidad trả lời cha rằng hôm nay có chiếu phim.

- Con có biết chiếu phim gì không?

- Tacgiăng và Nữ thần xanh ạ – Trinidad nói – Chính bộ phim bị bỏ dở hôm chủ nhật vì trời mưa. Đó là bộ phim có lợi cho tất cả.

Cha Anghen đi ngay ra chân tháp chuông kêu liên mười hai tiếng chuông cấm chiếu phim. Trinidad lấy làm thắng thốt.

- Thừa cha, cha nhầm rồi – cô nói, hai bàn tay hua hua mãi với ánh mắt đầy cảm kích. -

Đó là bộ phim tốt, mọi người có thể xem: Xin cha nhớ cho là hôm chủ nhật cha đã cho phép chiếu rồi.

- Nhưng hôm nay mà chiếu phim là vô lễ với làng ta – cha nói trong lúc lau mồ hôi cổ. Cha thở hổn hển – Đó là một sự thiếu tôn trọng làng.

Trinidad hiểu ra vấn đề.

- Cần phải nhìn nó với sự kiện đám ma hồi chiều – cha nói Tất cả bọn đàn ông đánh lộn nhau để được khiêng quan tài.

Sau đó cha tạm biệt Trinidad, đóng cửa nhà thờ ăn thông ra quảng trường hui quanh và tắt đèn trong nhà thờ. Tại hành lang trên đường trở về phòng ngủ, cha vỗ nhẹ tay lên trán khi nhớ ra rằng mình quên không đưa tiền cho cô gái để mua bả chuột. Nhưng cha lại quên ngay trước khi về đến phòng ngủ.

Sau đó ít lâu, cha ngồi vào bàn với quyết tâm viết cho xong bức thư đêm trước viết dở.

Cha phanh cúc áo thụng đến tận bụng, sắp xếp giấy, lọ mực, cái thấm mực và lục tìm trong túi cặp kính lão. Sau đó cha nhớ rằng mình để nó trong túi chiếc áo thụng mặc đi làm lễ an táng người chết và cha đứng dậy đi tìm. Cha đọc lại phần viết đêm qua và bắt đầu viết đoạn mới. Chính lúc ấy vang lên ba tiếng chuông gọi cửa.

- Mời vào.

Đó là ông chủ rạp chiếu bóng. Ông ta là một người đàn ông nhỏ con, da xanh, mày râu nhẵn nhụi nhưng dáng vẻ khổ sở lắm. Ông ta vận bộ đồ lạnh trắng, đi đôi giày hai màu.

Cha Anghen chỉ cho ông ta chiếc ghế xích đu và bảo ông ta ngồi, nhưng ông ta rút khăn tay ra lau ghế rồi mới ngồi trong tư thế hai chân chạng ra. Lúc đó cha mới nhận ra cái vật ông ta mang trên thắt lưng không phải là khẩu súng ngắn mà là chiếc đèn pin.

- Ông có chuyện gì nào? Tôi nghe ông đây – cha nói.

- Thừa cha, cha hãy thứ lỗi cho con vì con đã dúng mũi vào công việc của cha. Nhưng đêm nay có lẽ cha đã phạm một sai lầm chẳng?

Cha Anghen gật đầu và chờ đợi.

- Tacgiăng và Nữ thần xanh là một bộ phim lành mạnh cho tất cả mọi người – ông chủ rạp phim nói tiếp Chủ nhật trước, chính cha đã thừa nhận rồi.

Cha định ngăn ông ta lại nhưng ông chủ rạp giờ tay ra hiệu rằng mình nói chưa xong.

- Con đã chấp nhận ngay việc kéo chuông cấm chiếu phim vì quả thật có những bộ phim có hại cho đạo đức. Nhưng bộ phim này chẳng có pha nào gây cản trở. Chúng con nghĩ đến cả việc cho thiếu nhi xem bộ phim này.

Lúc này, cha Anghen giải thích rằng bộ phim ấy lành mạnh. Nhưng hôm nay mà chiếu phim thì đó là một khiếm khuyết đối với làng vừa có đám tang và đó cũng thuộc về đạo đức.

Ông chủ rạp chiếu bóng nhìn cha.

- Năm ngoái chính cảnh sát giết người trong rạp và khi vừa mang tử thi ra khỏi rạp thì phim được chiếu ngay đấy thôi.

- Bây giờ khác rồi – cha nói -Xã trưởng đương nhiệm là người đã đổi mới rồi.

- Khi nào có tuyển cử lại xảy ra chuyện giết người – chủ rạp cãi lại Từ khi làng là làng, luôn luôn xảy ra chỉ một chuyện ấy thôi.

- Chúng ta sẽ cùng xem xét – cha nói.

Với ánh mắt nặng nề, chủ rạp chiếu bóng nhìn cha. Khi ông ta nói, ông ta rung chiếc áo để quạt mát phần ngực mình, và giọng ông ta trở nên có vẻ van nài.

- Đó là một trong số ba bộ phim lành mạnh được chiếu đưa về địa phương ta trong năm nay. Ngày chủ nhật vừa rồi, vì trời mưa nên còn ba cuốn nữa chưa chiếu. Rất nhiều khán giả muốn xem để biết bộ phim kết thúc như thế nào.

- Nhưng chuông cấm chiếu đã vang lên rồi – cha nói. Nghe vậy chủ rạp phim thất vọng hoàn toàn.

- Vậy là chẳng còn gì để làm nữa phải không ạ?

Cha Anghen lắc đầu. Chủ rạp vỗ nhẹ lên gối rồi đứng dậy.

- Được thôi – ông ta nói – Chúng con biết làm gì cha bây giờ.

Ông ta gấp khăn tay, lau mồ hôi cổ, rồi nhìn kĩ phòng ở của cha với vẻ cay cú.

- Chỗ này là một địa ngục – ông ta nói.

Cha tiến chân ông ra đến cửa. Cha cài then cửa rồi ngồi viết nốt bức thư. Sau khi đọc lại một lần nữa kể từ đoạn đầu và cha kết thúc cái đoạn bị bỏ dở rồi cha ngừng lại để suy nghĩ. Giữa lúc ấy, âm nhạc trên loa phóng thanh ngừng hẳn. “Xin thông báo để quý vị khán giả biết rằng buổi chiếu hôm nay hoãn lại vì rạp ta muốn cùng chia sẻ với thân quyến người vừa quá cố sáng nay”. Cha Anghen mỉm cười nhận ra giọng nói của ông chủ rạp chiếu bóng.

Không khí trong phòng ngày càng nóng thêm. Cha vẫn tiếp tục viết, thi thoảng lại ngừng bút để lau mồ hôi và để đọc lại đoạn vừa viết xong, cuối cùng cha cũng viết kín đặc cả hai tờ giấy. Cha vừa ký tên xong thì trời đổ mưa. Một làn hơi ẩm ùa vào phòng. Cha Anghen đề bì thư, đóng nắp lọ mực và gấp bức thư lại. Nhưng trước khi nhét thư vào bì cha đọc lại đoạn cuối. Thế là cha mở nắp lọ mực, viết thêm đoạn tái bút: “Lại mưa. Với mùa đông này và những chuyện tôi kể trên tôi nghĩ rằng những ngày cay đắng đang chờ đón chúng ta.”

Ngày thứ sáu thức dậy trong không khí dịu nhẹ và khô ráo. Pháp quan Accadiô, người lấy làm kiêu hãnh kể từ lần đầu tiên làm tình đến nay, đêm nào cũng dư sức làm tình với vợ tới ba lần. Buổi sáng hôm ấy đã làm đứt tung dây màn và cùng với vợ ngã xuống sàn nhà vào đúng lúc hứng thú nhất, cả hai người cuộn trong chiếc màn.

- Thấy kệ nó – cô vợ nói – sau đấy em sẽ thu dọn lo gì.

Cả hai anh chị hoàn toàn lỏa lồ trong tấm màn bị đứt dây rơi xuống trùm lên người.

Pháp quan Accadiô đến chiếc rương tìm chiếc quần đùi sạch. Khi trở lại cô vợ đã mặc lại quần áo, đang cuốn màn. Không nhìn vợ, ông đi thẳng đến đầu giường bên kia, ngồi xuống đi giày tất với vẻ thẳng thốt và sung mãn của ái tình.

Cô vợ theo sát ông. Cô tì cái bụng trống tròn lẳn và căng mọng lên cánh tay ông và hàm răng cô tìm kiếm cái tai ông để cắn yếu. Ông nhẹ nhàng và thân ái né tránh cô.

- Để anh yên nào, cưng – Ông nói.

Cô vợ bật ra một tiếng cười giòn giã tỏ rõ mình có sức khỏe tốt. Cô theo chồng đến đầu phòng bên kia, lấy ngón trỏ chọc vào vùng thận của ông. “Con lừa thân yêu, hãy cày đi nào” cô nói. Ông nhảy căng lên vì buồn cười và gạt phắt tay cô vợ ra. Cô tha cho ông để cho ông yên và cô lại cười nhưng bỗng cô nghiêm nghị và gào toáng lên:

- Ôi! Lạy chúa tôi.

- Gì thế em? - ông hỏi.

- Cửa mở toang kia kìa. Ôi, thế thì dở lắm, anh ạ. Nói xong cô vào buồng tắm, cười như nắc nẻ.

Pháp quan Accadiô không đợi uống cà phê. Nhờ đánh răng ông đã tỉnh táo rồi. Ông ra đường. Mặt trời đỏ vàng như đồng. Những người Xiri ngồi trước quầy hàng của mình đang ngắm nhìn dòng sông phẳng lặng.

Khi đi qua phòng khám bệnh của bác sĩ Hirandô, pháp quan Accadiô dùng móng tay cào lên tấm lưới thép chắn cửa và gọi to:

- Bác sĩ ơi, phương thuốc nào tốt nhất để trị đau đầu hả?

- Không uống rượu vào buổi đêm! – từ bên trong bác sĩ trả lời.

Tại bến cảng, một nhóm đàn bà tụ tập đang sôi nổi bàn tán về nội dung tờ rời được dán tường đêm qua. Vì ngày thức dậy rạng rỡ và không mưa nên các bà phụ nữ đi lễ misa lúc năm giờ đã đọc tờ rời và giờ đây cả làng đều tường tận nội dung của nó. Pháp quan Accadiô không dừng chân. Ông cảm thấy mình như một con bò mộng, mũi đã buộc thừng, cúi đầu đi về phía tiệm chơi bi-a. Tại đây một chai bia lạnh và thuốc giảm đau đầu. Đồng hồ vừa điểm chín giờ mà tiệm đã đông nghịt người.

- Cả làng đau đầu, thế mới lạ chứ! – pháp quan nói.

Ông mang chai bia đến bàn có ba khách ngồi và ngồi xuống chiếc ghế trống.

- Vẫn chuyện tờ rời phải không? – pháp quan hỏi.

- Hôm nay, làng thức dậy đã thấy bốn tờ rời.

- Có một tờ được cả thiên hạ đọc – một người nói – Đó là tờ nói về cô Raken Côngtrêrat.

Pháp quan nhai thuốc và uống bia. Ngụm bia đầu khiến ông ngán nhưng sau đó dạ dày dễ chịu, và ông cảm thấy khoan khoái.

- Nó nói gì?

- Chuyện dớ dẩn thôi – người ban nãy tiếp lời – Nó nói rằng những chuyến đi xa trong năm nay của bà ta không phải là đi trồng rừng như bà ta nói mà là để trục thai ra.

- Chẳng nên mất công đi viết những tờ rời – pháp quan nói – Điều đó cả thiên hạ đều nói thế.

Mặc dù nằng gay gắt làm chói mắt khi ra khỏi tiệm, pháp quan không biểu lộ nổi bức dọc của mình trước buổi sáng ấy. Ông ta đi thẳng về trụ sở tòa án. Viên thư ký của ông, một ông già gầy gò đang vật lông gà với ánh mắt nghi ngờ ngược lên phía trên gọng kính đón chào ông.

- Và cái phép màu ấy thế nào?

- Cần phải thôi ngay chuyện đó dẫn ấy – pháp quan nói.

Viên thư ký lê đôi dép bước ra sau và qua hàng rào trao con gà bị vặt lông dở dang cho bà đầu bếp của khách sạn. Mười một tháng sau khi nhậm chức, đây là lần đầu tiên pháp quan Accadiô ra lệnh ở trong văn phòng của mình.

Văn phòng luộm thuộm này được ngăn đỡ nhờ một tấm bình phong gỗ. Phòng ngoài có một chiếc ghế dài có tấm tựa cũng bằng gỗ kê ở bên dưới bức tranh Thần công lý bị bịt mắt tay cầm một cán cân. Phòng trong có hai bàn viết đối diện nhau, một tủ để những cuốn sách phủ đầy bụi và một chiếc máy chữ. Trên tường, phía trên bàn làm việc của pháp quan, có treo một bức tượng đồng tạc chúa Giêsu bị đóng đinh câu rút. Trên bức tường đối diện một bức ảnh chân dung: một người đàn ông tươi cười, béo và hói, ngực quàng tấm đai tổng thống và ở bên dưới có hàng chữ mạ vàng: Hòa bình và công lý. Bức ảnh chân dung là cái mới duy nhất trong phòng làm việc.

Viên thư ký lấy khăn mặt ướt bịt mũi lại rồi lấy cái phất trần quét bụi trên hai bàn làm việc. “Nếu không bịt mũi lại thì sẽ bị ho”, ông ta nói. Văn phòng không được chăm nom tử tế. Pháp quan Accadiô ngồi trên chiếc ghế lò xo ngả người ra phía sau. Ông duỗi thẳng hai chân để thử lò xo.

- Liệu có ngã được không nhỉ? – ông ta hỏi.

Viên thư ký lắc đầu để trả lời không ngã được. “Khi người ta giết pháp quan Vitêla – ông ta nói – thì những chiếc lò xo này tuột ra hết. Nhưng giờ đây, ghế đã được sửa lại rồi”

Vẫn không cởi chiếc khăn bịt mũi lại, ông ta nói thêm:

- Chính ngài xã trưởng ra lệnh chữa lại chiếc ghế này khi chính phủ thay đổi và có nhiều quan thanh tra đặc nhiệm được phái đi khắp nơi.

- Và ngài xã trưởng muốn rằng văn phòng này phải làm việc – pháp quan nói.

Viên thư ký mở ngăn kéo trung tâm lấy ra một chùm chìa khóa rồi ông ta dùng hết chiếc này đến chiếc kia tra vào ổ khóa của từng ngăn tủ một. Các ngăn tủ đều đầy giấy tờ, với thái độ hững hờ, ông kiểm tra từng tài liệu và bằng cách dương ngón tay trở lên ra ra hiện rằng chẳng có gì phải chú ý lắm rồi sau đó đóng các ngăn tủ lại. Sau cùng viên thư ký đặt lên bàn viết những thứ cần dùng: một lọ mực thủy tinh trong đựng mực đỏ và một lọ mực xanh, và mỗi lọ này ông tra vào một chiếc bút lông chim. Mực trong lọ đã cạn rồi.

- Ngài có vẻ hợp với ngài xã trưởng – viên thư ký nói.

Ngồi dung đưa trên chiếc ghế lò xo, pháp quan theo dõi viên thư ký lau chùi tay vịn hàng lan can. Viên thư ký ngắm nhìn pháp quan như thể sẽ chẳng bao giờ quên ông ta trong chính thứ ánh sáng ấy, trong chính giây phút ấy và trong chính tư thế ấy và cuối cùng với ngón tay trở ông ta chỉ cho pháp quan biết:

- Pháp quan Vitêla đã ngồi đúng như lúc này ngài đang ngồi khi ông ta bị đạn xăm lỗ chỗ khắp người.

Pháp quan Accadiô sờ lên hai thái dương đang giàn giụa máu chảy trong các huyết quản. Ông ta lại đau đầu mà.

- Tôi đứng ở đây – viên thư ký tiếp tục kể. Trong lúc chỉ tay về phía chiếc máy chữ, ông ta đi về phía sau hàng chắn song. Vẫn không ngừng kể chuyện, ông ta đặt cái phất trần lên tay vịn lan can giả làm khẩu súng hướng nòng về phía pháp quan Accadiô. Lúc này ông ta giống như một tên cướp bưu điện trong bộ phim cao bồi.

- Ba viên cảnh sát đứng như thế này – viên thư ký tiếp tục kể – Hầu như pháp quan Vitêla vừa nhìn thấy họ, hai tay giơ lên nói chậm rãi từng chữ một: “Đừng giết ta”. Nhưng ngay lập tức chiếc ghế đổ về một bên, người nát nhừ vì đạn.

Pháp quan Accadiô đưa hai tay lên ôm lấy đầu. Ông cảm thấy trong đầu nhức như búa bổ. Viên thư ký cởi khăn mặt ra và treo cái phất trần lên phía sau cánh cửa. “Tất cả chỉ vì trong lúc say rượu, ngài đã nói rằng ngài có mặt ở đây là để bảo vệ tính trong sạch của cuộc bầu phiếu

mà thôi”, viên thư ký nói. Ông ta ngừng lại nhìn viên pháp quan đang gục xuống bàn hai tay ôm lấy bụng.

- Ngài khó chịu lắm phải không?

Pháp quan trả lời rằng đúng thế. Đêm qua pháp quan đã nói với viên thư ký và bảo ông ta mang đến tiệm chơi bi-a thuốc đầu đầu và hai chai bia lạnh. Khi uống hết chai bia đầu tiên, pháp quan Accadiô không thấy trong trái tim mình có dấu hiệu nhỏ nào của sự ân hận. Ông đang hứng chí mà.

Viên thư ký ngồi trước chiếc máy đánh chữ.

- Bây giờ chúng ta làm gì nào?

- Không làm gì cả.

- Vậy, nếu ngài cho phép, tôi sẽ đi tìm Maria để giúp bà ta vặt lông gà.

Pháp quan phản đối. “Đây là phòng trông coi công lí chứ không phải là nơi vặt lông gà”, pháp quan nói. Ông ta xét nét người dưới quyền mình từ đầu cho đến chân, rồi nói:

- Ngoài ra ông cần phải ném đôi lê đi và từ này trở đi ông đến cơ quan phải mang giày cẩn thận, nghe chưa.

Trời càng đến trưa càng nóng dữ. Khi đồng hồ điểm chuông báo mười hai giờ. Pháp quan Accadiô đã uống hết một tá bia lạnh. Ông bơi trong những kí ức. Trong nỗi khao khát ông nói về một quá khứ buông thả, những ngày chủ nhật dài triền miên trôi đi bên bãi tắm và với những gái lai không bao giờ thỏa cơn khát dục đứng làm tình ngay sau cánh cửa.

“Cuộc sống thời ấy là như thế chứ”, pháp quan nói đồng thời bập ngón cái vào ngón trỏ kêu tách một tiếng rất to ngay trước mặt viên thư ký hiền lành chỉ biết gật đầu tán thưởng. Pháp quan Accadiô cảm thấy đã mệt nhưng càng uống ông càng sống hơn trong kí ức của mình.

Khi đồng hồ trên tháp chuông điểm một giờ, viên thư kí tỏ vẻ lo lắng, nói:

- Ấy chết, súp nguội mất rồi – ông ta nói.

Pháp quan vẫn không chịu để ông đứng dậy. “Không phải lúc nào ở những cái làng này người ta cũng gặp được người có tài” pháp quan nói và viên thư ký chỉ còn biết cảm ơn, chỉ còn biết nhậm chịu đựng cái nóng hầm hập, chỉ còn biết thay đổi tư thế ngồi trên ghế.

Đó là một ngày thứ sáu dài lê thê tưởng như không bao giờ kết thúc. Bên dưới mái tôn nóng, hai người đàn ông nói chuyện thêm nửa giờ trong lúc nhân vật vờ ngủ trưa trong không khí nóng như ở lò nung. Trong lúc quá mệt mỏi, viên thư ký nói về những lời đồn nhảm được viết trên tờ rơi. Pháp quan Accadiô nhún vai.

- Cả cậu nữa cũng dính mũi vào chuyện dớ dẩn ấy sao – pháp quan lần đầu tiên ăn nói thân tình với người dưới quyền mình.

Viên thư kí không thích tiếp tục nói chuyện nữa vì ông ta đang đói mềm và đang phải chịu đựng oi nóng nhưng ông ta không tin rằng những lời bịa đặt viết trên tờ rơi là chuyện ngu xuẩn. “Ở làng này đã xảy ra một vụ giết người đầu tiên vì những lời bịa đặt viết trên tờ rơi, ông ta nói, nếu cứ tiếp tục như thế này thì chúng ta “sẽ có một thời kỳ nguy hiểm”.

Ông kể chuyện một làng bị những lời bịa đặt viết trên tờ rơi tiêu diệt chỉ trong bảy ngày. Dân chúng của làng ấy giết chết lẫn nhau. Những kẻ sống sót bỏ làng ra đi mang theo mình hài cốt người thân để khẳng định rằng sẽ chẳng bao giờ trở về quê hương nữa.

Pháp quan nghe ông ta kể với thái độ mai mỉa và trong lúc người kia nói ông ta từ từ cười cúc áo. Pháp quan nghĩ rằng viên thư kí của mình là một người thích kể chuyện rùng rợn.

- Đây là trường hợp quá đơn giản của tiểu thuyết trinh thám – pháp quan nói.

Kẻ dưới quyền lắc đầu không thừa nhận. Pháp quan Accadiô kể rằng tại trường đại học ông tham gia một tổ chức chuyên giải những điều khó hiểu trong truyện trinh thám. Mỗi thành viên đọc một cuốn tiểu thuyết khó hiểu vì kì bí và cố nắm cho được chiếc chìa khóa vững chắc. Ngày thứ bảy mọi người họp lại để giải mã điều bí hiểm. “Chẳng bao giờ tôi nói sai cả”, pháp quan nói. “Dĩ nhiên những tri thức của các nhà cổ điển, những người đã phát hiện ra một lô-

gích cuộc sống đủ sức đi sâu vào bất kì điều kì bí nào, đã giúp tôi rất nhiều”. Pháp quan đưa ra một điều bí hiểm: lúc mười giờ đêm, một khách trọ về đến khách sạn. Ông ta vào phòng ngủ của mình. Sáng hôm sau, cô hầu phòng mang cà phê vào phòng cho ông ta thì thấy ông ta đã chết và thối rữa ngay trên giường nằm. Khám nghiệm tử thi cho biết rằng vị khách về đến khách sạn đêm qua đã chết được tám ngày rồi.

Viên thư kí đứng dậy mà xương hốc kêu roàn roạt.

- Nghĩa là khi về đến khách sạn ông ta đã chết được bảy ngày -viên thư kí nói.

- Câu chuyện được viết cách đây mười hai năm – pháp quan Accadiô nói – nhưng chìa khóa đã được Hêraclit đưa ra từ thế kỉ thứ V trước Công nguyên.

Pháp quan sẵn sàng giải thích điều đó nhưng viên thư kí lại quá thất vọng. “Không đời nào. Từ khi thế giới là thế giới, những kẻ bịa chuyện viết những tờ rơi đã bị lộ chân tướng”, ông ta kết luận trong ngữ điệu bất bình. Với hai con mắt trợn ngược, pháp quan Accadiô ngắm nhìn viên thư kí của mình

- Cậu có dám thách tôi tìm ra không nào? – pháp quan hỏi.

- Thách đấy.

Rêberca dê Axit đang ngạt thở trong phòng ngủ oi nóng của ngôi nhà đối diện với trụ sở tòa án. Đầu cô chìm sâu trong chiếc gối, cổ ngủ một giấc ngủ trưa không thể ngủ được. Hai thái dương cô dẹt lá thuốc được hơ lửa.

- Rôbertô ơi, nếu anh không mở cửa sổ thì chúng mình chết vì nóng mất – cô nói với chồng.

Rôbertô mở cửa sổ vào đúng lúc pháp quan Accadiô ra khỏi văn phòng làm việc của mình.

- Cố mà ngủ đi em ạ – Rôbertô van nài người vợ to béo đang nằm trong tư thế hai cánh tay dang ra bên dưới tấm đỉnh màn, hoàn toàn khóa thân trong chiếc áo ngủ bằng vải ni lông mỏng – Anh hứa với em rằng anh sẽ quên đi tất cả mà.

Cô vợ thở dài nảo ruột.

Rôbertô Axit, người đêm qua trần trọc trong phòng ngủ, châm hết điều thuốc này đến điều khác, suýt nữa bắt quả tang kẻ đi dán tờ rơi. Anh nghe thấy tiếng giấy kêu sột soạt và tiếng tay người dán giấy lên tường ở ngoài cửa nhà mình. Nhưng anh hiểu ra quá muộn và thế là tờ rơi đã được dán lên tường. Khi anh mở cửa sổ, quảng trường vắng tanh vắng ngắt.

Từ đó trở đi cho đến lúc hai giờ chiều, khi anh hứa với vợ rằng sẽ quên chuyện tờ rơi, cô vợ tìm hết cách xoa dịu anh. Cuối cùng chỉ có biện pháp cô sẽ xưng tội với cha Anghen ngay trước mặt chồng và coi đây là bằng chứng cuối cùng cho sự vô tội của mình. Chỉ có biện pháp nhẫn nhục ấy mới có sức thuyết phục. Dù đang hoang mang, anh chồng không dám làm gì thêm.

- Tốt hơn hết là nói sang chuyện khác – cô vợ nói mà vẫn không mở mắt – Sẽ là một thảm họa nếu anh cứ lằm lì giận dữ.

Khi ra khỏi phòng ngủ anh khép kín cửa. Trong ngôi nhà rộng rãi, lờ mờ tối vì được đóng kín các cửa lại, anh nghe rõ tiếng chạy ro ro của chiếc quạt điện của mẹ đẻ, người đang ngủ trưa trong nhà bên cạnh. Anh uống một cốc nước chanh ướp lạnh ngay trước mắt cô người ở da đen.

Từ trong phòng ngủ, cô vợ hỏi anh có muốn ăn trưa không. Anh mở vung nồi canh. Một con rùa khổng lồ nổi lên trời đang nổi lênh bênh trên mặt nước sôi. Lần đầu tiên anh không thấy rung mình kinh rợn trước ý nghĩ rằng con vật bị ném sống vào nước sôi và rằng trái tim vẫn tiếp tục nhịp đập bình thường khi người ta đưa con vật lên thớt chặt ra thành từng khúc.

- Anh không thấy đói. – Anh nói trong lúc đẩy vung lại. Rồi từ cửa anh nói thêm: – Mẹ cũng không ăn đâu. Mẹ đau đầu cả ngày.

Hai ngôi nhà ăn thông với nhau nhờ một hành lang lát gạch men xanh. Từ hành lang có thể nhìn thấy chuồng gà mắc lưới thép ở ngoài sân chung, ở phía đầu hành lang nhà bà mẹ có vài chuồng chim treo đầu hồi và có rất nhiều chậu cây cảnh đang nở hoa sặc sỡ.

Từ trên chiếc ghế rộng đưa con gái bảy tuổi vui vẻ ồn ã chào anh. Nó vừa ngủ trưa dậy. Trên

má nó vẫn còn hằn nhiều vết chieu.

- Sắp ba giờ chiều rồi – anh nói với nó bằng giọng nhỏ nhẹ. Con cũng nên lo học hiểu dần đi.

- Cha ơi, con vừa mơ thấy một chú mèo bằng thủy tinh.

Anh không thể kìm nổi cú rùng mình.

- Như thế nào?

- Hoàn toàn bằng thủy tinh – bé gái nói, hai tay làm điệu bộ mô tả tầm cỡ của con vật nó mơ thấy, – như một con chim bằng thủy tinh, nhưng lại là con mèo, cha ạ.

Anh cảm thấy mình bị lạc trong một thành phố lạ ngay giữa lúc đang trưa. “Hãy quên nó đi con ạ”, anh thầm thì nói. “Một chuyện như thế chẳng đáng nhớ làm gì”. Giữa lúc ấy, anh nhìn thấy mẹ mình đứng ở cửa phòng ngủ và anh cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi.

- Mẹ khá hơn rồi đó – anh nói.

Bà quả phụ Axit trả lời anh bằng điệu bộ mang vẻ cay đắng “Vâng, càng ngày tôi càng khá hơn để có thể ném ra khỏi nhà” bà cụ ca thán. Cụ đi thay nước cho các lồng chim.

Rôbertô Axit nằm vật xuống chiếc ghế con anh vừa ngủ. Hai bàn tay chấp lại gối sau gáy, và bằng ánh mắt mệt mỏi, anh dõi nhìn người đàn bà gầy vạm vỡ đang nói chuyện với những con chim. Bọn chim thi nhau uống nước và bằng đôi cánh vui chùng vẫy cả nước lên mặt người đàn bà. Sau khi cho chim uống nước xong, bà quả phụ quay lại nói chuyện với con trai.

- Con không lên núi làm việc à?

- Hôm nay, con nghỉ để ở nhà làm một số việc cần.

- Con nghĩ đến thứ hai chứ?

Bằng ánh mắt anh trả lời mẹ rằng đúng thế, một cô hầu da đen, đi chân đất, đi qua phòng dặt bé gái đi học. Bà quả phụ Axit đứng ở hành lang chờ cho bọn họ ra khỏi nhà. Sau đó bà ra hiệu cho con trai. Thế là anh theo bà cụ vào trong phòng ngủ rộng rãi có chiếc quạt điện đang chạy ro ro. Bà cụ ngồi xuống chiếc ghế xích đu mây, ngay trước quạt điện, với vẻ mệt mỏi thực sự. Trên những bức tường quét vôi trắng, có treo những bức ảnh trẻ em lồng trong khung đồng. Rôbertô Axit ngồi xuống chiếc giường lâu đời mà một số trẻ em trong các bức ảnh kia đã chết, chết vì già hoặc vì tức khí, trong số đó có cả bố anh người vừa quá cố trong mùa đông năm trước.

- Có chuyện gì hả con? – Bà quả phụ hỏi.

- Mẹ có tin lời đám đông nói không? – Anh hỏi mẹ.

- Ở tuổi mẹ, cần phải tin hết con ạ – bà mẹ nói – Họ nói gì nào?

- Họ đồn rằng Rêberca Isaben không phải là con của con.

Bà quả phụ bắt đầu đưa chiếc ghế xích đu. “Nó có cái mũi của những Axit nhà ta”, bà cụ nói. Sau một lúc suy nghĩ, cụ lại hỏi: “Ai nói?”. Rôbertô Axit cắn móng tay.

- Họ viết thành tờ rơi, mẹ ạ!

Chỉ đến lúc ấy bà quả phụ hiểu rằng tai con trai mình cũng nghe ra vấn đề đấy chứ.

- Tờ rơi không phải là dư luận của đám đông – cụ kết luận.

- Nhưng chúng chỉ nói điều dân chúng bàn tán – Rôbertô Axit nói – dù cho có người không biết.

Tuy nhiên, cụ biết tất cả những gì dân làng nói về gia đình mình trong rất nhiều năm nay. Trong một ngôi nhà như ngôi nhà của cụ, đông đúc bọn người hầu kẻ ở, bọn con nuôi, con đỡ đầu thuộc đủ mọi lứa tuổi, thật khó lòng mà ngăn được những lời đồn đại từ ngoài đường vào nhà, cho dù có đóng cửa ở trong phòng ngủ cả ngày cụ vẫn nghe được dư luận của đám đông. Những Axit hiểu động, vốn là những người sáng lập ra làng này, cũng có máu thích nghe lời đồn.

- Không phải những gì họ đồn đại đều đúng cả, cho dù có người biết – cụ nói.

- Cả làng đều biết rằng Rôbertô mê Môngtêrô ngủ với Paxto. Bài hát cuối cùng của anh ta là dành tặng cho cô ấy, mẹ ạ.

- Cả thiên hạ đều nói nhưng không ai biết chắc chắn cả. Bà góa bác lại – Trái lại, giờ đây người ta biết rằng bài hát ấy được tặng riêng cho Margôt Ramirêt. Bọn họ sẽ cưới nhau và chỉ có bọn họ và bà mẹ Paxto biết rõ mà thôi. Tốt hơn hết đối với bọn họ là chẳng nên quá lo lắng giữ kín điều bí mật duy nhất ấy ở cái làng này. Đó chính là nguyên nhân của nỗi bất hạnh của họ.

Với ánh mắt sáng rực, Rôbertô mê xit nhìn mẹ mình. “Sáng nay, đã có lúc con nghĩ mình sẽ chết đấy mẹ ạ”, anh nói. Bà quả phụ hình như không để lộ nổi xúc động của mình.

- Những Axit nhà này là chúa hay ghen – cụ nói – Điều đó là nỗi bất hạnh lớn nhất của nhà này.

Cả hai mẹ con cùng im lặng một lúc. Đã gần bốn giờ chiều rồi. Không khí oi nồm đã giảm đi rõ rệt. Khi Rôbertô Axit tắt quạt điện, toàn bộ ngôi nhà thức dậy, ồn ào tiếng nói của phụ nữ và tiếng chim hót lạnh lớt.

- Hãy đưa cho mẹ lọ thuốc để trên bàn ngủ ấy – bà quả phụ nói.

Cụ uống hai viên thuốc xám màu ghi và tròn tựa như hai viên giả ngọc. Cụ trao lọ thuốc cho con trai và nói: “Con cũng uống hai viên, chúng sẽ giúp con ngủ ngon giấc”. Anh uống hai viên thuốc cùng với nước bà cụ để lại trong cốc và gối đầu lên gối.

Bà quả phụ thở dài. Cụ lặng lẽ suy nghĩ một lát. Sau đó, như thường lệ, cụ đưa ra một tổng kết về làng này sau khi phân tích một tá gia đình có cùng cảnh ngộ với mình như sau:

- Điều bất lợi cho làng này là đàn bà con gái phải ở nhà một mình trong khi bọn đàn ông đi làm việc trên núi.

Rôbertô Axit bắt đầu ngủ. Bà quả phụ ngắm nhìn hàm râu rậm không cạo, nhìn cái mũi dài thanh tú của con trai và liên tưởng đến người chồng quá cố. Cụ Ađanbertô Axit, chồng cụ, thời trẻ cũng nếm trải tâm trạng thất vọng này. Cụ vốn là người cao to lực lưỡng từng mặc chiếc áo cổ nhựa liền trong vòng mười lăm phút đồng hồ để chụp bức hình ãghêrôtipn^[3] mà giờ đây vẫn để trên bàn ngủ. Về cụ ông người ta đồn rằng cụ đã bắn chết ngay trong chính căn phòng ấy người đàn ông cụ bắt quả tang đang ngủ với vợ mình, và rằng cụ bí mật chôn người ấy ngay ở trong sân nhà. Sự thật khác hẳn: bằng một phát súng sẵn cụ bắn chết một con khỉ độc mà cụ bắt gặp nó đang ngồi trên xà nhà trong phòng ngủ, mắt đang thèm thuồng nhìn bà vợ trong lúc thay quần áo. Bốn mươi năm sau cụ mới chết mà vẫn không tài nào đánh chính được lời bịa tạc trên.

Cha Anghen leo cầu thang dốc với những bậc cách nhau khá xa. Tại tầng hai, cuối hành lang có súng ống và băng đạn treo trên tường, một lính cảnh sát nằm ngửa trên chiếc giường đã chiến đang đọc sách. Anh ta mãi đọc đến mức chỉ nhận ra cha khi cha cất tiếng chào. Anh ta vội cuốn tờ tạp chí lại và ngồi dậy trên chiếc giường.

- Đọc gì thế? – Cha hỏi.

Lính cảnh sát chìa cho xem tờ tạp chí.

- Têry và những tên cướp biển, thưa cha.

Với ánh mắt chăm chú cha quan sát cả ba phòng giam được đúc bê tông không có cửa sổ, cửa ra vào thông với hành lang nhưng đều đóng kín. Hành lang có hàng chấn song sắt to bụi. Tại phòng giam trung tâm, có một lính đang mặc quần đùi ngủ trên chiếc võng. Những phòng giam khác không có người. Cha hỏi Xêxa Môngtêrô ở đâu.

- Thưa cha, ở đằng kia ạ – lính cảnh sát hất hàm chỉ về phía cánh cửa đóng kín – Đó là phòng chỉ huy.

- Ta có thể nói chuyện với ông ta được không?

- Thưa cha, ông ta không được phép tiếp xúc ạ.

Cha không đòi hỏi thêm. Cha hỏi người bị giam có được khỏe không. Lính cảnh sát trả lời cha

rằng ông ta được giam trong một phòng tốt nhất của đồn cảnh sát, có đủ ánh sáng và nước dùng, nhưng đã hai mươi bốn giờ ông ta không ăn. Ông ta không ăn thức ăn do xã trưởng đặt ở khách sạn.

- Ông ta sợ mình bị đầu độc – Lính cảnh sát kết luận.
- Hãy bảo vợ ông ta mang cơm đến – cha nói.
- Ông không thích chúng con làm phiền vợ ông.

Như là nói với chính mình, cha bảo: “Ta sẽ phải nói chuyện này với xã trưởng thôi”. Cha định đi về phía cuối hành lang, ở đấy là phòng làm việc của xã trưởng.

- Ngài xã trưởng không có mặt – lính cảnh sát nói – Đã hai ngày nay ngài ở nhà vì đau răng.

Cha Anghen đến nhà thăm ngài xã trưởng. Ngài đang nằm trên chiếc võng, bên cạnh là một chiếc ghế có để một ca nước muối, một vỉ thuốc giảm đau và một chiếc dây lưng gài sẵn khẩu súng lục và hai bao đạn. Má ngài vẫn sưng vù. Cha Anghen đẩy chiếc ghế đến gần.

- Hãy bảo nhổ cái răng đau đi – cha nói.

Xã trưởng nhổ nước đang ngậm trong miệng ra cái ống nhổ. “Nói thì dễ lắm đấy, cha ạ”, ngài nói, đầu vẫn cúi xuống chiếc ống nhổ. Cha Anghen hiểu ngài. Cha nói khẽ:

- Nếu ngài cho phép, ta sẽ nói chuyện với nhà trồng răng – cha thở sâu và mạnh dạn nói tiếp
- Ông ta là một người có hiểu biết.
- Cái lão ấy ngu như lừa – xã trưởng nói – cứ là phải bắn cho lão vỡ sọ ra, lúc ấy chúng ta mới yên thân.

Cha nhìn theo xã trưởng đi cho đến khi ngài đến chậu rửa tay. Xã trưởng mở vòi nước, chìa má sưng vào dòng nước máy đang chảy và cứ để yên một lúc lâu. Sau đó ngài uống mấy viên thuốc giảm đau bằng nước máy đang chảy.

- Nói nghiêm chỉnh đấy, tôi sẽ nói chuyện với nhà trồng răng.
- Xin cha cứ làm điều cha muốn – xã trưởng nói vẻ khó chịu.

Xã trưởng lại nằm ngửa trên chiếc võng, mắt nhắm lại, hai tay gối sau gáy, thở hồng hộc. Khi mở mắt, xã trưởng thấy cha Anghen đang lặng lẽ nhìn mình. Cha ngồi bên cạnh võng.

- Cha đến để nói với con chuyện gì nào? – Xã trưởng hỏi.
- Chuyện về Xêxa Môngtêrô. Ông ấy cần được xưng tội.
- Hiện nay ông ấy không được tiếp xúc với người khác. Ngày mai, sau khi hỏi cung xong, cha có thể làm lễ xưng tội cho ông ta. Ngày thứ hai, xã phải chuyển ông ta lên nhà giam huyện.
- Ông ấy đã bị giam bốn mươi tám tiếng rồi.
- Nhưng con đã đau răng từ hai tuần nay, thưa cha.

Trong căn phòng tối bày muỗi xăngcudô bắt đầu vo ve. Cha nhìn qua cửa sổ thấy một đám mây hồng to đang trườn lên dòng sông.

- Thế còn vấn đề ăn uống của ông ta thì sao? – Cha hỏi.

Xã trưởng đứng dậy khỏi võng đi đóng cửa phía ban công. “Con đã thực thi bốn phận của mình”, ngài nói, “ông ta không muốn vợ bị phiền toái, lại chẳng chịu ăn cơm do khách sạn mang tới”. Ngài bắt đầu phun thuốc muối. Cha Anghen vội rút chiếc khăn tay ở trong túi nhưng không thấy khăn mà lại thấy lá thư “ôi!”, cha thốt lên định dùng ngón tay vuốt phẳng bức thư. Xã trưởng ngừng phun thuốc. Cha bịt mũi nhưng vô ích, cha bị hắt hơi hai cái liền. “Cứ việc hắt hơi, thưa cha”. Nói xong, ngài còn để thêm:

- Chúng ta đang ở trong thời đại dân chủ mà.

Cha cũng mỉm cười. Trong lúc chìa bức thư ra, cha bảo: “Ta quên không bỏ thư ở ngoài bưu điện”. Cha tìm thấy chiếc khăn tay trong ống tay áo và cha lau mũi đang ngứa vì thuốc phun muối. Cha vẫn nghĩ đến Xêxa Môngtêrô.

- Ta vẫn nghĩ rằng bọn họ cho ông ta ăn tồi quá.

- Nếu điều ấy là ý thích của ông ta – xã trưởng nói – thì chúng ta không thể dùng sức mạnh buộc ông ta phải ăn.

- Điều ta bận lòng hơn cả là lương tri của ông ta.

Vẫn không bỏ chiếc khăn bịt mũi, xã trưởng tiếp tục công việc phun muối cho đến khi xong. “Có lẽ ông ta rất an tâm, điều đó biểu hiện ở chỗ ông ta sợ mình bị đầu độc”, ngài nói rồi để bình phun xuống sàn nhà.

- Ông ta biết rõ rằng cả làng yêu quý Paxto – xã trưởng nói.

- Và cả làng cũng yêu quý Xêxa Môngtêrô – cha cãi lại.

- Nhưng Paxto là người đã chết nên càng được yêu quý hơn.

Cha ngấm nghĩa bức thư. Ánh sáng chuyển màu tím. “Ôi, Paxto!”, cha thầm thì nói. “Con không kịp xưng tội”.

Xã trưởng thắp đèn trước khi lên vồng nằm.

- Ngày mai nếu con đỡ đau – ngài nói – Sau khi hỏi cung cha có thể làm lễ xưng tội cho ông ta. Được không, thưa cha?

Cha Anghen đồng ý. “Chỉ là để làm cho ông ta an tâm mà thôi”. Cha trình trọng đứng dậy. Cha khuyên xã trưởng rằng không nên uống quá nhiều thuốc giảm đau và xã trưởng trả lời cha bằng lời khuyên cha đừng quên bỏ thư vào thùng thư.

- Và thưa cha, còn chuyện nữa đấy – xã trưởng nói – Cha cố gắng thuyết phục nhà trồng rằng hộ con nhé – xã trưởng nhìn cha đang bước xuống cầu thang gác và ngài mỉm cười nói thêm – tất cả những việc ấy sẽ góp phần củng cố hòa bình đấy cha ạ!

Trưởng bưu cục ngồi ngay ở cửa văn phòng ngắm nhìn buổi chiều dần buông. Khi cha Anghen trao cho ông ta bức thư, ông ta bước vào phòng làm việc, dùng lưỡi liềm ướm con tem giá mười lăm xu dán vào bì thư, rồi lục tìm thêm tem trong ngăn kéo. Khi đèn đường thấp sáng, cha bỏ mấy đồng tiền lên tay vịn rồi ra về mà không chào ai cả.

Trưởng bưu cục mở ngăn kéo tiếp tục kiểm tra cẩn thận. Một lúc sau, sau khi lục tìm không thấy tem, ông ta lật mặt sau phong thư, lấy bút viết bên lề: Không còn tem năm xu... Ông ta ký tên ở dưới rồi đóng con dấu của bưu cục lên bì thư.

Đêm ấy, sau khi cầu kinh rôxariô, cha Anghen bắt gặp một chú chuột chết nổi lênh bênh trên mặt bể nước thánh. Trinidat đang giương các bẫy chuột. Cha cầm lấy cái đuôi con chuột chết.

- Con sẽ gây ra chuyện bất hạnh đây – cha nói với Trinidat trong lúc hua hua con vật chết trước mặt cô. – Con không biết rằng một số người tâm phúc sẽ múc nước thánh ở bể này đóng vào chai rồi đem cho những người bệnh uống hay sao?

- Thế thì sao, thưa cha?

- Còn sao với chả giăng. Như vậy là người bệnh sẽ uống cả bả chuột.

Trinidat thưa chuyện lại để cha biết rằng cha vẫn chưa cho tiền mua bả chuột. “Vôi đấy, cha ạ”. Cô nói và giải thích cách đánh chuột bằng vôi của mình như sau: cô rắc vôi sống ở các xó trong nhà thờ. Chuột ăn phải vôi sống, sau đó khát nước sẽ đi uống nước tại bể nước thánh. Vôi sẽ làm bụng con vật trướng lên.

- Tốt hơn hết là con hãy mang tiền đi mua bả chuột. Ta không muốn có thêm chuột chết trong bể đựng nước thánh nữa.

Tại phòng làm việc có một toán phụ nữ do Rêberca dê Axit dẫn đầu đang chờ đợi cha. Sau khi đưa tiền cho Trinidat đi mua bả chuột, cha bình luận đôi điều về cái nóng lúc bốn giờ chiều ngay trước mặt ba người đàn bà đang im lặng.

- Hỡi các bà đáng kính của tôi, tôi xin hầu các bà – cha nói.

Các bà nhìn nhau. Lúc đó Rêberca dê Axit mở chiếc quạt giấy vẽ quang cảnh nước Nhật, vừa phe phẩy quạt vừa lên tiếng:

- Đó là chuyện những tờ rơi ạ.

Với giọng trong trẻo, như đang kể chuyện cổ tích, Rêberca trình bày với đức cha nỗi lo lắng của dân làng. Cô nói rằng dù cho cái chết của Paxto có thể giải thích như là “chuyện cá nhân”, những gia đình danh giá nhất làng vẫn cảm thấy cần phải trình cha nỗi bận tâm của mình về những lời đồn viết trên tờ rơi.

Tay chống chiếc ô, Adanhixa Môngtôda, người nhiều tuổi nhất, cũng là người hăng hái hơn cả:

- Những người đàn bà theo đạo Giatô chúng con đã quyết định viết thư nói về vấn đề này gửi dân bề trên.

Cha Anghen suy nghĩ mấy phút ngẩn ngui. Rêberca đề Axít, thở rõ sâu và đức cha tự hỏi lòng mình rằng vì sao người đàn bà kia có thể phả ra hơi nóng đến như thế. Cô ta là người đẹp lộng lẫy đang thì, da trắng như ngà và có sức khỏe tuyệt vời. Cha để mắt vào một điểm không xác định trong lúc nói chuyện với họ.

- Theo ta, chúng ta chẳng nên quan tâm đến những lời đồn đại. Chúng ta nên đứng trên những lời xàm bậy ấy và tiếp tục noi theo luật lệ của Chúa như cho đến nay chúng ta đã làm.

Adanhixa Môngtôda gật đầu tán thưởng. Nhưng các bà khác không đồng ý. Họ cho rằng: “nếu thói xấu này vẫn cứ còn tiếp nói hoài hoài ắt sẽ còn là nguồn cội của nhiều cái chết”. Chính trong khoảnh khắc ấy loa phóng thanh ở rạp chiếu bóng ho khùng khục. Cha Anghen vỗ nhẹ lên trán mình. “Xin lỗi”, cha nói, trong lúc lục tìm bản kiểm duyệt phim trong ngăn kéo bàn.

- Hôm nay, họ chiếu phim gì nhỉ?

- Những tên cướp biển – Rêberca đề Axít nói – Đó là một bộ phim đánh nhau.

Cha Anghen lật tìm tên phim theo vần A. B. C. Cha vừa đọc khẽ tên phim vừa lần tên nó trong bản danh sách dài. Cha dừng lại khi sang trang.

- Những tên cướp biển.

Cha rê ngón trỏ theo chiều ngang để tìm lời bình giá về đạo đức của cuốn phim. Giữa lúc ấy cha nghe thấy tiếng nói của chủ rạp chiếu bóng trong lúc kim đĩa ngừng hát. Ông ta nói về sự đình chỉ buổi chiếu vì lý do thời tiết xấu. Một người đàn bà giải thích rằng chủ rạp đã thực hiện quyết tâm ấy để đề phòng người xem đòi lại tiền nếu trời mưa làm gián đoạn buổi chiếu trước khi hết phim.

- Thật đáng tiếc – cha nói – Đó lại là một phim tốt. Mọi người đều xem được. – Cha đóng tập tài liệu lại, nói thêm: – Như ta đã nói với các con, đây là một làng ngoan đạo. Đã mười chín năm nay, khi người ta giao cho ta cai quản giáo khu này, làng có mười một đôi vợ chồng chung sống mà không làm lễ thành hôn trước bàn thờ Chúa. Tất cả đều thuộc các gia đình danh giá. Nay chỉ còn có một, và ta hy vọng chỉ ít thời gian nữa sẽ không còn hiện tượng đáng buồn này.

- Không phải là chúng con, thưa cha – Rêberca đề Axít nói – Nhưng đám người ấy...

- Không có bất kỳ một lý do nào để mà phả bận tâm – cha nói tiếp bất chấp lời chen ngang của Rêberca – Cần phải thấy làng này đã thay đổi như thế nào. Trong thời kỳ ấy, một vũ nữ Nga đã hiến một trò vui dành riêng cho đám đàn ông và đến cuối buổi trình diễn cô ta đã bán đấu giá tất cả những gì mang trên người.

- Điều đó hoàn toàn chính xác, thưa cha! – Adanhixa Môngtôda chen ngang lời cha để phù họa thêm. Thực ra, bà nhớ cái vụ tai tiếng đó như chính điều bà nghe người ta kể mà thôi: khi cô vũ nữ hoàn toàn khỏa thân, một ông già gào to lên, rồi trèo lên bậc cuối cùng của cầu thang và đá xuống đầu đám khán giả. Người ta còn kể cho bà nghe rằng, những người đàn ông khác noi gương của cụ già nọ, người nọ đá vào người kia trong khung cảnh cả rạp gào thét ồm ồm.

- Giờ đây – cha nói tiếp – làng này là làng ngoan đạo nhất của Prêpherta Apôxtôlica.

Càng nói cha càng hào hứng với luận điểm của mình. Cha đề cập đến những thời kỳ khó khăn nhất của mình trong cuộc đấu tranh chống lại sự yếu đuối của giống người. Cha cứ nói hoài cho đến khi các bà phụ nữ theo Thiên chúa giáo không chú ý nghe lời cha vì họ mệt mỏi vì oi nóng. Rêberca đề Axít lại phanh chiếc quạt của mình và thế là cha Anghen phát hiện ra nguồn gốc cái mùi hương kia là ở đâu. Mùi hương ấy đọng lại trong không khí ngột ngạt của căn phòng. Cha

rút chiếc khăn tay từ trong ông tay áo ra bịt mũi để khỏi hắt xì hơi.

- Đồng thời – cha nói tiếp – nhà thờ của chúng ta lại là nhà thờ nghèo hèn nhất của Prêpherta Apôxtôlica. Chuông đã rè hết, trong nhà thờ đầy chuột bởi vì cuộc sống không cho phép ta gieo trồng đạo đức và thuần phong mỹ tục.

Cha phanh cúc áo cổ. “Công việc tay chân thì bất kỳ một thanh niên nào cũng làm được”, cha nói trong lúc đứng dậy. “Ngược lại, cần phải có lòng bền bỉ của rất nhiều năm và kinh nghiệm truyền thống để xây dựng đạo đức”. Rêberca đê Axit giương cánh tay trắng như ngà bàn tay có đeo chiếc nhẫn cưới mặt ngọc, nói:

- Chính vì thế mà chúng con nghĩ rằng những lời đồn đại được viết trên tờ rơi sẽ phá hoại toàn bộ công sức của cha.

Người đàn bà duy nhất vẫn im lặng cho đến lúc này đã tranh thủ lúc ngừng nghỉ để tham gia câu chuyện:

- Ngoài ra chúng con nghĩ rằng đất nước đã được khôi phục lại, và thói xấu kia không phù hợp với tình hình.

Cha Anghen tìm chiếc quạt ở trong tủ và cha thông thả quạt cho mình. Cha nói:

- Việc này không liên quan đến việc kia. Chúng ta vừa trải qua một thời kỳ chính trị bất ổn nhưng đạo đức gia đình vẫn được duy trì nguyên vẹn.

Cha đứng lại trước mặt ba người phụ nữ. “Chỉ trong ít năm nữa ta sẽ đi để nói với Prêphertô Apôxtôlica rằng con xin để lại cho bề trên cái làng mẫu mực ấy. Bây giờ chỉ còn việc là phái về một thanh niên trẻ măng để tiến hành xây một nhà thờ đẹp nhất của Prêphertura mà thôi.

Rồi cha làm ra vẻ mệt mỏi và thốt lên:

- Lúc đó ta sẽ chết trong sân của các vị bề trên của ta.

Các bà vội phản ứng ngay. Ađanhixa Môngtôđa biểu lộ tình cảm chung của tất cả:

- Đây như thể là làng của cha, thừa cha. Chúng con muốn rằng cha ở lại đây cho đến hơi thở cuối cùng ạ

- Nếu cha định xây dựng một nhà thờ mới – Rêberca đê Axit nói – chúng con sẽ bắt đầu chiến dịch quyên góp ngay từ giờ ạ – Tất cả đều phải kịp thời. – Cha Anghen nói.

Sau đó, bằng một giọng khác, cha nói thêm: “Phải thật khẩn trương. Ta không muốn mình già đi mà vẫn chẳng có nhà thờ giáo khu. Ta không muốn mình cũng phải nếm chịu cái cảnh của cha Antônia đến Xăngtiximô Xacramênhtô đến Anta Caxtanhêđa và Môngtêrô, người từng báo cáo lên đức Giám mục rằng ở giáo khu của mình đang có trận mưa xác chim chết. Một quan thanh tra được đức Giám mục phái tới bắt gặp cha đang cùng đám trẻ chơi trò trận giả giữa một bên là đám cướp và một bên là cảnh sát ở ngay quảng trường của làng”.

Các bà ngạc nhiên, hỏi cha:

- Thừa cha, ai vậy?

- Linh mục mà ta kể tục ở Macônđô – cha Anghen trả lời. – Người thọ trăm tuổi.

Mùa đông năm ấy, mà sự khắc nghiệt của nó được thấy rõ ngay từ những ngày cuối tháng một, ngay trong cái ngày cuối tuần ấy, sự khắc nghiệt của nó đã nhãn tiền. Cả ngày hôm Chủ nhật, xã trưởng nhai thuốc giảm đau nằm trên vồng trong lúc nước sông lên chìm ngập các xóm trên vùng đất thấp.

Ngay từ lúc trời ngừng mưa đầu tiên trong ngày, vào lúc rạng sáng ngày thứ hai, dân làng cần tới vài giờ để sửa sang lại nhà ở. Tiệm chơi bi-a và hiệu cắt tóc mở cửa sớm nhưng phần lớn các nhà còn đóng kín cửa cho đến tận mười một giờ trưa. Ngài Carmichaen là người đầu tiên chứng kiến cảnh những người đàn ông chạy lụt: họ chuyển nhà mình từ chỗ thấp lên chỗ cao ráo. Những toán người ồn ào náo nhiệt nhổ cột nhà và cứ thế khiêng những căn nhà lá vách thung để trát đất di.

Núp mình dưới mái hiên hiệu cắt tóc, với chiếc ô xòe ra, ngài Carmichaen ngắm nhìn mãi mê công việc nặng nhọc của những người chuyển nhà. Giữa lúc, người thợ cạo đã lôi ngài ra khỏi tâm trạng đang suy tư.

- Đáng lẽ họ nên đợi cho đến khi trời tạnh – người thợ cạo nói.

- Hai ngày nữa vẫn chưa tạnh đâu – ngài Carmichaen nói và đóng ô lại – Các khớp chân tôi nói rõ điều đó mà.

Những người đàn ông đang chuyển nhà, chân lội trong bùn, khi đi qua đã va chạm vào các bức tường của hiệu cắt tóc. Qua cửa sổ, ngài Carmichaen nhìn thấy phía trong sơ sài và nghèo nàn của những căn nhà đang được khiêng đi và chính lúc đó một cảm giác về nỗi bất hạnh xâm chiếm tâm hồn ngài.

Có lẽ mới sáu giờ sáng nhưng cái bụng ngài đã cồn cào như thể đã mười hai giờ trưa rồi. Ông người Xiri tên là Moixê mời ngài vào ngồi trong quán hàng của mình đợi cho tạnh mưa. Ngài Carmichaen vẫn nhắc lại ý kiến của mình cho rằng không tạnh mưa trong hai mươi bốn giờ tới. Trước khi bước sang hiên cửa hàng khác, ngài do dự chút ít. Chính trong lúc đó, một nhóm trẻ đang chơi ở cửa đã ném một quả bóng bê bết bùn vào tường, chỉ cách chiếc quần vừa là của ngài mấy mét thôi. Cụ Eliat, một thương nhân người Xiri, bước ra khỏi cửa hàng tay cầm chổi, nói thứ tiếng Tây Ban Nha pha giọng Ả-rập, dọa nạt chúng.

- Ê, lão người Thổ Nhĩ Kỳ đầu trọc lốc bình vôi. – Chúng gào.

Ngài Carmichaen kiểm tra thấy quần mình vẫn sạch nguyên. Thế là ngài cụp ô lại, bước vào hiệu cắt tóc, đi thẳng đến ghế.

- Bao giờ tôi cũng nói rằng ngài là người cần trọng – người thợ cạo nói.

Ông ta buộc lên cổ ngài tấm vải. Ngài Carmichaen ngửi mùi nước oải hương cảm thấy nó khó chịu như cái mùi lạnh lẽo của phòng nhổ răng. Người thợ cạo bắt đầu bấm tóc gáy cho ngài. Vẻ nôn nóng, ngài đưa mắt tìm bất cứ thứ gì để đọc trong lúc cắt tóc.

- Ở đây không có báo à?

Người thợ cạo vẫn mãi mê làm việc, trả lời ngài:

- Trên đất nước ta bây giờ chỉ còn các tờ báo chính thức và trong lúc tôi còn sống thì những thứ ấy không thể bén mảng tới đây.

Ngài Carmichaen đành phải bằng lòng với việc ngắm đôi giày của mình cho đến khi người thợ cạo hỏi thăm bà quả phụ Môngtiên. Ngài vừa từ nhà bà đến đây. Ngài là quản lý của bà từ sau khi đôn Chêpê Môngtiên quá cố. Khi Chêpê Môngtiên còn sống ngài là kế toán của gia đình.

- Bà ấy vẫn thế – ngài nói.

- Người chồng thì tự sát – người thợ cạo nói như nói với chính mình – còn bà ta một mình với ruộng đất bao la đến mức phi ngựa năm ngày ròng vẫn không hết. Có lẽ bà là chủ của cả mười huyện.

- Ba thôi – ngài Carmichaen nói, và nhấn mạnh thêm bà là người đàn bà tốt nhất trên đời.

Người thợ cạo quay lại phía bàn để lau lược. Ngài Carmichaen nhìn gương mặt khỉ của mình trong gương và thêm một lần nữa ngài hiểu rằng tại sao không khích lệ ông ta. Người thợ cạo

nhìn vào hình của mình, nói:

- Công việc của tôi thật là tốt đẹp, đảng của tôi hiện đang nắm quyền, cảnh sát đe dọa giết chết những địch thủ của tôi và thế là tôi chỉ việc bỏ tiền ra mua ruộng đất và gia súc với giá cả do chính tôi đặt ra.

Ngài Carmichaen cúi gầm mặt. Một lần nữa người thợ cạo cắt tóc cho ngài, “Khi các cuộc tuyển cử xong tôi đã là chủ nhân của ba huyện, và tôi không có địch thủ. Sau đó dẫu rằng chính phủ thay đổi, đảng khác lên nắm chính quyền thì tôi vẫn cầm chắc cái cán soong để mà tọa hưởng. Tôi bảo rằng: công việc kinh doanh thật tuyệt vời còn hơn cả việc làm tiền giả”.

- Hô-sê Mông-tiên giàu có từ trước khi có các trò hề chính trị rất nhiều – ngài Carmichaen nói.

- Vâng, ông ấy mặc quần đùi ngồi trước cửa kho thóc nhà mình – người thợ cạo nói. – Những chuyện về ông kể lại rõ ràng rằng ông ta mới chỉ đi giày cách đây chín năm thôi. Hà tiện đến như thế là cùng.

- Dẫu rằng ông ta như thế, bà quả phụ không có liên quan gì đến chuyện kinh doanh của Hô-sê Mông-tiên.

- Nhưng bà quả phụ đã trở nên ngớ ngẩn.

Ngài Carmichaen ngẩng mặt lên. Ngài cởi tấm vải cuốn cổ để người thợ cạo cạo râu. “Bởi lẽ đó tôi chỉ muốn vợ tôi cắt tóc cho mình mà thôi”, ngài Carmichaen nói. “Tôi chẳng mất hào nào và người ta không thể nói chuyện chính trị với mình”. Người thợ cạo ấn đầu ngài về phía trước và tiếp tục làm việc một cách lặng lẽ. Đôi lúc ông ta múa tay gõ hai lưỡi kéo vào nhau nghe đến vui tai. Ngài Carmichaen nghe thấy tiếng kêu ở ngoài đường. Qua tấm gương ngài nhìn thấy con nít, đàn bà đi qua trước cửa hiệu mang vác bàn ghế giường tủ và đồ dùng của những ngôi nhà đang chuyển chỗ ở. Ngài đau đớn bình luận rằng:

- Nỗi bất hạnh đang ăn dần ăn mòn chúng ta và các ông vẫn còn nung nấu mối hận thù chính trị. Hơn một năm nay, sự truy lùng đã được bãi bỏ nhưng các ông vẫn nói về chuyện ấy.

- Thì chính cái việc ra đi mà chúng ta nhìn thấy kia cũng là một sự truy lùng chứ sao. – Nhưng chúng ta không bị gây đập vào lưng.

- Việc chúng ta từ bỏ điều tốt lành của Thượng đế cũng là việc chúng ta tự lấy gậy nện vào lưng mình rồi.

Ngài Carmichaen cảm thấy thất vọng hoàn toàn.

- Đó là thứ văn chương trên báo chí – ngài nói.

Người thợ cạo im lặng. Ông ta nhúng chổi vào xà phòng rồi quét lên gáy ngài Carmichaen “Đó chẳng qua là người ta phát nộ lên chỉ vì lời nói mà thôi”, ông ta nói. “Không phải ngày nào chúng ta cũng vừa lòng trước một con người chính trực”.

- Để nuôi mười một đứa con thì không có người bố nào lại không chính trực cả – ngài Carmichaen nói.

- Tôi đồng ý – người thợ cạo nói.

Ông ta liếc dao cạo trên bàn tay. Ông ta lặng lẽ cạo gáy, cạo đến đâu lấy ngón tay chùi xà phòng và sau đó chùi tay bắn bọt xà phòng lên quần. Cuối cùng ông ta bôi phấn lên gáy. Ông ta lặng lẽ kết thúc công việc.

Khi được người thợ cạo cởi tấm vải ở cổ, ngài Carmichaen nhìn thấy trên tường có tấm biển đề: “Cấm nói chuyện chính trị”.

Ngài Carmichaen vuốt tóc bám trên hai vai áo, và khoác chiếc ô lên cánh tay và chỉ vào tấm biển ấy hỏi:

- Vì sao vẫn chưa hạ nó xuống?

- Không phải là chuyện của ông – người thợ cạo nói – Chúng ta đã thỏa thuận với nhau rằng ông là một người chính trực rồi. Lần này khi nhẩy sang thềm, ngài Carmichaen không hề do dự. Người thợ cạo nhìn theo ngài cho đến khi ngài khuất bóng rẽ lối ở đầu phố và sau đó ông ta hứng khởi trước con sông nước ngầu bùn hung dữ. Trời đã tạnh mưa nhưng một đám mây đen

nặng trĩu đang đè lên làng. Trước một giờ chiều, cụ Moixê bước vào hiệu cắt tóc, phàn nàn rằng tóc cứ xòa xuống trước trán nhưng thực ra tóc sau gáy mới mọc nhanh chưa từng thấy.

- Cụ có biết ai vừa ở đây không? – Người thợ cạo hỏi.

- Carmichaen!

- Nổi bất hạnh của ông mọi đen Carmichaen – Tôi rất ghét cái lớp người ấy.

- Carmichaen không phải là một con người – cụ Moixê nói – Đã ba năm nay ông ta chưa thay đôi giày. Nhưng trên con đường chính trị, ông ta đã làm điều phải làm: tính toán với hai con mắt nhắm lại.

Cụ dựa chắc cằm râu vào ngực để thở, nhưng người thợ cạo khoanh hai tay lại trên ngực đứng ngay trước mặt cụ, hỏi: “Hỡi cụ Thổ Nhĩ Kỳ cắt tóc, hãy nói cho tôi biết một điều: cuối cùng cụ đứng về phe nào?”. Cụ Moixê bình tĩnh trả lời rằng:

- Tôi đứng về phía tôi!

- Thật là tồi tệ. Ít ra cụ cũng phải nhớ rằng chính Chêpê Môngtiên đã đánh gãy bốn chiếc xương sườn của con trai cụ Êliat, người đồng hương của cụ chứ.

- Êliat thật xấu số đến mức con trai đã tham gia chuyện chính trị. Nhưng giờ đây thằng bé đang nhảy múa ngon lành ở Braxin, còn Chêpê Môngtiên thì đã nghèo rồi.

Trước khi ra khỏi căn phòng bừa bộn ngài từng ở lý trong nhiều ngày, vì đau răng, xã trưởng cạo râu bên phải và chừa lại nửa hàm râu tám ngày không cạo ở phía bên trái. Sau đó ngài mặc bộ đồng phục sạch sẽ, đi đôi giày màu be và xuống khách sạn ăn trưa để tranh thủ lúc trời tạnh mưa.

Trong phòng ăn vắng tanh không có ai. Xã trưởng bước qua dãy bàn kê bốn ghế xung quanh và đến ngồi ở cuối phòng ăn.

- Maxcarat đâu? – Ngài gọi.

Một cô gái trẻ, mặc bộ váy áo đã ngấn lại còn chật, hai vú nổi gồ như hai hòn đá chạy đến hầu ngài. Xã trưởng ra lệnh dọn cơm trưa mà không nhìn cô gái. Khi trở lại nhà bếp cô gái bật công tắc chiếc máy thu thanh đặt trên bàn con ở cuối phòng ăn. Đài đang phát bản tin với những đoạn trích từ bài diễn văn do ngài tổng thống nước cộng hòa đọc đêm qua và sau đó là danh mục những hàng hóa bị cấm vận. Trong lúc tiếng nói của phát thanh viên choán ngập không gian thì căn phòng cũng ngày càng nóng hơn. Khi cô gái mang súp ra, ngài xã trưởng đang dùng mũ kêpi quạt cho ráo mồ hôi.

- Cái đài này làm em cũng phải đổ mồ hôi đấy

- Cô nói.

Xã trưởng bắt đầu ăn món súp. Lúc nào ngài cũng nghĩ rằng cái khách sạn vắng vẻ này, được duy trì bởi những khách vắng lai, là một địa điểm khác hẳn với những nơi khác trong làng này. Trên thực tế, nó là nơi xưa cũ nhất của làng. Trên cái ban công bằng gỗ khập khiễng của nó, các thương nhân từ vùng nội địa đến để mua thóc trong mùa thu hoạch, đã ngồi chơi bài cho qua đêm đợi cơn gió mát lúc gần sáng để đi ngủ. Chính đại tá Aurêliânô Buêndya, người đến để ký hòa ước về cuộc nội chiến cuối cùng ở làng Macônđô, đã ngủ lại ở chính ban công này trong thời kỳ quanh Macônđô chưa có làng nào khác. Lúc đó nó vẫn là chính cái ngôi nhà mái lợp tôn tường thưng gỗ này, với chính cái phòng ăn này và chính những phòng ngủ được ngăn bằng cactông này, chỉ khác là thời ấy chưa có điện và các dịch vụ y tế. Một lữ khách già từng kể lại rằng cho đến đầu thế kỷ này, khách sạn còn có cả một bộ sưu tập mặt nạ treo tại phòng ăn sẵn sàng phục vụ các khách hàng và rằng các vị khách đã đeo mặt nạ để giải quyết những bí bách của mình ngay tại sân, trước mặt thiên hạ.

Xã trưởng buộc phải phanh cút cổ để ăn cho xong món súp nóng. Sau bản tin, đến nhạc có kèm theo lời ngâm thơ. Sau đó là một khúc dân ca bôlêrô[4] trữ tình. Một người đàn ông có giọng say rượu, chết vì tình, đã quyết định sẽ trở lại cõi trần để tìm lại một người đàn bà. Xã trưởng lắng tai nghe bài hát trong lúc đợi dọn tiếp các món ăn khác cho đến khi ngài thấy hai đứa trẻ vác ghế và bàn đi qua trước cửa phòng ăn. Phía sau chúng là hai người đàn bà và một

người đàn ông mang soong nồi và các dụng cụ khác.

Xã trưởng bước ra cửa, gào toáng lên:

- Ăn cắp những thứ kia ở đâu đấy hả?

Những người đàn bà đứng lại. Người đàn ông giải thích rằng họ đang chuyển nhà lên chỗ đất cao ráo. Xã trưởng hỏi họ chuyển đi đâu và người đàn ông cầm chiếc mũ chỉ về phía Nam nói:

- Ở trên kia, tại một vạt đất nhỏ ngài Xabat cho chúng tôi thuê với giá ba mươi pêxô.

Xã trưởng kiểm tra các đồ dùng. Một chiếc ghế xích đu long chân, mấy chiếc nồi soong thúng và méo. Đó là đồ của đám dân nghèo. Ngài suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Hãy mang đồ thô và nhà cửa đến bãi hoang bên cạnh nghĩa trang mà ở.

Người đàn ông lúng túng chưa hiểu ra sao.

- Đó là đất công và các ông bà chẳng mất tiền thuê. Hội đồng quản hạt tặng các người mà.

Sau đó ngài quay về phía các bà nói: “Hãy bảo đôn Xabat rằng ta ra lệnh hãy bỏ cái trò ăn hiếp ấy đi”.

Ngài ăn xong bữa cơm trưa mà chẳng hề thưởng thức mùi vị các món ăn. Ngài châm một điếu thuốc rồi lại mời tiếp điếu nữa về đăm chiêu suy tư với hai tay tựa lên bàn trong lúc bản nhạc bôlêrô vẫn rên rĩ.

- Ngài suy nghĩ gì vậy – cô gái hỏi ngài trong lúc dọn bàn.

Xã trưởng vẫn trầm tư suy nghĩ, không hề động đậy.

- Nghĩ về đám dân đói khổ ấy.

Ngài đội mũ và đi qua phòng ăn. Từ cửa ngài quay lại nói:

- Cần phải làm cho cái làng này ra đáng văn hóa chứ.

Một cuộc ẩu đả đẫm máu giữa những con chó đã cản bước ngài ngay khi rẽ vào một đầu phố. Trong đám đánh nhau loạn xạ ấy ngài nhìn thấy những chiếc chân chó, những hàm răng chó và cuối cùng một con chó kẹp đuôi giữa hai bẹn bỏ chạy. Ngài tránh ra một bên và sau đó ngài tiếp tục đi cho đến đồn cảnh sát.

Một người đàn bà đang gào thét trong phòng giam trong khi lính cảnh sát gác thì nằm sấp ngủ trên một chiếc giường đã chiến. Xã trưởng đá giày vào chân giường. Lính gác bỗng giật mình thức dậy.

- Ai thế? – Xã trưởng hỏi.

Lính gác đứng nghiêm báo cáo:

- Người đàn bà dán tờ rơi ạ.

Xã trưởng nổi cáu với những kẻ dưới quyền mình. Ngài muốn biết rõ ai đã bắt người đàn bà này và theo lệnh ai mà tống giam bà ta. Bọn cảnh sát thì nhau trình bày với ngài.

- Các anh nhốt người ta từ bao giờ hả?

- Từ đêm hôm thứ bảy.

- Vậy hãy thả bà ta ra và một người trong số các anh phải thay vào đấy – xã trưởng quát – Người đàn bà ấy ngủ trong nhà giam còn làng thức dậy trong cảnh nước lụt.

Ngay lập tức cánh cửa sắt nặng chịch được mở ra, một người đàn bà đứng tuổi, xương hốc lộ ra hết, tóc búi củ hành, vừa ra khỏi phòng giam vừa gào thét.

- Cút ngay – xã trưởng quát bà ta.

Người đàn bà xổ tung búi tóc dày cộm và dài, rồi như bóng ma bà ta bước xuống cầu thang và gào to: “đồ điểm, đồ điểm”. Xã trưởng cúi người trên tay vịn hàng lan can, lấy hết sức bình sinh gào thật to như không chỉ để bà ta nghe mà còn để cả làng nghe thấy.

- Các người chó làm phiền ta bằng những tờ rơi nữa, nghe chưa!

Dù cho trời dầm dề mưa, cha Anghen vẫn đi dạo buổi chiều, vẫn còn lâu mới đến giờ hẹn gặp

xã trưởng, vậy là cha đi thẳng ra chỗ làng bị lụt. Cha chỉ thấy một con mèo chết nổi xác bên những đóa hoa trôi. Khi trở về, buổi chiều đến trong lúc đường bắt đầu khô. Bầu trời như rộng ra và rục rỡ hơn. Một chiếc ca nô che kín bạt đang bơi ngược dòng sông. Từ trong một căn nhà xiêu vẹo sắp đổ, một chú nhóc bước ra gào toáng lên rằng nó thấy biển ngay trong lòng con ốc. Cha Anghen đến gần con ốc, ghé tai nghe. Quả nhiên trong nó có biển thật.

Cô vợ trẻ của pháp quan Accadiô ngồi ngay trước cửa nhà mình, hai cánh tay khoanh lại trước bụng, mắt chăm chú nhìn chiếc ca nô đang ngược dòng sông. Tiếp theo ba ngôi nhà nữa là đến khu nhà kho, tại đây những thương nhân người Xiri ngồi trước cửa hiệu buôn của mình. Buổi chiều dần tắt trong những áng mây hồng thắm và trong tiếng kêu ồn ã của bầy vịt và bầy khỉ ở bờ bên kia.

Các ngôi nhà bắt đầu mở cửa. Bên dưới những cây bàng phủ đầy bụi ở quảng trường có nhiều quầy giải khát hay bên trên những chiếc ghế gỗ chỗ một ở những chỗ đất cao, những người đàn ông tụ tập đông đúc và đang tán chuyện. Cha Anghen nghĩ rằng vào giờ này tất cả các buổi chiều, làng giống như phép màu đang biến hóa thần thông.

- Thừa cha, cha có nhớ những người tù trong trại tập trung không ạ?

Cha không nhìn thấy bác sĩ Hiranđô nhưng cha mừng tượng ra ông ta đang mỉm cười đằng sau tấm cửa sổ chằng lưới sắt. Cha không nhớ các bức ảnh nhưng cha tin chắc rằng mình đã xem chúng trong một lần nào đó.

- Hãy vào đằng cửa đợi – bác sĩ nói. Cha Anghen đẩy cánh cửa chằng lưới sắt. Có một đứa trẻ không rõ là trai hay gái nằm ngửa trên chiếc chiếu. Nó gầy gò chỉ còn da bọc xương, xanh rớt. Hai người đàn ông và một người đàn bà ngồi đợi. Cha không nghĩ thấy bất cứ thứ mùi vị gì nhưng cha nghĩ rằng cái con người kia có lẽ đang phả một mùi khăn lặn khó chịu.

- Ai thế? – Cha hỏi.

- Thừa cha, con của con ạ – người đàn bà trả lời – Đã mười hai năm nay cháu chỉ đi phân ra máu thôi ạ.

Người ốm đưa mắt nhìn ra cửa mà đầu không hề động dậy. Cha cúi lòng thương

- Đã chữa cho nó những thuốc gì rồi?

- Một thời kỳ chúng con cho cháu ăn chuối xanh – người đàn bà nói. – nhưng bây giờ cháu chán không chịu ăn, dầu rằng cháu ăn khỏe.

- Các con cần phải đưa nó đi xưng tội ngay – cha nói.

Nhưng cha nói thế mà lòng không yên. Cha cẩn thận khép cửa lại và lấy ngón tay cào cào lên lưới sắt trên cửa sổ. Cha ghé sát mặt vào lỗ hổng cổ nhìn bác sĩ ở bên trong. Bác sĩ đang tán một vật gì trong máy.

- Thằng bé ấy bị bệnh gì? – Cha hỏi.

- Con vẫn chưa khám cho nó, thừa cha – bác sĩ trả lời và bình luận – Theo ý nguyện của Thượng đế, đó là những thứ bệnh thường xảy ra ở đám dân này đấy ạ, thừa cha.

Cha Anghen đánh giá cao lời bình luận ấy.

- Không một người chết nào mà ta nhìn thấy trong cuộc đời mình lại có vẻ chết như cái thằng bé khốn khổ kia.

Cha tạm biệt bác sĩ. Trên bến cảng không có tàu thuyền. Trời bắt đầu tối. Cha Anghen hiểu ra rằng tâm trạng mình bắt đầu thay đổi trước hình ảnh của thằng bé ốm nặng ấy. Do nhận ra đã đến giờ hẹn với xã trưởng, cha bước gấp đến đồn cảnh sát.

Xã trưởng nằm co ro trên một chiếc ghế, hai tay ôm lấy đầu.

- Xin chào! – Cha khẽ khàng lên tiếng.

Xã trưởng ngẩng đầu lên và cha rùng mình trước đôi mắt đỏ ngầu vì thất vọng của xã trưởng. Một bên má ngài lạnh lặn da thịt mát mẻ, râu cạo nhẵn thín và bên kia sưng vù với màu da xanh tím cùng với lông lá xồm xoàm. Xã trưởng rên lên:

- Thừa cha, con đến phải bắn cho mình một phát đạn.

Cha cũng rất ngạc nhiên.

- Tại ngài dùng nhiều thuốc giảm đau rồi – cha nói.

- Xã trưởng vùng đây, đi ra cửa, tay nắm chắc lấy tóc đập đầu mình vào tường. Chưa bao giờ cha chứng kiến cái cảnh tự hành hạ đau đớn đến như thế.

- Hãy uống liền hai viên thuốc giảm đau – cha nói và đưa ra một giải pháp tạm thời. – Thêm hai viên nữa ngài sẽ ngủ được, sẽ không chết đâu mà lo.

Không chỉ đúng như thế mà còn vì cha sợ rằng mình sẽ không biết phản ứng như thế nào trước nỗi đau của nhân loại. Cha đưa mắt tìm thuốc giảm đau trong khoảng không trống trải của căn phòng. Phòng có nửa tá ghế bọc da dựa lưng vào tường, một chiếc tủ kính đựng các giấy tờ phủ đầy bụi và trên cao, một bức ảnh của tổng thống nước cộng hòa treo vào tường. Dấu vết duy nhất của thuốc giảm đau ở trong phòng này là những bao đựng thuốc dùng hết rơi vãi đầy đó trên sàn nhà.

- Thuốc để ở chỗ nào hả – cha thất vọng hỏi.

- Chả có tác dụng gì nữa đối với con rồi cha ạ.

Cha đến gần ngài, nhắc lại: “Hãy nói cho ta biết thuốc để ở đâu?” Xã trưởng lắc đầu thật mạnh và nhờ thế cha nhìn thấy rất rõ một bộ mặt to bự đầy vẻ hung dữ chỉ cách mắt cha chừng vài centimet thôi.

- Cửa khỉ – xã trưởng gào – Tôi đã bảo rằng hãy để cho tôi yên.

Xã trưởng vớ lấy một chiếc ghế và lấy hết sức bình sinh ngài ném nó vào chiếc tủ kính. Mãi sau cái phút chiếc tủ kính vỡ tung thành bụi và qua lớp bụi ấy xã trưởng hiện ra như một sự hiển linh của thánh thần chỉ lúc ấy cha Anghen mới hiểu ra vấn đề. Im lặng tuyệt đối bao phủ căn phòng trong chính cái khoảnh khắc ấy.

- Thiếu úy ơi – cha thầm thì gọi xã trưởng.

Ngay tại cửa ăn thông ra hành lang lính cảnh sát tay lăm lăm súng chĩa nòng vào phòng. Xã trưởng nhìn họ mà không thấy, thở hổn hển như con mèo, bọn lính hạ súng xuống nhưng vẫn đứng im ở cửa. Cha Anghen khoác cánh tay xã trưởng đưa ngài đến chiếc ghế.

- Thuốc giảm đau để ở đâu hả? – Cha nhắc lại.

Xã trưởng nhắm mắt lại và ngả đầu về phía sau. “Con không uống thêm cái thứ cứt đáí ấy nữa, thừa cha”, ngài nói. “Hai tai con cứ kêu o o đến khó chịu và xương sọ con mỗi lúc như có kiến bò ở bên trong”. Trong khoảnh khắc cơn đau thuyên giảm, xã trưởng quay đầu về phía cha Anghen và hỏi:

- Cha đã nói chuyện nhở răng của con với nhà trồng răng chưa.

Cha lặng lẽ gật đầu để khẳng định rằng mình đã nói chuyện ấy cũng qua cái gật đầu ấy của cha xã trưởng hiểu rằng chẳng có kết quả gì.

- Nhưng vì sao ngài không đề nghị bác sĩ Minrandô? – Cha gợi ý – Có các bác sĩ nhở răng đấy.

Xã trưởng không trả lời cha ngay. Mãi sau mới nói: “Ông ta sẽ bảo rằng không có panh, cha ạ”. Ngài nói thêm:

- Đó là một âm mưu cha ạ!

Tranh thủ lúc cơn đau ngừng, xã trưởng nghỉ lấy sức trong cái buổi chiều này. Khi mở mắt, ngài thấy trong phòng đã tối mờ mờ rồi. Không nhìn cha Anghen ngài nói:

- Cha đã thăm Xêra Môngtêrô chưa?

Ngài không nghe thấy lời đáp của cha. “Vớ cơn đau răng này con chẳng thể làm gì được”, ngài nói tiếp. Ngài dậy, đi thắp đèn. Từ ngoài ban công, muỗi thi nhau ủa vào phòng. Cha Anghen giật mình kinh người trước thời gian qua đi nhanh quá.

- Ôi, mất hết thời gian rồi – cha nói.

- Dù thế nào đi nữa, thứ tư này phải giải ông ta đi. Ngày mai phải giải quyết cho xong những

việc cần làm và đến chiều cha cho ông ta xưng tội.

- Vào giờ nào?

- Vào lúc bốn giờ chiều.

- Dù trời mưa vẫn cứ làm phải không?

- Dù cho thế giới lâm vào ngày tận thế vẫn cứ làm thừa cha, trước lúc tám giờ. Lại một lần nữa ngài đã thất vọng và ngài bước xuống quảng trường bởi làn gió nóng vừa thổi về.

Sau khi đi dạo khắp mà vẫn không lấy lại được tinh thần còn thiếu để chiến thắng cơn đau, ngài bước vào rạp chiếu bóng. Đó là một hành động không thích hợp. Tiếng động cơ máy bay chiến đấu inh ỏi rú trong phim càng làm tăng thêm cơn đau răng của ngài. Đến giữa buổi chiều, ngài ra khỏi rạp chiếu bóng và đến hiệu thuốc vào đúng lúc đồn Lalô Môxcôtê đã quyết định đóng cửa hiệu thuốc.

- Hãy cho tôi thứ thuốc thật mạnh để trị đau răng.

Với ánh mắt sơ hãi, chủ hiệu thuốc nhìn cái má đau của xã trưởng. Sau đó ông ta đi đến cuối cửa hàng, ở phía sau hàng dài những chiếc tủ nhỏ có ô cửa kính đựng đầy các bình sứ, mỗi bình đều ghi tên một thứ hóa chất. Khi nhìn phía sau ông ta, xã trưởng hiểu rằng cái người đàn ông có cái gáy đỏ hồng hào kia có thể đã sống một khoảnh khắc hạnh phúc. Ngài quen ông ta. Ông ta ở trong hai phòng sau cửa hiệu thuốc và bà vợ ông, một phụ nữ béo mập, đã bị bại liệt từ nhiều năm nay.

Đồn Lalô Môxcôtê quay lại vào lúc chìa ra một bình sứ không có nhãn mà khi mở nắp nó phả ra mùi lá thuốc rất thơm.

- Đó là thuốc gì vậy?

Chủ hiệu thuốc nhấn ngón tay vào những hạt thuốc khô đựng trong bình sứ. “Hạt thủy cần đây”, ông ta nói. “Ngài hãy nhai kỹ rồi nuốt từ từ. Không có thứ thuốc nào hiệu nghiệm hơn thứ này đâu”. Ông ta đổ một số hạt ra lòng bàn tay rồi nhìn xã trưởng mà rằng:

- Hãy há miệng ra nào.

Xã trưởng không làm theo lời ông ta, ngài xoay xoay cái bình để chắc tin rằng nó không có nhãn. Ngài lại chăm chăm nhìn ông ta.

- Hãy cho tôi một thứ thuốc ngoại nào đó.

- Thứ này hiệu nghiệm hơn bất kỳ một thứ thuốc ngoại nào. Nó đã được ba ngàn năm kinh nghiệm dân gian đảm bảo.

Ông ta gói hạt thủy cần trong mẫu giấy báo. Ông ta không có vẻ là người cha của một gia đình. Đúng hơn ông ta giống ông bác ruột, đang cẩn thận gói hạt thủy cần với điệu bộ gấp những con chim bằng giấy cho trẻ con. Khi ngẩng đầu lên, ông mỉm một nụ cười:

- Vì sao ngài không nhổ quách cái răng đau đi hả?

Xã trưởng không trả lời. Ngài rút ra một tờ bạc trả tiền và ra về mà không đợi chủ hiệu thuốc trả tiền thừa.

Đã nửa đêm rồi xã trưởng vẫn nằm trên văng không dám nhai hạt thủy cần. Gần mười một giờ đêm, vào lúc cơn oi bức lên đến cao điểm, trời đổ mưa, thoát đầu mưa to sau chuyển thành mưa phùn. Mệt mỏi vì cơn sốt, rét run vì mồ hôi nhót nhèo và lạnh buốt, xã trưởng nằm sấp mặt, chân duỗi thẳng trên văng, ngài mở miệng và cầu kinh. Ngài cầu kinh rất thành tâm nhưng ngài nhận thấy rằng trong lúc càng cố gắng để giao thiệp trực tiếp với Thượng đế, thì cơn đau lại càng dữ dội hơn. Thế là ngài đứng dậy, đi ủng, vẫn mặc bộ đồ ngủ, ngoài khoác chiếc áo mưa. Ngài đi thẳng đến đồn cảnh sát.

Ngài gào toáng lên. Lính cảnh sát choàng tỉnh, vội tìm vũ khí trong bóng tối. Khi đèn bật sáng, bọn họ đang mặc quần áo và chờ lệnh.

- Gôngxalê, Rôvira, Pêranta – xã trưởng gọi tên.

Ba người được gọi tên bước lên, vây xung quanh xã trưởng. Chẳng có lý do rõ ràng nào cho thấy ngài có ý định chọn lựa nhưng ngẫu nhiên cả ba người đều là dân lai bình thường cả. Một

người trong số họ còn có vẻ trẻ con, tóc húi tông – đơ, mặc áo sơ mi. Hai người, kia cũng mặc áo sơ mi nhưng còn phanh cúc trước.

Bọn họ không nhận được một mệnh lệnh thật xác đáng nào cả. Nhưng vẫn theo xã trưởng ra đi. Họ vội vàng xuống cầu thang bằng cách nhảy liên bốn bậc một lần. Họ đi thành hàng dọc như lối đi rừng, bất chấp trời mưa, theo xã trưởng đến trước nhà người trồng rừng. Họ lấy báng súng nện hai cái thật mạnh khiến cánh cửa mở toang. Khi đèn phòng đợi được thắp sáng họ đã ở trong nhà rồi. Một người đàn ông nhỏ con và hói đầu, mặc quần đùi, xuất hiện ở cửa buồng đang cố mặc quần áo lao động. Thoạt tiên, ông ta đứng đần ra, một cánh tay giơ lên cao, mồm há hốc cứ như thể người lần đầu tiên thấy ánh đèn flat của người thợ ảnh. Sau đó ông ta nhảy lùi về phía sau vấp phải bà vợ, người mặc áo ngủ từ phòng ngủ bước ra.

- Đứng im – thiếu úy quát.

Người đàn bà thốt lên: “Ôi trời!”, hai tay vội bịt lấy mồm và đi trở vào buồng ngủ. Người trồng rừng bước vào phòng đợi, vừa đi vừa thắt dây rút quần và chỉ lúc này ông mới nhận ra ba lính cảnh sát tay lăm lăm súng đang chĩa vào người mình và nhận ra thiếu úy, người đầm đìa nước mưa, lặng lẽ hai tay đút trong túi áo mưa.

- Nếu bà nhà bước ra khỏi phòng sẽ bị bắn chết. Chúng tôi nói trước cho mà biết, nghe chưa – thiếu úy nói.

Người trồng rừng cầm chắc quả đấm cửa nói chỗ vào phía trong phòng. “Mình nghe rõ chưa!” và sau đó bằng động tác trịnh trọng ông khóa trái cửa phòng ngủ lại. Sau đó ông đi về phía phòng chữa răng. Hai lính vội đi trước ông và chặn ông lại trước cửa. Một người bật đèn, còn người kia bước thẳng đến bàn làm việc và rút từ trong ngăn kéo ra một khẩu súng lục.

- Có thể còn khẩu nữa – xã trưởng nói.

Ngài đã bước vào buồng chữa răng, đứng ngay sau người thợ trồng rừng. Hai người lính nhanh chóng lục soát căn buồng trong lúc người kia gác cửa. Bọn họ úp ngược thùng đựng đồ nghề lên mặt bàn, ném xuống sàn nhà nào các khuôn bằng thạch cao, các hàm răng giả chưa làm xong, những chiếc răng rời và cả răng vàng, trút hết thuốc trong các bình thủy tinh ra, và cuối cùng rạch rách tấm tựa của chiếc ghế và phá tung hệ thống lò xo chiếc ghế tự xoay. Họ làm như vậy để tìm vũ khí, nhưng không tìm thấy.

- Đây là loại súng lục nòng dài cỡ 38 – xã trưởng nói.

Chìa nòng súc lục về phía người trồng rừng. “Tốt hơn hết là ông nên khai ra”, ngài nói. “Chúng tôi đến không chủ ý phá tan nhà ông đâu”. Đôi mắt người trồng rừng ở sau chiếc gọng kính bằng vàng không hề thay đổi trước lời đe dọa trên.

- Theo tôi các ông chẳng cần phải vội – người trồng rừng điềm tĩnh trả lời – Nếu thích các ông có thể phá nhà tiếp.

Xã trưởng, suy nghĩ. Sau khi khám thêm một lần nữa căn phòng thung gỗ không bào, ngài đi về chiếc ghế ra lệnh cho lính của mình. Ngài đặt một lính gác ở cửa vào nhà, một lính gác ở cửa buồng trồng rừng và một tên lính đứng ở cửa sổ. Khi ngồi ngay ngắn trên ghế rồi, lúc ấy ngài mới cởi chiếc áo mưa ra, và ngài thấy vây quanh mình là cái lạnh của kim loại. Ngài thở rõ sâu hít vào lồng ngực thứ không khí đậm mùi thuốc tây trong phòng. Ngài gối đầu lên cái tựa đầu cố thở cho đều. Người trồng rừng cúi xuống nhặt một vài dụng cụ ở dưới sàn nhà, cho chúng vào soong đem luộc. Ông đứng đằng sau xã trưởng nhìn ngọn lửa xanh trên bếp cồn, với chính thái độ tự tin và bình tĩnh như khi ông ở một mình trong phòng trồng rừng. Khi nước sôi, ông lấy giấy cuốn quanh cán soong rồi bê soong ra đem đến bàn làm việc. Bọn cảnh sát theo dõi sát từng bước chân ông. Người trồng rừng đặt soong xuống bàn để nhìn xã trưởng. Ông nói:

- Hãy ra lệnh cho cái tên giết người kia tránh ra chỗ khác.

Theo hiệu lệnh của xã trưởng, lính cảnh sát rút lui để cửa sổ được thoáng cho không khí ulla vào phòng. Y kéo chiếc ghế và dựa lưng nó vào tường, ngồi xuống với hai chân choãi ra, súng để nằm trên đùi, vẫn chăm chú canh gác. Người trồng rừng thắp đèn. Bỗng dưng bị chói mắt, xã trưởng nhắm mắt lại và há miệng ra. Cơn đau răng đã giảm hẳn.

Người trồng rừng xác định chiếc răng đau, một ngón trỏ vạch cái má sưng còn tay kia di

chuyển ngọn đèn. Trong lúc làm ông ta hoàn toàn tỉnh bơ trước cái thờ đau đớn của người bệnh. Sau đó ông xắn tay lên tận khuỷu tay và chuẩn bị nhổ chiếc răng sâu. Xã trưởng cầm lấy cổ tay ông, nói:

- Thuốc gây tê.

Lần đầu tiên hai người nhìn thẳng vào mắt nhau.

- Các ông giết người chẳng hề cần đến thuốc mê. – ông nhẹ nhàng nói.

Xã trưởng không thấy trong bàn tay nắm cò súng một sức mạnh nào có thể tự giải thoát mình. “Mang đồng hồ đến đây”, ngài nói. Lính cảnh sát ngồi tại một góc chĩa súng về phía họ và hai người từ chiếc ghế nghe rõ tiếng súng lách cách lên đạn.

- Ngài hãy nghĩ rằng chẳng đau chút nào – người trồng răng nói.

Xã trưởng buông cổ tay người trồng răng ra. “Đáng nhẽ phải có thuốc gây tê”, ngài nói vói ánh mắt thất vọng, ngài nhìn những thứ vương vãi dưới sàn nhà. Với vẻ bình thản, người trồng răng quan sát ngài. Sau đó ông đề đầu xã trưởng lên cái gối đầu và lần đầu tiên ông để lộ sự nôn nóng của mình. Ông nói:

- Thiếu úy hãy bỏ trò con nít ấy đi. Không có thứ thuốc mê nào có tác dụng trong trường hợp sung tấy như thế này.

Thế là cái khoảnh khắc đáng sợ nhất của đời ngài đã đến. Ngài để cho các cơ bắp trùng xuống, ngồi trên chiếc ghế thật im lặng chờ đợi. Trong lúc đó những vết bẩn của hơi ẩm vẽ trên trần nhà làm bằng giấy các – tông ghi đậm trong tâm trí ngài cho đến khi chết. Ngài cảm thấy người trồng răng đang làm lung ở chậu rửa. Ngài cảm thấy ông ta xếp đặt các hộp trên bàn và nhặt vãi thứ ở dưới sàn nhà lên.

- Rôvira nghe đây – xã trưởng gọi – hãy bảo Gôngxalê vào và thu xếp các thứ ở dưới sàn nhà rồi để chúng đâu vào đấy đúng như cũ.

Bọn lính vào làm theo lệnh ngài. Người trồng răng lấy bông cuốn vào cái panh, nhúng nó vào một thứ dung dịch có màu sắc. Xã trưởng cảm thấy trong người nóng ran ran. Sau đó người trồng răng khép mồm xã trưởng lại. Xã trưởng vẫn dõi mắt lên trần nhà, chú ý lắng nghe những động tĩnh của đám lính đang sắp xếp các thứ theo đúng trật tự cũ mà họ cố sức nhớ lại. Đồng hồ ở tháp chuông nhà thờ điểm mười một giờ. Trong tiếng mưa rơi một con vạc ăn đêm cũng nhắc lại giờ bằng tiếng kêu của nó vang lên sau chuông đồng hồ một phút. Sau đó một lúc, vì biết rằng họ đã làm xong công việc được giao, xã trưởng ra hiệu cho họ trở về đồn cảnh sát.

Trong suốt thời gian ấy, người trồng răng luôn luôn đứng bên cạnh xã trưởng. Khi đám lính ra đi, người trồng răng rút bông bịt răng vừa bị nhổ ra. Sau đó ông dùng đèn kiểm tra miệng xã trưởng, kiểm tra kỹ hai hàm răng rồi dẹp cây đèn sang một bên. Công việc thế là xong. Trong căn phòng oi nóng lúc ấy còn lại cái vô vị lạ lẫm mà chỉ những người quét sân khấu khi người diễn viên cuối cùng bước vào mới hiểu nổi.

- Đồ vô ơn – xã trưởng nói.

Người trồng răng đút hai tay vào túi áo lao động, lùi lại để nhường bước cho xã trưởng đi ra “Đã có lệnh khám xét nhà ông”, xã trưởng nói. “Có cả những chỉ dẫn chính xác nói rằng trong nhà ông có vũ khí, chất nổ cùng tài liệu của một cuộc nổi loạn”. Ngài dõi đôi mắt còn ướt lệ của mình vào mắt người trồng răng và nói thêm: “Tôi cứ nghĩ rằng ông sẽ chống lệnh nhưng tôi đã nhầm. Bây giờ thời thế đã thay đổi, phía chống đối được bảo đảm và cả thiên hạ đều sống trong hòa bình thế mà ông vẫn suy nghĩ như một tên nổi loạn”. Người trồng răng rút một tay ghế và đặt nó vào phía không bị phá hỏng.

- Thái độ của ông là không phù hợp với nhân dân trong làng – xã trưởng nói tiếp, không thèm để ý đến cái nhìn của người trồng răng đang dõi về phía ngài – Bây giờ Hội đồng quản hạt sẽ đền bù những thứ bị phá hỏng, cả cái cửa của nhà ông. Một khoản tiền mọn. Tất cả chỉ là vì thái độ ương bướng của ông mà thôi.

- Hãy lấy nước muối mà ngậm nhé. – Người trồng răng nói.

PHẦN II

Pháp quan Accadiô đang tra danh bạ điện tín và sổ điện thoại của ngài thiếu mất mấy số. Không tìm thấy điều gì sáng tỏ ngoại trừ hàng chữ: Tên một người thợ giày ở Rôma nổi tiếng nhờ những bài thơ châm biếm ông ta chế giễu cả thiên hạ và một vài lời bình luận không quan trọng. Ông nghĩ rằng với chính sự công bằng của lịch sử, một lời bịa đặt nặc danh được viết ở cửa một ngôi nhà có thể gọi là maribriô. Ông vẫn chưa tỉnh mộng. Trong khoảng hai mươi phút đồng hồ được dùng vào việc tra cứu danh bạ điện tín, lần đầu tiên trong rất nhiều năm nay, ông cảm thấy dễ chịu vì mình đã thực hiện được một việc.

Nhân viên điện báo nhìn thấy pháp quan đặt cuốn danh bạ điện báo vào giá sách liền ngừng việc truyền đi một bức điện. Ngay sau đó, nhân viên điện báo đến bàn chơi bài tây, sẵn sàng lặp lại trò chơi đang thịnh hành: đoán ba con bài. Nhưng pháp quan Accadiô không để ý đến ý. “Bây giờ tôi đang rất bận”, ông nói để xin cáo từ và ông bước ra đường nóng như than lửa mang trong lòng ý nghĩ dai dẳng mà hồ đồ rằng hầu như lúc này mới chỉ mười một giờ và ông lại thấy như là mình làm được rất nhiều việc trong ngày thứ tư ấy.

Tại phòng làm việc của mình, xã trưởng đang đợi ông để xem xét một vấn đề có tính đạo đức. Ngay sau những cuộc tuyển cử cuối cùng cảnh sát đã tuyên bố sung công và phá hủy các bàn tuyển cử của đảng đối lập. Bây giờ phần lớn dân cư của làng không có phương tiện để khẳng định mình.

- Đám dân đang di chuyển nhà ở kia – xã trưởng dang rộng hai cánh tay, kết luận – không biết gọi như thế nào cả.

Pháp quan Accadiô hiểu rằng đằng sau hai cánh tay dang rộng kia có một nỗi phiền lòng rõ ràng. Nhưng vấn đề của xã trưởng thật là đơn giản: chỉ cần xin được bổ nhiệm một cảnh sát hộ tịch.

Viên thư kí nói rõ giải pháp này và thấy nó chẳng phức tạp gì.

- Chỉ việc ra lệnh gọi thôi – ông ta nói. – Gần một năm nay đã bổ nhiệm rồi.

Xã trưởng nhớ ra. Mấy tháng trước đây, khi người ta thông báo cho ngài biết về việc bổ nhiệm một cảnh sát hộ khẩu, ngài đã gọi điện đường dài hỏi phải tiếp đón viên cảnh sát ấy như thế nào và người ta đã trả lời ông rằng: “Hãy đón bằng những phát đạn”. Bây giờ những mệnh lệnh khác lại đến với ngài. Hai tay rút túi áo, xã trưởng quay về phía viên thư kí và bảo ông ta:

- Hãy viết một bức thư.

Trong văn phòng vang lên tiếng máy chữ nổ lách tách khiến pháp quan Accadiô cảm thấy nhức nhối trong lương tâm mình, ông ta cảm thấy mình trống rỗng. Rút trong túi áo sơ mi ra một điều thuốc đã nhàu, ông ta vuốt cho điều thuốc thẳng ra rồi châm lửa. Sau đó ông ta đặt chiếc ghế về phía sau và ngồi xuống, và chỉ trong khoảnh khắc ấy ông ta chợt nhận ra rằng mình đang sống một phút đích thực của đời mình. Ông ta sắp sẵn một câu trước khi nói.

- Trong địa vị ngài tôi cũng sẽ bổ nhiệm một viên biện lý.

Ngược lại với điều ông ta mong đợi, xã trưởng không đáp lời ngay. Ngài nhìn đồng hồ nhưng không thấy mặt chữ số. Ngài tự bằng lòng rằng chưa đến giờ cơm trưa. Khi nói, ngài không được nhiệt tình lắm rằng ngài không nắm được thủ tục bổ nhiệm viên biện lý.

- Hội đồng quản hạt bổ nhiệm – pháp quan Accadiô giải thích. Nhưng vì hiện nay không có hội đồng, chế độ thiết quân luật hiện hành ủy nhiệm cho ngài bổ nhiệm.

Xã trưởng nghe trong lúc ký bức thư mà không đọc lại nó. Sau đó ngài bình luận rất sôi nổi nhưng viên thư kí có nhận xét về đặc điểm đạo đức của thủ tục bổ nhiệm do cấp trên của mình đưa ra. Pháp quan Accadiô không tán thành và ông cho rằng đó là một thủ tục đặc biệt trong một chế độ đặc biệt.

- Nghe được đấy – xã trưởng nói.

Ngài lấy mũ quạt và pháp quan Accadiô quan sát vết hằn của chiếc mũ trên trán của xã trưởng. Cứ theo cái cách quạt ấy, pháp quan Accadiô hiểu rằng xã trưởng còn đang suy nghĩ.

Pháp quan lấy móng tay út vừa dài vừa cong gạt tàn điếu thuốc đang hút và chờ đợi.

- Ông đã tìm ra người chưa? – Xã trưởng hỏi.

Rõ ràng là ngài hỏi viên thư kí.

- Một người để bổ nhiệm – pháp quan nhắm mắt nói.

- Nếu ở địa vị ngài tôi sẽ bổ nhiệm một người có danh dự – viên thư kí nói.

Pháp quan tỏ ra lung túng. “Điều đó còn tùy thuộc vào sức nặng của ngài”, ông ta nói và nhìn hai người kia.

- Ví dụ – xã trưởng nói.

- Hiện giờ tôi chưa tìm ra – pháp quan nói về suy nghĩ.

Xã trưởng đi ra cửa. “Ông hãy suy nghĩ đi” ngài nói: “Khi nào xong chuyện lặt vặt chúng ta sẽ giải quyết vấn đề nhân sự nhé”. Viên thư kí cúi người trên chiếc máy chữ cho đến khi không nghe thấy tiếng gót giày của xã trưởng nữa.

- Ông ta điên rồi – viên thư kí nói. – Cách đây nửa năm chính ông ta dùng báng súng đập vỡ đầu viên biện lý, còn bây giờ lại lo đi tìm người để bổ nhiệm chức biện lý.

Pháp quan Accadiô bật đứng dậy.

- Tôi về đây – ông ta nói. – Tôi không thích để ôi bữa cơm trưa vì nghe những câu chuyện rùng rợn của cậu đầu.

Pháp quan ra khỏi văn phòng. Trong bản nhạc có một nhân tố bất hạnh. Viên thư kí với cảm nhận tinh tế của mình đã nhớ lấy yếu tố bất hạnh để dùng cho các câu chuyện ma quái của mình. Khi chèn thanh chắn cửa, ông ta cảm thấy như mình đang làm một hành động bị cấm. Ông ta bỏ chạy. Tại cửa phòng điện báo, ông ta đuổi kịp pháp quan Accadiô, người đang hào hứng xác định xem thủ thuật của trò đoán ba lá bài có thể áp dụng để chơi poker không. Điện báo viên không chịu tiết lộ điều bí mật. Thủ đoạn chơi này được lặp đi lặp lại nhiều lần đã tới mức tạo điều kiện cho pháp quan Accadiô phát hiện ra chìa khóa của nó. Viên thư kí cũng quan sát thủ đoạn chơi và cũng đã đi đến một kết luận. Ngược lại, pháp quan Accadiô không thèm nhìn các quân bài. Ông ta biết rằng đó là những quân bài đã được con tạo lựa chọn rồi và rằng điện báo viên đã trả lại những quân bài này cũng không thèm nhìn chúng.

- Đó là vấn đề của phép huyền bí – điện báo viên nói.

Lúc này pháp quan Accadiô chỉ nghĩ đến cửa hàng ở chỗ vượt qua đường về nhà. Khi tiếp tục cuộc hành trình, ông nắm lấy cánh tay viên thư kí và buộc ông này phải cùng với mình chịu đựng cơn nóng của thủy tinh nung ngoài đường phố. Hai người cùng đi đến chỗ có bóng râm. Lúc này viên thư kí tiết lộ cho pháp quan biết chìa khóa của trò chơi đoán ba lá bài. Nó quá giản đơn đến mức pháp quan cảm thấy mình bị chọc tức.

Hai người lặng lẽ đi thêm một đoạn đường nữa.

- Dĩ nhiên rồi – pháp quan nói – ông chưa tìm hiểu các tư liệu.

Viên thư kí dừng lời một lúc để hiểu ý nghĩa của câu nói ấy.

- Rất khó – cuối cùng viên thư kí lên tiếng. – Phần lớn các tờ rơi bị người ta bóc đi trước khi trời sáng khá lâu.

- Đây là một thủ đoạn khác mà tôi không thể hiểu nổi – pháp quan Accadiô nói – Đối với tôi, một tờ rơi không ai đọc sẽ không làm cho tôi mất ngủ.

- Đó chính là vấn đề – viên thư kí nói trong lúc dừng lại vì đã về đến nhà – Điều khiến người ta mất ngủ không phải là những tờ rơi mà là nỗi sợ những tờ rơi.

Cho dù chưa đầy đủ, pháp quan Accadiô muốn biết những tư liệu do viên thư kí thu thập được. Ông ghi lại các trường hợp, với tên tuổi và ngày tháng: mười một vụ trong bảy ngày. Giữa những tên này không hề có một mối liên quan nào. Những ai nhìn thấy tờ rơi đều thống nhất cho biết rằng chúng được viết bằng bút lông, bằng mực xanh đen và kiểu chữ in, viết lẫn chữ hoa với chữ thường y như được một đứa trẻ con viết ra. Chính tả hết sức quấy đến mức những sai sót là chuyện không đáng kể. Chúng không tiết lộ một bí mật nào, những gì chúng đề

cập tới đều đã được dân chúng bàn tán từ khá lâu. Giữa lúc pháp quan đang cố gắng ghi chép thì cụ Moixê, từ cửa hiệu của mình, gọi ông ta:

- Ông có một đồng pêxô đấy không?

Pháp quan Accadiô không hiểu. Tuy vậy ông vẫn lục tìm trong túi, thấy có hai mươi nhăm xu và một đồng tiền Mỹ mà ông sử dụng như một chiếc bùa hộ mệnh từ hồi còn ở trường đại học. Cụ Moixê cầm lấy hai mươi nhăm xu.

- Hãy mang theo thứ ông cần và trả khi nào thích trả. – Cụ nói và tung những đồng xu vào ngăn kéo khiến chúng kêu leng keng. Tôi không muốn khi chuông mười hai giờ vang lên mà không ai nhân danh Thượng đế để ban phát niềm vui.

Vậy là khi chuông mười hai giờ vừa đổ, pháp quan Accadiô bước vào nhà khệ nệ mang đủ thứ quà cho vợ. Ông ngồi trên giường để tháo đôi giày thì cô vợ đã mặc thử chiếc váy liền áo ngắn bằng lụa mỏng in hoa. Cô mừng rỡ về mình sẽ ra sao sau khi để mặc bộ đồ mới này. Cô vợ hôn ông lên sống mũi. Ông định tránh cú hôn nhưng cô ngã đè lên ông ở trên giường. Cả hai người đều im lặng. Pháp quan Accadiô luồn tay mình ra phía sau lưng vợ cảm nhận hơi nóng của cái bụng trống của vợ mình. Cô vợ ngẩng đầu. Nghiến hai hàm răng lại, cô thì thào:

- Hãy đợi em nhé. Em đi đóng cửa lại đã.

Xã trưởng đợi cho đến khi căn nhà cuối cùng được dựng xong. Trong hai mươi tư giờ người ta đã xây dựng xong một đường phố đã rộng rãi lại quang đãng và đột ngột kết thúc ở bức tường của nghĩa trang. Sau khi cùng sát cánh làm việc với chủ nhà, bày biện đồ thô và kê giường tủ xong, xã trưởng mệt mỏi bước vào bếp nấu gần nhất. Nồi súp đang sôi trên chiếc bếp kê bằng những hòn đá ở sàn đất. Ngài mở vung một chiếc nồi đất, hơi nghi ngút bốc lên khiến ngài mờ mắt một lúc. Ở đầu bếp bên kia, một phụ nữ có đôi mắt to đang lặng lẽ quan sát ngài.

- Sắp ăn trưa chứ? – Ngài hỏi.

Người phụ nữ không trả lời. Dù không được mời, xã trưởng cũng tự múc cho mình một bát súp. Thế là người phụ nữ vào phòng mang ghế ra kê bên bàn cho xã trưởng ngồi. Trong lúc ăn súp, ngài quan sát sân nhà với nỗi sợ lộ liễu. Hôm qua, chỗ này còn là bãi hoang. Hôm nay, tại đây đã có quần áo mắc trên dây để phơi khô và hai con lợn đang dầm trong một vũng bùn.

- Các người còn có thể gieo trồng trên đất đai này – ngài nói.

Không hề ngẩng đầu lên, người phụ nữ trả lời: “Vô ích. Lợn sẽ phá hết”. Sau đó, bà ta xoi hai khúc sắn, chuối xanh rán giòn, một miếng thịt kho nhạt to, rồi mang đĩa thức ăn đến bàn cho ngài. Bằng một hình thức trang trọng, trong thái độ hào hiệp ấy, bà ta đã bộc lộ đầy đủ sự khác biệt giữa mình và ngài xã trưởng. Xã trưởng mỉm cười, cố nhìn vào mắt bà.

- Có đủ đất cho tất cả – ngài nói.

- Thượng đế muốn rằng không dễ dàng – người phụ nữ nói không nhìn xã trưởng. Ngài cho qua thái độ khó chịu của người phụ nữ. Ngài dốc toàn tâm vào bữa ăn không quan tâm đến mồ hôi chảy ròng ròng trên cổ mình. Khi ngài ăn xong, người phụ nữ thu dọn bát đĩa, vẫn không nhìn ngài.

- Các người cứ giữ mãi thái độ này cho đến tận bao giờ?

Vẫn với thái độ lạnh nhạt, người đàn bà nói:

- Cho đến khi những người chết mà ngài đã giết của chúng tôi sống lại.

- Bây giờ khác rồi – xã trưởng giải thích. – Chính phủ mới chăm lo cho tất cả công dân được no ấm. Ngược lại, các người...

Người phụ nữ chen ngang lời ngài:

- Vẫn chính những con người ấy với những thủ đoạn ấy...

- Một phố như phố này, được xây dựng chỉ trong hai mươi tư giờ, là chuyện chưa hề có trước đây – xã trưởng nói tiếp. – Chúng tôi đang cố gắng làm cho làng trở nên văn minh hơn.

Người phụ nữ thu quần áo, phơi khô trên dây phơi rồi mang chúng vào trong nhà. Xã trưởng

dõi mắt theo bà ta cho đến khi nghe rõ lời đáp từ trong phòng vọng ra:

- Làng này vốn đã vắng mình từ trước khi các ngài đến.

Xã trưởng không đợi uống cà phê. “Quân vô ơn”, ngài nói. “Chúng ta cho không đất mà họ vẫn nở mồm ca thán”. Người phụ nữ không cãi lại. Nhưng khi xã trưởng đi qua nhà bếp trên đường ra phố, bà vẫn cúi khom lưng trên bếp nấu, lẩm bẩm nói:

- Ở đây sẽ còn tệ bạc hơn. Chúng tôi còn nhớ các ngài mỗi khi nhớ đến những người bị giết hại ngay trong sân nhà mình.

Xã trưởng cố ngủ trưa trong lúc ca nô sắp cập bến. Nhưng ngài không chịu nổi cái nóng. Cái má sung đã xẹp dần, tuy nhiên ngài vẫn chưa được khỏe hẳn. Trong hai giờ ngài vẫn theo dõi tiếng nước chảy đều đều của dòng sông và tiếng còi rúc ngay trong phòng. Ngài chẳng nghĩ gì cả.

Khi nghe thấy tiếng còi ca nô, xã trưởng cởi quần áo ngủ, lấy khăn tắm lau mồ hôi, mặc đồng phục. Sau đó ngài tìm con ve sầu. Bằng ngón cái và ngón trỏ ngài nhíp lấy nó rồi ra đường. Từ trong đám đông đang đứng đợi ca nô đến, một em bé sạch sẽ, ăn mặc đẹp bước ra chặn bước ngài, buộc ngài đứng lại trước hòng khẩu súng liên thanh làm bằng nhựa. Xã trưởng cho nó con ve sầu.

Một lát sau, ngồi trong cửa hiệu của cụ Moixê, ngài ngắm nhìn ca nô đang thao tác để cập bến cảng. Cảng sông sôi sục trong khoảng mười phút đồng hồ. Xã trưởng cảm thấy bụng mình quặn đau, đầu nhức nhối và nhớ thái độ khó chịu của người phụ nữ ấy. Sau đó ngài cảm thấy trong người yên ổn. Ngài ngồi ngắm nhìn các hành khách đi trên chiếc cầu gỗ nổi ca nô với đất liền. Họ vừa đi vừa duỗi chân, thư dãn cơ bắp sau tám giờ ngồi bó gối trên ca nô.

- Vẫn thế thôi – ngài nói.

Cụ Moixê cho ngài biết rằng gánh xiếc đến làng. Đó là một sự kiện mới. Xã trưởng thừa nhận rằng đúng thế, dẫu rằng ngài không nói vì sao. Có lẽ trên nóc ca nô chất đống những gậy gộc và cả những tấm vải sặc sỡ đủ màu và có lẽ còn hai phụ nữ ăn mặc giống hệt nhau như chính một người được lặp lại cùng có mặt trong đám hành khách.

- Ít ra cũng phải có gánh xiếc đến bằng chiếc ca nô này – xã trưởng nhận xét.

Cụ Moixê nói về các con thú làm xiếc và những người nhào lộn. Nhưng xã trưởng lại có cách nghĩ riêng của mình về xiếc. Ngài ngồi duỗi thẳng hai chân mắt nhìn mũi giày của mình.

- Làng ta đang khá lên đấy cụ ạ – ngài nói. Cụ Moixê ngừng quạt. “Ngài có biết hôm nay tôi bán được bao nhiêu tiền không?”, cụ hỏi. Xã trưởng không tính toán gì cả nhưng ngài đợi câu trả lời của người hỏi.

- Hai mươi nhăm xu – cụ nói.

Trong lúc ấy, xã trưởng nhìn thấy điện báo viên mở túi bưu điện lấy thư trao cho bác sĩ Hirandô. Ngài gọi y. Công văn đến trong phong bì khác hẳn. Ngài xé bì thư và nhận ra toàn là những thông báo như thường lệ và các tờ thông tin của chính phủ. Khi ngài vừa đọc xong, bến cảng đã thay đổi hẳn: những đồng hàng hóa, những bu gà và đạo cụ của gánh xiếc. Ngài thở dài đứng dậy, nói:

- Hai mươi nhăm xu.

- Hai mươi nhăm xu – với ngữ điệu lạnh lùng, hầu như không có trọng âm, cụ Moixê nói.

Bác sĩ Hirandô theo dõi đến phút cuối cùng của việc ca nô bốc hàng lên bờ. Người khiến xã trưởng phải chú ý đến là một người đàn bà béo mập, có dáng dấp đạo mạo, trên hai cánh tay đeo nhiều vòng hạt. Hình như bà ta đang đứng dưới chiếc ô vải hoa đợi ông Mêxiat. Xã trưởng vẫn chưa thôi nghĩ về người đàn bà vừa mới đến làng. – Có lẽ là người dạy thú, ngài nói.

- Về một khía cạnh nào đó thì ngài nói đúng – bác sĩ Hirandô nói. – Nhưng trên thực tế bà ta là mẹ vợ của Xêxa Môngtêrô. Xã trưởng bỏ đi. Ngài nhìn đồng hồ: bốn giờ kém mười lăm. Tại cửa đồn cảnh sát, lính gác báo cáo với ngài rằng cha Anghen đã đợi ngài ba mươi phút và nói rằng cha sẽ trở lại lúc bốn giờ.

Xã trưởng lại đi ra đường mà không biết làm gì. Ngài nhìn thấy người trồng răng bên trong

cửa sổ phòng nhỏ rằng. Ngài đến gần xin lửa châm thuốc lá. Người trồng rằng cho ngài lửa và nhìn bên má vẫn còn sưng.

- Tôi đã khỏi rồi – xã trưởng nói.

Ngài há miệng. Người trồng rằng kiểm tra lợi đau.

- Có vài chiếc răng phải hàn đấy.

Xã trưởng buộc chặt khẩu súng lục vào thắt lưng. “Vâng, tôi sẽ đến đây”, ngài quyết định thế. Người trồng rằng vẫn giữ nguyên thái độ của mình.

- Cứ việc đến khi nào thích, để xem tôi có thực hiện được mong muốn của mình không. Đó là việc tôi muốn chết ngay trong nhà mình.

Xã trưởng vỗ vai người trồng rằng. “Cái gì chứ cái ý muốn ấy của ông sẽ không được thực hiện đâu”, ngài nói về bông lơ. Với hai cánh tay dang rộng, ngài kết thúc:

- Những chiếc răng của tôi đứng trên các đảng phái.

- Vậy là con không làm lễ thành hôn à? – Cha Anghen hỏi.

Cô vợ pháp quan Accadiô dạng háng ra. “Không có hy vọng, cha ạ”, cô trả lời. “Ngay cả bây giờ con sẽ sinh cho ông ta một đứa con trai, cũng chẳng hy vọng gì”. Cha Anghen đưa mắt nhìn ra sông. Một con bò chết đuối, trương phình, đang trôi theo dòng nước. Trên nó có mấy chú quạ đậu.

- Nhưng sẽ là một đứa con bất hợp pháp – cha nói.

- Không sao – cô ta nói – Hiện thời Accadiô đối xử với con rất tốt. Nếu con buộc ông ta phải cưới con thì sau đó ông ta cảm thấy mình bị ràng buộc do đó sẽ đối xử tệ với con.

Cô ta đã cởi giày. Với hai đầu gối chằng ra khi cô nói chuyện với cha. Chiếc quạt để trong lòng, hai cánh tay khoanh lại để trên chốc cái bụng trống, “Thưa cha, chẳng có hy vọng gì cả”, cô nhắc lại vì cha Anghen vẫn im lặng. “Đôn Xabat mua con với giá hai trăm pêxô. Sau ba tháng xài hết duyên của con, ông ta ném con ra đường và không cho một xu nhỏ. Nếu Accadiô không thương con, không mang con về thì con đã chết đói rồi”. Lần đầu tiên cô nhìn thẳng vào mắt cha, nói tiếp:

- Hoặc con đã đi làm điếm rồi.

Đã sáu tháng nay cha Anghen phản đối lối sống ấy của cô.

- Con phải buộc ông ta cưới và phải thành lập gia đình hẳn hoi – cha nói. – Nếu cứ sống như bây giờ, không những con không có cuộc sống đảm bảo mà còn làm một tấm gương xấu cho làng.

- Thưa cha, tốt hơn hết là hãy cứ hành động một cách chân thành. Mọi người đã sống như vậy rồi nhưng sống với những ngọn đèn đã tắt. Cha vẫn chưa đọc những tờ rơi à?

- Toàn là những lời bịa đặt. Con cần bình thường hóa hoàn cảnh sống của mình và do đó không bị dân làng chê bai.

- Con á? Con sợ gì những lời chê bai ấy bởi vì con hành động giữa thanh thiên bạch nhật. Thực tế cho thấy rằng chẳng ai hoài hoi bịa đặt rồi viết thành tờ rơi nhưng ngược lại, những người danh giá sống ngay giữa làng đều bị tố cáo trên những tờ rơi. – Con búống bỉnh quá đấy. Nhưng dù sao chẳng nữa Thượng đế cũng đã phú cho con vận may tìm được người đàn ông yêu con. Vì lẽ đó con cần phải làm lễ cưới và xây dựng tổ ấm của mình.

- Con không hiểu những chuyện ấy, nhưng dù sao chẳng nữa con đã có chốn để ngủ và không thiếu cái ăn hàng ngày.

- Nếu pháp quan bỏ rơi con thì sao nào?

Cô cắn môi. Khi trả lời cô mỉm cười:

- Đòi nào ông ấy bỏ con hả cha? Con biết vì sao con nói vậy.

Lần này cha Anghen cũng không chịu đầu hàng. Cha khuyên cô rằng ít ra thì cũng chăm đi nhà thờ làm lễ misa. Cô trả lời rằng một trong những ngày này cô sẽ thực hiện. Cha vẫn tiếp tục

đi dạo để chờ đến giờ đi gặp xã trưởng. Một trong những thương nhân người Xiri ra hiệu cho cha ngẩng nhìn thời tiết đẹp nhưng cha không quan tâm đến ông ta. Cha thích thú theo dõi những chi tiết của việc gánh xiếc thật trong cho đàn thú lên bờ trong buổi chiều rục rờ. Cha ở đấy cho đến bốn giờ chiều.

Xã trưởng tạm biệt người trông rãnh khi nhìn thấy cha Anghen đang đi đến. “Đúng giờ quá đấy, thưa cha”, ngài nói và chìa tay ra bắt chặt tay cha. “Dù cho không mưa, cha vẫn đúng giờ”. Ngài quả quyết và dứt khoát bước lên cầu thang của đồn cảnh sát. Cha Anghen cũng tìm cách trả miếng ngài, nói:

- Và cho dù cả thế giới không bị tận diệt.

Hai phút sau cha được dẫn vào phòng giam Xêxa Môngtêrô.

Trong lúc cuộc xung đột diễn ra ở bên trong, xã trưởng ngồi ở ngoài hành lang: Ngài nhớ đến gánh xiếc, nhớ người đàn bà bị móc vào lưới sắt cao năm mét, nhớ người đàn ông vận đồ xanh xung quanh viền vàng, đang gõ trống. Nửa giờ sau, cha Anghen từ trong phòng giam Xêxa Môngtêrô bước ra.

- Xong rồi chứ cha? – Xã trưởng hỏi.

Vẻ không hài lòng, cha Anghen nhìn ngài. – Các ông đã phạm một tội ác – cha nói. Ông ta đã năm ngày hôm nay không cơm cháo gì. Chỉ nhờ có sức khỏe tốt mà ông ta sống được cho đến hôm nay.

- Đó là ý thích của chính ông ta, thưa cha – vẻ điềm tĩnh xã trưởng trả lời cha.

- Không đúng thế. Chính ngài đã ra lệnh không cho ông ta ăn.

Xã trưởng chỉ thẳng ngón trỏ vào mặt cha Anghen nói:

- Hãy liệu hồn đấy, cha ạ. Cha đã vi phạm luật lệ xung tội.

- Điều đó không hề vi phạm luật lệ xung tội – cha nói.

Xã trưởng bỗng đứng bật dậy. “Xin cha chớ nổi cáu vội”, ngài nói và ngay lập tức nở một nụ cười. “Nếu cha quá lo lắng cho sức khỏe của ông ta thì bây giờ con sẽ cho ông ta ăn ngay”. Ngài gọi một lính cảnh sát đến và ra lệnh mang cơm của khách sạn cho Xêxa Môngtêrô. “Hãy mang cho ông ta nguyên một con gà, thật béo vào, với một đĩa khoai tây rán, cả dưa góp nữa”, ngài nói. Sau đó quay về phía cha Anghen, ngài nói:

- Do hội đồng quản hạt sẽ trả tất, thưa cha. Để cha thấy rằng mọi chuyện đã thay đổi rồi.

Cha Anghen cúi đầu.

- Khi nào giải ông ta đi?

- Ngày mai ca nô rời bến, – xã trưởng nói. – Nếu đêm nay ông ta nhận ra lẽ phải, ngày mai sẽ cho giải ông ta đi. Chỉ cần ông ta hiểu cho rằng con đang cố gắng giúp ông ta một ân huệ.

- Một ân huệ không lấy gì làm đắt lắm – cha nói.

- Không có thứ ân huệ nào mà không có tiền cho người giúp – xã trưởng nói. Ngài nhìn thẳng vào đôi mắt xanh của cha, nói. Cha Anghen không trả lời. Cha xuống cầu thang gác và từ chỗ nghỉ chân, cha tạm biệt bằng một tiếng “hừm” khô khốc. Lúc ấy, xã trưởng vượt qua hành lang dài, bước vào phòng giam Xêxa Môngtêrô mà không hề gõ cửa báo trước.

Đó là một phòng giam người đơn giản: một vò nước và một chiếc giường sắt. Xêxa Môngtêrô, râu không cao, vẫn mặc bộ quần áo hôm thứ tư tuần trước khi ra khỏi nhà, đang nằm trên giường. Ông vẫn nằm im kể cả không hề chớp mắt khi nghe thấy xã trưởng bước vào phòng. “Vậy là ông đã xưng tội với Thượng đế – ngài nói. – Không có gì đúng đắn hơn là ông nên xưng tội với tôi”. Kéo một chiếc ghế đến gần giường, rồi ngực úp vào thành ghế ngài ngồi xuống. Xêxa Môngtêrô vẫn tập trung tư tưởng nhìn vào xà nhà. Hình như ông ta không lo lắng gì hết mặc dù khóe môi nổi rõ những nếp nhăn chứng tỏ ông ta đã trải qua một cuộc đối thoại rất lâu. “Ông và tôi chẳng có gì phải giấu giếm nhau”, Xêxa Môngtêrô nghe thấy ngài nói. “Ngày mai ông đi. Nếu gặp may, trong vòng hai hoặc ba tháng một người điều tra đặc nhiệm sẽ về đây. Chúng tôi phải cung cấp tài liệu cho ông ta. Rồi sau đó ông ta trở về được chúng tôi thuyết

phục mà tin rằng ông phạm tội giết người là vì đại đột mà thôi”.

Ngài ngừng một lát; nhưng Xêxa Môngtêrô vẫn phớt lờ.

- Sau đó, trước quan tòa và luật sư, ông chỉ bị người ta phạt ít nhất hai mươi ngàn pêxô. Hoặc có thể nặng hơn nếu người điều tra đặc nhiệm nói với họ rằng ông là nhà triệu phú.

Xêxa Môngtêrô quay mặt về phía ngài. Đó là một cử động gần như nhẹ nhàng nhưng tuy nhiên nó đã khiến cho lò xo giường kêu cọt kẹt.

- Tóm lại, nếu ông khéo lo lót thì cũng chỉ bị phạt hai năm tù giam.

Trong lúc nói, ngài vẫn ngắm nhìn hai mũi giày của mình. Khi ánh mắt của Xêxa Môngtêrô chạm phải mắt ngài, ngài vẫn chưa nói xong. Nhưng ngài đã thay đổi giọng nói.

- Tất cả những gì ông có được đều phải hàm ơn tôi. Đã có lệnh phải khử ông. Đã có lệnh giết ông bằng một trận phục kích và sau đó tuyên bố sung công toàn bộ đàn gia súc của ông để chính phủ có vốn trang trải mọi tổn kém khổng lồ trong các cuộc tuyển cử của toàn tỉnh. Ông biết rõ rằng các xã trưởng và thị trưởng khác đã thực thi mệnh lệnh đó. Ở đây thì khác hẳn, chúng tôi không thi hành mệnh lệnh của cấp trên.

Chính trong khoảnh khắc ấy, xã trưởng nhận thấy những biểu hiện đầu tiên tỏ rõ rằng Xêxa Môngtêrô bắt đầu suy nghĩ. Ngài dang hai chân ra. Hai cùi tay dựa trên tay ghế, ngài nói tiếp:

- Tôi sẽ không chấm dứt một đồng xu nào của ông bỏ ra để mua lấy cuộc sống của mình. Toàn bộ số tiền ông bỏ ra sẽ được chi tiêu vào việc tổ chức các cuộc bầu cử. Bây giờ chính phủ mới đã quyết định hành động nhằm duy trì hòa bình và ổn định, và đảm bảo cuộc sống yên vui cho tất cả công dân. Trong khi tôi với đồng lương của mình vất vả làm việc vì những mục đích cao cả thì ông cứ mục ra trong tiền bạc. Vậy ông cứ mở một cuộc thương lượng đi.

Xêxa Môngtêrô từ từ đứng dậy. Khi ông ta đứng vững hai chân trên nền đất rồi, xã trưởng, nhìn thấy chính con người mình: nhỏ con và buồn thảm trước một con người lực lưỡng to cao. Trong mắt ngài lóe ra tia sáng thêm khát và với tia sáng ấy ngài nhìn theo ông ta đi đến tận cửa sổ.

- Cuộc thương lượng tốt nhất để bảo đảm cuộc sống của ông.

Từ cửa sổ nhìn ra sông, Xêxa Môngtêrô không nhận ra nó, ông thấy mình đang ở một làng khác hẳn, trước một con sông đang trôi chảy. “Tôi đang cố sức giúp đỡ ông”, Xêxa Môngtêrô nghe thấy ngài nói thế. “Tất cả chúng tôi đều biết rằng đó là vấn đề danh dự nhưng phải vất vả lắm, phải tốn công tốn của nhiều mới chứng minh được điều đó. Ông đã ngu ngốc mà xé mất tờ rơi”. Trong chính lúc ấy, một làn hơi khản lặn ùa vào phòng.

- Tại cái con bò cái chết tiệt – xã trưởng nói – Chắc có lẽ nó bị mắc ở chỗ nào đây. Xêxa Môngtêrô đứng yên bên cửa sổ, làm thinh trước mùi khản lặn của con bò chết trương. Ngoài đường không một bóng người. Trên bến cảng, ba chiếc ca nô vẫn neo đậu im ắng. Toàn bộ thủy thủ của chúng đều mắc võng ngủ. Vào lúc bảy giờ sáng ngày hôm sau, quang cảnh trên bến cảng sẽ khác hẳn: trong khoảng nửa giờ, bến cảng sẽ sôi động hẳn lên chờ bốc hàng và áp giải người bị bắt lên ca nô. Xêxa Môngtêrô thở dài nảo nuột. Ông xỏ tay vào túi quần. Với tinh thần dứt khoát, nhưng không vồ vập, ông tóm gọn toàn bộ suy nghĩ của mình trong hai từ:

- Bao nhiêu?

Ngay lập tức ông được xã trưởng trả lời:

- Năm ngàn đồng pêxô trả bằng bê một tuổi.

- Thêm năm con bê nữa đấy – Xêxa Môngtêrô nói – để các ngài giải tôi đi ngay trong đêm nay, sau khi chiếu phim xong, bằng một ca nô đặc biệt.

PHẦN III

Ca nô rúc một hồi còi dài và ngay tại giữa dòng sông nó quay một vòng. Trong lúc đó dân chúng tụ tập trên bến cảng và những người đàn bà đứng bên cửa sổ nhà mình đang ngắm nhìn lần cuối cùng Rôsarîô đê Môngtêrô ngồi bên cạnh mẹ trên một chiếc vali sắt tây mà cách đây bảy năm cô đã mang nó đến làng. Đang cạo râu bên cửa sổ phòng khám bệnh, bác sĩ Octavio Hirandô ngắm nhìn quang cảnh ấy với cảm tưởng rằng chuyến ra đi kia, nếu xét về một phương diện nào đó, là chuyến du lịch trở về thực tại.

Bác sĩ Octavio Hirandô đã nhìn thấy Rôsarîô trong buổi chiều cô đến làng này: vận bộ đồng phục nữ sinh trường sư phạm, đi đôi giày đàn ông, đang loay hoay tìm ở bến cảng xem có ai đồng ý mang vali của mình về trường với giá rẻ nhất. Hình như cô sẵn sàng chịu sống cho đến già mà chẳng hề có hoài bão gì hết tại cái làng mà tên của nó – theo đúng như lời cô kể – cô đã nhìn thấy lần đầu tiên trên một tờ phiếu được rút ra trong một chiếc mũ khi người ta chọn sáu người trong số mười một người muốn đến làng này. Cô sống trong một căn phòng nhỏ của nhà trường, có một chiếc giường sắt và một vòi nước chảy xuống chậu rửa mặt. Trong những giờ rảnh rỗi cô thêu khăn đăngten trong lúc đợi cho nồi cháo ngô sôi trên bếp dầu. Cũng năm đó, vào dịp lễ Giáng sinh, cô quen Xêxa Môngtêrô trong một buổi dạ hội của nhà trường. Lúc đó ông còn là một người chưa vợ, có gốc gác không rõ ràng, giàu lên nhờ khai thác gỗ, sống trong rừng rậm bên cạnh bầy chó và muông thú và chỉ có mặt ở làng trong những dịp hiếm hoi, râu tóc không cắt tỉa, đi ủng và khoác khẩu súng săn hai nòng. Đó cũng tựa như là lần thứ hai Rôsarîô đã rút trúng số độc đắc, bác sĩ Octavio Hirandô nghĩ thế. Vừa hay lúc đó cái mùi khăn lạnh đến nôn mửa đã lôi ông ra khỏi những kí ức.

Hoảng hốt trước những cơn sóng cuộn do ca nô gây nên, bầy quạ đen nhón nhác bay ở phía bờ sông bên kia. Mùi con vật thối rửa lớn vồn trên bến cảng một lúc lâu, lẫn theo gió sớm lùa vào từng nhà.

- Cửa khỉ, vẫn cái mùi chết tiệt ấy! – Trong lúc nhìn đàn quạ bay, xã trưởng thốt lên như vậy ngay ở ban công phòng ngủ – vẫn cái con bò chết trương ấy.

Lấy khăn tay bịt mũi, ngài đi vào phòng ngủ và đóng kín cửa ban công lại. Ngay trong phòng, xã trưởng vẫn ngửi thấy mùi khó chịu, vẫn không cởi chiếc mũ kêpi ra, ngài treo chiếc gương vào một cái đinh tường rồi cẩn thận cạo râu bên má còn sung. Sau đó một lát, chủ rạp xiếc bước vào phòng mà không gõ cửa.

- À, người ta đã báo cho tôi biết lời ca thán đầu tiên về các ông – xã trưởng nói trong lúc đưa dao cạo nốt những đám râu hai tuần không cạo – Chính đêm qua mà.

- Về điều gì thế?
- Rằng các ông cho đám trẻ con đi bắt trộm mèo.
- Không đúng thế – chủ rạp xiếc nói. – Chúng tôi mua mèo với giá một đồng pêxô một con mà không hỏi mèo của ai để cho bầy thú ăn.
- Các ông cứ quảng mèo đang sống cho thú ăn hay sao?
- Không phải thế. Nếu cho thú ăn con vật đang sống sẽ đánh thức bản năng hung dữ của thú.

Sau khi rửa mặt xong, xã trưởng quay mặt về phía chủ rạp xiếc. Đến tận lúc này, xã trưởng mới nhận ra rằng chủ rạp xiếc đeo nhẫn ở tất cả các ngón tay.

- Vậy ông hãy làm bất cứ việc gì để có thịt tươi cho thú. Các ông có thể săn cá sấu nếu thích, hoặc có thể lấy cá cho thú ăn. Nhưng mua mèo sống theo kiểu ấy thì dừng, nghe chưa.

Chủ rạp xiếc nhún hai vai và đi theo xã trưởng ra tận đường cái. Đàn ông tụ tập thành từng nhóm đang nói chuyện trên bến cảng bắt chấp cái mùi khó chịu của con bò chết trương nổi lên bênh ở bờ bên kia sông.

- Cái đồ đàn bà kia – xã trưởng quát – Thay cho cái việc ngồi tán nhảm như đàn bà, các ông có thể tổ chức ngay từ chiều qua một đoàn đi đẩy xác con bò chết ra giữa dòng cho nó trôi đi chứ.

Một số người xúm đến quanh ngài.

- Năm mươi đồng pêxô đầy – xã trưởng đặt giá. – Tôi trả năm mươi đồng cho ai mang những chiếc xương của con bò kia về văn phòng cho tôi.

Tại đầu kia của bến cảng nhiều tiếng la hét cùng một lúc cất lên. Có một số người nghe thấy xã trưởng đặt thưởng đã nhảy xuống các thuyền, í ới gọi nhau và tháo gỡ thừng buộc thuyền. “Một trăm đồng pêxô đầy”, xã trưởng nói hào hứng hơn. “Nghĩa là năm mươi đồng cho mỗi chiếc sừng của con bò”. Ngài dẫn chủ rạp xiếc tới tận đầu bên kia bến cảng. Cả hai người cùng đợi cho đến khi những chiếc thuyền đầu tiên cập bờ bên kia. Lúc đó xã trưởng quay mặt về phía chủ rạp xiếc, nói:

- Đây là một làng hạnh phúc.

Chủ rạp xiếc gật đầu tán thưởng “Cái duy nhất mà chúng tôi còn thiếu là những việc như cái việc này”, xã trưởng tiếp tục nói. – “Dân chúng vẫn còn suy nghĩ quá nhiều vì thiếu việc làm”.

Một nhóm trẻ con dần dần tụ tập ngày một đông xung quanh hai người.

- Kìa bọn nhóc, xiếc ở đằng kia – chủ rạp xiếc nói.

Xã trưởng nắm lấy cánh tay chủ rạp xiếc đưa ông ta đi về phía quảng trường.

- Các ông trình diễn tiết mục gì nào? – Xã trưởng hỏi.

- Chúng tôi có đủ loại tiết mục. Chúng tôi trình diễn một tiết mục hỗn hợp phục vụ cho tất cả trẻ em và người lớn.

- Chưa đủ – xã trưởng nói – Ngoài ra còn phải bán vé rẻ cho tất cả đều vào xem được.

- Vâng, điều đó chúng tôi cũng đã tính cả rồi ạ.

Hai người cùng nhau đi đến bãi đất bằng ở phía sau rạp chiếu bóng. Tại đây rạp xiếc đã được dựng. Những người đàn ông và đàn bà vẻ trầm tư đang lôi ra khỏi các thùng lớn những dụng cụ, phong màn, quần áo hóa trang của đoàn xiếc. Khi theo sau chủ rạp xiếc đang vượt qua đoàn người đang làm việc, vừa đi xã trưởng vừa xiết chặt tay từng người một, và cảm thấy mình đang ở trong khung cảnh buồn nôn. Một người đàn bà to béo với điệu bộ dứt khoát và hàm răng hầu như được bịt vàng hết, sau khi bắt tay xã trưởng đã xem tay cho ngài.

- Trong tương lai của ngài có cái gì đó rất lạ.

Xã trưởng rút tay lại mà không thể kìm nén một khoảnh khắc buồn chán ào đến với mình. Chủ rạp xiếc khẽ đánh cây roi lên cánh tay người đàn bà ấy. “Hãy để cho ngài thiếu úy được yên nào”. Ông ta nói mà không hề dừng chân, đẩy xã trưởng đi tiếp về phía cuối bãi bằng. Bọn thú làm xiếc được nhốt ở đấy.

- Ngài có tin bói toán không? – Chủ rạp xiếc hỏi.

- Tùy từng trường hợp – xã trưởng trả lời.

- Tôi hoàn toàn không tin chuyện bói toán. Khi người ta cứ đi xem bói hoài thì chẳng tin vào ý chí của mình đâu.

- Xã trưởng ngẩng nhìn bầu thú ngủ lim dim trong không khí oi nóng. Từ các chuồng thú bay ra không khí khai khai và nóng nực. Trong nhịp thở đều đều của bầu thú có cái gì đó biểu tượng cho nỗi đau không hy vọng. Chủ rạp xiếc lấy chiếc roi gãi gãi vào mũi một con báo.

- Nó gọi tên là gì nhỉ? – Xã trưởng hỏi

- Arixôt.

- Không phải. Tôi muốn hỏi tên người phụ nữ ban nãy kia.

- À! Chủ rạp xiếc reo lên – Chúng tôi gọi cô ấy là Caxăngđra, tấm gương của tương lai đấy.

Xã trưởng để lộ một nỗi buồn trong cô đơn.

- Tôi muốn ngủ với cô ta, được không?

- Xong thôi, ngài xã trưởng ạ – chủ rạp xiếc trả lời.

Bà góa Môngtiên trong lúc buông rèm phòng ngủ đã lẩm bẩm nói: “Ôi những người đàn ông đáng thương”. Bà sắp đặt lại cái bàn ngủ cho gọn gàng, đặt tràng hạt và cuốn kinh vào ngăn kéo

bàn, lau gót giày lên tấm da hổ trải trước giường nằm. Sau đó bà đi khắp nhà để khóa ba cửa ra vào, khóa chiếc tủ vuông trong đó để bức tượng Thánh Raphaen bằng thạch cao. Cuối cùng bà khóa cửa phòng ngủ.

Trong lúc bà xuống cầu thang rộng xây gạch, bà nghĩ đến số phận trớ trêu của Rô-sariô de Mông-tê-rô. Khi nhìn thấy cô ta rẽ vào bến cảng, bà góa Mông-tiên, khi ấy đã bước ra ban công nhà mình, cảm thấy rằng đã hết thời rồi cái đáng lẽ phải hết thời từ rất lâu.

Ngay ở chỗ nghỉ của cầu thang, bà bắt gặp khung cảnh bề bộn và sôi động của sân nhà, nó y như chợ phiên. Ngay bên cạnh tay vịn cầu thang gác này là hàng dàn giáo dựng những tảng gỗ được gói trong những tàu lá mới, phía sau đó là những tải muối và những đồng da khô và cuối sân là chuồng lừa và chuồng ngựa. Bên cạnh lối đi là những chiếc yên ngựa treo la liệt. Ngôi nhà bà nồng nặc mùi con vật lẫn với mùi da thuộc và mùi hôi cối ép mật.

Tại văn phòng, bà góa Mông-tiên chào ngài Carmichaen, người đang xếp riêng từng xấp tiền trên bàn viết trong lúc kiểm tra sổ lượng trong sổ sách kế toán. Khi mở cánh cửa sổ nhìn ra sông, ánh sáng lúc chín giờ ủa vào phòng dán đầy những đồ trang trí rẻ tiền, với những chiếc ghế bọc da màu ghi xám, và một bức chân dung lớn của Hô-sê Mông-tiên có viền bằng tang. Bà quả phụ nhận ra mùi thối rữa của con vật chết trước khi nhìn thấy những con thuyền cập bờ bên kia.

- Bờ bên kia có chuyện gì thế? – Bà hỏi.

- Người ta đang tìm cách đưa xác con bò chết ra giữa dòng cho nước cuốn đi – Carmichaen trả lời.

- À ra thế. Cả đêm qua tôi cứ nghĩ mình nằm mộng thấy cái mùi chết tiệt ấy – bà nhìn Carmichaen đang tập trung tư tưởng vào công việc và nói thêm: – Bây giờ chúng ta chỉ còn thiếu trận đại hồng thủy nữa mà thôi.

Không hề ngẩng đầu lên, Carmichaen nói:

- Bắt đầu từ mười lăm ngày nay rồi, thưa bà.

- Đúng thế – bà quả phụ thừa nhận. Giờ đây, chúng ta đã đi đến đoạn cuối cùng rồi. Chúng ta chỉ còn thiếu nằm vào trong mồ, đương diện với nắng mưa cho đến khi thần chết đến với mình.

Carmichaen nghe bà nói mà không hề ngừng công việc tính toán của mình. “Nhiều năm nay chúng ta ca thán rằng chẳng có gì xảy ra ở cái làng này”, bà quả phụ nói tiếp. “Bỗng xảy ra tấn bi kịch cứ như thể Thượng đế đã sắp đặt sẵn: trong nhiều năm mọi chuyện nằm im một chỗ nay cùng lúc thì nhau cùng xảy ra”.

Từ chiếc kết sắt, Carmichaen quay lại nhìn bà và ngài thấy, bà chống khuỷu tay lên cửa sổ, mắt chăm chăm nhìn về bờ bên kia sông. Bà quả phụ mặc đồ tang màu đen, tay áo trùm kín cổ tay. Bà đang cắn móng tay.

- Khi nào trời tạnh mọi chuyện sẽ khá lên. – Sẽ chẳng bao giờ tạnh mưa cả. Bất hạnh không bao giờ đến một mình cả. Ông vẫn chưa thấy Rô-sariô de Mông-tê-rô sao?

Carmichaen từng nhìn thấy cô ta. “Đó là vụ ồn ào vô lối”, ngài nói. “Nếu người ta cứ chú ý lời bịa tạc trên những tờ rơi thì rồi sẽ phát điên”.

- Ôi, những tờ rơi – bà góa thở dài.

- Người ta còn viết tờ rơi về tôi nữa đấy – Carmichaen nói.

Với vẻ ngơ ngác, bà góa đến gần bàn viết.

- Cả ông nữa người ta cũng viết hả?

- Đúng thế, cả tôi nữa đấy – Carmichaen khẳng định. – Thứ bảy tuần qua người ta viết về tôi rất đầy đủ và rất kinh. Nó cứ như là một quảng cáo phim ấy.

Bà góa kéo chiếc ghế đến gần bàn viết. “Đó là sự vu cáo”, bà thốt lên. “Không có gì để nói xấu về một gia đình mẫu mực như gia đình ông”. Ngài Carmichaen không hề ngạc nhiên.

- Vì bà nhà tôi là người da trắng nhưng các con tôi đều là người da màu, thế mới thành

chuyện chứ. Mười một đứa đều là người da màu.

- Đúng thế rồi.

- Bởi vậy tờ rơi viết rằng tôi chỉ là cha của những đứa con da đen thôi. Nó còn ghi cả một danh sách tên cha của những đứa con khác của tôi. Thậm chí nó còn đưa cả tên đôn Chêpê Môngtiên, người đã yên nghỉ trong sự thanh bình của Chúa, vào danh sách đó.

- Cả chồng tôi nữa sao?

- Chồng bà và chồng của bốn bà nữa – Carmichaen nói.

Bà quả phụ nức nở khóc. “Cũng may, các con tôi đều ở rất xa”, bà nói. “Chúng nó bảo rằng chúng không muốn trở về cái đất nước dã man này, là nơi người ta giết hại nhau và tôi đã trả lời chúng rằng chúng có lý, rằng chúng nên ở lại Pari mãi mãi”. Ngài Carmichaen xoay nửa vòng trên chiếc ghế mà hiểu rằng chuyện rắc rối của ngày thường lại một lần nữa bắt đầu tác oai tác quái.

- Bà chẳng việc gì mà phải bận tâm cả

- Ngược lại – bà quả phụ khóc lóc – Tôi là người đầu tiên nên thu dọn đồ dùng tùy thân và đi khỏi cái làng này cho dù có bị mất đất đai điền sản và những công việc buộc ta cả ngày cứ phải nhìn thấy nỗi bất hạnh, ông Carmichaen ạ, tôi không thích có những chiếc xô bằng vàng để nhổ máu.

Carmichaen an ủi bà:

- Bà cần phải thực hiện đầy đủ các trọng trách của mình chứ. Bà không thể ném qua cửa sổ cả một gia tài như thế này.

- Bạc vàng là cạm bẫy lớn của quỷ dữ – bà góa nói.

- Nhưng trong trường hợp này nó cũng là công lao khó nhọc của đôn Chêpê Môngtiên đấy.

Bà góa cắn các móng tay.

- Ông thừa biết rằng điều đó là không đúng. Đó là những đồng tiền tội lỗi và người đầu tiên phải đền tội vào lúc chết mà không kịp rửa tội là Hôxê Môngtiên.

Đây cũng chẳng phải là lần đầu tiên bà nói về điều này.

- Dĩ nhiên tội lỗi là của cái tên tội phạm kia – bà nói, đồng thời chỉ tay vào xã trưởng, người đang khoác tay chủ rạp xiếc đi ở lề đường bên kia – Nhưng tôi lại là kẻ phải gánh chịu cái đận mặt vận này.

Carmichaen thôi không an ủi bà góa nữa. Ngài bỏ những xấp tiền giấy được buộc bằng dây cao su vào thùng các – tông rồi đi ra cửa ăn thông ra sân, gọi tên những tá điền theo thứ tự A. B. C.

Trong lúc những tá điền nhận tiền công ngày thứ tư, bà góa Môngtiên cảm thấy họ bước vào nhà mà không đáp lại lời chào của họ. Bà sống một mình dưới bóng tối ngôi nhà rộng chín phòng. Đó là nhà của Bà Mẹ Vĩ Đại và Hôxê Môngtiên mua nó mà không biết rằng chính vợ mình sẽ phải sống cô đơn cho đến khi chết, về ban đêm, trong lúc mang bình phun thuốc muỗi đi khắp các phòng trống trải bà đã bắt gặp Bà Mẹ Vĩ Đại đang giết chấy rận ở ngoài hành lang và bà đã nói rằng: “Khi nào con chết?”. Nhưng cuộc gặp gỡ hạnh phúc với người ở thế giới bên kia chỉ làm tăng thêm nỗi bối rối trong tâm hồn bà vì những câu trả lời thường ngớ ngẩn và mâu thuẫn.

Sau lúc mười một giờ trưa, bà góa, qua hai hàng lệ, đã nhìn thấy cha Anghen đang đi qua quảng trường. “Đức cha, thưa đức cha”, bà gọi mà cảm thấy rằng với tiếng gọi ấy mình đang bước cái bước đi cuối cùng. Nhưng cha Anghen không nghe thấy. Cha gõ cửa nhà bà quả phụ Axit, ở mé đường bên kia, và cánh cửa từ từ mở để lấy lỗi cho cha vào nhà một cách thật kín đáo.

Tại hành lang ồn ã tiếng chim kêu, bà quả phụ Axit nằm trên chiếc ghế, mặt che tấm khăn tay tẩm nước hoa Phlorida. Cứ theo cung cách gọi cửa bà biết đó là cha Anghen nhưng vẫn nằm yên cho đến khi nghe thấy lời chào hỏi. Lúc đó bà bỏ khăn che mặt ra.

- Xin cha thứ lỗi cho – bà nói. – Con không nghĩ rằng cha đến sớm như vậy.

Cha Anghen quên mất rằng bà mời cha đến dùng cơm trưa. Với vẻ hơi lúng túng cha xin lỗi, nói rằng cả buổi sáng hôm nay cha đau đầu và cha muốn đi qua quảng trường trước khi trời nóng.

- Không sao – bà quả phụ nói. – Con chỉ muốn nói rằng con đang gặp một nỗi bất hạnh.

Cha rút từ trong túi áo ra một cuốn kinh đã rách bìa. “Nếu thích, xin bà cứ tự nhiên nằm nghỉ trong lúc tôi cầu kinh”, cha nói. Bà quả phụ không đồng ý với cha.

- Con đỡ rồi cha ạ.

Với hai con mắt nhắm hờ, bà đi đến đầu bên kia hành lang và khi trở lại bà trang trọng phanh chiếc khăn ra rồi vắt nó lên tay ghế. Khi ngồi đối diện với cha Anghen, hình như bà trẻ ra mấy tuổi.

- Thừa cha – bà nói mà không hề giả vờ đau khổ – Con cần cha giúp cho một việc

Cha Anghen cất cuốn kinh vào túi.

- Tôi sẵn lòng giúp bà.

- Lại một lần nữa con muốn nói đến Rôbertô Axit. Trái với lời hứa sẽ quên những tờ rơi, Rôbertô Axit đã chào tạm biệt và hẹn sẽ trở về vào ngày thứ bảy nhưng ngay chính đêm ấy anh đã kín đáo trở về nhà. Từ lúc trở về cho đến khi trời sáng nghĩa là khi đã mệt lử, anh ngồi trong bóng tối căn phòng rình đợi kẻ tình địch.

Cha Anghen nghe mà lòng dạ bàng hoàng.

- Làm gì có chuyện ấy – cha nói.

- Cha không biết những Axit nhà này, thừa cha. Trong trí tưởng tượng của mình họ nghĩ đến cả địa ngục đầy cha ạ.

- Rêberca thừa biết quan điểm của ta về những tờ rơi. Nhưng nếu bà muốn tôi có thể nói chuyện trực tiếp với Rôbertô Axit. – Không nên một chút nào. Nếu làm vậy có khác nào đổ thêm dầu vào lửa. Ngược lại, nếu cha để tâm nói đến những tờ rơi trong bài thuyết giảng ngày chủ nhật tới thì con tin chắc rằng Rôbertô Axit sẽ phải suy nghĩ lại.

Cha Anghen dang rộng hai cánh tay.

- Không thể được – cha thốt lên. – Nếu vậy chẳng hóa ra những tờ rơi lại quan trọng đến thế hay sao.

- Thừa cha, không gì quan trọng bằng việc tránh cho tội ác xảy ra.

- Bà tin rằng Rôbertô Axit lại có thể đi đến những hành động quá trớn ấy sao?

- Con không những tin mà còn chắc chắn rằng con không đủ sức để ngăn chặn nó gây tội ác.

Một lát sau hai người ngồi vào bàn ăn. Một cô hầu gái không đi tắt bung cơm và thức ăn lên. Cha lặng lẽ xơi cơm. Muối tiêu cay, cái vắng lặng của ngôi nhà, và cảm giác không rõ rệt xâm chiếm trái tim cha trong cái khoảnh khắc ấy, tất cả những thứ đó đưa cha trở lại cái phòng chật hẹp của cha trong buổi trưa oi nóng của Macônđô. Trong một ngày như ngày ấy, bụi bặm và oi nóng, cha đã làm lễ mai táng cho một người thất cố tự vẫn mà dân cư ương bướng của làng Macônđô không chịu chôn cất cho ông ta.

Cha cởi cúc áo cổ cho mát.

- Được, tôi nhận lời bà – cha nói với bà quả phụ – Bà hãy lo liệu để Rôbertô Axit không vắng mặt trong lễ misa ngày chủ nhật.

Bà quả phụ Axit xin hứa với cha.

Bác sĩ Hirandô và bà vợ vốn không bao giờ ngủ trưa, đang ngồi đọc một truyện ngắn của Dìchken. Bọn họ ngồi ở hành lang trong. Ông nằm trên vông hai bàn tay chắp lại gối sau gáy, chăm chú nghe. Bà vợ ngồi quay lưng về phía ánh sáng dọi vào, với quyển sách để trên đầu gối ngay trước mặt, đọc to lên cho bác sĩ cùng nghe. Bà chăm chú đọc cho đến hết truyện vẫn không ngẩng đầu lên trong khi đó bác sĩ dậy đến chậu nước rửa mặt. Trời oi nóng khủng khiếp.

Với những động tác khéo léo học được trong nghề phẫu thuật, bác sĩ từ từ rút đầu mình ra khỏi vòi nước đang chảy. “Người ta bảo rằng nó là một tiểu thuyết ngắn”, bác sĩ nói khi đứng trước tấm gương soi, đang bôi brigiăngtin lên tóc. “Anh bảo rằng, đúng hơn nó là một truyện dài”. Cuối cùng ông kết luận:

- Các nhà phê bình bảo rằng nó là một truyện ngắn, nhưng mà dài.

Được bà vợ giúp tay, bác sĩ mặc bộ đồ lạnh trắng. Bà vợ có thể bị nhầm lẫn với chị cả của bác sĩ không chỉ vì thái độ điềm tĩnh trong việc chăm sóc ông mà còn vì vẻ lạnh lùng trông đôi mắt khiến bà ta giống như người lớn tuổi hơn. Trước khi ra đi, bác sĩ cho bà vợ xem danh sách ghi thứ tự các cuộc đến thăm bệnh nhân trong chiều hôm ấy để phòng khi có trường hợp khẩn cấp bà còn đi gọi.

Ngoài đường nóng hầm hập. Bác sĩ Hirandô đi bên mé đường có bóng râm, vừa đi vừa nghĩ rằng dù cho trời oi nóng là thế, chiều ấy vẫn sẽ không mưa. Tiếng còi rúc ngoài bến cảng chỉ làm đậm đặc thêm nỗi cô đơn. Con bò chết trương đã được dòng nước cuốn đi rồi và do đó đã để lại khoảng trống rỗng thật là lớn trong không khí bến cảng.

Từ trong khách sạn, điện báo viên gọi bác sĩ:

- Ông đã nhận được điện báo chưa hả?

Bác sĩ Hirandô vẫn chưa nhận được.

- Báo cho biết những điều kiện đã được thỏa thuận, kí tên Accôphăng – điện báo viên nhắc lại nguyên văn bức điện.

Hai người cùng nhau về phòng điện báo. Trong lúc bác sĩ viết bức điện trả lời, nhân viên điện báo lắc đầu.

- Đó là Axit muriatic – bác sĩ giải thích mà chẳng có hiểu biết khoa học – Bất chấp cảm nhận của mình, bác sĩ nói khi viết xong bức điện: “Có thể đêm nay sẽ mưa!”

Điện báo viên đếm số chữ. Bác sĩ không để ý đến ông ta. Bác sĩ đang để ý đến cuốn sách dày cộp để bên cạnh cần manip. Bác sĩ hỏi có phải đấy là một cuốn tiểu thuyết không.

- Những người khốn khổ của Vichto Huygô đấy – điện báo viên trả lời trong lúc đóng dấu vào bức điện. Sau đó ông ta trở lại quầy tiếp khách cùng với cuốn sách – Tôi nghĩ rằng với cái này chúng ta sẽ chậm đến tháng Chạp mất.

Từ nhiều năm nay, bác sĩ biết rằng trong những giờ rỗi rãi điện báo viên vẫn truyền đi những bài thơ của mình đến cô điện báo viên ở Xăng Bernadô đến Viêntô. Bác sĩ không biết rằng điện báo viên cũng còn đọc cả tiểu thuyết nữa.

Buổi chiều ấy, bác sĩ Hirandô cũng dành cho đơn Xabat một giờ đến thăm. Bác sĩ thấy ngài mệt mỏi nằm trên giường bụng đắp một chiếc khăn tắm.

- Kẹo có ngon không? – Bác sĩ hỏi.

- Tại nóng đấy chứ không phải tại ăn kẹo đâu – đơn Xabat ca cẩm, quay tẩm thân to lớn nhưng già nua về phía cửa. Sau bữa cơm trưa tôi đã tiêm thuốc rồi.

Bác sĩ Hirandô mở chiếc túi ngay trên chiếc bàn kê bên cửa sổ. Ve sầu kêu inh ỏi ngay trong sân và phòng ở của đơn Xabat có không khí đồng nội. Ngồi ngay trên chiếc xô, đơn Xabat đi tiểu ra nước đái vàng. Khi bác sĩ cầm lấy ống nghiệm thủy tinh trong đựng thứ nước ngẫu bốt ấy, người bệnh liền cảm thấy mình đã được bình phục. Trong lúc quan sát bác sĩ đang phân tích, đơn Xabat nói:

- Xin bác sĩ hãy hết sức cẩn thận cho kẻo tôi không muốn chết mà không biết cái cuốn tiểu thuyết này kết thúc như thế nào.

Bác sĩ Hirandô bỏ một viên thuốc màu xanh vào ống nghiệm.

- Cuốn tiểu thuyết nào kia? – Bác sĩ hỏi.

- Những tờ rơi.

Với ánh mắt hiền hòa, đơn Xabat theo dõi bác sĩ cho đến khi ông đun ống nghiệm trên bếp đèn cồn. Ông ngửi mùi của nó bốc ra. Những con mắt bạc phếch màu của con bệnh đang chờ

đợi ông với một câu hỏi.

- Tốt rồi – bác sĩ nói trong lúc đổ nước tiểu trong ống nghiệm vào xô. Sau đó ông hỏi đôn Xabat: – Ngài cũng quan tâm đến chuyện tở rơi à?

- Tôi không. Nhưng trước sự giật thót của đám đông, tôi rất khoái chí, ông ạ.

Bác sĩ Hiranđô chuẩn bị xilanh.

- Ngoài ra – đôn Xabat tiếp tục – cách đây hai ngày họ đã viết tở rơi về tôi rồi, vẫn là những chuyện nực cười: Chuyện về những đứa con tôi và chuyện về những con lừa.

Bác sĩ dùng dây cao su buộc chặt cánh tay để tìm ven của đôn Xabat. Người bệnh phản đối kể chuyện những con lừa nhưng ông ta buộc phải kể lại vì bác sĩ không tin là có thật.

- Đó là chuyện buôn lừa của tôi cách đây chừng hai mươi năm. Những con lừa tôi vừa bán xong hai ngày thì lăn đùng ra chết không hề có vết thương.

Đôn Xabat chìa cánh tay gầy ra cho bác sĩ lấy máu làm thí nghiệm. Khi bác sĩ dùng bông dịt vào chỗ mũi kim và rút ra, đôn Xabat cử động cánh tay vừa bị tiêm xong. – Vậy ông có biết người ta bịạ gì không?

Bác sĩ lắc đầu.

- Người ta bịạ rằng chính tôi là kẻ về ban đêm đã lén vào vườn dùng súng lục dí nòng vào lỗ đít con vật mà bắn chết nó.

Bác sĩ Hiranđô cất ống nghiệm đựng thứ máu của người bệnh.

- Chuyện ấy có vẻ thật quá rồi – bác sĩ nói.

- Đó là những con rắn hổ mang – Đôn Xabat ngồi trên giường với vẻ trầm tư của người phương Đông nói – Họ nói toàn những chuyện cả thiên hạ biết tổng.

- Đó chính là một đặc tính của những tở rơi.

Đôn Xabat bị mệt một lúc. “Đúng thế”, ngài nói trong lúc lấy ga giường lau mồ hôi trên hai mí mắt sưng húp. Ngay lập tức ngài nói thêm:

- Có điều là ở cái đất nước này không có một kho của nào mà phía sau nó không có một con lừa chết.

Trong lúc cúi người xuống chậu rửa, bác sĩ nghe câu nói ấy. Trên mặt nước phản chiếu, ông nhìn thấy chính sự phản ứng của mình: hàm răng rất đều của ông đến mức không như thật. Ngoảnh mặt lại sau vai để tìm người bệnh của mình. Ông nói:

- Đôn Xabat tôn kính của tôi ạ, bao giờ tôi cũng tin rằng đức tính duy nhất của ngài là sự trơ trẽn.

Người bệnh sôi nổi hẳn lên. Câu nói chọc tức của bác sĩ khiến đôn thấy mình bỗng trẻ trung hẳn lại “ồ, cái của ấy và khả năng tình dục của tôi”, đôn nói và đi kèm với ngôn từ là sự ve vẩy của cánh tay có thể xem như là sự cổ vũ cứ việc nói tiếp đi. Nhưng bác sĩ lại nhận thấy đó là sự trơ trẽn điển hình cho con người đôn Xabat. Đôn Xabat ve vẩy bộ lông của mình.

- Vì thế mà tôi chết cười về những tở rơi. Chúng nói rằng con cái của tôi lúc nhúc ở trước mặt bao cô gái vừa mới khai xuân ở những quả núi kia và tôi nói rằng chúng là con của cha chúng, thế thôi.

Trước khi ra về, bác sĩ Hiranđô còn phải nghe cả một loạt những cú mạo hiểm tình dục của đôn Xabat.

- Ô, đó là thời thanh xuân vui vẻ – Cuối cùng đôn Xabat thốt lên – Đó là thời hạnh phúc trong đó một cô gái trinh mười sáu tuổi không đắt hơn một con bê, ông ạ.

- Những kí ức ấy chỉ làm tăng thêm lượng đường trong nước tiểu của ngài thôi – bác sĩ nói.

Đôn Xabat há hốc miệng.

- Ngược lại hoàn toàn – đôn cãi lại. – Chúng hơn hẳn những mũi tiêm của bác sĩ đấy.

Khi ra ngoài đường, bác sĩ vẫn mang ấn tượng rằng trong huyết quản của đôn Xabat đã có

mở động rồi. Nhưng lúc đó còn có chuyện khác khiến ông bận tâm hơn: những tờ rơi. Từ hai ngày nay những lời đồn đại đã bay đến phòng khám của ông. Buổi chiều ấy, sau khi thăm bệnh cho don Xabat, ông mới biết rằng từ một tuần nay ông chỉ nghe thấy người ta nói về tờ rơi mà thôi.

Sau đó ông đi thăm vài con bệnh và ở chỗ nào ông cũng thấy người ta nói về những tờ rơi. Ông nghe chuyện mà không bình luận, cố làm ra vẻ vô tư nhưng thực ra đang cố gắng đi đến một kết luận. Ông trở về phòng khám thì vừa hay Anghen, người vừa ở nhà bà góa Môngtiên bước ra, đã làm ông phải ngừng suy nghĩ.

- Bệnh nhân của ông thế nào rồi hả bác sĩ – Cha Anghen hỏi.

- Thừa cha, người bệnh của con đều khá cả ạ. Thế con chiên của cha thế nào rồi ạ?

Cha Anghen cắn môi lại. Cha cầm lấy cánh tay bác sĩ rồi đi qua quảng trường.

- Vì sao bác sĩ lại hỏi ta như thế?

- Không biết nữa cha ạ. Con được tin rằng trong giới con chiên của cha đang có một thứ dịch nguy hiểm.

Cha Anghen tảng lờ nói sang chuyện khác nhưng không giấu được bác sĩ Hirandô.

- Ta vừa nói chuyện với bà góa Môngtiên – cha nói. – Nỗi sợ đang tiêu diệt người đàn bà khốn khổ ấy.

- Có thể là do lương tri cắn rứt cha ạ. – Bác sĩ phỏng đoán.

- Đó là nỗi ám ảnh về cái chết.

- Dù hai người sống ở hai ngả đường ngược chiều nhau, cha Anghen vẫn cùng đi với bác sĩ về tận phòng khám.

- Thừa cha, con hỏi nghiêm chỉnh đấy. Cha nghĩ gì về những tờ rơi, thừa cha?

- Ta không nghĩ về chúng. Nhưng nếu ông buộc ta phải nghĩ thì ta sẽ nói rằng đó là tác phẩm của lòng đố kỵ trong một làng mầu mực.

- Thừa cha, ngay cả ở thời kì trung cổ những người thầy thuốc chúng con không phỏng đoán như vậy.

Hai người dừng chân trước phòng khám. Trong lúc thông thả quạt cho mình, cha Anghen nhắc lại lần thứ hai trong ngày hôm ấy đã nói rằng: “Không nên gán cho các sự vật cái tầm quan trọng mà chúng vốn không có”. Bác sĩ rùng mình bởi thất vọng trước lời nói của cha.

- Thừa cha, làm sao cha biết rằng chẳng có gì rõ ràng trong nội dung những tờ rơi đề cập ạ?

- Ta biết được là nhờ các buổi xưng tội.

Bác sĩ lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt cha. – Càng nguy hiểm hơn khi cha không biết gì qua các buổi xưng tội.

Buổi chiều ấy cha Anghen quan sát thấy rằng trong nhà những người nghèo người ta cũng nói đến những tờ rơi nhưng với một hình thức khác hẳn và với thái độ vui vẻ lành mạnh. Cha ăn cơm mà không thấy ngon miệng. Sau đó cha tìm sự đánh giá đạo đức về bộ phim sẽ chiếu trong đêm nay. Lần đầu tiên trong đời mình cha cảm thấy kiêu hãnh khi kéo mười hai tiếng chuông dứt khoát báo tin rằng bộ phim hoàn toàn bị cấm xem. Cuối cùng cha đặt chiếc ghế ngay ở cửa trông ra đường cái và cảm thấy đầu mình nhức như búa bổ. Cha ngồi xuống sẵn sàng công khai kiểm tra xem ai dám trái lệnh cấm của mình đi xem phim đêm ấy.

Xã trưởng bước vào rạp chiếu bóng, ngai ngời tít vào một xó, hút liền hai điếu thuốc trước khi chiếu phim. Con đau răng đã khỏi hẳn nhưng cơ thể ngài vẫn còn vằng vặc những đêm mất ngủ và những viên thuốc giảm đau. Hai điếu thuốc đã làm ngài buồn nôn.

Rạp chiếu bóng là một cái sân được xây tường xi măng. Bên trên lớp mái tôn hết một nửa sân, với thứ cỏ hầu như sống lại vào các buổi sáng và sống nhờ đóm dãi và mẩu thuốc lá. Bỗng xã trưởng nhìn thấy những hàng ghế gỗ không bào, nhìn thấy tấm lưới sắt ngăn giữa buồng chiếu với khán giả, và nhận ra một luồng sáng chói mặt tại khoảng sơn trắng trên bức tường

cuối phòng dùng làm phòng.

Ngài cảm thấy dễ chịu hơn khi đèn tắt hết. Lúc đó âm nhạc chói tai phát ra từ loa phóng thanh đã ngừng nhưng tiếng động của máy nổ đặt trong một nhà gỗ cạnh máy chiếu càng ồn ỉ hơn.

Trước khi chiếu phim, những tấm kính quảng cáo được chiếu lên màn bạc. Bỗng những tiếng nói thầm thào, những bước chân dò tìm và những tiếng cười khúc khích đã khiến cho bóng tối trong rạp phải quay đảo ít phút đồng hồ. Trong khung cảnh ồn ào bất thường đó, xã trưởng nghĩ rằng việc khách xem bí mật vào rạp kia có đặc điểm của một cuộc nổi dậy chống lại những chuẩn mực ngặt nghèo của cha Anghen.

Dù chỉ ngửi thấy cái mùi nước hoa thôi, xã trưởng đã nhận ra ngay ông chủ rạp khi ông ta đi qua.

“Đồ buôn lậu” – xã trưởng thầm thì nói trong lúc tay nắm lấy cánh tay của ông chủ rạp – Ông phải trả một khoản tiền đặc biệt.

- Bộ phim hay đấy – ông chủ rạp cười rồi ngồi xuống ghế bên cạnh, nói.

- Tôi thích tất cả các phim đều là phim tầm bậy. Không gì chán hơn là phim đạo đức – xã trưởng nói.

Những năm trước không ai coi trọng sự kiểm duyệt của cha được thông báo bằng những tiếng chuông nhà thờ. Nhưng mỗi ngày chủ nhật, từ trên bục thuyết giảng, cha Anghen đã chỉ mặt và thẳng cánh đuổi ra khỏi lễ Misa những người đàn bà trong tuần đã dám chống lại những lời chỉ bảo của cha.

- Sự cứu vớt linh hồn là cái cửa phụ ở phía sau – chủ rạp nói.

Xã trưởng bắt đầu theo dõi phim thời sự đã cũ rồi. Ngài nói và thi thoảng dừng lại khi thấy trên màn bạc một điểm thú vị.

- Tóm lại sự việc chỉ là một mà thôi – ngài nói – Cha rút phép thông công đối với những người đàn bà mặc áo cộc tay. Các bà các cô ấy cứ mặc áo cộc tay nhưng trước khi đi lễ misa họ đeo thêm cái ống tay áo giả.

Sau phim thời sự đến quảng cáo một vài đoạn của bộ phim sẽ chiếu trong tuần sau. Hai người im lặng xem. Khi hết phim quảng cáo, ông chủ rạp nghiêng hẳn đầu về phía xã trưởng.

- Thiếu úy này – ông ta nói thầm – Hãy mua cho tôi cái rạp.

Xã trưởng vẫn nhìn lên màn ảnh.

- Không phải là chuyện buôn bán.

- Đối với tôi thì không – ông chủ rạp nói. – Ngược lại, đối với ngài, rạp này là cả một cái mỏ đấy. Hiển nhiên là đối với ngài, cha cố không thể đến mà mè nheo với chuyện kéo chuông cấm người ta đi xem phim được.

Xã trưởng suy nghĩ trước khi trả lời.

- Được, nghe được đấy – ngài nói.

Nhưng ngài vẫn không đi đến kết luận dứt khoát. Ngài để chân lên chiếc ghế trước mặt rồi dăm chiêu suy nghĩ về những con đường vất vả của một tấm bi kịch mà cuối cùng, theo như ngài nghĩ, chẳng đáng bốn tiếng chuông cảnh tỉnh của cha cố.

Sau khi ra khỏi rạp chiếu bóng ngài dừng lại ở tiệm chơi bi-a là nơi người ta đang chơi xổ số. Đang oi bức và hơn nữa máy thu thanh đang phát ra thứ nhạc kêu rè rè. Sau khi uống hết chai nước khoáng, xã trưởng về nhà đi ngủ.

Xã trưởng lòng thanh thản đi dọc theo bờ sông. Vừa đi ngài vừa cảm thấy con sông đang dâng nước trong bóng tối, cảm thấy lòng dạ mình đang sôi ùng ục và cảm thấy cái mùi con vật to xác của mình. Ngài đứng khựng lại ngay trước cửa phòng ngủ của mình. Ngài nháy lùi về phía sau đồng thời rút súng ra.

- Ai? Hãy bước ra ánh sáng mau nếu không tôi bắn – ngài quát to.

Từ trong bóng tối vọng ra một giọng nói ngọt ngào.

- Đừng hoảng hốt như thế đi, thiếu úy.

Ngài cứ đứng yên với khẩu súng đã lên đạn như thế cho đến khi người nấp trong bóng tối bước ra chỗ sáng. Đó là Caxăngđra.

- May đấy, cô đã thoát chết – xã trưởng nói.

Ngài đưa cô ta lên phòng ngủ. Caxăngđra nói thao thao bất tận trong một lúc lâu. Cô ta ngồi trên chiếc võng và trong lúc nói cởi giày và nhìn những móng chân tô son đỏ của mình với vẻ thích thú.

Ngồi trước mặt cô, xã trưởng lấy mũ kêpi vừa quạt cho mình vừa theo dõi câu chuyện. Ngài lại hút thuốc lá. Khi chuông đồng hồ điểm mười hai giờ, Caxăngđra nằm sấp xuống võng và chìa cánh tay đeo vòng hạt kâu lằng xằng, véo mũi ngài, nói:

- Muộn rồi, Cưng. Hãy tắt đèn đi nào.

Xã trưởng nhoẻn miệng cười.

- Tôi gọi cô đến không phải để làm chuyện ấy.

Caxăngđra không hiểu làm ra làm sao.

- Cô biết bói phải không? – Xã trưởng hỏi. Caxăngđra ngồi lại trên võng. “Dĩ nhiên”, cô nói. Sau đó, do đã hiểu được ý của xã trưởng, cô ta đi giày.

- Nhưng em không mang theo cổ bài rồi – cô nói.

- Muốn ăn thịt thỏ phải có chó săn – Xã trưởng mỉm cười nói.

Ngài rút vài quân bài sòn cất trong đáy rương. Caxăngđra xem kỹ từng quân bài một, hết mặt trước lại mặt sau, với thái độ chăm chú rất nghiêm chỉnh. “Những quân bài khác sẽ tốt hơn” cô nói. “Nhưng dù thế nào đi nữa, điều quan trọng vẫn là các thần có ứng báo hay không”. Xã trưởng kéo một chiếc bàn nhỏ đến bên cạnh, rồi ngồi xuống trước mặt cô ta. Caxăngđra đặt bài. – Chuyện tình hay chuyện buôn bán đây? – Cô hỏi.

Xã trưởng lau mồ hôi tay.

- Chuyện buôn bán – ngài trả lời.

PHẦN IV

Một con lừa vô chủ đứng tránh mưa dưới hiên nhà cha Anghen và cả đêm ấy nó cứ đá hoai vào tường phòng ngủ. Đó là một đêm không yên tĩnh. Sau khi ngủ được một giấc ngắn lúc trời rạng sáng, cha Anghen thức dậy với cảm giác người mình phủ đầy bụi. Những cây cam từng đang ngủ dưới mưa bụi, mùi chuồng xí và khung cảnh buồn tẻ bên trong nhà thờ sau lúc chuông đổ hồi báo năm giờ, tất cả những thứ ấy như đã thống nhất với nhau để khiến cho buổi sáng ấy là một buổi sáng khó chịu.

Từ trong kho đồ thánh, nơi cha mặc quần áo để đọc bài thuyết giảng trong buổi lễ misa, cha Anghen nhận ra Trinidat đang thu hoạch vụ mùa của mình: những con chuột chết. Trong lúc ấy, các bà thường có mặt trong lễ misa đang bước vào nhà thờ. Trong lúc làm lễ misa, với nỗi thất vọng ngày càng lớn, cha nhận ra những nhăm lẩn của người phụ lễ, nhận ra cái thứ tiếng Latinh sùng sục của chính mình, và đến cuối cùng buổi lễ cha đã đi tới cảm giác thất vọng hoàn toàn từng khiến cha quần quai đau khổ trong những giờ xúi quẩy của đời mình.

Cha đi ăn sáng thì vừa hay Trinidat, với thái độ kiên quyết, bước ra chặn bước cha. “Hôm nay có sáu con mắc bẫy, thưa cha”, cô nói trong khi lúc lắc cái hộp các – tông khiến xác con chuột chết va phải thành hộp. Cha Anghen cố tình tránh cái câu chuyện nhảm chán ấy.

- Tuyệt quá – cha nói. – Bây giờ chỉ còn việc phát hiện cho ra cái ổ chuột để cùng một lúc tiêu diệt toàn bộ lũ chuột.

Trinidat đã nhìn thấy các ổ chuột. Cô tường thuật lại chuyện cô làm sao xác định được các hang trong những địa điểm khác nhau của nhà thờ, đặc biệt là tháp chuông và hầm ngầm, và cô đã dùng vữa trát kín cửa hang lại như thế nào. Buổi sáng ấy cô đã bắt gặp một con chuột lông lộn phá các cửa nhà thờ sau khi nó không tìm thấy cửa hang của mình.

Cha và Trinidat cùng bước ra sân lát gạch là nơi những cành cam từng bắt đầu vươn dậy. Trinidat dừng lại ném những con chuột chết xuống hố rác. Khi cô bước vào phòng, cha Anghen sắp ăn bữa sáng. Sau khi cha mở chiếc lồng bàn ra, thấy sẵn có bữa sáng mà buổi sáng nào bà quả phụ Axit cũng gửi cho.

- Thưa cha, con quên mất rằng mình không thể mua bả chuột – Trinidat nói khi bước vào phòng. Đôn Lalô Môxcôtê bảo rằng nếu không có đơn thuốc của bác sĩ, Đôn sẽ không bán nó.

- Không cần nữa con ạ – Cha Anghen nói. – Bọn chuột sẽ chết ngạt ở trong hang rồi.

Cha kéo ghế đến gần bàn ăn. Cha sắp đặt chiếc tách, cái đĩa bánh trắng mịn và ấm cà phê có khắc hình con rồng, trong lúc Trinidat mở toang cửa sổ. “Ta phải chuẩn bị sẵn đề phòng chúng thì bao giờ cũng tốt hơn”, cô ta nói. Cha Anghen uống cà phê và đột nhiên cha ngừng lại, nhìn Trinidat đang tiến đến gần bàn ăn.

- Con bận tâm về chuyện đó lắm phải không. – cha hỏi.

Cha Anghen, ngay cả lúc đó và trước đó, không phát hiện ra bất kỳ một dấu hiệu lo lắng nào trên hàng lông mày rậm của Trinidat. Không thể ghìm được những cú run nhẹ ở các đốt ngón tay, cha không rót thêm cà phê nữa. Cha bỏ hai thìa đường vào tách và khuấy. Trong lúc khuấy đường trong tách cà phê, cha nhìn chăm chăm vào cây thập tự treo trên tường.

- Đã bao ngày con chưa xưng tội?

- Từ hôm thứ sáu.

- Hãy nói ta nghe – cha Anghen nói. – Có lần nào con giấu giếm tội lỗi của mình không?

Trinidat lắc đầu.

Cha Anghen nhắm mắt lại. Bỗng cha không khuấy cà phê nữa, đặt thìa lên chiếc đĩa, và nắm lấy cánh tay Trinidat.

- Hãy quì xuống! – cha nói.

Trinidat hoảng hốt đặt hộp các – tông xuống sàn nhà rồi quỳ gối trước mặt cha. “Hãy cầu khẩn Con Kẻ Có Tội”, cha Anghen ra lệnh. Trinidat nắm hai bàn tay lại để trước ngực rồi mồm

lắm bấm cầu kinh cho đến khi cha đặt tay lên vai cô và nói:

- Được rồi.
- Thừa cha, con đã nói dối.
- Gì nữa?
- Con đã có những ý nghĩ xấu.

Đó là những câu xưng tội đã được sắp theo thứ tự trong sách của cha. Người xưng tội bao giờ cũng dẫn ra những tội lỗi ấy trong cùng một hình thức và trong cùng một trật tự. Lần ấy, không thể dè dặt được, cha muốn đi sâu ngay vào nội dung cần thiết.

- Hãy cho một ví dụ – cha ra lệnh.
- Con không rõ. Đôi lúc con có những ý nghĩ xấu.

Cha Anghen đứng bật dậy.

- Chẳng lẽ không bao giờ con nghĩ mình sẽ tự tử sao?
- Thừa cha, không ạ.

Cha Anghen buộc Trinidad phải ngẩng mặt lên và nhận thấy đôi mắt cô gái đã lưng tròng nước mắt. Cha ái ngại lắm.

- Thế có nghĩa là bà chuột là chỉ dùng để giết chuột thôi phải không con?
- Thừa cha, đúng thế ạ.
- Vậy thì vì sao con khóc?

Trinidad định cúi mặt xuống nhưng cha nắm chặt tóc. Thế là nước mắt cô trào ra. Cha cảm thấy nước mắt cô như là dấm thanh đang chảy trên những ngón tay mình. – Hãy nín đi nào – cha nói. – Con vẫn chưa xưng tội xong.

Cha cứ để mặc cho Trinidad khóc thầm. Khi cha thấy cô đã nguôi cơn khóc, cha nhẹ nhàng bảo cô:

- Bây giờ con hãy kể hết cho cha nghe đi.

Trinidad đưa vạt váy lên xỉ mũi, cố nuốt trôi nước mắt mặn mòi. Trước khi nói, cô đã lấy lại được giọng khàn khàn vốn có của mình.

- Ông chú Ambrixiô của con theo đuổi con ạ – cô nói.
- Sao lại như thế?
- Ông muốn rằng con để cho ông được ngủ một đêm trên giường của con.
- Sao nữa?
- Chỉ có thể thôi ạ. Con xin thề với Thượng đế Thánh thần rằng chỉ có thể thôi ạ.
- Đừng thề thốt vội – cha khuyên rồi hỏi: – Con ngủ với ai?
- Với mẹ và các chị em. Bảy người cả thầy trong cùng một phòng.
- Còn ông ta ngủ ở đâu?
- Ở phòng bên cùng với những người đàn ông khác.
- Không bao giờ ông ta qua phòng con chứ?

Trinidad lắc đầu.

- Hãy nói thật với cha đi. Nào, đừng sợ, hãy nói đi. Không bao giờ ông ta vào phòng con chứ?
- Một lần thôi.
- Như thế nào?

- Con không biết. Khi con thức dậy đã thấy ông ta ở trong màn rồi. Ông ta im lặng, bảo con rằng ông ta chẳng làm gì con mà chỉ muốn ngủ cùng con vì ông ấy sợ bọn gà trống ạ.

- Gà trống nào hả?

- Con không rõ ạ. Đó chính là điều ông ta nói với con.

- Còn con, con đã nói gì với ông ta hả?

- Con bảo rằng nếu không đi tôi sẽ kêu toáng lên để đánh thức cả làng dậy.

- Ông ta làm gì?

- Caxtula tỉnh ngủ, hỏi con có chuyện gì và con bảo chị ấy rằng chẳng có chuyện gì, rằng có lẽ con nằm mơ. Lúc ấy, ông ta im thin thít như một người chết và hầu như con không biết ông ta chui ra khỏi màn từ lúc nào.

- Ông ta vẫn ăn vận tử tế chứ?

- Như lúc ông ta ngủ: chỉ mặc có quần thôi.

- Ông ta có định sờ soạng con không?

- Thừa cha, không ạ.

- Hãy nói thật với ta đi.

- Thừa cha đúng như thế ạ. Con thề có Thượng đế Thánh thần.

Cha Anghen lại buộc Trinidat phải ngẩng mặt lên và lần này cha nhìn thẳng vào đôi mắt đắm lệ của cô.

- Vì sao con giấu cha hả?

- Con sợ.

- Sợ gì hả?

- Thừa cha, không biết ạ.

Cha đặt bàn tay lên vai cô gái và khuyên giải dài dòng. Trinidat gật đầu vâng lời, ở cuối buổi xưng tội, cha cùng cầu kinh với cô gái bằng một giọng trầm thì: “Hỡi đức Chúa Giêsu của con, Thượng đế và Con người chân thực...” Cha cầu kinh rất thành khẩn với một sự sợ hãi rõ ràng. Chính vào lúc kết thúc, một ý nghĩ về nỗi bất hạnh bắt đầu làm chủ tinh thần cha.

Xã trưởng đẩy cửa và gào toáng lên: “Pháp quan”. Cô vợ pháp quan Accadiô xuất hiện ở phòng ngủ hai tay lau vào váy. – Hai đêm nay nhà tôi không về – cô nói.

- Tệ thật. Hôm qua ông ta không có mặt tại văn phòng. Tôi tìm khắp nơi mà không thấy. Đang có việc khẩn cấp. Cô có biết ông ta ở chỗ nào không?

Người đàn bà nhún vai tỏ ý không biết. – Có lẽ nhà tôi ở chỗ mấy con điếm thì phải – cô ta nói.

Xã trưởng bỏ đi mà không khép cửa lại. Ngài bước vào tiệm chơi bi-a. Tại đây máy quay đĩa mở hết cỡ đang phát ra một bài hát ướn át. Ngài đi thẳng vào cuối phòng, hét toáng lên: “Pháp quan đâu”. Đôn Rôkê, chủ tiệm, ngừng việc rót vào các cốc “Không có ở đây, thiếu úy ạ”, đôn cũng gào to để trả lời xã trưởng.

Ngài đi sang phòng khác. Tại đây đám đàn ông đang chơi bạc. Không ai biết pháp quan ở đâu cả.

- Con c... – xã trưởng văng tục. – Ở cái làng không ai giấu nổi ai chuyện gì thế mà giờ đây ta cần biết pháp quan ở đâu thì không ai biết cả.

- Hãy hỏi kẻ đang viết những tờ rơi – Đôn Rôkê khuyên.

- Đừng đem chuyện tờ rơi ra để đùa ta nữa – xã trưởng nói.

Tại văn phòng của mình, pháp quan Accadiô cũng vắng mặt. Mới chín giờ thôi mà viên thư ký đang ngủ gà ngủ gật ở ngoài hàng lang. Xã trưởng đi đến đồn cảnh sát, buộc ba lính phải mặc quần áo và ra lệnh cho họ đến tiệm nháy tìm pháp quan Accadiô. Ngay sau đó, xã trưởng ra đường, không đi theo một hướng nhất định nào. Ngài tìm thấy pháp quan Accadiô trong một hiệu cắt tóc. Ông ta đang ngồi trên ghế, mặt trùm một chiếc khăn mặt bốc hơi nghi ngút.

- Tệ quá đi mất ngài pháp quan ạ – xã trưởng thốt lên. – Hai ngày nay tôi tìm ngài hoài mà không thấy.

Người thợ cạo bỏ khăn mặt ra, xã trưởng nhìn thấy đôi mắt sưng húp và hàm râu ba ngày không cạo.

- Trong lúc vợ đẻ ông biến đi đâu hả – xã trưởng hỏi.

Pháp quan Accadiô nhảy xuống khỏi ghế ngồi.

- Đồ cắt tóc.

Xã trưởng cười ròn rã, đẩy pháp quan ngồi lại. “Cứ việc ngồi yên”, ngài nói. “Tôi tìm ông là vì có việc khác kia”. Pháp quan Accadiô lại ngồi duỗi chân trên ghế với hai mắt nhắm lại.

- Cắt tóc xong ông hãy về văn phòng – xã trưởng nói – Tôi đợi ông ở đây.

Xã trưởng ngồi xuống chiếc ghế đợi.

- Mấy ngày nay ông ở đâu hả?

- Đằng ấy.

Xã trưởng ít khi đến hiệu cắt tóc. Đôi lần ngài nhìn thấy tấm biển treo trên tường đề “Cấm nói chuyện chính trị”, nhưng ngài không để ý vì nghĩ cũng bình thường thôi. Nhưng lần này ngài lại khó chịu trước tấm biển đó.

- Guardiôla này – xã trưởng gọi.

Người thợ cạo đang lau dao trên quần mình bỗng dừng lại.

- Có gì vậy, thưa thiếu úy?

- Ai cho phép ông treo cái biển kia hả?

- Kinh nghiệm của tôi.

Xã trưởng kéo chiếc ghế đến bên bức tường rồi trèo lên gỡ tấm biển xuống.

- Ở đây người duy nhất có quyền cấm đoán một cái gì đó là Chính phủ – ngài nói. – Chúng ta đang ở trong thời đại dân chủ. Người thợ cạo lại tiếp tục làm việc. “Không ai có thể cấm đoán dân chúng biểu hiện tư tưởng của họ”, trong lúc xé tấm biển ngài nói thế. Ngài bỏ các mẫu giấy vào thùng rác rồi đến vòi nước rửa tay. Ngài tìm người thợ cạo ở trong gương và thấy ông ta đang lặng lẽ làm việc. Trong lúc lau tay, ngài không rời mắt khỏi ông ta.

- Sự khác nhau giữa trước đây và bây giờ – ngài nói – là trước đây chính khách ra lệnh còn bây giờ Chính phủ ra lệnh.

- Nghe rõ chưa hả Guardiôla? pháp quan Accadiô nói trong lúc mặt đầy bọt xà phòng.

- Sao lại chưa – người thợ cạo nói.

Khi ra khỏi hiệu cắt tóc, xã trưởng đẩy pháp quan đi về phía văn phòng. Dưới trời mưa dầm dề, đường cái trơn nhồi nhội như láng xà phòng vậy.

- Tôi luôn luôn có ý nghĩ rằng nơi ấy là một cái ổ của những kẻ làm loạn – xã trưởng nói.

- Đồn vậy chứ thực ra bọn làm loạn không đến đây – pháp quan Accadiô nói.

- Điều khiến tôi sờn gai ốc chính là điều đó. Nhìn bề ngoài cứ thấy bọn chúng quá ư hiền lành.

- Trong lịch sử nhân loại, chưa hề có một tên thợ cạo nào làm loạn. Ngược lại, chỉ có bọn thợ may làm loạn thôi.

Xã trưởng chưa buông cánh tay pháp quan Accadiô ra chừng nào chưa dẫn ông ta ngồi xuống chiếc ghế xoay trong văn phòng. Viên thư ký bước vào phòng miệng ngáp dài; tay cầm tờ giấy đánh máy. “Chính cái đó đấy – xã trưởng nói với viên thư ký – nào chúng ta làm việc thôi”. Ngài hất chiếc mũ kêpi ra phía sau và cầm lấy tờ giấy.

- Giấy gì thế này hả – xã trưởng hỏi.

- Giấy tờ của ngài pháp quan đấy ạ – viên thư ký nói. – Đó là danh sách những người viết tờ rơi đấy ạ.

Xã trưởng, với vẻ ngạc nhiên, đưa mắt tìm pháp quan.

- Ôi, của khỉ – xã trưởng thốt lên. – Cả ông nữa cũng bận tâm về chuyện nhảm nhí này sao?

- Cứ như thể đọc tiểu thuyết trinh thám – pháp quan nói. Xã trưởng đọc bản danh sách.

- Đó là một tư liệu quý – viên thư ký giải thích – tác giả của những tờ rơi kia phải là một trong những người ấy. Có đúng không nào?

Pháp quan Accadiô giằng lấy tờ giấy từ tay xã trưởng. “Đây là điều cực kỳ ngu xuẩn”, pháp quan nói đưa mắt nhìn xã trưởng. Sau đó nói với viên thư ký: “Nếu tôi là người viết tờ rơi, điều đầu tiên tôi phải làm là viết về chính mình và dán nó ngay tại nhà mình để tránh mọi nghi ngờ. Sau đó ông ta hỏi xã trưởng:

- Ngài có tin không, thưa thiếu úy?

- Toàn chuyện nhảm nhí của đám đông. Họ sẽ biết mình phải làm như thế nào. Chúng ta chẳng tội gì phải đổ mồ hôi vì cái chuyện nhảm nhí này.

Pháp quan Accadiô xé tờ giấy, vo tròn rồi ném nó vào sọt.

- Đúng thế – pháp quan nói.

Trước khi trả lời, xã trưởng quên khuấy mục đích của mình. Ngài để bàn tay trên mặt bàn và hỏi:

- Thế này nhé, chuyện mà tôi muốn ông tra cứu trong các sách vở của mình là vì lụt lội, dân chúng sống ở vùng trũng đã rời nhà lên vùng đất ở phía sau nghĩa trang vốn là đất của tôi. Trong trường hợp này tôi phải làm gì?

Pháp quan Accadiô mỉm cười, nói:

- Vì cái chuyện đó chúng ta chẳng cần phải đến văn phòng. Đó là chuyện đơn giản nhất trần đời: Hội đồng quản hạt chúng thực đất ấy là của chủ chúng và phải trả tiền cho ai bằng văn tự chứng minh được rằng mình là chủ của đất ấy.

- Tôi có đủ giấy tờ rồi.

- Thế thì chỉ còn mỗi một việc thôi. Ấy là việc chỉ định một người biết việc đến để họ đo đạc và đánh giá đất đai. Sau đó chính quyền trả tiền.

- Ai chỉ định bây giờ?

- Chính ngài chỉ định họ.

Xã trưởng đi ra cửa chính vừa đi vừa thắt lại đai lưng. Khi thấy ngài đã đi xa, pháp quan Accadiô nghĩ rằng cuộc đời chỉ là sự nối tiếp thường xuyên những cơ hội thuận tiện để có thể sống được.

- Chẳng việc gì phải run sợ trước một vấn đề quá giản đơn. – Pháp quan Accadiô mỉm cười nói.

- Tôi có run sợ đâu – xã trưởng nói một cách nghiêm chỉnh. Nhưng chuyện này vẫn có thể gây ra rắc rối đấy.

- Dĩ nhiên rồi, vì vậy phải chỉ định người trước đã – viên thư ký tham gia câu chuyện.

Xã trưởng nhìn pháp quan, hỏi:

- Có đúng thế không?

- Trong tình trạng giới nghiêm này, chuyện đó cũng không thể hoàn toàn vô tư được – pháp quan nói. – Nhưng, dĩ nhiên, danh dự cũng như địa vị của ngài sẽ trong sạch nếu được một người ngẫu nhiên tham gia vào cuộc thương lượng. Ông ta sẽ làm như vô tư để chứng thực rằng ngài là chủ nhân chân chính của những đất đai ấy.

- Vậy là tôi phải chỉ định người ngay – xã trưởng nói.

Ông Benhamin đổi chân trên bục mà vẫn nhìn chăm chú đám quạ đang tranh nhau một cỗ lòng ở giữa đường phố. Ông quan sát những cử động nặng nhọc của các con vật và nhận ra niềm hạnh phúc hiện rõ trên nét mặt của đám đàn ông đóng giả quạ trong ngày chủ nhật. Chú bé ngồi bên chân ông bôi ốc xi kem lên chiếc giày khác và lại gõ vào thùng để ra lệnh đổi chân trên bục.

Ông Benhamin, vốn trước đây sống bằng nghề viết thuê, chẳng hề phải vội vàng. Thời gian cứ trôi nhanh trong cửa hàng ấy, và ông cứ nhẩn nha tiêu từng xu từng xu một cho đến khi cửa hàng cạn vốn, chẳng đáng giá là bao.

- Dẫu đang mưa mà vẫn cứ nóng – cậu bé nói.

Ông Benhamin không đồng ý với cậu. Ông vận bộ đồ lạnh mới nguyên, không một tí mồ hôi. Trái lại, cả vạt áo sau lưng cậu bé đầm mồ hôi.

- Cái nóng chẳng qua chỉ là vấn đề của tâm lý mà thôi – Ông nói. – Nếu không để ý thì sẽ không thấy nóng như ta tưởng.

Cậu bé không bình luận. Cậu lại gõ một tiếng lên thùng và một lát sau công việc kết thúc. Trong cửa hàng buồn bã của mình, ông Benhamin mặc áo vét. Sau đó ông đội chiếc mũ nan rồi đi qua đường, dẫu che chiếc ô. Ông gõ cửa sổ ngôi nhà đối diện. Một cô gái tóc đen dày cộm có nước da xanh tái bước ra.

- Chào Mina – ông Benhamin nói – Cô vẫn chưa ăn trưa sao?

Cô bảo rằng chưa và mở cửa sổ. Cô ngồi trước một chiếc sọt đựng đầy dây thép đã được cắt ngắn và giấy màu. Trong lòng cô có một cuộn chỉ, kéo và một cành hoa giấy chưa làm xong. Âm nhạc phát ra từ chiếc máy quay đĩa.

- Cô làm ơn trông giúp nhà hộ trong lúc tôi đi vắng nhé.

- Ông đi có lâu không?

Ông Benhamin đang để ý nghe nhạc.

- Tôi đến hiệu trông răng. Chỉ nửa giờ thôi tôi đã về.

- Được, ông cứ đi. Nhanh lên đấy kéo bà mù không muốn tôi cứ đứng ở cửa sổ.

Ông Benhamin thôi không nghe nhạc. “Các bài hát bây giờ đều chỉ là một mà thôi”, ông bình luận. Mina cắm một bông hoa đã làm xong lên đầu một que sắt vắn giấy màu xanh. Các ngón tay cô xoay cho bông hoa quay vòng nhịp nhàng với âm nhạc.

- Ông không thích âm nhạc – cô nói.

Nhưng ông Benhamin đã đi xa. Ông kiễng chân mà đi để khỏi làm cho đám quạ phải giật mình. Mina chưa trở lại làm việc chừng nào chưa thấy ông gọi cửa hàng trông răng.

- Cứ theo cách nhìn nhận của tôi – trong lúc mở cửa, người trông răng nói – con kỳ nhông có cảm nhận tốt ở đôi mắt.

- Có thể lắm – Ông Benhamin thừa nhận. – Nhưng ông nói điều ấy là vì sao nhỉ?

- Tôi vừa nghe đài thấy bảo rằng con kỳ nhông mù không đổi màu.

Sau khi để chiếc ô không cụp lại vào một xó nhà, ông Benhamin treo vào cùng một chiếc đinh chiếc áo ngoài, chiếc mũ. Sau đó ông ngồi xuống ghế. Người thợ trông răng đang mài chiếc răng hồng trên máy mài.

- Người ta đồn nhiều chuyện lắm – Ông Benhamin nói.

Không riêng gì lúc này mà trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ông Benhamin cũng nói với sự thận trọng cần thiết.

- Về những con kỳ nhông phải không?

- Về cả thế giới.

Người trông răng cầm chiếc răng đã mài xong tiến đến gần chiếc ghế. Ông Benhamin lôi hàm răng giả ra gọt nó vào khăn tay rồi đặt lên tủ kính ngay bên cạnh chiếc ghế. Không có răng vai so lại, các bộ vị gầy gò, ông có diện mạo của một vị thánh. Sau khi cắm chiếc răng giả vào lợi, người trông răng buộc ông phải ngậm miệng lại.

- Thế đấy – người trông răng nhìn vào mắt ông Benhamin nói. Tôi là một thằng hèn nhát.

Ông Benhamin cố thở một cái thật sâu nhưng người trông răng lại giữ kín miệng ông lại. “Không đúng thế”, ông Benhamin nói. Cũng như cả bàn dân thiên hạ, ông Benhamin biết rằng

người trồng rằng là người duy nhất bị kết án tử hình mà không rời bỏ ngôi nhà thân yêu của mình. Người ta đã nã súng vào nhà ông khiến tường nhà lỗ chỗ vết đạn, người ta gia hạn cho ông trong hai mươi bốn giờ phải ra đi khỏi làng, nhưng đã không giết nổi ông cũng như không buộc được ông phải đầu hàng. Ông đã chuyển phòng khám chữa răng vào phòng trong và ông làm việc với khẩu súng lục trong tầm tay, tai lắng nghe mọi động tĩnh, cho đến khi qua đi những tháng khủng khiếp ấy.

Trong lúc tiến hành công việc, người trồng rằng vài lần nhìn thấy trong mắt ông Benhamin bùng lên câu trả lời được biểu hiện trên những mức độ khác nhau của nỗi đau đớn. Nhưng ông ta vẫn giữ kín miệng ông Benhamin chờ cho rằng giả chắc lại. Sau đó người trồng rằng lỏng tay ra không bịt miệng ông Benhamin nữa.

- Tôi không nói đến chuyện ấy – ông Benhamin nói. – Tôi nói đến chuyện những tờ rơi.

- À! Vậy ra ông cũng bận tâm đến chuyện ấy đấy!

- Đó là triệu chứng của một xã hội rối loạn. Ông Benhamin tra bộ răng giả vào miệng và bắt đầu mặc lại chiếc áo ngoài.

- Đó là một triệu chứng, chứng tỏ rằng sớm hay muộn ai cũng biết – người trồng rằng nói. Ông ta nhìn bầu trời mây đang vần vũ và nói tiếp. – Nếu muốn, ông hãy đợi cho đến khi trời tạnh hẳn.

Ông Benhamin khoác chiếc ô vào cánh tay. “Cửa hàng đang không có ai trông”, ông nói rồi nhìn nhưng đám mây đen nặng trĩu cơn mưa. Ông giơ mũ vẫy để tạm biệt.

- Aurelio này, hãy quên cái ý nghĩ ấy đi – từ cửa ông Benhamin nói. – Không một ai có quyền nghĩ rằng ông là một người hèn nhất vì ông đã nhổ cho tay xã trưởng một chiếc răng sâu.

- Vậy thì hãy đợi tôi một chút.

Người trồng rằng đi ra tận cửa đưa cho ông Benhamin một tờ giấy gấp tư.

- Ông hãy đọc và lưu hành nó hộ.

Không cần phải mở tờ giấy, ông Benhamin cũng biết nội dung của nó rồi. Ông há hốc mồm nhìn người trồng rằng.

- Lại một lần nữa sao?

Người trồng rằng gật đầu thừa nhận và đứng im ở ngay cửa cho đến khi ông Benhamin đi khỏi.

Vào lúc mười hai giờ bà vợ gọi người trồng rằng vào ăn cơm trưa. Anghêla, cô con gái hai mươi tuổi, mang tất trong nhà ăn được bày biện đơn sơ và nghèo nàn với những đồ dùng hầu như đã cũ từ khi mua về. Bốn trên tay vịn hàng lan can nhìn ra sân có để một hàng chậu cảnh sơn đỏ trong đó trồng các cây thuốc.

- Ông Benhamin tội nghiệp – người trồng rằng khi ngồi vào bàn ăn đã lên tiếng nói: – đang bận tâm về những tờ rơi.

- Cả làng này ai mà chẳng phải bận tâm – bà vợ nói.

- Các bà các cô nhà Tôva đã bỏ làng đi rồi – Anghêla nói.

Mẹ cô đón lấy các bát to để mức súp. “Họ đang bán rào cả”, bà nói. Khi ngửi mùi súp nóng, người trồng rằng cảm thấy mình xa lạ trước những lo âu của bà vợ. Ông nói: – Rồi họ sẽ trở về. Chẳng ai hồ người cả đời được.

Ông thổi thìa súp cho nguội trước khi đưa vào miệng húp. Trong lúc thổi ông chờ đợi lời bình phẩm của con gái mình, một cô gái, cũng như ông, hơi khó khăn, nhưng ngược lại trong ánh mắt lại biểu lộ một sức sống đến lạ. Nhưng cô gái không trả lời cha. Cô nói về xiếc. Cô bảo rằng có một người đàn ông dùng cửa, cửa đôi vợ mình ra, một thằng lùn rúc đầu vào mồm hổ để hát. Người trồng rằng nghe con nói và lặng lẽ ăn. Cuối cùng ông hứa rằng tối ấy, nếu không mưa, cả nhà sẽ cùng nhau đi xem xiếc.

Trong phòng ngủ, trong lúc mắc võng để ngủ trưa, người trồng rằng hiểu rằng lời hứa ban nãy của mình vẫn không làm cho vợ khỏi buồn phiền. Bà đã quyết chí bỏ làng ra đi nếu gia đình

mình cũng bị người ta dán tờ rơi vào cửa nhà.

Người trồng răng nghe vợ nói mà chẳng hề ngạc nhiên. “Sẽ rất chi là thú vị – ông nói – nếu bằng đạn chì không thể đuổi chúng ta thì bằng tờ giấy dán vào cửa họ sẽ có thể đuổi chúng ta khỏi làng cũng nên”. Ông cười giầy, trèo lên võng và an ủi bà vợ:

- Mình cứ bình tĩnh. Cho đến lúc này tôi vẫn chưa thấy một dấu hiệu nhỏ nào chứng tỏ họ sẽ dán tờ rơi ở cửa nhà mình. – Bọn họ chẳng chừa một ai – bà vợ nói. – Tùy người thôi. Với tôi họ biết rằng phải trả giá đắt.

Bà vợ nằm dài trên giường với vẻ mệt mỏi: – Chí ít ra ông cũng phải biết ai là người viết tờ rơi.

- Đứa nào viết tờ rơi thì đứa ấy hẳn biết rõ.

Xã trưởng vẫn thường xuyên cả ngày không ăn, chỉ đơn giản là ngài quên hoạt động của ngài, sôi nổi trong một số trường hợp hết sức khác thường như thời kỳ triển miên trong cảm thù và nhàm chán, trong đó ngài đi khắp làng với mục đích không rõ ràng hoặc là ngồi lý trong văn phòng, mặc cho thời gian trôi đi. Bao giờ ngài cũng đơn độc một mình, bao giờ ngài cũng như người mất hồn, không có hứng thú gì đặc biệt, cũng chẳng bao giờ nhớ tới thời kỳ thanh thản với những thuần phong mỹ tục. Chỉ khi nào bữa cùng lắm ngài mới xuống khách sạn và ăn cái người ta mang cho.

Ngày hôm ấy ngài ăn cơm trưa với pháp quan Accadiô. Hai người ở bên nhau suốt cả buổi chiều cho đến khi hợp pháp hóa xong việc bán đất đai. Những người có hiểu biết đã thực thi đúng bốn phần của mình. Người được chỉ định thực thi nhiệm vụ trong hai giờ. Sau bốn giờ chiều một ít, khi bước vào tiệm chơi bi-a, cả hai xuất hiện trong diện mạo mệt mỏi như vừa từ cuộc thám hiểm nhọc nhằn trở về.

- Vậy là chúng ta đã làm xong một việc – xã trưởng nói trong lúc duỗi hai bàn tay.

Pháp quan Accadiô không đề ý đến ngài. Xã trưởng nhìn ông ta đang lần tìm chiếc ghế gần quầy bán hàng và đưa cho ông ta thuốc giảm đau.

- Cho một cốc nước nào – xã trưởng ra lệnh cho don Rôkê.

- Một chai bia lạnh – pháp quan Accadiô sửa lại, đầu gục trên quầy bán hàng. – Hoặc một chai bia lạnh – xã trưởng đính chính, rồi đặt tiền trên quầy hàng. – Ông được hưởng bia lạnh vì đã làm việc cần mẫn.

Sau khi uống xong bia, pháp quan Accadiô lấy ngón tay gỡ tấm da trùn tóc. Cả cửa hàng rung lên trong không khí hội hè bởi gánh xiếc diễu hành qua đây.

Từ trong tiệm chơi bi-a, xã trưởng nhìn gánh xiếc đi qua trong tiếng kèn đồng và thanh la khua inh ỏi. Đi đầu là một cô gái trong bộ đồ lấp lánh ánh bạc cưỡi trên lưng một chú voi con với hai tai như hai cái lá khoai sọ. Sau đó là những thằng phổng và những người nhào lộn. Trời đã tạnh hẳn và ánh nắng nhợt nhạt đã hun nóng buổi chiều. Khi âm nhạc ngừng để cho người đàn ông đi cà kheo đọc quảng cáo, cả làng dường như đứng dậy khỏi mặt đất trong một sự im lặng đầy huyền bí.

Cha Anghen, người từ trong phòng xem gánh xiếc diễu qua đầu gật gù theo nhịp của âm nhạc. Cái tâm trạng ngây thơ ấy theo cha trong bữa cơm và sau đó trong suốt đêm đầu tiên, cho đến khi cha làm xong việc theo dõi những người bước vào rạp chiếu bóng. Sau cùng cha lại gặp chính cha trong phòng ngủ. Sau khi cầu kinh xong cha ngồi đăm chiêu trên ghế xích đu mà không biết chuông chín giờ tối điểm và loa phóng thanh trong rạp chiếu bóng cất bật từ lúc nào. Sau đó cha sực nhớ điều gì và cha đứng dậy đi đến bàn viết cho xã trưởng một bức thư.

Ở một trong những chiếc ghế danh dự của gánh xiếc, xã trưởng ngồi xem những tiết mục mở đầu.

Sau đó xuất hiện Caxăngđra, mặc bộ đồ nỉ đen, mắt bị bit kín, trình diễn tiết mục đoán ý nghĩ của những người ngồi xem. Xã trưởng liền bỏ chạy. Ngài đi quanh làng và vào lúc mười giờ ngài trở về đồn cảnh sát. Tại đây, bức thư của cha Anghen đang đợi ngài. Ngài lấy làm ngạc nhiên trước bức thư trang trọng này.

Cha Anghen vừa bắt đầu cởi quần áo thì xã trưởng gõ cửa. “Cửa khỉ”, cha nói “Ta không mong ông ta đến nhanh như vậy”. Ngài bước vào, nói:

- Tôi thích trả lời các bức thư – ngài mỉm cười.

Ngài ném chiếc mũ kêpi khiến nó quay tròn như chiếc đĩa hát trên chiếc ghế xích đu. Bên dưới chum nước có để mấy chai nước ga. Cha Anghen lấy ra một chai.

- Ngài dùng nước chanh nhé?

Xã trưởng nhận lời mời của cha.

- Tôi làm phiền ngài – cha cố nói để đi thẳng vào vấn đề – Tôi muốn bày tỏ với ngài nỗi lo lắng của tôi trước thái độ im lặng của ngài đối với những tờ rơi.

Cha nói dưới một hình thức khó hiểu, nhưng xã trưởng lại hiểu nó rất cặn kẽ. Ngài lấy làm ngạc nhiên mà tự hỏi lòng mình vì sao nỗi lo lắng đối với những tờ rơi đã đưa cha Anghen đến cái bước này.

- Thừa cha, con lấy làm ngạc nhiên thấy cha cũng bận tâm đến những tờ rơi.

Cha Anghen lục ngăn kéo bàn để tìm cái mở nút chai.

- Cái mà ta cần khoản lo lắng không chỉ đơn thuần là cái tờ rơi – cha nói mà không biết làm thế nào mở được chai nước ngọt – Cái mà ta quan tâm là tình trạng bất công có trong tất cả sự việc này.

Xã trưởng giằng lấy chai nước từ tay cha. Ngài dùng khóa chiếc ủng để mở nút với sự thành thạo tuyệt vời khiến cha phải để ý. Ngài liếm bọt nước bám ở quanh cổ chai.

- Ai chẳng có một đời tư – ngài nói – Thừa cha, thực tình con không thấy mình có thể làm gì được trong chuyện những tờ rơi.

Cha ngồi bên chiếc bàn làm việc. “Ngài nên biết”, cha nói. “Tóm lại, chẳng có gì mới lạ đối với ngài cả”. Cha đảo mắt nhìn khắp phòng và nói bằng một giọng điệu khác – Đó là một vấn đề cần phải làm trước ngày chủ nhật.

- Hôm nay đã là ngày thứ năm rồi ạ.

- Ta biết rồi mà. Nhưng có lẽ không nên chậm quá để ngài thực thi bốn phận của mình.

Xã trưởng định vặn cổ chiếc chai. Cha Anghen nhìn ngài đi từ đầu này sang đầu kia của căn phòng.

- Như ngài thấy đấy – cha nói – chẳng có gì là đặc biệt mà.

Trên tháp chuông, đồng hồ điểm mười một giờ. Xã trưởng đợi cho tiếng chuông ngưng hẳn, lúc ấy hai tay chống lên bàn, cúi xuống trước mặt cha. Nỗi ấm ức bị dồn nén được thể hiện trên gương mặt cũng như trong giọng nói của ngài.

- Thừa cha, xin cha xét cho điều này ạ – Ngài nói – Đó là hiện nay làng ta đang yên tĩnh và dân chúng bắt đầu tin tưởng ở Chính phủ. Trong lúc này bất cứ một biểu hiện vũ lực nào cũng là một khiếm khuyết nghiêm trọng đối với một sự việc chẳng quan trọng gì cả.

Cha Anghen gật đầu tán thành. Cha định giải thích.

- Nói chung ta chỉ muốn đề cập tới những biện pháp cụ thể của nhà chức trách mà thôi.

- Trong mọi trường hợp xã trưởng tiếp tục nói mà không hề thay đổi thái độ – con bao giờ cũng nắm vững tình hình. Cha biết rồi đấy: Tại đồn cảnh sát con có sáu tên lính không làm gì mà vẫn lĩnh lương. Con không tìm cách để đổi họ đi.

- Ta biết mà – cha nói – Ta không đổ lỗi cho ai hết.

- Hiện tại, chẳng cần phải giấu giếm ai điều này: có ba người trong số họ là tội phạm hình sự được moi ra từ các trại tù và bọn chúng cải trang thành lính cảnh sát. Vì thế con sẽ không phạm khuyết điểm trong việc đẩy họ ra đường đổ đi sản những bóng ma.

Cha Anghen dang rộng hai cánh tay.

- Rõ rồi, rõ rồi – cha thừa nhận – Dĩ nhiên điều đó là ở ngoài mọi tính toán. Nhưng vì sao ngài

không dùng những dân lương thiện?

Xã trưởng vươn dài người để tu từng ngụm nước ngọt. Ngực và lưng ngài ướt đầm mồ hôi. Ngài nói:

- Những công dân lương thiện như cha nói đang thú vị cười những tờ rơi.

- Không phải tất cả.

- Ngoài ra, làm cho dân chúng kinh dị và những chuyện chẳng có nghĩa lý gì thì cũng không đúng – với vẻ thoải mái, ngài kết luận: – Thừa cha, cho đến tận hôm nay con cũng mới biết rằng cả cha lẫn con đều có liên quan ít nhiều đến cái chuyện vớ vẩn này. Con nói chân tình đấy, thừa cha.

Cha Anghen lúc ấy đã có một thái độ đôn hậu của người mẹ. “Về một điểm nào đó điều ấy đúng”, cha nói thế và bắt đầu một sự phán xét công phu, trong đó cha đã tìm ra những đoạn văn chín muồi của bài thuyết giảng mà cha chuẩn bị từ ngày hôm trước trong bữa cơm trưa ở nhà bà quả phụ Axit.

- Sẽ bàn về một trường hợp rất kinh rợn thuộc về đạo đức, nếu có thể nói như thế – cha kết luận.

Xã trưởng cười một cách thật chân thành. “Được, được”, ngài nói gần như cắt ngang lời cha. “Nhưng cũng không nhồi nhét triết lý vào chuyện các tờ rơi thừa cha”. Ngài bỏ lại chai nước ngọt chưa uống hết lên trên bàn, và nói rõ ý nguyện của mình:

- Nếu cha đặt lên vai con những chuyện tà đình như thế thì cha phải xem con sẽ làm gì.

Cha Anghen cảm ơn ngài xã trưởng. Theo như ngài chứng minh, việc trèo lên bục giảng kinh hôm chủ nhật với một nỗi lo lắng ấy thì chẳng thoải mái gì. Xã trưởng cố làm cho cha hiểu mình. Nhưng ngài nhận ra rằng đã quá muộn rồi và ngài đang làm cha mất ngủ.

PHẦN V

Cuộc diễu binh xuất hiện trở lại y như một bóng ma của thời đã qua. Nó nổ ra ngay trước cửa tiệm chơi bi-a, vào lúc mười giờ sáng, khiến dân làng sợ khiếp vía cho đến khi người ta tuyên đọc ba thông báo đầy hiệu lực và nỗi đau khổ được khôi phục lại.

- Thần chết – bà góa Môngtiên thốt lên khi nhìn thấy mọi nhà đều mở toang cửa và thấy dân chúng từ mọi ngả đang đi về phía quảng trường – Thần chết đã đến rồi kìa.

Tuân theo sự hướng đạo của cảm nhận ban đầu ấy, bà vén rèm ban công và quan sát đám đông ồn ào đang vây quanh kẻ đại diện cho lính cảnh sát sẵn sàng đọc lệnh giới nghiêm. Cả quảng trường hoàn toàn yên lặng đón nghe lời tuyên đọc. Dù cho tập trung tư tưởng, dù cho hai bàn tay khum lại để ở sau hai vành tai cố đón lấy tiếng đọc lệnh ở quảng trường, bà góa Môngtiên cũng chỉ nghe được hai từ.

Không một ai trong nhà có thể giải thích được cho bà hiểu. Lệnh giới nghiêm đã được tuyên đọc trong không khí nghiêm trang thường có, một thứ mệnh lệnh mới được thiết lập trên thế gian này nhưng bà Môngtiên không tìm được ai trong nhà này hiểu cặn kẽ từ giới nghiêm. Bà đầu bếp lấy làm ngạc nhiên trước sắc diện bệch bạc của bà.

- Giới nghiêm là cái gì, thưa bà? – Người đầu bếp hỏi.

- Đó chính là cái mà tôi đang tìm hiểu nhưng không một ai biết gì cả – bà góa Môngtiên nói – Vậy là từ khi thế giới là thế giới, lệnh giới nghiêm chẳng bao giờ mang đến điều lành cả.

Thế là bà đầu bếp ra đường và khi trở về mang theo nhiều tình tiết. Kể từ đêm ấy trở đi cho đến khi nào yên ổn, lệnh giới nghiêm được thiết lập. Từ tám giờ đêm trước cho đến năm giờ sáng hôm sau, không ai được ra đường mà không mang theo giấy tờ tùy thân do xã trưởng ký tên và đóng dấu. Lính cảnh sát được lệnh khi gặp người đi ngoài đường trong giờ giới nghiêm có quyền hô người ấy giơ tay lên ba lần và nếu người ấy không tuân lệnh thì có quyền bắn bỏ. Xã trưởng tổ chức các đội tuần tra nhân dân để cùng phối hợp với cảnh sát làm nhiệm vụ canh gác ban đêm.

Bà góa Môngtiên vừa cắn móng tay vừa hỏi nguyên nhân của việc người ta thiết quân luật.

- Trong lệnh giới nghiêm không thấy nói, nhưng cả làng đều bảo rằng vì những tờ rơi – bà đầu bếp trả lời.

- Trái tim đã mách bảo ta điều đó rồi – bà góa nói vẻ sợ sệt. Thần chết đang được vỗ béo ở làng này.

Bà góa ra lệnh gọi ngài Carmichaen tới. Theo thói quen cũ bà ra lệnh mở kho lấy ra chiếc va li đã có khóa đồng mang lên phòng ngủ. Đó là chiếc va li do Hôxê Môngtiên mua sắm cho chuyến du chơi duy nhất của ngài trước khi chết. Bà lấy từ trong tủ ra mấy bộ quần áo, áo váy lót và giày, và sắp chúng ở dưới va li. Khi làm, bà góa bắt đầu có cái cảm giác được nghỉ ngơi hoàn toàn mà nhiều lần bà mơ ước bằng cách mượn tượng ra cảnh mình đi khỏi làng này, ngôi nhà này để đến sống trong một căn phòng có lò sưởi và một sân hiên nhỏ với những chậu trồng cây kinh giới. Đó là nơi chỉ mình bà có quyền nhớ Hôxê Môngtiên và sống với nỗi bận tâm duy nhất là chờ đến chiều thứ hai hàng tuần để đọc thư của các cô con gái từ Pari gửi về.

Bà góa đã cho vào va li một số quần áo đủ dùng, cái bao da trong đựng kéo, cuộn băng dính và lọ thuốc đỏ, mấy thứ đồ vá may và sau đó là chiếc thùng giấy đựng sách kinh và bốn, thế mà bà đã day dứt trong lòng vì nghĩ rằng mình mang nhiều thứ quá hơn cả mức Thượng đế cho phép. Thế là bà nhét bức tượng Thánh Raphen bằng Thạch cao vào một chiếc tất và cẩn thận để nó vào va li. Cuối cùng bà khóa lại.

Khi tới nơi, ngài Carmichaen thấy bà ăn vận hết sức giản dị. Ngày hôm ấy, như một dấu hiệu về sự cam kết, ngài Carmichaen không mang theo chiếc ô. Nhưng bà góa Môngtiên lại không nhận ra điều đó. Bà rút từ trong túi áo ra tất cả các chìa khóa của nhà này, mỗi chìa khóa đều có tờ bìa các – tông nhỏ chỉ rõ của phòng nào. Bà trao cho ông tất cả và bảo rằng:

- Tôi trao tận tay ông cả cái thế giới tội ác của Hêxô Môngtiên. Với nó ông hãy làm cái ông thích.

Đã lâu rồi, ngài Carmichaen từng lo sợ cái khoảnh khắc này.

- Có nghĩa là bà nhà muốn đi vắng trong một thời gian chờ cho qua cái đợt khủng khiếp này.

Bằng giọng êm ái nhưng dứt khoát bà trả lời: – Vĩnh viễn không bao giờ tôi trở về, ông ạ.

Ngài Carmichaen, không hề lúng túng, tường trình lại hoàn cảnh thực tế của nhà này. Quyền thừa kế tài sản của Hôxê Môngtiên vẫn chưa hề bị bác bỏ. Vì vậy, ông con trai cả đang ngồi ghế tùy viên ở Đức và hai cô con gái đang mê say các chợ ở thủ đô Pari, cần phải trở về hoặc chỉ định ngay người thay mặt mình để thực thi quyền lợi của họ. Trước đó không một thứ gì ở nhà này có thể bán được.

- Không cần – bà góa Môngtiên nói – Các con tôi đang hạnh phúc ở châu Âu và chúng chẳng cần phải làm gì ở cái đất nước man rợ này, như chúng đã từng nói với tôi. Vậy là, nếu ông muốn, ông hãy cuốn gọn các thứ trong nhà này và ném cho bầy lợn.

Ngài Carmichaen không cãi lại lời bà. Với có phải chuẩn bị một vài thứ cho chuyến đi của bà, ông bỏ đi tìm thầy thuốc.

- Bây giờ thử xem, hỡi Guardiôla, chủ nghĩa yêu nước của anh ở đâu nhé – Xã trưởng nói. – Người thợ cạo và nhóm thanh niên đang nói chuyện nhận ra ngay xã trưởng trước khi ngài bước vào. “Và cả chủ nghĩa yêu nước của các anh nữa”, ngài nói chỉ tay vào hai thanh niên trẻ hơn cả. “Đêm nay các anh sẽ có súng, thứ vũ khí mà các anh từng khao khát và để xem các anh có vô ơn đến nỗi sẽ quay súng bắn lại chúng tôi không”. Cái giọng nói thân mật của ông ta là không thể nhầm lẫn được.

- Chỉ cần một cái chổi thôi – người thợ cạo nói. – Để săn đuổi mấy mụ phù thủy thì chỉ cần chổi là được, cần gì đến súng hử ngài xã trưởng.

Hầu như ông ta không nhìn ngài. Ông đang cạo gáy cho người khách đầu tiên của buổi sáng ấy, và không coi trọng xã trưởng. Chỉ khi thấy ngài đang kiểm tra xem những ai trong nhóm là quân nhân dự bị và do vậy biết sử dụng súng, người thợ cạo hiểu rằng quả nhiên mình là một trong những người bị điều động đi tuần tra đêm.

- Thiếu úy ạ, có phải ngài đưa chúng tôi vào chuyện nhảm nhí ấy không? – Ông ta hỏi.

- Của khỉ – xã trưởng trả lời. – Cả một đời đâm chém lẫn nhau chỉ vì một khẩu súng và giờ đây các anh có súng rồi mà vẫn chưa tin.

Ngài dừng lại phía sau người thợ cạo, ngay ở nơi thuận tiện hơn cả trong việc quan sát cả nhóm trong tấm gương. “Tôi nói nghiêm chỉnh đấy”, ngài nói. Rồi đổi giọng, ngài nói tiếp “Chiều nay, vào lúc sáu giờ, quân dự bị loại một phải có mặt tại đồn cảnh sát”. Từ tấm gương, người thợ cạo nhìn thẳng vào mắt xã trưởng, nói:

- Nếu nhờ tôi bị sưng phổi thì sao?

- Trong nhà tù chúng tôi sẽ chữa khỏi cho anh – xã trưởng trả lời.

Chiếc máy quay đĩa trong tiệm chơi bi-a đang phát ra âm nhạc của một bài dân ca bôlêrô tình tứ. Trong phòng không có người nhưng tại một vài bàn vẫn còn rượu uống dở trong chai và cốc.

- Bây giờ quả nhiên là chuyện tởm rùi đã bị cấm rồi – Đôn Rôkê nói khi nhìn thấy xã trưởng bước vào. – cần phải đóng cửa tiệm vào lúc bảy giờ tối.

Xã trưởng cứ việc đi thẳng vào cuối phòng. Tại đây các bàn chơi bài cũng không có khách. Ngài mở cửa nhà vệ sinh, nhìn vào trong rồi đi trở lại quầy bán hàng. Lúc đi qua bàn chơi bi-a, bất ngờ ngài vén tấm vải phủ bên trên, nói:

- Thôi đi, đừng làm cái trò vớ vẩn ấy nữa.

Từ trong gầm bàn bi-a, hai chàng trai chui ra, phủ bụi bám trên quần. Một cậu mặt tái xanh. Cậu kia tai đỏ lựng. Xã trưởng đẩy họ đi về phía bàn kê ngay cạnh cửa ra.

- Các anh biết rồi đây, sáu giờ chiều nay các anh có mặt tại đồn cảnh sát, nghe chưa – xã trưởng nói với hai thanh niên.

Đôn Rôkê theo sau ngài, nói:

- Với cái trò nhảm nhí này có lẽ phải đi theo bọn buôn lậu mất.

- Ông yên tâm. Chỉ hai hay ba ngày là xong thôi. Chủ rạp chiếu bóng đuổi kịp ngài ở ngay đầu phố. “Đây là cái cuối cùng mà tôi còn thiếu”, ông ta nói. “Sau mười hai tiếng chuông cấm chiếu phim của cha sứ thì bây giờ đến tiếng kèn đồng giới nghiêm của ngài cấm người ta ra đường. Thử hỏi còn ai dám đến rạp của tôi nữa”. Xã trưởng vỗ nhẹ lên vai ông ta và rủ ông ta cùng đi với mình.

- Tôi sẽ phải trưng dụng rạp của ông đây – xã trưởng nói.

- Không xong rồi – chủ rạp chiếu bóng nói – Rạp chiếu bóng đâu có phải là dịch vụ công cộng.

- Trong tình trạng thiết quân luật thì ngay đến cả rạp chiếu bóng cũng có thể bị tuyên bố là dịch vụ công cộng chứ sao.

Chỉ đến lúc ấy, xã trưởng mới thôi cười. Ngài nhảy liền hai bậc để lên cầu thang đồn cảnh sát và khi lên đến tầng hai ngài dang rộng hai cánh tay và lại mỉm cười.

- Đồ cút đáí – xã trưởng thốt lên. – Ông muốn thế nào?

Chủ gánh xiếc nằm phục trên chiếc ghế gấp đang đợi xã trưởng. Ông hút một cái tẩu chạm đầu con sư tử biển. Cứ như thể mình là chủ nhà, ông ta ra hiệu mời xã trưởng ngồi xuống.

- Thiếu úy ạ, chúng ta bắt đầu cuộc thương lượng đi.

Xã trưởng kéo một chiếc ghế và ngồi đối diện với ông ta. Một tay cầm chiếc tẩu, tay kia ông ta ra hiệu một cách bí hiểm.

- Chúng ta có thể nói chuyện với nhau một cách chân thành.

Xã trưởng ra hiệu rằng hoàn toàn có thể như vậy được.

- Tôi biết rõ điều này ngay từ khi tôi nhìn thấy ngài cạo mặt – chủ gánh xiếc nói. – Tôi vốn quen giao thiệp với mọi người nên biết rằng lệnh giới nghiêm đối với ngài...

Với mục đích vui vẻ rõ nét, xã trưởng quan sát chủ gánh xiếc.

- ... còn ngược lại đối với tôi, vốn đã bỏ tiền ra thuê dụng rạp và phải nuôi mười bảy người và chín con thú, lệnh giới nghiêm kia là một tai họa.

- Vậy thì sao?

- Tôi đề nghị ngài hãy ra lệnh giới nghiêm vào lúc mười một giờ đêm và hai chúng ta chia đôi số tiền thu được của đêm diễn.

Xã trưởng vẫn mỉm cười mà không hề thay đổi tư thế ngồi.

- Tôi nghĩ rằng ông sẽ chẳng vất vả gì tìm được một người trong làng này nói với ông rằng tôi là một thằng kẻ trộm.

- Đó là chuyện làm ăn chân chính mà – chủ gánh xiếc nói. Nhưng ông ta không nhận ra rằng xã trưởng khó chịu từ lúc nào.

- Thứ hai, chúng ta bàn tiếp – xã trưởng đề nghị.

- Thứ hai, tôi sẽ bị lột da – chủ gánh xiếc nói. – Chúng tôi nghèo lắm.

Xã trưởng đưa ông ta ra tận cầu thang và vỗ nhẹ lên lưng ông ta. “Đừng nên trông đợi ở tôi”, ngài nói. “Tôi hiểu chuyện làm ăn mà”. Ngay bên cạnh cầu thang, ngài còn nói vớt vể an ủi:

- Đêm nay hãy báo Caxăngđra đến với tôi nhé. Chủ gánh xiếc định quay trở lại, nhưng bàn tay xã trưởng đẩy lưng ông ra hiệu cứ đi đi.

- Được ạ – chủ gánh xiếc nói. – Cái ấy coi như không tính.

- Hãy bảo cô ta đến nhé. Ngày mai chúng ta sẽ thảo luận tiếp.

Ông Benhamin lấy ngón tay đẩy cánh cửa nhưng không vào. Với nỗi giận dữ thầm kín, ông gọi:

- Nôra mở cửa sổ mau.

Nôra dê Hacôp – người đàn bà đứng tuổi và đầy đà – với mái tóc cắt ngắn như đàn ông, đang

nằm dài trước quạt điện trong căn phòng râm mát. Bà đang đợi ông Benhamin đến dùng cơm trưa. Khi nghe thấy tiếng gọi, bà nặng nhọc đứng dậy và đi mở bốn cửa sổ ăn thông ra đường. Một luồng hơi nóng ủa vào căn phòng lát gạch men có bày đặt những chiếc ghế sa lông bọc vải hoa. Trong mỗi chi tiết đều thấy rõ một sự sang trọng nhưng thanh bạch.

- Trong lời đồn đại của dân chúng có gì được làm sáng tỏ không.

- Người ta nói biết bao chuyện – ông Benhamin tra lời.

- Về bà góa Môngtiên – Nôra nói rõ điều mình muốn biết. – Người ta đồn rằng bà ấy lại bị điên rồi.

- Đối với anh, bà ấy bị điên từ lâu rồi. Sáng nay bà ấy định nhảy từ trên ban công xuống.

Từ ngoài đường đã nhìn rõ chiếc bàn được chuẩn bị cho bữa ăn. “Sự trừng phạt của Thượng đế” Nôra đề Hácôp nói trong lúc lau tay để dọn mâm. Bà mang quạt điện vào phòng ăn.

- Ngay từ sáng nhà bà góa đã đông nghịt người – ông Benhamin nói.

- Ôi, đó cũng là một dịp may để có thể nhìn bà từ bên trong.

Một bé gái da đen, mái tóc gài nhiều nơ, bung nôi súp nóng vào phòng ăn. Mùi thịt gà thơm lừng cả phòng và không khí trong phòng trở nên oi nóng khó chịu hơn. Ông Benhamin lấy khăn ăn bịt lên cổ áo, vừa làm vừa nói: “Chúc sức khỏe của em”. Ông định cầm thìa súp đang nóng giấy húp ngay.

- Hãy thôi cho nó nguội và xin anh đừng có ngó ngán nữa – Nôra nói. – Ngoài ra anh cũng nên cởi chiếc áo ngoài ra. Cái tính đàng hoàng bề bề của anh không chịu bước vào nhà một khi cửa sổ chưa mở toang hết cỡ làm cho chúng mình chết vì nóng mất.

- Hơn bao giờ hết, bây giờ cần phải thận trọng. Không một ai có thể nói rằng từ ngoài đường họ không nhìn thấy mọi cử chỉ của anh khi ở trong nhà em.

Bà nhìn rõ nụ cười rạng rỡ của ông. “Xin anh đừng có cảm hấp nữa”. Bà nói. “Về em họ cứ việc nói điều họ muốn”. Khi súp nguội đã có thể ăn được, bà thông thả nói tiếp:

- Thực ra em chỉ có thể bận tâm về điều họ nói về Mônia – bà kết luận để đề cập tới cô con gái mười lăm tuổi vẫn chưa về nghỉ hè kể từ khi nó lần đầu tiên đến trường. – Nhưng về em họ chẳng thể nói gì hơn cái mà cả bàn dân thiên hạ đã biết tổng rồi.

Lần này ông Benhamin không nhìn bà với cái nhìn thường xuyên không tán đồng của mình. Ông lặng lẽ húp súp. Hai người ngồi cách nhau hai mét. Khoảng cách ngắn nhất mà ông không bao giờ cho phép nhất là khi đứng trước thiên hạ. Hai mươi năm về trước khi bà còn đi học, ông viết cho bà một bức thư dài và bà đáp lại ông một cách sôi nổi bằng những lá thư chan chứa tình yêu thương. Trong kỳ nghỉ hè, trong chuyến đi chơi ngoài đồng nội Nexto Hácôp, đã hoàn toàn say, nắm tóc bà lôi ra đầu bãi vắng và không hề run sợ đã tỏ tình với bà: “Nếu không lấy anh, anh sẽ xị cho em một phát đạn”. Cuối kỳ nghỉ hè, Nexto và Nôra cưới nhau. Mười năm sau, bọn họ sống ly thân.

- Dù sao chẳng nữa – ông Benhamin nói – chúng ta chẳng nên kích động trí tò mò của dân chúng bằng việc đóng kín cửa khi anh đang ở trong nhà này.

Khi uống xong cà phê, ông đứng dậy. “Anh về đây”, ông nói. “Mina đang mỏi mắt chờ anh về”. Từ ngoài cửa, vừa đội mũ, ông vừa thốt lên:

- Ôi, cái nhà này sao mà nóng dữ vậy.

- Thì em đã chả nói với anh rồi ư – bà nói.

Đứng ở cửa sổ cuối cùng đợi cho đến khi nhìn thấy ông làm dấu ban phước lành để chào tạm biệt mình. Sau đó, bà mang chiếc quạt điện vào phòng ngủ, đóng kín cửa rồi khóa thân hoàn toàn. Cuối cùng, như tất cả mọi ngày sau bữa cơm, bà vào nhà tắm, ngồi vào bể ngâm trong nước. Cứ như thế bà ngồi với những kỷ niệm rất riêng của mình.

Trong một ngày, bốn lần bà nhìn thấy Nexto Hácôp đi qua nhà. Dân làng đều biết rằng ông đã xây dựng với người đàn bà khác, rằng ông đã có bốn mặt con với bà ta và rằng ông được coi là người cha mẫu mực. Trong mấy năm gần đây, đã vài lần ông dắt con đi qua nhà nhưng không

lần nào cùng đi với nhà kia. Nôra thấy ông gầy đi, già nua và xanh xao, và trở thành người xa lạ với bà. Đôi lần, trong những giờ ngủ trưa cô đơn, bà lại thấy háo hức muốn có ông ở bên cạnh nhưng không phải ông trong những lần đi qua trước nhà, mà phải là ông trong cái thời bà sắp sinh Mônica, khi mà tình yêu chốc lát của bà chưa làm cho bà thành người hay thay đổi.

Pháp quan Accadiô ngủ cho đến trưa mới thức dậy. Vì vậy ông không hề biết gì về lệnh giới nghiêm. Chỉ khi đến văn phòng ông mới rõ. Viên thư ký của ông, thì ngược lại ngay từ lúc tám giờ sáng đã phải bàng hoàng khi xã trưởng yêu cầu ông phải viết lệnh.

- Dù sao chẳng nữa lệnh ấy được viết trong những khái niệm hí kịch – pháp quan nói sau khi biết rõ các chi tiết. – Không cần phải có lệnh giới nghiêm ấy.

- Vẫn là lệnh giới nghiêm thường được công bố mà.

- Đúng thế – pháp quan thừa nhận. – Nhưng thời thế đã thay đổi do vậy khái niệm cũng phải thay đổi cho phù hợp. Có lẽ dân chúng đang hoảng sợ.

Tuy nhiên, theo sự kiểm tra của ông sau này khi chơi bài ở tiệm chơi bi-a, nỗi sợ không phải là cảm giác chủ đạo của làng này. Đúng ra nỗi sợ chỉ là cảm giác thắng cuộc chơi vì cái đã có trong ý thức của tất cả mọi người nay đã thành hiện thực: chẳng có gì thay đổi cả. Khi ra khỏi tiệm chơi bi-a, pháp quan Accadiô không nhận ra sự có mặt của xã trưởng ở đây.

- Vậy là các tờ rơi chẳng là cái gì cả – ông nói với xã trưởng. – Dân chúng vẫn cứ hạnh phúc như thường.

Xã trưởng nắm lấy cánh tay pháp quan. “Không làm gì để chống lại đám đông”. Xã trưởng nói. “Đó chỉ là một vấn đề của tập quán mà thôi”. Xã trưởng bước đi với những bước chân dứt khoát như thể ngài đang phải lo những công việc khẩn cấp và sau khi đi, mãi ngài mới nhận ra rằng mình cứ đi lông bông thế thôi.

- Công việc này sẽ chẳng kéo dài cả đời được – xã trưởng nói tiếp. – Từ nay đến Chủ nhật chúng ta sẽ có điều thú vị về những tờ rơi trong trại giam. Không hiểu vì sao tôi lại cứ nghĩ rằng tác giả những tờ rơi lại là một mục đàn bà.

Pháp quan Accadiô không tin lời ngài. Ông đã đi đến một kết luận chung rằng những tờ rơi kia không phải là tác phẩm của chỉ một người. Hình như chúng không tuân theo một kế hoạch thống nhất. Trong những ngày gần đây, một số tờ rơi xuất hiện trong một hình thức mới: những bức biếm họa.

- Có thể không phải một người đàn ông, cũng không phải một người đàn bà khác nhau đã hoạt động theo sự hiểu biết của riêng mình.

- Pháp quan này, ông chớ làm cho sự việc này phức tạp thêm. Ông nên nhớ cho rằng trong chuyện nhảm nhí này, dù có rất nhiều người dự vào, bao giờ cũng chỉ có một tên tội phạm mà thôi.

- Thừa thiếu úy, điều ấy đã được Arix tốt nói rồi. Tóm lại tôi nhận thấy cái biện pháp được sử dụng hiện nay là rất nực cười. Đơn giản hơn, những kẻ viết tờ rơi sẽ đợi cho đến khi hết giờ giới nghiêm mới hành động.

- Không sao – xã trưởng nói. – Tóm lại là cần phải duy trì kỷ cương của quyền lực.

Những người tuần tra đêm đã tập trung tại đồn cảnh sát. Cái sân nhỏ với xung quanh là những bức tường cao ngất, còn in những vết máu khô và những vết đạn gọi ta nhớ đến thời kỳ phòng giam không đủ chỗ phải giam người ở ngoài trời. Buổi chiều ấy, lính cảnh sát không vũ khí, mặc quần đùi nhớn nhơ đi lại ở ngoài hành lang.

- Rôvira, hãy mang thức uống ra đây cho các chàng trai mau – xã trưởng ra lệnh.

- Thừa, rượu rum ạ – người lính vừa mặc quần áo vừa hỏi.

- Mày ngu quá đấy – xã trưởng quát – Mang nước ngọt.

Những người tuần tra đêm ngồi ngoài sân hút thuốc lá. Pháp quan Accadiô đứng trên tầng hai quan sát bọn họ.

- Đều là những người tình nguyện cả chứ?

- Ông hãy tưởng tượng mà xem – xã trưởng nói – Tôi phải lôi bọn họ từ dưới gầm giường ra đấy.

Pháp quan không thấy một kẻ lạ mặt nào.

- Thảo nào, nom họ cứ như là những người bị cưỡng bức – pháp quan nói. Những cánh cửa sắt nặng chịch khi mở làm bay ra một luồng khí mát lạnh. “Ông muốn nói rằng bọn họ là những người đánh nhau cừ phải không”, xã trưởng nói sau khi bật công tắc đèn trong phòng làm việc. Ở đầu phòng bên kia có một chiếc giường đã chiến, một bình thủy và một chiếc cốc để trên ghế ngay cạnh đầu giường và cuối giường là một ống nhổ. Trên tường lưng lửng treo nào súng, nào băng đạn. Phòng không có quạt. Để làm cho thoáng phòng, người ta trổ cửa sổ ở phía trên, nhân tiện để quan sát bên cảng và cả con đường chính, ở đầu phòng đối diện có một bàn làm việc và chiếc kết sắt.

Xã trưởng thu dọn căn phòng cho ngăn nắp.

- Điều đó chẳng là gì hết – ngài nói. – Tôi sẽ giao súng cho tất cả bọn họ.

Một lính cảnh sát bước vào sau họ. Xã trưởng đưa cho y vài đồng tiền. “Hãy mua về hai tút thuốc lá để cho mỗi người một bao”. Khi chỉ còn lại hai người, xã trưởng lại quay về phía pháp quan.

- Ông thấy chuyện này thế nào?

- Một việc làm vô ích – pháp quan trả lời về suy tư.

- Dân chúng sẽ há hốc mồm ra cả một lũ – xã trưởng nói. – Ngoài ra tôi thấy các thanh niên đáng thương này không biết làm gì với những khẩu súng này.

- Có thể họ sẽ ngỡ ngàng. Nhưng điều đó cũng chỉ trong chốc lát mà thôi.

Ông ta gắng sức nén cảm giác khó chịu nơi dạ dày. “Hãy cẩn thận đấy thiếu úy ạ!”, ông nói về suy tư. “Khéo không lại đổ bể hết cả”. Xã trưởng lôi ông ra khỏi văn phòng, nói:

- Pháp quan ạ, ông khỏi lo – ngài nói thềm vào tai pháp quan. – Họ sẽ chỉ có đạn giấy thôi.

Khi hai người xuống sân đèn đã bật sáng. Những người tuần tra đêm uống nước ngọt bên dưới những bóng đèn điện ố bẩn. Đi từ đầu này sang đầu kia của sân, xã trưởng giải thích rõ nhiệm vụ của họ trong đêm ấy: cứ hai người một sẽ đứng gác ở một đầu phố chính và được quyền bắn vào bất cứ ai không chịu đứng lại và giơ tay lên khi có lệnh hô. Ngài khuyên họ cần dũng cảm và thận trọng. Sau nửa đêm có người mang cơm đến cho họ. Với sự phù hộ của Thượng đế, xã trưởng mong rằng tất cả rồi sẽ qua đi một cách êm thấm và rằng dân làng sẽ biết đánh giá đúng cái cố gắng của chính quyền nhằm bảo vệ sự yên tĩnh của xã hội.

Cha Anghen đứng dậy khỏi bàn khi đồng hồ trên tháp chuông điểm tám giờ. Cha tắt ngọn đèn ở ngoài sân, cài then cửa và làm dấu thánh trên trên quyển kinh. “Nhân danh Chúa”. Cha nói. Từ một sân xa vọng đến tiếng vạc gáy đêm. Đang ngủ gà ngủ gật ở sân hiên bên cạnh những chuồng chim phủ kín vải, bà quả phụ Axit nghe thấy chuông rung lần thứ hai, và không cần mở mắt, hỏi: “Rôbertô đã vào trong nhà chưa?”. Một cô hầu năm quay lưng về phía cửa trả lời bà rằng cậu nhà đã đi nằm từ lúc bảy giờ. Trước đó một ít Nôra dê Hacôp, đã vắn nhỏ âm thanh của chiếc máy thu thanh và bà ta chìm đắm trong thứ âm nhạc nhỏ nhẹ dường như đến từ một địa điểm trong sáng và bình yên. Một giọng nói rất xa nhưng rành rọt gọi tên một người nào đó ở nơi chân trời và bọn chó đều lên tiếng sủa vang cả làng.

Người trồng rằng vừa nghe xong bản tin. Ông nhớ rằng Anghêla đang chơi trò đọc một bản chữ viết chéo dưới ngọn đèn ngoài sân. Ông ra lệnh cho con gái mà không cần phải nhìn cô: “Đóng cổng lại và vào phòng trong mà đọc”. Bà vợ ông giật mình thức dậy.

Rôbertô Axit, vốn đã đi nằm từ lúc bảy giờ, vùng dậy và qua cánh cửa sổ hé mở anh nhìn ra quảng trường và chỉ thấy bóng những cây bàng tối xẫm và ngọn đèn cuối cùng tắt ở ban công nhà bà góa Môngtiên. Vợ anh thắp đèn ngủ và thì thầm khuyên anh nằm nghỉ. Một con chó đơn độc tiếp tục sủa cho đến khi đổ hồi chuông lần thứ năm.

Sau những tiếng kêu la ở phía xa xa, sau những tiếng chó sủa, bắt đầu bầu không khí yên tĩnh lặng như tờ của làng này.

- Hãy cẩn thận đẩy mình ạ. – bác sĩ Hirandô khuyên bà vợ đang nhét thuốc kích thích vào chiếc túi xách trước khi đi nằm. Hai vợ chồng đều nghĩ đến bà góa Môngtiên đang nằm thẳng cẳng như một người chết ở trong nhà. Chỉ một mình đôn Xabat, sau một cuộc thảo luận dài với ngài Carmichaen, không có cảm nhận về thời gian đang đi qua. Đôn vẫn ngồi ở văn phòng nghĩ đến bữa ăn điểm tâm ngày hôm sau khi hồi chuông lần thứ bảy vang lên và bà vợ từ trong phòng ngủ bước ra với mái tóc rối bời. Dòng sông như đứng lại. “Trong một đêm như cái đêm này”, có ai đó thì thào nói trong bóng tối vào đúng khoảnh khắc vang lên hồi chuông thứ tám và có một cái gì đó bắt đầu nổ lách tách chừng mười lăm giây trước khi tắt lịm hoàn toàn.

Bác sĩ Hirandô gấp sách lại chờ cho đến khi tiếng kèn đồng thổi báo giờ giới nghiêm bắt đầu ngừng hẳn. Bà vợ để chiếc túi xách tay lên bàn ngủ, nằm quay mặt vào tường và tắt ngọn đèn ngủ. Bác sĩ mở sách ra nhưng không đọc. Cả hai cùng thở đều đều, cả hai cùng cô đơn trong một làng mà sự yên tĩnh bị xé nát được thu lại trong khuôn khổ một căn phòng.

- Mình suy nghĩ gì thế – bà vợ hỏi.

- Không nghĩ gì hết – bác sĩ trả lời.

Suốt từ lúc chuông điểm tám giờ cho đến mười một giờ, quyển sách vẫn mở ở đúng trang ấy và bác sĩ không thể tập trung tư tưởng. Ông đánh dấu trang rồi gấp sách lại cất lên bàn. Bà vợ ông đã ngủ. Thời trước, hai vợ chồng ông thường thức cho đến tận sáng để xác định địa điểm và hoàn cảnh của những tiếng súng nổ. Có vài lần tiếng ủng và tiếng súng lách cách đến tận cửa nhà ông và hai vợ chồng ngồi yên trên giường chờ đón đạn chì phá tung cửa. Rất nhiều đêm, khi đã phân biệt được mức độ biểu hiện của nỗi sợ, bọn họ thức trắng đêm, đầu gối trên chiếc gối nhồi đầy truyền đơn chưa được phân phát.

Có một buổi đêm về sáng, họ nghe rõ chính những tiếng động khéo léo nhằm chuẩn bị cho cú bất thành linh ập vào khám nhà và sau đó là tiếng nói mệt mỏi của xã trưởng: “Ở đây, không được vào. Lão ta chẳng tham gia gì hết”. Bác sĩ Hirandô tắt đèn và cố gắng ngủ.

Mưa phùn bắt đầu từ lúc sau nửa đêm. Người thợ cạo cùng một người tuần tra canh gác ở đầu phố gần bến cảng, đã rời bỏ vị trí đến tránh mưa dưới mái hiên cửa hàng của ông Benhamin. Người thợ cạo bật diêm châm điều thuốc và tiện thể xem mác của khẩu súng. Đó là một thứ vũ khí mới được chế tạo tại USA.

Người đồng đội cũng bật vài que diêm để xem mác của khẩu súng mình giữ nhưng không tìm thấy. Một giọt nước từ mái tranh rơi đúng vào báng súng. “Thật đến lạ”, cậu ta nói, lấy vạt áo lau khô vết nước. “Chúng mình ở đây, mỗi người một khẩu súng để chịu ướt. Trong cái làng im ắng kia chỉ nghe rõ tiếng mưa rơi từ mái tranh xuống”.

- Chúng ta gồm chín người – người thợ cạo nói – Bọn họ bảy người kể cả tay xã trưởng, nhưng ba người hiện đang bị giam trong đồn cảnh sát.

- Cách đây ít lâu tôi đã nghĩ như thế – người kia nói.

Đèn pin của xã trưởng dọi thẳng về phía họ làm nổi rõ hình hai người đang co ro ngồi quay lưng vào tường, cố bảo vệ vũ khí khỏi bị ướt nước mưa. Nhận ra bọn họ, xã trưởng liền tắt đèn và bước vào dưới mái hiên. Ngài mặc áo mưa và mang một khẩu tiểu liên. Một lính cảnh sát cùng đi với ngài. Sau khi nhìn đồng hồ, ngài ra lệnh:

- Hãy về đồn xem bữa ăn đêm được chuẩn bị ra sao rồi.

Được lệnh, lính cảnh sát đi ngay. Xã trưởng ngồi xuống cùng với hai người.

- Có gì lạ không? – ngài hỏi.

- Chẳng có gì cả – người thợ cạo trả lời.

Người kia mời xã trưởng một điều thuốc trước khi anh ta châm lửa điều thuốc của mình, nhưng xã trưởng từ chối.

- Chúng tôi phải tuần tra đêm đến bao giờ mới thôi?

- Tôi không biết – xã trưởng trả lời. – Còn bây giờ, việc tuần tra sẽ kết thúc khi kèn rúc báo hết giờ giới nghiêm. Chúng ta sẽ xem ngày mai phải làm gì.

- Đến tận năm giờ sáng! – Người thợ cạo thốt lên.

- Nên biết rằng tôi phải thức dậy từ lúc bốn giờ sáng và làm việc cho hết đêm nay đây – người kia cũng lên tiếng.

Một đàn chó ào đến sau tiếng mưa rả rích. Xã trưởng đợi cho đến khi cuộc ẩu đả của bầy chó kết thúc và chỉ còn lại một con chó sủa đơn độc trong đêm. Ngài quay về phía người tuần tra.

- Thế còn tôi, đã nửa đời người phải làm cái chuyện này. Các anh thấy thế nào hả. Tôi buồn ngủ lắm đến mức đứng không nổi.

- Chẳng để làm gì cả – người thợ cạo nói – Công việc này chẳng đâu vào đâu cả. Nó như là chuyện đàn bà ấy.

- Tôi cũng bắt đầu nghĩ như thế – xã trưởng thở dài nói.

Lính cảnh sát trở lại báo tin rằng cạo đã xong chỉ chờ tạnh mưa là mang đi phát. Anh ta còn thông báo thêm: có một phụ nữ bị bắt vì không mang theo giấy tờ phòng thân và bà ta đang ở đồn chờ xã trưởng.

Đó là Caxăngđra, cô ta đang ngủ trên chiếc ghế gấp trong căn phòng nhỏ được thắp sáng nhờ ngọn đèn ngoài ban công. Xã trưởng véo mũi cô ta. Caxăngđra khẽ kêu đau, cựa mình rồi tỉnh hẳn.

- Em đang mơ – cô ta nói.

Xã trưởng bật đèn phòng.

- Anh chỉ được cái dẻo mềm thôi. Em ở đây từ lúc mười một giờ đây.

- Anh đợi gặp em ở phòng riêng kia – xã trưởng nói.

- Nhưng em không có giấy tờ phòng thân.

Mái tóc cô ta đêm trước là màu đồng, đêm nay màu ghi bạc. “Em bị bắt phải giơ tay lên”, cô ta nói. Xã trưởng mỉm cười, và sau khi mặc áo mưa lên tường, ngồi xuống chiếc ghế trước mặt cô. “Tôi hy vọng rằng người ta không tin cô là người đi dán tờ rơi”.

- Cũng có thể. Em có những tình cảm mạnh, anh biết không.

Bỗng xã trưởng cảm thấy mình bị lạc ngay trong phòng. Ngài bẻ đốt ngón tay rồi thì thào nói: “Anh nhờ em giúp cho một việc”. Cô ta chú ý nghe ngài nói.

- Giữa hai chúng mình với nhau thôi. Anh muốn em chương bài để xem có thể biết ai là tác giả của những tờ rơi không.

Cô ta quay mặt về phía khác. “Em hiểu mà”, cô nói sau một cú im lặng ngắn ngủi. Xã trưởng thúc giục cô:

- Trước hết tôi làm điều đó là vì các cô đấy.

Cô ta gật đầu tỏ ý tán thành.

- Được, em làm ngay.

Xã trưởng không thể tự kiềm chế mình, “ôi lạ quá”. Caxăngđra nói và tiếp tục tính toán. “Các dấu hiệu đều rất sáng tỏ đến mức em sợ sau khi đã đặt các quân bài xuống bàn” Ngay cả hơi thở của cô ta cũng lạ hẳn đi.

- Ai vậy? – xã trưởng hỏi.

- Cả làng chứ không riêng một ai cả.

PHẦN VI

Ngày chủ nhật, các con của bà quả phụ Axit đi lễ misa. Cả thấy bảy người, chưa kể Roberto Axit. Tất cả đều được đúc nên trong chính một khuôn mẫu: lực lưỡng và rắn rỏi, cần cù như con lừa thích ứng với công việc nặng nhọc, hiền lành đối với bà mẹ. Rôbertô Axit, người con út, đã cưới vợ, chỉ giống các anh mình ở chỗ sống mũi nổi gồ lên. Với sức khỏe thất thường và thái độ hòa nhã của mình, anh là phần thưởng để an ủi bà quả phụ Axit, người từng mong đợi một cô con gái mà không thể có.

Trong nhà bếp nơi sáu người đàn ông nhà Axit đã dỡ xuống những thứ thồ trên lưng lừa ngựa, bà quả phụ Axit đi lại giữa những con gà bị trói cẳng, những bó rau tươi, những gói bơ, các thùng mật và những tảng thịt ướp để hướng dẫn bọn người hầu làm việc. Sau khi đã thu dọn nhà bếp xong, bà ra lệnh chọn thứ ngon nhất trong mỗi thứ để mang biếu cha Anghen.

Cha Anghen đang cạo râu. Thi thoảng cha chìa bàn tay ra phía sân hứng nước mưa để bôi lên bộ râu cho dễ cạo. Cha sắp cạo râu xong thì có hai bé gái đi chân đất bước vào phòng mà không gõ cửa xin phép và chúng đặt xuống trước mặt cha vài quả dứa chín, vài nải chuối xanh, mấy gói kẹo, mấy gói bơ, một sọt rau tươi và trứng gà.

Cha nháy một con mắt nhìn hai đứa trẻ. “Cái này cứ như thể giấc mơ của chú thổ”, cha nói với chúng. Bé gái ít tuổi hơn, hai mắt mở to, chỉ vào cha nói:

- Eo ôi, các cha cổ cũng cạo râu kìa!

Bé gái kia liền dặt tay nó ra cửa khác. “Con muốn gì nào”, cha cười và nói thêm: “Chúng ta cũng là người chứ sao”. Sau đó cha ngắm nhìn đồng quà biếu để ngổn ngang trên sàn nhà và hiểu rằng chỉ nhà Axit mới có khả năng úy lạo nhiều như thế.

- Hãy bảo các cậu ấy rằng Chúa sẽ phù hộ cho họ mạnh khỏe.

Cha Anghen cất dụng cụ cạo râu cho dù vẫn chưa cạo xong. Sau khi nhặt các thứ thực phẩm và cất chúng bên dưới chum nước, cha bước vào kho đồ thánh rửa ráy tay chân.

Nhà thờ đã đông nghịt con chiên. Nhà Axit cùng với bà thông gia ngồi ở hai hàng ghế trên ngay cạnh bục giảng kinh. Hai hàng ghế này là do gia đình Axit cung tiến cho nhà thờ, ở phía sau tấm tựa đều có tấm biển đồng khắc tên từng người một của gia đình và mỗi khi đi dự lễ mỗi thành viên của gia đình Axit cứ việc ngồi vào chỗ có ghi tên mình. Đây là lần đầu tiên trong vài tháng nay, anh em nhà Axit cùng đi lễ misa. Khi bọn họ đến nhà thờ, người ta có cảm tưởng rằng họ cứ việc ngồi lên lưng ngựa mà ngẫu nhiên vào thánh đường. Crixôban Axit, người con cả, vốn đến thánh đường từ trước nửa giờ mà vẫn chưa cạo râu, mang cả đôi ủng có đinh thúc ngựa. Cứ nhìn con người lực lưỡng kia thì sẽ thấy quả nhiên Xêxa Môngtêrô là con hoang của cụ Áđanbertô Axit, đó là điều dân chúng từng đồn đại nhưng không bao giờ được thừa nhận.

Trong kho đồ thánh, cha Anghen đang tức điên người vì thiếu mất bộ đồ hành lễ của cha. Người phụ lễ hoảng hốt, tìm khắp các ngăn kéo mà không thấy.

- Hãy đi gọi Trinitat đến – cha ra lệnh, – và hỏi cô ta xem chiếc áo thụng để ở đâu.

Cha quên mất rằng Trinitat bị ốm từ hôm thứ bảy tuần trước. Người phụ lễ nghĩ rằng chắc chắn Trinitat đã mang một vài thứ về nhà để khâu vá. Vậy là cha Anghen phải mặc lễ phục làm đám tang. Cha không tài nào tập trung được tư tưởng. Khi bước lên bục giảng kinh, người vẫn bàng hoàng thở hổn hển, lúc ấy mới hiểu rằng những luận điểm được hình thành và chín muồi trong những ngày trước đây bây giờ không còn sức thuyết phục mạnh mẽ như trong phòng ngủ cô đơn của cha.

Cha thuyết giảng trong vòng mười phút đồng hồ. Cha giảng mà lời lẽ lắp bắp chẳng đâu vào đâu vì những ý nghĩ cứ ào đến không chứa nổi trong cách thức diễn đạt quen thuộc. Cha nhận ra bà quả phụ Axit ngồi bên các con trai, cứ như thể cha nhận ra bọn họ trong tấm ảnh gia đình đã ố vàng vài thế kỷ sau này. Chỉ có Rôberca đê Axit, cô gái đang phơi cái bộ ngực nở, lộng lẫy tràn đầy sức sống, đối với cha là rất người và rất hiện thời. Cha Anghen kết thúc bài thuyết giảng mà không hề dả động trực tiếp đến hiện tượng các tờ rơi.

Bà quả phụ Axit ngồi ngầy ra mất mấy phút hết tháo lại đeo chiếc nhẫn cưới với vẻ thất vọng thầm kín trong khi lễ misa được tiếp nối. Sau đó bà làm dấu thánh, rồi đứng dậy ra về, đường bệ đi giữa đám con trai của mình, trong lúc dọn bữa điểm tâm ở bàn ăn – “Chúng hời hám làm sao, cứ như thể những con vật bị moi bụng treo lên xà nhà.”

Bác sĩ lấp bàn cạo và bắt đầu cạo râu. Mắt ông sung húp. “Chỉ tại mình ngủ không ngon giấc đấy”, bà vợ bảo ông. Rồi với giọng nói hơi cay cú, bà nói thêm: “Rồi một trong những ngày chủ nhật này anh thức dậy mà thấy mình già rồi”. Bà mặc chiếc áo ngủ đã sờn và đầu bà cuốn nhiều lô buộc tóc.

- Hãy im mồm đi cho tôi nhờ mình ời – bác sĩ nói.

Bà vợ vào nhà bếp, đặt ấm đun cà phê lên bếp lửa và chờ cho nó sôi trong lúc đó bà lắng nghe tiếng con vẹt hót và sau đó tiếng nước chảy trong phòng tắm. Vậy là bà vào phòng ngủ chuẩn bị quần áo sạch để khi chồng mình ra sẵn có mà thay. Khi mang thức ăn lên bàn bà thấy bác sĩ đã sẵn sàng ra đi. Bà thấy chồng mình trẻ ra trong chiếc quần kaki và chiếc áo thể thao.

Hai vợ chồng lặng lẽ ăn sáng. Cuối bữa ăn, bác sĩ nhìn kỹ vợ mình với ánh mắt âu yếm. Bà hơi thẹn, cúi mặt xuống uống cà phê.

- Mình bị gan rồi – bác sĩ nói.

- Nhầm to rồi – bà cãi mà không ngẩng mặt lên.

- Có lẽ anh đã được miễn dịch tốt. Cứ mưa thế này người ta dễ sinh bệnh gan lắm.

- Lúc nào mình cũng chỉ nói thế nhưng mình chẳng làm gì cả. Nếu mình mở mắt ra thì mình cũng phải từ biệt ngay chính mình.

Dường như ông tin điều bà vừa nói. “Tháng chạp tới chúng ta sẽ đi nghỉ mười lăm ngày ở biển”, ông tuyên bố. Ông ngắm nhìn mưa qua hàng rào gỗ ngăn phòng ăn với sân meo mốc vì mưa dai dẳng suốt cả tháng mười. Ông nói thêm: “Vậy là ít nhất trong bốn tháng nữa chúng ta sẽ không phải chịu đựng những ngày Chủ nhật như thế này”. Bà vợ xếp bát đĩa lên nhau trước khi mang chúng đi xuống nhà bếp. Khi trở lại phòng ăn, bà thấy ông đã đội mũ nan, tay xách chiếc túi xách tay.

- Vậy là bà quả phụ Axit vừa ở nhà thờ ra – ông nói.

Bà vợ đã thông báo cho ông tin này trong lúc ông đánh răng nhưng ông không để ý.

- Trong năm nay hình như nhà họ cùng đi lễ Misa tới ba lần – bà vợ khẳng định. – Cứ theo con mắt em, bà quả phụ không được vui vẻ gì hơn trước khi đi nhà thờ.

- Bọn họ đang điên cả một lũ – bác sĩ nói.

Một số bà từ nhà thờ về đã vào thăm bà góa Môngtiên. Bác sĩ chào mấy bà đứng ở ngoài phòng khách. Tiếng cười khúc khích theo chân bác sĩ đến tận cửa phòng ngủ. Trước khi gõ cửa, ông hiểu rằng trong đó đã có một số bà khác nữa. Có ai đó ra lệnh cho ông cứ việc mở cửa mà vào.

Bà góa Môngtiên ngồi với mái tóc xõa, hai tay ôm ghì vào ngực, đầu đội tấm ga trải giường. Trong lòng bà có một chiếc gương soi và một chiếc lược sừng.

- Vậy là cả bà cũng quyết tâm đi dự hội đấy – bác sĩ nói.

- Bà đang tổ chức mừng lễ sinh nhật lần thứ mười lăm của mình đấy, bác sĩ ạ – một bà nói.

- Mười tám chứ – với nụ cười buồn, bà góa Môngtiên sửa lại. Bà lại nằm xuống giường kéo tấm ga đắp kín đến cổ. Rồi với giọng vui vẻ bà nói thêm- Dĩ nhiên là không một người đàn ông nào được mời. Trừ ông, bác sĩ ạ, ông là một niềm gở.

Bác sĩ để chiếc mũ ướt lên chiếc bàn chân quỳ. “Hay lắm”, ông nói và đưa mắt quan sát người bệnh. “Tôi vừa chợt hiểu rằng mình chẳng có gì cần phải làm ở đây”. Sau đó ông quay về phía các bà, nói:

- Xin các bà cho phép tôi được làm việc.

Khi chỉ còn lại một mình mình với bác sĩ, bà góa Môngtiên lại để lộ nỗi buồn cay đắng của

người ốm. Nhưng bác sĩ hầu như không nhận ra. Với giọng vui vẻ, ông vẫn tiếp tục nói trong khi đặt lên chiếc bàn ngủ những thứ rút ra từ trong túi xách tay.

- Bác sĩ ơi, làm ơn đừng tiêm cho tôi nữa.

- Thuốc tiêm là thứ tốt nhất mà người ta sáng tạo ra để nuôi sống các bác sĩ mà – ông vừa cười vừa nói vui.

Bà góa Môngtiên cũng mỉm cười.

- Hãy tin tôi ông bác sĩ ạ – bà nói trong lúc vỗ lên mông được che bởi tấm vải trải giường – Toàn bộ chỗ này hầu như đang mừng rỡ. Ngay đến tôi cũng không thể sờ vào đó. Đau lắm.

- Đừng sờ vào – bác sĩ nói.

Thế là bà cười rất chân thành:

- Xin bác sĩ nói cho nghiêm chỉnh đầu hôm nay là ngày Chủ nhật.

Bác sĩ vén áo một cánh tay bà để đo huyết áp.

- Bác sĩ đã cấm tôi điều đó vì không có lợi cho gan mà.

Trong lúc bác sĩ đo huyết áp, bà góa tò mò nhìn đồng hồ đo. “Đó là chiếc đồng hồ lạ hơn cả mà cả đời tôi mới thấy”. Bác sĩ lặng lẽ quan sát kim chỉ số cho đến khi nó dừng lại hẳn.

- Đó là chiếc kim chỉ chính xác giờ ta phải dậy – bác sĩ nói.

Trong lúc thu dọn đồ nghề, bác sĩ chăm chú quan sát sắc diện người ốm. Ông để lại trên mặt bàn một lọ thuốc viên màu trắng và dặn rằng cứ hai giờ thì uống một viên. “Nếu bà không muốn tiêm nữa thì không tiêm nữa”, – bác sĩ nói: “Bà còn khỏe hơn cả tôi”. Bà quả phụ tỏ vẻ nôn nóng.

- Chẳng bao giờ tôi có cái gì cả – bà nói.

- Tôi tin bà rồi mà, nhưng cũng cần phải sáng tạo ra một cái gì để đánh giá chính xác sự đo đếm chứ.

Làm ra vẻ hiểu lời bình luận ấy, bà góa hỏi:

- Tôi cần phải nằm tiếp chứ?

- Ngược lại hoàn toàn. Tôi cấm bà nằm. Bà hãy xuống phòng khách mà tiếp khách theo khả năng của mình. Ngoài ra còn có nhiều điều nói cho vui phải không nào.

Lạy chúa tôi, xin bác sĩ chớ pha trò như thế. Có lẽ ông là người viết các tờ rơi.

Bác sĩ rất thú vị trước ý nghĩ ấy của người bệnh. Khi ra ông nhìn chiếc va li da có khóa đồng chuẩn bị cho chuyến đi xa để ở một xó phòng. “Sau khi đi khắp thế gian trở về, bà nhớ mang quà cho tôi đấy”, đứng ở ngoài cửa ông nói rõ to. Bà góa lại tiếp tục công việc chải tóc của mình.

- Dĩ nhiên, bác sĩ ạ.

Bà góa không xuống nhà. Bà cứ ở trên giường cho đến khi không còn khách thăm mình nữa. Lúc ấy bà mới dậy mặc váy áo.

Carmichaen bắt gặp bà ăn cơm trước ban công mở hé cửa.

Bà góa đáp lại lời chào của ngài mà không rời mắt khỏi ban công. “Tự đáy lòng mình, tôi rất thích người phụ nữ ấy: thật dũng cảm”, bà nói. Carmichaen cũng nhìn về phía ngôi nhà bà quả phụ Axit mà cửa ra vào và cửa sổ của nó không được mở cho đến tận mười một giờ.

- Đó chính là bản thể con người bà ta – Carmichaen nói – Với tâm hồn như tâm hồn bà ta, được hóa công tạo nên chỉ để nuôi dưỡng đám con trai mà thôi, thì bà ta không thể nào khác hơn được – rồi ngài hướng sự quan tâm của mình về phía bà góa Môngtiên – Bà cũng như một bông hồng.

Với nụ cười rạng rỡ, bà gật đầu như tán thành ý kiến của ngài. “Ông có biết không?”, bà hỏi. Trước thái độ không dứt khoát của Carmichaen, bà nói luôn cho ngài biết:

- Bác sĩ Hirandô cũng tin rằng tôi bị điên đấy.

- Làm gì có chuyện.

Bà góa gật đầu để khẳng định điều mình nói. “Tôi không lấy làm lạ rằng ông bác sĩ đã thảo luận với ông về cách thức gửi tôi đi nhà thương điên”. Carmichaen đâm ra lúng túng không biết nên giải quyết sự hiểu nhầm này như thế nào cho phải.

- Cả sáng nay tôi không ra khỏi nhà – ngài nói.

Ngài ngồi phịch xuống chiếc ghế ngay cạnh giường. Bà góa hồi tưởng lại Hôxê Môngtiên ngồi trên chiếc ghế ấy, ngã nhào vì bị xuất huyết não, mười lăm phút trước khi chết. “Trong trường hợp ấy – bà nói cố rũ bỏ kí ức rùng rợn đi – có thể gọi ông ta ngay chiều nay”. Rồi bà thay đổi đề tài bằng một nụ cười.

- Thế ông đã thảo luận với ông bạn Xabat của tôi chưa?

Carmichaen trả lời bà rằng đã thảo luận rồi.

Thực ra ngày thứ sáu và thứ bảy ngài mới chỉ thả bóng thăm dò xem phản ứng của đôn Xabat như thế nào nếu công bố bán đi tài sản của Hôxê Môngtiên. Đôn Xabat hình như sẵn sàng mua lại, ấy là theo sự phỏng đoán của ngài thôi. Bà góa nghe mà không hề nôn nóng. Nếu không phải là thứ tư tới thì cũng là tuần tới, bà góa chấp nhận ý kiến của ngài Carmichaen. Tóm lại, bà góa đã quyết chí bỏ làng để ra đi trước khi tháng mười kết thúc.

Nhanh như chớp, bàn tay phải của xã trưởng rút súng lục ra. Ngay đến cơ bắp cuối cùng trong cơ thể ngài cũng đã sẵn sàng nhả đạn, đó là khi ngài đã tỉnh ngủ hẳn và nhận ra pháp quan Accadiô.

- Đồ cút dái – ngài rủa.

Pháp quan Accadiô đứng như trời trồng.

- Lần sau chớ có dại như thế, nghe chưa ông pháp quan – xã trưởng nói trong lúc tra súng lục vào bao. Một lần nữa lại nằm vật ra trên chiếc ghế đệm nỉ. – Khi tôi ngủ thính giác tôi càng làm việc tốt hơn đấy.

- Cửa để ngỏ – pháp quan nói.

Xã trưởng quên không đóng cửa. Vì mệt quá đến mức vừa đặt lưng xuống ghế ngài đã ngủ ngay lập tức.

- Mấy giờ rồi?

- Sắp mười hai giờ rồi – pháp quan trả lời. Trong giọng nói của ông vẫn còn run run.

- Tôi buồn ngủ đến chết mất ông ạ!

Khi vươn vai ngáp một cái rõ dài, xã trưởng có cảm giác rằng thời gian như đứng lại. Bất chấp mưu lược của ngài, bất chấp những đêm thức trắng của ngài, những tờ rơi vẫn xuất hiện. Buổi đêm về sáng hôm ấy ngài bắt gặp tờ rơi ngay ở tường phòng ngủ của mình viết rằng: “Thiếu úy, chớ nên phí đạn trong việc bắn quạ đen”. Ở ngoài đường, người ta nói toáng lên rằng chính những người tuần tra đêm đã dán tờ rơi để giải buồn trong lúc canh gác. Dân làng phải được một trận cười vỡ bụng mất, thiếu úy nghĩ.

- Thôi, dậy đi – pháp quan Accadiô nói – Chúng ta đi ăn đi.

Nhưng xã trưởng không đói. Ngài muốn ngủ thêm chùng một tiếng rưỡi nữa rồi tắm táp trước khi ra khỏi nhà. Ngược lại, pháp quan tươi tỉnh và sạch sẽ, về nhà ăn cơm trưa. Vào lúc đi qua phòng ngủ, vì nó để ngỏ cửa, pháp quan đã bước vào để xin giấy phép được đi lại tối nay ngay trong giờ giới nghiêm. Thiếu úy liền trả lời ngay: “Không được”. Rồi bằng giọng oai vệ của bậc cha chú, ngài nói:

- Ông nên ở yên trong nhà mình thì tốt hơn.

Pháp quan châm một điếu thuốc. Ông chăm chú quan sát ngọn lửa que diêm và chờ cho đến khi nó tắt, đồng thời mình cũng đỡ sợ hơn. Trong lúc chờ đợi ấy, ông không thấy có gì để nói.

- Đừng buồn nghe – xã trưởng nói. – Ông cứ tin rằng tôi muốn đổi địa vị hiện tại của mình cho ông đấy để tôi có thể đi ngủ từ tám giờ tối và tôi dậy khi nào tôi thích.

- Vâng ạ – pháp quan nói. Rồi bằng một giọng hài hước, ông nói thêm – Cái duy nhất mà tôi còn thiếu là cái này: một ông cha đạo mới độ tuổi ba mươi lăm. Pháp quan quay lưng về phía xã trưởng và hình như ông đang ngắm nhìn bầu trời nặng trĩu mây mưa. Xã trưởng im lặng. Sau đó bằng một giọng dứt khoát ngài nói.

- Pháp quan này – pháp quan Accadiô quay mặt về phía ngài và hai người nhìn thẳng vào mắt nhau. – Tôi sẽ không cho ông giấy phép, ông hiểu chưa?

Pháp quan cắn chặt điều thuốc lá. Ông định nói điều gì nhưng kịp nén cơn giận lại. Xã trưởng nghe thấy ông thông thả bước xuống cầu thang. Bỗng ngài cúi xuống tầng dưới, gào to:

- Pháp quan!

Không có tiếng trả lời.

- Chúng ta vẫn là bạn của nhau nhé – xã trưởng gào.

Lần này cũng không có tiếng trả lời.

Xã trưởng cứ khom lưng cúi xuống tầng dưới theo dõi phản ứng của pháp quan Accadiô cho đến khi cửa được đóng lại và một lần nữa ngài ở một mình với các kí ức của mình. Ngài chẳng phải làm hết sức để có thể ngủ tiếp. Ngài đã thức cả đêm, chìm đắm trong một làng mà đối với ngài nó vẫn xa lạ và không thể hòa nhập với dân chúng của nó dù cho đã qua đi rất nhiều năm sau khi ngài thực thi chức vụ của mình. Cái đêm về sáng mà ngài bí mật đổ bộ lên làng này mang theo chiếc va li làm bằng bìa các – tông và một mệnh lệnh phải thâm nhập vào làng bằng bất cứ giá nào, chính cái đêm ấy ngài làm quen với nỗi sợ. Chỗ dựa duy nhất của ngài là bức thư gửi cho một nhân vật chỉ điểm của Chính phủ mà ngày hôm sau ngài sẽ gặp ông ta mặc quần đùi ngồi trước kho thóc. Với sự chỉ dẫn của ngài và với ba tên giết người được trả lương lòng lang dạ sói cùng đi với ngài, nhiệm vụ của ngài đã được thực thi ngay trong buổi sáng hôm ấy. Tuy nhiên, buổi chiều ấy, hoàn toàn không biết đến tấm mạng nhện mà thời gian đã bao phủ quanh ngài, chỉ một ánh chớp sáng tỏ cũng đủ để ngài tự hỏi mình rằng ai thống trị ai giữa ngài với dân chúng của làng này.

Ngài nằm mơ với hai mắt mở trừng trừng nhìn về phía ban công đang bị mưa tấp vào mãi cho đến tận bốn giờ chiều. Sau đó ngài tắm, mặc bộ đồ đồng phục rồi xuống khách sạn ăn cơm. Sau đó ngài đi kiểm tra đồn cảnh sát. Bỗng ngài thấy mình đứng ở một đầu phố tay rút túi quần mà không biết làm gì.

Chủ tiệm chơi bi-a nhìn thấy ngài bước vào tiệm lúc chiều đã buông, tay rút trong túi quần. Từ cuối phòng, chủ tiệm lên tiếng chào ngài nhưng xã trưởng không đáp lời.

- Cho một chai nước khoáng – ngài gọi.

Có tiếng chai va phải nhau trong tủ ướp đá.

- Một ngày như những ngày này – chủ tiệm nói, – cần phải giải phẫu nó và ngài sẽ thấy buồn mặt toàn là bong bóng.

Xã trưởng nhìn chiếc cốc. Ngài uống một ngụm, hai khuỷu tay chống lên mặt bàn, mắt không rời khỏi chiếc cốc. Quảng trường vẫn vắng bóng người.

- Có chuyện gì không? – Xã trưởng hỏi.

- Có đấy. Hôm nay là ngày Chủ nhật.

- À!

Ngài đặt một đồng tiền trên quầy bán rồi bước ra mà không chào ai cả, ở ngay đầu phố ăn thông vào quảng trường có người đang đi bộ kéo theo sau mình một cái đuôi to bự nói với ngài về một cái gì đó mà ngài không hiểu. Sau đó ngài liền có ngay phản xạ cần thiết. Ngài mơ hồ hiểu rằng có chuyện đang xảy ra và ngài liền đi ngay về đồn cảnh sát. Ngài nhảy đại lên mấy bậc để lên cầu thang mà không để ý đến những tốp người đang tụ tập ngay ở cửa ra vào. Một lính cảnh sát bước ra đón ngài và trao cho ngài một tờ giấy. Chẳng cần phải đọc, và chỉ loáng nhìn, ngài đã hiểu nó là thứ gì rồi.

- Cậu ta đang phân phát truyền đơn này ở bãi chọi gà – lính cảnh sát báo cáo với ngài.

Xã trưởng chạy theo dọc hành lang. Ngài mở cửa phòng giam, đứng yên một lúc tay vẫn nắm quả đấm cửa, cố làm quen bóng tối cho đến khi có thể nhìn được: đó là một thanh niên trạc tuổi hai mươi, mặt dài như lưỡi cày, chi chít nốt rỗ.

Cậu ta đội một chiếc mũ thể thao, đeo kính cận.

- Tên gì hả?

- Pêpê.

- Pêpê gì?

- Pêpê Amađô.

Xã trưởng quan sát cậu ta một lúc lâu và cố nhớ xem cậu ta con nhà ai. Anh thanh niên ngồi trên tấm ván được dùng làm giường nằm cho người tù. Anh ta có vẻ bình tĩnh. Anh ta tháo kính ra, lấy vạt áo lau mặt kính rồi nháy mắt nhìn xã trưởng.

- Chúng ta đã gặp nhau ở đâu rồi phải không? – Ngài hỏi.

- Ở chỗ ấy – Pêpê Amađô trả lời.

Xã trưởng vẫn đứng nguyên tại chỗ. Ngài vẫn nhìn người tù, vẻ suy tư rồi khóa cửa phòng giam lại.

- Pêpê ạ, tôi thiết tưởng rằng tự cậu làm khổ cậu đấy.

Xã trưởng khóa cửa, đút chìa khóa vào túi quần, rồi về phòng đọc đi đọc lại tờ truyền đơn.

Ngài ngồi ngoài ban công mở toang cửa, tay vỗ đen đét để giết muỗi, trong khi các đường phố vắng bóng người đã lên đèn. Ngài đã quen lắm với thứ yên tĩnh lúc trời chạng vạng tối. Trước đây, trong một buổi chiều tối như buổi chiều tối này, ngài đã hoàn toàn sung sướng trước cảm giác mình có đủ thứ quyền lực trong tay.

- Vậy là truyền đơn xuất hiện trở lại như trước đây – xã trưởng nói to ý nghĩ của mình.

Đúng thế, truyền đơn đã xuất hiện trở lại. Cũng như trước đây, chúng được in bằng đá litô cả hai mặt, ở bất cứ lúc nào và bất cứ đâu chúng cũng có thể được nhận ra bởi cái dấu ấn vôi vàng mà sự hoạt động bí mật đã in lên chúng.

Trong bóng tối xã trưởng suy nghĩ rất lâu, hết mở ra lại gấp lại tờ truyền đơn, trước khi đi đến quyết định. Cuối cùng ngài cất nó vào túi và sực nhớ đến chìa khóa phòng giam.

- Rôvira – ngài gọi.

Người lính tin cẩn của ngài xuất hiện trong bóng tối. Xã trưởng đưa cho y chùm chìa khóa.

- Anh có trách nhiệm phải khai thác thằng ấy nghe chưa. Hãy thuyết phục để nó nói cho anh biết tên những ai mang truyền đơn về làng. Nếu không thuyết phục được thì anh hãy dùng mọi biện pháp buộc nó phải khai ra.

Người lính ấy nhớ ra rằng đêm nay mình có phiên gác.

- Không phải lo chuyện gác nữa – xã trưởng nói. – Anh hãy lo chu đáo nhiệm vụ tôi giao cho đến khi nào có lệnh mới. Thêm một nhiệm vụ nữa cho anh đây: hãy tổng cổ đám người đang tụ tập ngoài sân. Đêm nay không phải gác.

Ngài gọi ba người lính bị cấm trại theo lệnh của mình đến văn phòng. Ngài ra lệnh cho họ mặc đồng phục được cất cẩn thận trong tủ. Trong lúc bọn họ mặc quần áo, ngài thu vén các viên đạn giấy đem trước phát cho đám dân làm nhiệm vụ tuần tra còn để trên mặt bàn và lấy từ trong két sắt ra một vốc đạn. “Đêm nay các anh sẽ phải làm nhiệm vụ tuần tra đêm”, ngài nói với bọn họ trong lúc trao cho ba người những vũ khí tốt nhất. “Các anh sẽ chẳng phải làm gì hết mà chỉ cần làm sao cho dân chúng biết chính xác các anh là những người đang có mặt ở ngoài đường”. Khi tất cả đã có súng rồi, ngài phát đạn cho họ. Ngài đứng trước mặt họ, căn dặn:

- Nhưng các anh hãy nghe cho rõ đây: ai dám phá quấy ngoài đường tôi sẽ bắt đứng úp mặt vào tường và tử hình luôn – ngài dừng lại chờ phản ứng của họ nhưng không thấy – Nghe rõ chưa?

Trong số ba người lính ấy có hai người giống dân Anhđiêng vóc dáng bình thường, còn một người tóc hung, mắt xanh trông đang có chiều hướng lớn nhanh thành người lực lưỡng. Cả ba người trong lúc vừa lấp đạn vào băng vừa nghe ngài nói. Cả ba cùng đứng nghiêm, đáp:

- Báo cáo, rõ.

- Còn một điều nữa – xã trưởng chuyển sang giọng khác thường, nói: – đám con trai nhà Axit đang có mặt tại làng. Các anh không nên ngạc nhiên khi thấy một trong những người ấy có mặt ngoài đường, đang say rượu và làm chuyện bậy bạ. Tóm lại là dù thế nào chẳng nữa các anh không được đụng đến họ – lần này xã trưởng cũng không thấy có phản ứng trong đám lính. – Rõ chưa?

- Báo cáo thiếu úy, rõ.

- Vậy là các anh đã hiểu nhiệm vụ của mình rồi – xã trưởng kết luận. – Các anh hãy cẩn thận nghe chưa.

Sau khi cầu kinh Rôbertô, vì lệnh giới nghiêm nên phải làm sớm hơn thường lệ một giờ đồng hồ, cha Anghen ngửi thấy thoáng có mùi thối rửa. Nó chỉ thoáng qua thôi nên cha không thể xác định ngay là mùi gì. Sau đó trong lúc rán dòn những lát chuối xanh và đun sôi sữa để ăn bữa tối cha đã tìm ra được nguyên nhân của cái mùi khó chịu kia: Trinidat, vì ốm từ hôm thứ bảy, đã không thu nhặt xác chuột chết. Thế là cha đi trở lên nhà thờ mở cửa rồi thu dọn các bẫy chuột cho sạch sẽ. Sau đó cha đến nhà Trinidat chỉ cách nhà thờ hai ô phố.

Chính ông Tôđô Vixban mở cửa cho cha. Trong căn phòng tối mờ mờ trên tường treo vài bức ảnh và dưới sàn bày biện lộn xộn mấy chiếc ghế bọc da, bà mẹ và bà của Mina đang cùng uống thứ nước nóng nấu lá thơm, Mina đang làm hoa giấy.

- Thừa cha, đã mười lăm năm không thấy cha đến nhà – bà cụ già mù lòa nói.

Quả đúng thế. Chiều nào cha cũng đi dạo qua trước cửa sổ Mina ngồi làm hoa giấy, nhưng cha không hề bước vào nhà.

Thời gian trôi đi không tiếng động, cụ ạ. – Cụ nói trong lúc làm hiệu cho Tôđô Vixban rằng mình đang vội – Tôi đến để xin ông cho Mina sáng mai đến nhà thờ làm nhiệm vụ trông nom các bẫy chuột. Trinidat bị ốm từ hôm thứ bảy – cha giải thích.

Ông Tôđô Vixban đồng ý cho Mina đến nhà thờ giúp cha.

- Đó là những mong ước làm mất thời gian – cụ già mù lòa chen ngang câu chuyện. – Cuối cùng rồi thì thế giới sẽ kết thúc trong năm nay.

Bà mẹ Mina đặt tay lên đầu gối bà cụ ra hiệu cho cụ đừng nói nữa. Bà cụ mù lòa gạt tay bà đi.

- Chúa trừng trị kẻ dị đoan – cha nói.

- Kinh thánh cha đã viết rằng – bà cụ mù lòa nói – máu chảy ngoài đường và không một sức mạnh nào của con người có thể ngăn được nó.

Cha nhìn bà cụ một cách thương hại. Cụ đã già lắm rồi: da bệch bạc nhưng đôi mắt hết sức sống lại dường như đang xâm nhập sâu vào các sự kiện.

- Rồi chúng ta sẽ tắm trong máu – Mina nói để giấu cợt.

Thế là cha nhìn Mina. Cha thấy cô hiện lên với mái tóc dày đen huyền và nước da xanh tái. Nom cô tựa như một bức tranh ngụ ngôn trong một hội vui ở nhà trường.

- Và con đang làm việc trong cả ngày Chủ nhật phải không.

- Con chẳng đã nói với cha rồi sao – bà cụ mù lòa chen ngang câu chuyện, nói – Tro bồng sẽ mưa lên đầu cha.

- Nổi túng quần mang bộ mặt chó, cha ạ – Mina cười và nói.

Vì cha vẫn đứng nên ông Tôđô Vixban kéo một chiếc ghế mời cha ngồi, ông là một người đàn ông mảnh khảnh và nhút nhát.

- Cảm ơn ông – cha từ chối – Tôi phải về kẻo đang đi đường thì kèn giới nghiêm thổi mất – cha chăm chú lắng nghe cái yên tĩnh của làng và bình luận: – Có lẽ đã hơn tám giờ.

Thế là cha biết rõ: Sau gần hai năm phòng giam không có tù nhân, bây giờ Pêpê Amadô đang ở trong nhà giam và làng đang bị ba tên tội phạm chà đạp. Ngay từ sáu giờ chiều dân chúng không ai dám ra khỏi nhà mình.

- Đến là lạ – cha hình như đang nói với chính mình – Một sự kiện như thế đáng nản lòng.

- Sớm muộn gì cũng phải xảy ra – ông Tôđô Vixban nói – Cả nước đang bị bao bọc bởi một tấm mạng nhện.

Ông theo chân cha ra tận cửa.

- Thừa cha, cha chưa thấy truyền đơn à? – Ông hỏi.

- Lại có truyền đơn nữa sao – cha ngạc nhiên hỏi.

- Tháng tám tới – bà cụ mù lòa lại nói chen vào câu chuyện của hai người đàn ông – sẽ có ba ngày tối tăm.

Mina vươn người, đưa cho cụ một bông hoa đang làm dở. “Cụ ơi, xin cụ im cho và hãy làm xong bông hoa này”, cô nói với cụ. Bà cụ cầm lấy bông hoa ngay.

- Vậy là truyền đơn lại xuất hiện – cha nói.

- Gần một tuần nay rồi, thừa cha. – Ông Tôđô Vixban nói – Ngay nhà con đây cũng có một tờ cho dù chẳng ai biết kẻ nào đã bỏ ở đây. Cha có biết người ta nói gì trong đó không.

Cha gật đầu khẳng định rằng mình chưa biết.

- Người ta nói rằng tất cả lại y như trước. Thay đổi chính phủ, hứa sẽ đem lại hòa bình và an ninh và thoát đầu người ta tin. Nhưng các quan chức vẫn chính là những quan chức cũ.

- Đúng thế đấy – bà mẹ Mina tham gia câu chuyện – Ngay ở làng ta đây, lại thiết quân luật và ba tên tội phạm ấy đang ngông nghênh súng ống ngoài đường.

- Nhưng có tin mới đấy – ông Tôđô Vixban nói. – Bây giờ có tin đồn rằng tại vùng nội địa của nước ta người ta đang tổ chức chiến tranh du kích để chống lại chính phủ.

- Tất cả đều có viết trong kinh thánh rồi. – bà cụ mù lòa nói.

- Thật là ngu xuẩn – cha nói về suy tư. – cần phải thừa nhận rằng thái độ đã thay đổi. Hoặc chí ít – cha tự sửa chữa – đã thay đổi cho đến tận đêm nay.

Mấy giờ sau đấy, trần trọc trong hơi nóng màn giương cha Anghen tự hỏi trong mười chín năm thực thi nhiệm vụ chặn dắt con chiên ở nhà thờ giáo khu này, trên thực tế thời gian có chuyển động hay tĩnh tại một chỗ? Ở phía trước nhà mình cha nghe thấy chính cái tiếng động của ủng và súng ống mà trước đây từng gây nên những loạt súng nổ. Lần này chỉ khác trước ở chỗ tiếng ủng ngày một xa dần và hơn một giờ sau nó lại trở lại để lại xa dần mà không vang lên tiếng súng nổ. Sau đó ít lâu, lo lắng vì sự lúng lúng của quân lính ở ngoài đường và mệt mỏi vì cái nóng, cha mới hiểu ra rằng gà vừa gáy được một lúc rồi.

PHẦN VII

Matêô đê Axit định bụng căn cứ theo tiếng gà gáy để đoán giờ. Cuca cùng anh tỉnh hẳn và không biết đích xác đã mấy giờ.

- Mấy giờ rồi nhỉ?

Nôra đê Hacôp vươn dài cánh tay trong bóng tối vớ lấy chiếc đồng hồ dạ quang ở trên bàn ngủ. Câu trả lời của bà cho thấy vẫn chưa tỉnh ngủ hẳn.

- Bốn rưỡi rồi – bà nói.

- Cửa khỉ!

Matêô đê Axit vùng dậy khỏi giường. Nhưng cơn đau đầu, cơn khát khô họng, đã buộc anh phải từ từ đứng dậy. Anh quơ chân tìm đôi giày.

- Trời sáng bạch mất rồi và anh làm sao ra về được. Rõ khổ.

- Hay quá đi mất! – Nôra nói. Bà thắp đèn và thấy mình đang trần như nhộng. – Có lẽ anh phải ẩn trong phòng này đợi đến ngày mai.

Nôra đang khóa thân hoàn toàn. Bộ phận sinh dục hầu như được che kín nhờ tấm ga trải giường. Ngay cả tiếng nói của bà cũng loãng ra cùng với ánh đèn tờ mờ.

Matêô đê Axit đang đi giày. Anh to cao, lực lưỡng. Nôra đê Hacôp, vốn tiếp anh thường xuyên như thế này từ hai năm nay, bỗng thấy đau khổ trước nỗi bất hạnh vì có quan hệ vụng trộm với một người đàn ông mà đáng lẽ ra phải là nơi nương tựa của mình.

- Nếu không cẩn thận anh sẽ béo ra đấy – bà nói.

- Đó là cuộc sống sung sướng mà em. – Anh cãi lại bà để lẩn tránh nỗi chán chường của lòng mình. Anh cười rồi nói: Hình như anh có thai.

- Để xem – Bà nói – Nếu đàn ông các anh mà đẻ con thì ít bị điều tiếng hơn.

Matêô đê Axit cúi xuống sàn nhặt chiếc quần đùi, đi vào nhà tắm rồi ngâm mình trong chậu tắm. Sau đó anh lau người cố không thở mạnh vì bất cứ mùi nào vào buổi sáng cũng là mùi của bà ta. Khi trở ra phòng anh đã thấy bà ta ngồi trên giường.

- Một ngày nào đó – Nôra đê Hacôp nói – em sẽ chán ngấy cái trò vụng trộm này và em sẽ kể hết cho mọi người nghe.

Anh chưa nhìn bà chùng nào chưa mặc xong quần áo. Nôra đê Hacôp có ý thức về đôi vú đã sệ của mình và thế là trong lúc miệng nói tay bà vớ lấy chiếc ga trải giường che kín tận cổ.

- Em chẳng nhìn thấy cái giờ trong đó chúng ta cùng ăn cơm trên giường và ở lại đây cho đến tận chiều. Em đủ khả năng viết một tờ rơi về chính chuyện vụng trộm của hai ta.

Matêô đê Axit cười vang, nói:

- Lão già Benhamin sẽ chết mất, em ạ – anh nói – Chuyện ấy sẽ xảy ra như thế nào nhỉ?

- Anh nên nhớ rằng em đang trông đợi lão Nêxto đê Hacôp chết đấy.

Nôra đê Hacôp nhìn thấy anh đứng từ cửa chìa tay ra tạm biệt mình. “Đêm Nôen tới, anh cố đến nhà nghe” bà nói với anh. Matêô đê Axit hứa với bà. Anh kiễng chân nhẹ nhàng đi qua sân rồi qua cổng anh bước ra đường cái. Một giọt sương đêm rơi xuống lạnh buốt làn da anh. Khi đến quảng trường, bỗng vang lên tiếng hét:

- Đứng lại, giơ tay lên!

Ánh đèn pin dọi thẳng vào mắt anh. Anh vội che mắt ngay.

- À, cửa khỉ! – Xã trưởng nói – Hãy xem kìa, hãy xem cho kỹ điều chúng ta bắt gặp. Cậu đi hay về đấy hả?

Xã trưởng tắt đèn pin. Matêô đê Axit nhìn ngài và ba người cùng đi. Ngài có gương mặt tươi tỉnh, hàm râu đã được cạo nhẵn và đeo một khẩu súng liên thanh.

- Tôi về nhà. – Matêô đê Axit nói.

Xã trưởng đến gần cột đèn đường để xem giờ. Còn kém mười phút đúng năm giờ sáng. Bằng điệu bộ, ngài ra hiệu cho những người dưới quyền kết thúc giờ giới nghiêm. Ngài đứng yên chờ cho hết tiếng kèn đồng vốn vang lên buồn bã trong buổi mai. Sau đó, ngài chia tay với những người dưới quyền và cùng với Matêô đê Axit đi qua quảng trường.

- Câu chuyện những tờ rơi đến đây là kết thúc – ngài nói.

Còn hơn cả niềm sung sướng, giọng nói của ngài đầy mệt mỏi.

- Đã bắt được kẻ viết tờ rơi rồi phải không?

- Chưa! – Xã trưởng nói – Nhưng tôi vừa kết thúc chuyến đi tuần đêm và tôi có thể bảo đảm rằng, lần đầu tiên ngày hôm nay làng ta thức dậy không có một tờ rơi. Đó là vấn đề phải thắt quần cho chặt.

Khi đi đến cổng, Matêô vượt lên trước để xích đàn chó lại. Những người đàn bà làm công vội vàng biến khỏi nhà bếp. Khi xã trưởng bước vào chỉ được đón tiếp bởi đàn chó bị xích nhốn nháo đang lồng lộn muốn đớp cho ngài một miếng. Lát sau đàn chó trở nên hiền lành mặc cho ngài ngồi uống cà phê. Bà quả phụ bắt gặp hai người đang ngồi trong bếp uống cà phê. Trời đã sáng rõ.

- Đàn ông mà thức qua đêm, vợ người thì ôm ấp vợ mình thì mặc thầy – bà quả phụ nhận xét.

Bất chấp cái giọng nói hài hước, gương mặt cụ lộ rõ nỗi bức mình vì phải căng thẳng theo dõi con trai. Xã trưởng chào đáp lại cụ. Ngài lượm khẩu liên thanh đeo lên vai.

- Thiếu úy, xin ngài tự nhiên dùng cà phê cho. – bà quả phụ nói – Nhưng xin ngài chớ mang súng ống vào nhà.

- Ngược lại hoàn toàn, thưa mẹ – Matêô đê Axit cười và nói – Mẹ nên mượn khẩu súng của ngài để đi nhà thờ dự lễ Misa. Thế nào, liệu có được không ngài xã trưởng?

- Ta chẳng cần những thứ vũ khí ấy để tự vệ

- Bà quả phụ nói – Đấng Toàn Năng đứng về phía chúng ta. Những Axit nhà ta bao giờ cũng đứng đắn và hiền lành. Chúng ta từng là con của Chúa trước khi vùng này có cha cố.

Xã trưởng đứng dậy ra về. “Anh hãy đi ngủ đi”, bà quả phụ nhắc con trai. “Đó chẳng phải là cuộc sống của chiêm lành, con ạ”. Matêô đê Axit rẽ lối đi giữa gà, ngan, vịt đang đứng chật cả sân nhà. Bà quả phụ đuổi đám gia cầm. Matêô đê Axit vào phòng ngủ, đi tắm rồi mặc quần áo sau đó thẳng yên lừ. Các ông anh đã ra đi từ lúc trời tảng sáng.

Bà quả phụ đang chăm nom các chuồng chim của mình. Con trai cụ bước ra sân.

- Con ơi, hãy nhớ kỹ lời mẹ dặn: cần phải giữ lấy thân mình và cần biết chọn bạn mà chơi

- Ông ta vào nhà chỉ cốt xin uống một tách cà phê thôi, mẹ ạ – Matêô nói với mẹ – Trên đường về nhà, ngẫu nhiên con gặp ông ta và thế là chúng con vừa đi vừa nói chuyện.

Matêô đê Axit đứng ở đầu hiên bên kia nhìn mẹ nhưng bà quả phụ chẳng nói thêm nữa. Dường như cụ đang tập trung chăm nom bầy chim trong lồng. “Mẹ chỉ nhắc con thế thôi”, bà quả phụ nói. “Con chẳng nên rước cái quân giết người ấy về nhà”. Làm xong công việc chăm nom bầy chim, cụ quay mặt về phía con trai:

- Thế đêm qua con ở đâu, hả?

Buổi sáng ấy, pháp quan Accadiô tưởng rằng mình phát hiện được những dấu hiệu bất hạnh trong những câu chuyện nhỏ nhất mà cuộc sống thường ngày tạo nên. “Chỉ tổ đau đầu thôi”, ông ta nói, cố tìm cách giải thích cho cô vợ hiểu cái điều chưa sáng tỏ: Đó là một buổi sáng rực rỡ nắng vàng. Lần đầu tiên trong nhiều tuần nay, con sông đã bắt đầu bớt vẻ hung bạo và cái mùi da thối của nó. Pháp quan Accadiô đến hiệu cắt tóc.

- Thần công lý tuy bị mù nhưng đã đến – người thợ cạo vui vẻ đón pháp quan Accadiô.

Sàn nhà láng trơn dầu hoả. Các tấm gương mờ vì hơi ẩm. Người thợ cạo lấy giẻ lau các tấm gương trong khi pháp quan Accadiô ngồi lên chiếc ghế.

- Không nên có các ngày thứ hai – pháp quan nói.

Người thợ cạo bắt đầu công việc cắt tóc.

- Đó là khuyết điểm của ngày Chủ nhật – người thợ cạo nói – Nếu không có ngày Chủ nhật thì cũng chẳng có ngày thứ hai.

Pháp quan Accadiô nhắm hai mắt lại. Lần này, sau mười giờ ngủ ngon giấc, sau một cuộc ân ái nồng say với vợ, và sau một cú tắm sáng kéo dài, ông chẳng có lý do gì để xỉ mắng ngày Chủ nhật. Nhưng hôm nay lại là một ngày thứ hai căng thẳng. Khi đồng hồ trên tháp chuông nhà thờ điểm chín giờ và tiếp đó, thay cho tiếng chuông đổ hồi là tiếng động rào rào của chiếc máy may nổi lên từ nhà bên cạnh thì ngày hôm nay có một dấu hiệu nào đó khiến pháp quan phải rung mình. Đó là sự im ắng ở ngoài đường cái.

- Làng này là một làng quái đản – pháp quan nói.

- Chính các ngài từng mong muốn nó như thế – người thợ cạo nói. – Trước đây, một ngày thứ hai vào đúng giờ này ít nhất tôi đã cắt được năm cái tóc rồi. Hôm nay, xin thề trước Thượng đế, ông là người đầu tiên tôi được vinh dự phục vụ đấy.

Pháp quan Accadiô mở mắt và nhìn ảnh con sông ở trong gương. Pháp quan đại lại: “Các ngài” rồi hỏi: – Những ai là chúng tôi hả?

- Các ngài – người thợ cạo tỏ ra lúng túng. – Trước khi các ngài cầm quyền, làng này là một làng cút đá nhưng bây giờ nó là làng đồn mật nhất trong tất cả các làng.

- Ông nói với tôi những chuyện này là vì ông thừa biết tôi chẳng liên quan tới chúng – pháp quan nói, – Vậy ông có dám nói với thiếu úy những chuyện này không?

Người thợ cạo gật đầu thừa nhận điều pháp quan vừa nói.

- Ngài không biết chứ trước đây cứ mỗi sáng thức dậy chúng ta đình ninh rằng đêm qua có một người bị giết. Mười năm ròng người ta giết người như ngóe ấy.

- Tôi không biết và tôi cũng không muốn biết nữa – pháp quan nói.

- Ngài hãy gắng làm điều có thể làm – người thợ cạo nói.

Pháp quan gục đầu xuống. Sau một lúc im lặng khá lâu, pháp quan hỏi: “Guardiôla này, ông có biết chuyện này không?” Không chờ câu trả lời. Ông kể ngay: “Thiếu úy hiện nay đang chìm đắm trong cái làng này. Càng ngày thiếu úy càng chìm sâu hơn vì ông ta đã tìm thấy một niềm vui mà ông ta không muốn từ bỏ. Ấy là việc ông ta cứ ngày một giàu có, giàu có mà không hề ồn ỉ”. Vì người thợ cạo cứ lặng thinh nghe nói, pháp quan hỏi:

- Tôi đánh cuộc với ông đấy: từ nay trở đi, theo tính toán của thiếu úy, lần này sẽ không có người bị giết nữa.

- Ngài tin thế à?

- Tôi cá một trăm ăn một đấy – pháp quan Accadiô nói. – Đối với thiếu úy, trong thời gian này, chỉ có hòa bình là một cú buôn bán tốt nhất mà thôi.

Người thợ cạo cắt xong tóc, ngả chiếc ghế về phía sau, thay tấm khăn quàng và trong lúc làm những việc ấy ông ta không nói lấy một lời. Khi ông nói trong giọng nói của ông có vẻ hoang mang:

- Ngài là người nói điều đó và hơn nữa lại nói với tôi, thế mới lạ chứ – người thợ cạo nói.

Được thế, pháp quan Accadiô nhún vai nói:

- Đây chẳng phải là lần đầu tiên tôi nói chuyện đó.

- Thiếu úy là người bạn tốt nhất của ông.

Người thợ cạo nói nhưng lần này giọng nói của ông khê khàng tin tưởng. Do tập trung trong công việc của mình, người thợ cạo cố chính lập trường của những người không có thói quen viết lách.

- Guardiôla này, hãy làm ơn nói cho tôi biết: ông nghĩ như thế nào về tôi? – Với vẻ trịnh trọng, pháp quan hỏi.

Người thợ cạo bắt đầu cạo mặt cho pháp quan. Trước khi trả lời, ông ta suy nghĩ một lát.

- Cho đến bây giờ – ông ta nói – tôi vẫn nghĩ rằng ngài là người biết mình sẽ ra đi và đang muốn ra đi.

- Hay lắm, ông cứ việc nghĩ như thế – pháp quan mỉm cười nói.

Pháp quan để cho người thợ cạo cạo mặt cho mình với thái độ ngoan ngoãn của kẻ sẵn sàng chịu để cho kẻ khác cắt tiết mình. Pháp quan nhắm mắt trong lúc người thợ cạo chải bộ râu, thoa phấn rồi dùng bàn chải mềm quét tóc con trên mặt mình. Khi cởi chiếc khăn quàng cổ, người thợ cạo khéo léo nhét tờ truyền đơn vào túi áo pháp quan.

- Pháp quan ạ, ngài chỉ nằm lẫn trong một trường hợp mà thôi – người thợ cạo nói. – ở nước này rồi sẽ có chuyện chẳng lành.

Pháp quan Accadiô khẳng định rằng những tờ truyền đơn này vẫn tiếp tục có mặt ở hiệu cắt tóc. Năng gay gắt hơn, tiếng máy may chạy đều đều ở nhà bên trong không khí thanh tĩnh lúc chín giờ rưỡi của ngày thứ hai không thể nằm lẫn được, tất cả những thứ ấy như nói với ngài một điều nữa: dường như là chỉ có hai người ở trong làng này. Thế là ngài rút tờ giấy ở trong túi áo ra và đọc.

Người thợ cạo quay lưng lại để xếp đặt các thứ trên bàn cho gọn gàng. “Hai năm đã qua”, ông đọc thuộc lòng. “Nhưng vẫn là tình trạng giới nghiêm, vẫn là sự kiểm duyệt báo chí, vẫn chính là những quan chức ấy”. Khi nhìn trong gương thấy pháp quan đã đọc xong, ông liền nói:

- Hãy chuyển cho người khác cùng đọc.

Pháp quan cất tờ truyền đơn vào túi ngực.

- Ông dừng cảm đấy. Pháp quan nói.

- Nếu nằm lẫn với bất kỳ người nào thì cách đây mấy năm tôi đã xơi kẹo chì rồi – người thợ cạo nói, sau đó nhấn mạnh thêm: Xin ngài nhớ cho là đây chẳng phải chuyện của riêng ai.

Khi ra khỏi hiệu cắt tóc, pháp quan Accadiô cảm thấy cổ họng khát khô. Ngài bước vào tiệm chơi bi-a gọi bốn cốc rượu đầy và sau khi uống chúng, cốc nọ sau cốc kia, ngài hiểu rằng mình còn rất nhiều thời giờ để kết thúc. Hồi ở trường Đại học, một ngày thứ bảy vinh quang, ngài định chữa cho mình căn bệnh huyễn tượng bằng phương thuốc chữa cho lừa, ngài đã bước vào nhà tiêu một tiệm rượu, nhét thuốc nổ vào đế guốc rồi châm lửa cho nổ tung.

Vào lúc uống đến cốc rượu thứ tư, đôn Rôkê đã kìm cuộc uống rượu của pháp quan. “Cứ theo cái đà này – đôn cười – người ta sẽ phải túm lấy vai anh ta lôi đi như lôi đám võ sĩ đấu bò tót”. Pháp quan cũng nhếch mép mỉm cười với đôn Rôkê, nhưng hai mắt ngài vẫn nhắm lại. Nửa giờ sau, pháp quan vào nhà tiêu. Ngài tiểu tiện xong, ném tờ truyền đơn vào hố đại tiện rồi đi ra.

Khi trở lại quầy bán hàng, pháp quan lấy chai rượu để cạnh một chiếc cốc: Chai rượu vơi nhưng đã được đánh dấu bằng một vết mực ngang với số rượu còn lại trong chai”. Toàn bộ số rượu này phần cho ngài đấy”, đôn Rôkê nói với ngài trong lúc tay phe phẩy chiếc quạt: Chỉ có hai người trong tiệm rượu. Pháp quan tự rót cho mình một cốc rượu và thông thả uống. “Đôn có biết chuyện gì không?”, pháp quan hỏi. Vì đôn Rôkê tỏ ra chưa hiểu, ngài nói:

- Sẽ có chuyện chẳng lành.

Đôn Xabat đang nghĩ tới bữa cơm trưa của mình thì có người báo cho đôn biết rằng ngài Carmichaen xin gặp một lần nữa. “Hãy nói với ông ta rằng tôi đang ngủ”, đôn nói nhỏ vào tai vợ mình. Đúng thế, mười phút sau đôn đã ngủ thật. Khi đôn tỉnh dậy, không khí trở nên khô khốc và ngôi nhà ngừng trệ mọi hoạt động vì ối bức. Đã quá mười hai giờ trưa.

- Ông có mơ thấy gì không? – bà vợ hỏi.

- Không. Không mơ mộng gì hết.

Bà vợ từng đợi đôn thức dậy mà không cần phải đánh thức. Sau đó một lát, bà vợ luộc kim tiêm và đôn Xabat tiêm một mũi thuốc vào bắp đùi.

- Chừng đã ba năm nay, ông không mơ nữa – với vẻ không vui bà vợ nói.

- Con tiều, mơ với chẳng mộng – đôn quát – Bây giờ bà muốn gì nào? Người ta không thể cứ cố mà mơ mộng được, bà hiểu chưa.

Mấy năm trước, trong một giấc ngủ trưa, đôn Xabat mơ thấy một cây hoa, trái lại nở toàn lưỡi dao cạo. Bà vợ đoán mộng và ngày hôm sau họ được bạc trong một cuộc xổ số.

- Nếu không hôm nay, có lẽ ngày mai. – bà vợ nói.

- Không hôm nay cũng chẳng ngày mai. – đôn Xabat cãi lại – Tôi sẽ không nằm mơ chỉ để cho bà làm những chuyện dở dẩn.

Ngài lại nằm xuống giường trong lúc bà vợ dọn dẹp căn phòng. Các thứ dụng cụ, nào kéo, nào kim bừa bộn cả căn phòng. Nửa giờ đã qua đi, đôn Xabat vài lần ngồi dậy. Vốn không muốn hoạt động, nhưng không hiểu vì sao đôn Xabat lại đi mặc quần áo.

- Carmichaen nói gì hử – đôn hỏi.

- Ông ta bảo rằng sẽ quay lại sau.

Hai vợ chồng không nói chuyện chừng nào họ chưa ngồi vào bàn. Đôn Xabat nhăm nháp khẩu phần kiêng khem của người ốm. Bà vợ dọn lên bàn một bữa trưa đầy đủ mà cứ thoạt nhìn thấy ngay nó quá thừa so với cái cơ thể gầy gò của đôn. Bà Xabat đã suy tính rất nhiều trước khi hỏi:

- Carmichaen cần gì thế?

Đôn Xabat không ngẩng đầu, trả lời:

- Bạc chứ còn cái gì nữa.

- “Tôi cũng nghĩ thế”, bà thở dài. Tiếp đó bà nói giọng náo nê: “Ôi, Carmichaen thật đáng thương: trong nhiều năm những con sông tiền chảy qua tay mà để đến nỗi bây giờ sống bằng của bố thí”. Đang lúc nói, bà không muốn ăn nữa.

- Xabat thân yêu, mình hãy cho ông ta đi. Thương để sẽ trả công cho ông mà – bà lấy lồng bàn đẩy mâm cơm lại rồi thân thiết hỏi: – Ông ta cần bao nhiêu?

- Hai trăm pêxô.

- Những hai trăm!

- Bà cứ tưởng tượng mà xem.

Khác với ngày chủ nhật vốn là ngày bận rộn nhất trong cả tuần, ngày thứ hai đôn Xabat có cả một buổi chiều rảnh rỗi. Đôn có thể ngồi lý ở văn phòng nhiều giờ, ngồi mà ngủ gật trước quạt điện chạy vù vù, trong khi đó gia súc cứ lớn lên béo ra, sinh con đẻ cái trong cái bãi cỏ. Nhưng buổi chiều ấy đôn không có lấy một phút thanh thoi.

- Chẳng qua là tại oi nóng đấy – bà vợ nói.

Đôn Xabat để lộ ánh mắt thất vọng trong đôi mắt già. Tại văn phòng chật chội này chỉ có một chiếc bàn làm việc, bốn chiếc ghế bọc da xếp trong cái xó, rèm cửa được hạ xuống khép kín, dĩ nhiên không khí căn phòng phải mát mẻ để chịu.

- Có thể lắm – đôn nói. – Chưa bao giờ quá oi nóng như thế này trong tháng mười.

- Mười lăm năm trước đây, cũng oi nóng như thế này và đã có động đất – bà vợ nói. – Ông có nhớ không nhỉ?

- Tôi không nhớ – đôn Xabat nói về hờ hững.

- Bà thừa biết rằng chẳng bao giờ tôi nhớ cái gì hết. Ngoài ra – đôn nhấn mạnh với vẻ bức dọc: – Chiều nay tôi không thích nói tới chuyện bất hạnh mà, bà nghe chưa.

Nói xong, đôn nhắm mắt lại, hai tay để trên bụng, giả vờ ngủ. “Nếu Carmichaen đến thì bảo rằng tôi đi vắng”. Trên gương mặt của bà vợ thoáng một nỗi lo.

- Ông thay đổi nhiều quá đấy – bà nói.

Nhưng đôn Xabat không nói thêm. Bà vợ ra khỏi văn phòng mà không hề gây một tiếng động nhỏ khi khép cánh cửa lại. Gần chiều sau một giấc ngủ thực sự, đôn Xabat mở mắt và nhìn thấy trước mặt mình là xã trưởng đang ngồi đợi cho đến khi mình tỉnh giấc.

- Một người đàn ông như ngài không nên ngủ mà không đóng cửa lại – xã trưởng mỉm cười nói.

Đôn Xabat không hề có một biểu hiện nào chứng tỏ mình hoang mang. “Riêng đối với thiếu úy, cửa nhà này lúc nào cũng rộng mở”. Đôn nói trong lúc vươn cánh tay ra định ấn nút chuông nhưng xã trưởng kịp thời ngăn lại bằng một điệu bộ.

- Không thích uống cà phê sao? – Đôn Xabat hỏi.

- Bây giờ thì không. – xã trưởng nói trong lúc đưa con mắt buồn buồn quan sát căn phòng. – Trong lúc ngài ngủ tôi cảm thấy rất dễ chịu, y như thể tôi đang ở một làng khác.

Đôn Xabat lấy tay dụi mắt.

- Mấy giờ rồi nhỉ?

Xã trưởng nhìn đồng hồ, nói: “Sắp năm giờ chiều”. Sau đó thay đổi tư thế ngồi trên ghế, ngài bắt đầu nói rõ mục đích của mình. – Bây giờ, chúng ta nói chuyện với nhau nhé? – Xã trưởng hỏi.

- Theo tôi, tôi không thể làm việc gì khéo hơn.

- “Chẳng sao cả”, xã trưởng nói. “Tóm lại, đây chẳng phải là chuyện bí mật đối với ai cả”. Rồi vẫn với vẻ bình tĩnh ấy, lúc nào cũng nhã nhặn, thiếu úy nhấn mạnh:

- Đôn Xabat hãy nói cho tôi biết: Kể từ khi bà quả phụ Môngtiên định bán gia súc cho ngài, ngài đã bắt trộm và đóng dấu lên lưng bao nhiêu con?

Đôn Xabat nhún vai:

- Tôi không hề có ý định ấy.

- Ngài hãy nhớ cho rằng hành động ấy có tội danh của nó đấy.

- Tội ăn trộm gia súc.

- Đúng thế – xã trưởng gật gù khẳng định. – Chúng tôi cho rằng trong ba ngày ngài đã bắt trộm được hai trăm súc vật.

- A hử – đôn Xabat thốt lên.

- Vậy là hai trăm con – xã trưởng nói. – Ngài đã biết rõ điều kiện rồi: cứ mỗi đầu gia súc phải nộp năm mươi đồng pêxô.

- Bốn mươi thôi.

- Năm mươi đấy.

Đôn Xabat phải chịu lép. Dựa lưng vào tấm tựa chiếc ghế lò xo, đôn xoay xoay chiếc nhẫn mặt đá đen trên ngón tay, hai mắt chăm chăm nhìn vào bàn cờ đam tưởng tượng.

Xã trưởng quan sát đôn Xabat bằng con mắt hoàn toàn không có lòng thương hại. “Lần này, sẽ chưa dừng ở đây đâu”, xã trưởng tiếp tục nói. “Kể từ giờ phút này trở đi, ở bất chỗ nào toàn bộ số gia súc của Hô-sê Môngtiên đã ở dưới quyền bảo hộ của Hội đồng Quản hạt”. Sau khi đợi phản ứng của đối phương mà không thấy, xã trưởng giải thích:

- Như ngài biết, bà góa tội nghiệp ấy hiện đã bị điên hoàn toàn.

- Thế còn Carmichaen thì sao?

- Carmichaen đã bị quản thúc được hai giờ rồi – xã trưởng tuyên bố.

Đôn Xabat lặng lẽ quan sát xã trưởng. Rồi không một lời phản đối, đôn gục người xuống bàn viết. Một tiếng cười bên trong, tiếng cười sâu lắng làm rung toàn bộ tấm thân mềm nhũn của đôn.

- Ôi, thật là tuyệt, thiếu úy ạ – đôn Xabat nói.

- Đối với ngài, chuyện này y như thể một giấc mơ ấy, dấu ấn thật sâu sắc trong nỗi nhớ của con người.

Khi chiều buông, bác sĩ Hirandô đã ý thức được mình đã đi được khá nhiều đường đất, những cây bàng ngoài quảng trường lại bị bụi phủ. Một mùa đông mới đang qua đi nhưng để lại những dấu ấn thật sâu sắc trong nỗi nhớ của con người.

Cha Anghen đi dạo buổi chiều trở về, đã bắt gặp bác sĩ đang loay hoay mở khóa phòng khám bệnh.

- Bác sĩ thấy chưa nào, ngay đến cả việc mở khóa cũng phải cần tới Thượng đế phù hộ – cha nói và mỉm cười.

- Hay là sự phù hộ của một chiếc đèn pin, thưa cha.

Bác sĩ vặn được chìa khóa trong ổ khóa và sau đó hoàn toàn để tâm đến cha Anghen. Ông thấy cha xanh xám và mệt mỏi trong ánh hoàng hôn. “Xin cha đợi cho một lát”, ông nói. “Con nghĩ cha không được khỏe. Có lẽ gan cha có vấn đề”. Ông nắm lấy cánh tay giữ cha lại.

- Cha có tin con không?

Bác sĩ thắp sáng ngọn đèn và chăm chú quan sát gương mặt cha đạo. Ông làm việc này với tình thương. Sau đó ông mở cánh cửa có lưới sắt và bước vào phòng khám.

- Thưa cha, con chỉ xin cha năm phút để kiểm tra lục phủ ngũ tạng xem sao. Chúng ta thử xem huyết áp thế nào.

Cha Anghen đang vội. Nhưng trước thái độ nài nỉ của bác sĩ cha bước vào phòng khám, vén tay áo lên chuẩn bị đo huyết áp.

- Trong thời đại của tôi – cha nói – không có những dụng cụ này.

Bác sĩ Hirandô kê chiếc ghế trước mặt mình rồi ngồi xuống chuẩn bị đo huyết áp cho cha.

- Thời đại của cha là những thứ này đấy, cha ạ – ông cười.

Trong lúc bác sĩ chăm chú nhìn đồng hồ đo, cha sử dụng quan sát căn phòng với vẻ tò mò. Trên các bức tường có treo một tấm văn bằng đã ố vàng, một bức tranh vẽ bé gái bị gián nhấm thủng nơi má và một bức tranh miêu tả cuộc chiến đấu giữa thầy thuốc với tử thần để tranh nhau một phụ nữ khỏa thân. Phía trong cùng, đằng sau chiếc giường sắt sơn trắng, là một tủ đựng các chai lọ. Bên cạnh cửa sổ là một tủ kính đựng các dụng cụ, hai giá sách. Mùi duy nhất rõ nét là mùi cồn ngự trị trong căn phòng.

Khi kết thúc công việc đo huyết áp, vẻ mặt bác sĩ Hirandô vẫn thản nhiên.

- Trong phòng này còn thiếu một bức tượng thánh – cha nói.

Bác sĩ nhìn các bức tường phòng. “Không chỉ riêng ở đây. Bác sĩ nói. “Cả trong làng cũng thiếu”. Bác sĩ bỏ huyết áp kế vào chiếc túi da rồi kéo mạnh khóa phéc-motuya. Ông nói:

- Cha có biết không: huyết áp của cha rất tốt.

- Biết rồi mà – cha nói – Ta cảm thấy mình khỏe vào tháng mười.

Cha từ từ tháo ống tay áo. Áo rách, giày rách, bàn tay nhăn nheo mà những móng tay của nó giống như sừng sần sùi, tất cả những thứ đó thể hiện rõ tư chất con người cha: một người nghèo cùng cực.

- Tuy nhiên, con rất lo cho cha đấy. cần phải thừa nhận rằng cái cách sống của cha chỉ phù hợp với một tháng mười như cái tháng mười này.

- Thượng đế của chúng ta là trên hết – cha nói.

Bác sĩ quay lưng lại phía cha để qua cửa sổ nhìn con sông đen sẫm. “Mình tự hỏi lòng, cha sẽ chịu đựng đến mức nào nhỉ?”, bác sĩ nghĩ. “Không phải là chuyện của Chúa Trời cái công việc dùng áo giáp cổ tình che đậy nguyện vọng bức xúc của nhân dân không biết trong bao năm và trong khi làm bọn họ ý thức rõ ràng rằng: chẳng có gì thay đổi ở bên dưới”. Sau một lúc im lặng, bác sĩ hỏi.

- Trong những ngày gần đây nhất cha vẫn chưa cảm thấy rằng cái công việc kiên cường của mình đã bắt đầu hỏng rồi sao?

- Suốt cả cuộc đời ta, đêm nào cũng vậy, ta đều nhận thấy như vậy – cha Anghen nói – Chính vì thế mà ta biết rằng ta cần phải nỗ lực hơn trong ngày hôm sau. Cha đứng dậy. “Sáu giờ đến nơi rồi”, cha nói, chuẩn bị ra về. Vẫn đứng ở cửa sổ, bác sĩ Hirandô chìa tay ra cản đường cha để nói rằng:

- Thừa cha, một đêm nào đó, xin cha hãy đặt bàn tay lên trái tim mình và tự hỏi có phải chính cha đang lấy vải thừa cổ tình che giấu đạo đức đi không.

Cha Anghen không thể ghìm được cơn giận ngấm ngầm trong lòng mình. “Vào giờ con nhắm mắt xuôi tay – cha nói – hẳn sẽ biết những lời này nặng nề như thế nào, bác sĩ ạ”. Cha cất tiếng chào tạm biệt. Khi ra ngoài phòng cha nhẹ nhàng khép kín cánh cửa lại.

Trong lúc cầu kinh, cha không tài nào tập trung tư tưởng được. Khi cha đóng cửa nhà thờ, Mina đến gần cha trình cha rằng trong hai ngày chỉ có một con chuột rơi xuống bể nước thánh. Cha có cảm tưởng rằng trong khi Trinidat vắng mặt, chuột đã sinh sôi nảy nở vô kể đến mức đe dọa làm sập nhà thờ. Thực ra, Mina đã đặt bẫy, đã đánh bả, đã tìm ra lối đi của bầy chuột và đã dùng vữa trát kín các hang ổ của chuột. Nhưng thấy đều vô hiệu.

- Con hãy tin tưởng vào công việc của mình – cha khuyên – và đám chuột sẽ ngoan ngoãn như những con cừu, cứ thế rúc đầu vào bẫy mà chịu chết.

Trước khi ngủ, cha trần trọc hoai trên chiếc chiếu sòn. Trong lúc trần trở như vậy cha đã ý thức được thật sáng tỏ về tình cảm đen tối trước sự thất bại mà bác sĩ Hiranđô đã khảm vào trái tim mình. Nỗi lo lắng ấy, và sau đó tiếng chuột rúc trong nhà thờ, tình trạng tê liệt đáng sợ trong giờ giới nghiêm, tất cả dường như muốn nói với cha rằng một sức mạnh mù quáng đã lôi cha tới dòng chảy sôi trào của một kí ức đáng sợ hơn cả:

Vừa đến làng cha liền bị dựng dậy ngay lúc nửa đêm để nghe những lời van xin cuối cùng của Nôra đê Hacôp. Cha tiếp một cuộc xung tội bị thương, được trình bày theo hình thức bình tĩnh mộc mạc và chi tiết, trong một căn phòng được chuẩn bị để đón nhận thần chết, một căn phòng chỉ có một cây thánh giá để đầu giường, rất nhiều ghế trống dựa lưng vào tường. Người phụ nữ hấp hối thú nhận với cha rằng Nexto Hacôp, chồng mình, không phải là cha của bé gái vừa mới sinh. Cha Anghen đã đặt điều kiện cho sự xoá tội là buổi xung tội này phải được làm lại và buổi lễ xám hối sẽ kết thúc trong sự hiện diện của người chồng.

Tuân theo mệnh lệnh nhịp nhàng của chủ rạp xiếc, các điều vũ trong phòng cùng một lúc bùng nổ, và rạp xiếc rung chuyển trong một thảm họa với tiếng gầm rít tựa như tiếng gió rít trên những ngọn cây. Vào lúc trời hửng sáng, rạp đã được gấp lại, trẻ con và đàn bà ăn sáng trên những chiếc hòm trong khi bọn đàn ông lo đưa bày thú lên ca nô. Khi ca nô kéo còi lần đầu, những dấu vết còn lại trong các bếp bị bỏ hoang là những dấu hiệu chứng tỏ rằng một con vật thời tiền sử đã đi qua làng này.

Xã trưởng không ngủ được. Sau khi từ ban công quan sát gánh xiếc lên ca nô, xã trưởng liền trà trộn trong đám huyền ảo nơi bến cảng. Ngài vận đồng phục quân nhân, đôi mắt vẫn đỏ vì mất ngủ, và gương mặt khó đăm đăm bởi bộ râu đã hai ngày không cạo. Từ trên nóc ca nô, chủ gánh xiếc nhận ra xã trưởng.

- Thiếu úy, chúc ngài mạnh khỏe – ông ta gào. – Ta để lại vương quốc của ngài cho ngài đấy.

Xã trưởng đến gần bờ sông. “Tôi lấy làm tiếc, tướng quân ạ”, xã trưởng cũng với giọng bông lơn gào lên. “Tôi chờ đợi tướng quân với lòng danh dự nói cho biết vì sao bỏ đi chứ”. Ngài quay lại với đám đông, nói to để phân trần với mọi người:

- Chả là vì tôi đã đình chỉ buổi biểu diễn cho trẻ em không lấy tiền của ông ta mà.

Hồi còi cuối cùng của ca nô trước khi rời bến cùng tiếng máy rền vang át đi câu trả lời của chủ gánh xiếc. Nước sông phả ra mùi bùn bị khuấy động. Chủ gánh xiếc chờ cho đến khi ca nô quay vòng ở ngoài giữa sông, liền úp hai bàn tay làm loa, lấy hết sức bình sinh gọi với vào bờ:

- Vĩnh biệt nhé, bố tên cảnh sát chó đẻ.

Xã trưởng không hề bối rối. Hai tay rút túi quần, ngài đợi cho đến khi tiếng động cơ tắt lịm trên sông. Sau đó ngài tươi cười rẽ lối đám đông rồi bước vào cửa hiệu cụ Moixét.

Sắp tám giờ. Cụ già Xiri đang thu dọn các thứ hàng bày bán cất đi.

- Vậy là cụ cũng bỏ làng ra đi – xã trưởng nói.

- Sắp, – Cụ già nói, ngược mắt lên nhìn trời. – Sẽ mưa đấy.

- Không đời nào thứ tư lại mưa, cụ ạ – xã trưởng khẳng định.

Chống khuỷu tay lên quầy bán hàng, xã trưởng lặng lẽ nhìn những đám mây đen dày đang bay ở ngoài sông cho đến khi cụ già người Xiri thu dọn xong hàng hóa và bảo vợ mang cà phê đãi xã trưởng.

- Cứ theo cái đà này làng ta trở nên hoang vắng – cụ già nói. – Có lẽ ta lại phải mời dân các làng khác đến cư ngụ thôi.

Xã trưởng thông thả uống từng ngụm cà phê. Thêm ba gia đình nữa đã bỏ làng ra đi. Theo tính toán của cụ già Moixét, thì trong tuần lễ vừa qua đã có năm gia đình bỏ làng rồi.

- Sớm hay muộn, họ sẽ trở lại – xã trưởng nói. – Bất kỳ nơi nào họ đến họ sẽ nhớ rằng mình đã chôn nhau cắt rốn ở cái làng này, cụ ạ.

Xã trưởng muốn ra đi lắm nhưng buộc phải ở lại cửa hàng này chờ cho qua đi trận mưa rào phủ phàng mà chỉ trong chốc lát đã chìm làng trong nạn đại hồng thủy. Sau đó xã trưởng đến đồn cảnh sát, ngài bắt gặp Carmichaen đang ngồi trên chiếc ghế băng ở ngoài sân, người ướt sũng bởi trận mưa rào vừa qua.

Xã trưởng không hề bận tâm đến ngài Carmichaen. Ngài đi thẳng. Sau khi nhận báo cáo của lính gác, ngài ra lệnh mở cửa phòng giam Pêpê Amadô. Ngài thấy Pêpê Amadô nằm sấp mặt trên nền nhà lát gạch dường như đang ngủ say. Ngài lấy chân hất ngược anh ta lại và mủi lòng nhìn gương mặt xây sát, sưng vù chẳng còn hình thù vì bị tra tấn.

- Nó chưa được ăn từ bao giờ hả? – Ngài hỏi.

- Từ đêm kia.

Ngài ra lệnh vực anh ta dậy. Ba lính cảnh sát xốc nách lôi thân xác anh ta qua xà lim rồi đặt anh ta nằm trên tấm ván ghép chắc chắn vào tường cách mặt đất chừng nửa mét: đó là giường nằm.

Trong lúc hai lính giữ cho anh ta ngồi, một lính túm lấy tóc kéo cho đầu ngẩng lên. Có thể nghĩ rằng anh ta đã chết, trờ hơi thở khó nhọc và kiệt sức biểu hiện rõ trên làn môi.

Khi bọn cảnh sát buông anh và đi ra ngoài, Pêpê Amadô đỏ mắt rồi sờ soạng nằm lấy mép giường gỗ. Sau đó anh nằm sấp rên rĩ.

Xã trưởng ra khỏi phòng giam, ra lệnh cho cảnh sát đem cơm cho Pêpê và để yên cho anh ngủ một lát. “Sau đó các anh phải làm việc cho đến khi nào nó khai ra những gì đã biết”. Từ bên ban công, một lần nữa xã trưởng nhìn thấy ngài Carmichaen ở ngoài sân, ngồi co ro trên ghế hai bàn tay bưng lấy mặt.

- Rôvira đâu! – Ngài gọi. – Hãy chạy đến nhà Carmichaen bảo bà vợ mang đến cho y quần áo. Sau đó dẫn y đến văn phòng.

Gục đầu trên bàn viết, xã trưởng vừa thiếp ngủ một lúc thì có tiếng gọi cửa. Đó là ngài Carmichaen. Bây giờ ngài đã vận bộ đồ trắng và hoàn toàn khô ngoại trừ đôi giày vẫn ướt sũng nước trương phình như giày của kẻ chết đuối. Trước khi tiếp chuyện ngài Carmichaen, xã trưởng ra lệnh cho lính chạy đến nhà lấy giày khô cho ngài.

Ngài Carmichaen giơ cánh tay về phía tên lính. “Cứ để tôi như thế này”, Carmichaen nói. Sau đó ngài đưa ánh mắt bình tĩnh và cao thượng nhìn xã trưởng và giải thích rằng:

- Đây là đôi duy nhất tôi có.

Xã trưởng bảo ngài ngồi. Hai mươi tư giờ trước, ngài Carmichaen bị dẫn đến văn phòng và bị hỏi về số tài sản của Môngtiên. Ngài đã trả lời cặn kẽ. Cuối cùng, khi xã trưởng tỏ ý muốn mua toàn bộ số tài sản thừa kế theo giá của Hội đồng quản hạt đặt thì ngài Carmichaen đã tuyên bố thái độ dứt khoát của mình là sẽ không bán chừng nào chưa huỷ bỏ quyền thừa kế của Hôxe Môngtiên.

Buổi chiều ấy, sau hai ngày bị bỏ đói và bị đầy ải ngoài mưa gió, câu trả lời của ngài Carmichaen vẫn thể hiện thái độ kiên quyết của ngài.

- Carmichaen ạ, ông là một con lừa – xã trưởng nói. – Nếu ông đợi cho đến khi huỷ bỏ quyền thừa kế thì cái lão buồn lậu Xabat ấy sẽ dùng con dấu sắt của mình đóng dấu lên móng toàn bộ số gia súc của Môngtiên mất.

Ngài Carmichaen chỉ nhún vai không nói gì.

- Được thôi – xã trưởng nói sau một lát ngừng khá lâu – Người ta biết rõ rằng ông là người đứng đắn. Nhưng ông hãy nhớ cho rằng từ năm nay, đôn Xabat từng giao cho Hôxe Môngtiên một danh sách những người có liên hệ với quân du kích. Chính nhờ thế, Xabat là người lãnh đạo duy nhất của phe đối lập được ở lại làng này.

- Người khác cũng ở lại, đó là nhà trồng rừng – ngài Carmichaen nói.

Xã trưởng không thêm chấp hành động ngắt ngang lời mình nói. Ông ta nói tiếp:

- Ông tin rằng một con người từng bán rẻ đồng đội mình như thế đang để cho ông phải chịu đói và chịu đầy ải ngoài trời mưa trong hai mươi bốn giờ phải không?

Ngài Carmichaen cúi đầu và nhìn các móng tay của mình. Xã trưởng ngồi lên bàn làm việc.

- Ngoài ra, ông hãy nghĩ đến các con mình – với giọng nhẹ nhàng, xã trưởng khuyên ngài.

Ngài Carmichaen không biết rằng bà vợ và hai đứa con lớn của mình đêm qua đã đến gặp xã trưởng và ngài đã hứa với họ rằng trong vòng hai mươi tư giờ ngài Carmichaen sẽ được trả lại tự do.

- Xin xã trưởng chẳng phải bận tâm – ngài Carmichaen nói – Họ biết phải làm gì để tự vệ rồi.

Carmichaen chưa ngẩng đầu lên chừng nào chưa nghe thấy xã trưởng đi đi lại lại từ đầu này sang đầu kia của căn phòng. Carmichaen thở dài và nói: “Thiếu úy ạ, ngài vẫn còn giải pháp khác đấy”. Trước khi nói tiếp, với ánh mắt dịu dàng nhìn xã trưởng:

- Hãy cho tôi một phát súng là xong chuyện.

Carmichaen không thấy xã trưởng nói gì. Một lát sau, xã trưởng đã ngủ say trong phòng, còn ngài Carmichaen trở lại chịu đầy ải ở ngoài sân, lặng lẽ ngồi trên chiếc ghế băng.

Cách đồn cảnh sát hai ngã tư phố, viên thư ký tòa án đang rất hạnh phúc. Cả buổi sáng, ông ta chỉ ngủ gà ngủ gật trong văn phòng, tuy nhiên, vẫn nhìn thấy cặp vú mơn mớn của Rebecca đề Axit. Nhanh như ánh chớp giữa lúc đang trưa, ông ta lướt vào nhà tắm mở toang cánh cửa. Người phụ nữ giật thót vội vàng kêu lên một tiếng và đóng ngay cửa sổ lại.

Suốt nửa giờ, viên thư ký sống trong tâm trạng rạo rực trước hình ảnh ngoạn mục kia mà lấy làm tiếc. Sắp đến mười hai giờ trưa, viên thư ký chen thanh chắn cửa và đi kiếm cái ăn.

Khi đi qua bưu điện, trưởng bưu cục ra hiệu cho ông ta dừng lại. “Chúng ta sẽ có một vị linh mục mới đây – trưởng bưu cục nói – Bà quả phụ Axit đã viết một bức thư gửi lên đức giám mục...” Viên thư ký liền gặt ngay đi không chịu nghe thêm nữa:

- Đức tính quý báu nhất của một người đàn ông là biết giữ kín điều bí mật – Viên thư ký nói.

Ngay ở ngã tư phố ăn thông với quảng trường, viên thư ký gặp Benhamin, người đang lưỡng lự trước khi nhảy qua những vũng bùn đọng trước cửa hàng của mình. “Thưa ngài Benhamin nếu ngài biết...”, viên thư ký mở đầu câu chuyện.

- Gì thế hả? – Ông Benhamin hỏi.

- Dạ, không. – Viên thư ký nói. – Tôi sẽ mang điều bí mật này xuống mồ.

Ông Benhamin nhún vai tỏ ý không hiểu. Ông nhìn viên thư ký nhảy qua vũng nước thật nhanh nhẹn y như ông ta đã lao vào cú mạo hiểm vừa rồi.

Trong lúc ông vắng nhà, ai đó đã để sẵn ở nhà một mâm cơm và chiếc khăn ăn. Benhamin trải tấm khăn ăn lên bàn và sắp xếp thức ăn để ăn trưa. Thoạt đầu, ông ăn thứ súp vàng nổi váng mỡ có khúc xương. Sau đó ông ăn cơm gạo trắng với thịt kho và một vài lát sườn chiên. Trời bắt đầu nóng nhưng Benhamin không quan tâm đến thời tiết nóng hay lạnh. Ăn xong ông lại thu dọn bát đĩa để đúng vào vị trí rồi đi uống nước. Sắp căng vồng, ông nghe tiếng chân người đang vào nhà.

Một giọng nói mơ màng cất tiếng hỏi:

- Ngài Benhamin có nhà không?

Ông thò đầu ra và nhìn thấy một người đàn bà vận đồ đen, đầu đội một tấm khăn tắm, nước da chì. Đó là bà mẹ của Pêpê Amadô.

- Đi vắng rồi. – Benhamin trả lời.

- À, đúng ngài có nhà rồi.

- Tôi biết bà tìm tôi vì cái gì rồi – ông nói. Người đàn bà đang lớn vồn ngoài cửa trong lúc Benhamin sắp căng xong vồng.

- Bà không nên ở đây – Benhamin sẵn giọng nói. – Hãy về đi.

Người đàn bà ngồi xuống cái ghế kê trước bàn và cất tiếng khóc nức nở.

- Xin lỗi bà – ông nói. – Bà cần phải biết rằng tôi đã hứa là mình sẽ ngồi ở đây trước con mắt toàn thiên hạ.

Bà mẹ của Pêpê Amadô cởi khăn rồi lấy khăn lau nước mắt. Theo thói quen khi căng vồng xong, Benhamin ấn vồng mạnh mấy cái liền để thử dây vồng. Sau đó ông tiếp chuyện bà ta.

- Vậy là bà muốn tôi viết hộ một lá đơn phải không?

- Đúng thế – người đàn bà gật đầu nói.

- Thế đấy – ông nói – Bà vẫn tin vào đơn từ. Ở thời đại này công lý không được thực thi bằng giấy tờ mà bằng súng.

- Vâng, cả thiên hạ đều nói thế. Nhưng tôi lại là người có một đứa con trai độc nhất và nó đang ở trong nhà giam.

Trong khi nói bà cởi nút chiếc khăn nằm trong lòng bàn tay và lôi ra mấy tờ giấy bạc: tám đồng pêxô. Bà trao cho ông rồi nói:

- Đó là toàn bộ số tiền tôi có.

Benhamin nhìn số tiền, ông vươn vai, cầm lấy mấy tờ giấy bạc và đặt chúng lên bàn. “Tôi biết là vô ích”, ông nói. “Nhưng tôi vẫn làm để chứng tỏ trước Thượng đế rằng tôi là kẻ ương bướng”. Người đàn bà cảm tạ ông rồi lại nức nở khóc.

- Tốt hơn hết – Benhamin khuyên – là bà tìm mọi cách xin xã trưởng cho vào thăm cậu ấy và khuyên giải cậu ấy khai ra hết. Ngoài việc ấy ra, có làm đơn thì cũng chỉ để cái loài lợn ngu xuẩn đọc thôi.

Người đàn bà lấy khăn lau nước mắt rồi lấy khăn trùm lên đầu. Bà ra về không quay mặt lại.

Benhamin ngủ trưa cho đến tận bốn giờ chiều. Khi ông ra sân rửa mặt, trời quang đãng nhưng kiến cánh bay hàng đàn. Sau khi mặc xong quần áo và chải món tóc còn lại thừa mấy cái. Ông ra bưu điện để mua một tờ giấy có dán tem sẵn.

Ông trở về cửa hàng để viết lá đơn và lúc đó hiểu rằng trong làng đã xảy ra việc dữ rồi. Ông nghe thấy những tiếng la hét. Ông nhìn thấy một đám nhóc con đang đi qua trước cửa hàng. Ông hỏi chúng có việc gì thế thì chúng cho biết tin nhưng không chịu dừng lại. Vậy là ông lại ra bưu điện, trả lại tờ giấy ấy.

- Không dùng đến nữa – ông nói – Người ta vừa giết Pêpê Amadô rồi.

Vẫn còn ngái ngủ, xã trưởng vội vàng xuống cầu thang, một tay xách thắt lưng còn tay kia đóng cúc quần. Màu sắc ánh sáng ngọn đèn khiến ngài không có cảm giác đúng về thời gian. Trước khi biết chuyện gì xảy ra, xã trưởng vẫn hiểu rằng mình cần phải đi đến đồn cảnh sát.

Xã trưởng đi đến đầu, cửa sổ các nhà dọc theo hè phố liền đóng cửa lại. Có một người đàn bà hai tay dang ra đang chạy đến gần ngài. Kiến cánh hay vù vù trong không trung, vẫn chưa biết chuyện gì xảy ra nhưng xã trưởng rút súng ngắn ra và bỏ chạy.

Một toán phụ nữ đang cố sức đẩy cánh cửa nhà giam. Một vài người đàn ông đang ra sức ngăn cản các bà. Xã trưởng rẽ đám đông bằng những cú đâm và đứng quay lưng về phía nhà giam chặn lấy cửa, đồng thời lăm lăm chĩa nòng súng về phía đám đông:

- Bất kể ai dám bước lên dù chỉ một bước ta sẽ bắn bỏ ngay.

Một lính cảnh sát vốn đứng ở bên trong để giữ cửa liền mở cửa cho xã trưởng. Tay y cầm súng miệng y thối còi. Hai lính cảnh sát chạy ra ban công, bắn súng chỉ thiên. Đám đông ồn ào chạy về phía đầu đường. Chính lúc ấy, một người đàn bà xuất hiện ở ngã tư phố miệng kêu la như một con chó, xã trưởng nhận ra đó là bà mẹ của Pêpê Amadô. Ngài liền nhảy đại một cái biển vào trong trại lính, ra lệnh cho một lính cảnh sát.

- Ta giao người đàn bà kia cho anh đấy.

Bên trong trại lính, một khung cảnh lạnh như tờ bao trùm hết thảy. Thực ra, xã trưởng chưa biết chuyện gì xảy ra một khi chưa gạt mấy tên cảnh sát đang đứng chặn lối vào phòng giam. Ngài thấy Pêpê Amadô nằm trên nền nhà, người co quắp, hai tay ôm lấy đùi. Da anh ta tái xanh nhưng không có vết máu.

Sau khi yên tâm rằng trên thi thể người thanh niên không có vết thương, xã trưởng liền lật cho người chết nằm ngửa, nhét vạt áo vào trong quần rồi cởi cúc quần, cuối cùng cởi thắt lưng.

Khi đứng dậy xã trưởng đã lấy lại bình tĩnh nhưng vẻ mặt lại để lộ nỗi chán chường đầu tiên của mình.

- Ai giết nó hả?

- Tất cả chúng tôi – tên lính tóc hung to cao trả lời. – Nó định chạy trốn.

Vội vẻ suy tư xã trưởng nhìn y. Sau đó ít phút ngài hiểu rằng chẳng còn gì để mà nói. “Nói thế không ai có thể ngửi được”. Ngài nói rồi tiến lại gần tên lính tóc hung, chìa bàn tay ra nói:

- Hãy đưa súng lục cho ta.

Tên lính cởi thắt lưng trao cho ngài. Hai băng đạn bắn hết đã được thay đạn mới, xã trưởng rút chúng ra cất đi rồi trao khẩu súng lục cho một tên lính khác. Tên lính tóc hung, mà dường như y được chiếu sáng bởi một tinh thần lạnh mạnh, để cho người khác dẫn mình vào phòng giam ở bên cạnh. Tại đây, y cởi quần áo đồng phục rồi trao cho xã trưởng. Các hành động đó

được làm rất thông thả bởi vì mỗi người đều thuộc lòng chúng. Cuối cùng, xã trưởng khóa trái phòng giam kẻ bị chết rồi bước ra hành lang nhìn ra sân trại lính. Ngài Carmichaen vẫn ngồi trên ghế băng ngoài trời.

Ngài Carmichaen bị dẫn vào văn phòng, không đáp lại lời mời ngồi xuống ghế của xã trưởng. Ngài đứng trước bàn làm việc, người vẫn ướt sũng nước mưa và hầu như không ngúc ngắc đầu khi xã trưởng hỏi liệu ngài đã biết hết chưa.

- Như vậy là tốt – xã trưởng nói – Tôi vẫn chưa có thời gian để nghĩ xem mình nên làm gì và cũng chưa biết mình nên làm gì. Nhưng bất kỳ tôi làm việc gì, ông nên nhớ rằng dù muốn dù không ông đã nằm trong tay tôi rồi.

Ngài Carmichaen vẫn đứng lặng thinh trước bàn làm việc với quần áo ướt hết lấy người, với một mùi hôi thối đầu tiên trên da thịt ngài bắt đầu phả ra. Xã trưởng đợi xem ngài phản ứng như thế nào nhưng vô hiệu.

- Vậy là, hãy hiểu ra hoàn cảnh mới đi, Carmichaen. Bây giờ tôi với ông đều là chỗ bè bạn mà.

Ngài nói giọng nghiêm chỉnh. Nhưng não bộ của ngài Carmichaen hầu như vẫn không có phản ứng gì trước những lời ấy. Ngài vẫn đứng lặng thinh trước bàn làm việc, người trương phình vẻ buồn bã, ngay cả sau khi cánh cửa sắt được khép lại.

Ngay trước cửa trại lính, hai lính cảnh sát cầm lấy cổ tay bà mẹ của Pêpê Amadô. Ba người lính khác hình như đang đứng nghỉ lấy sức. Người đàn bà thở đều đều, hai mắt ráo hoảnh. Nhưng khi xã trưởng xuất hiện ở cửa trại lính, thì bà ta liền tru lên với giọng khản đặc và điên cuồng vùng vẫy đến mức một lính cảnh sát phải buông tay ra còn người kia ghìm bà ta xuống đất bằng một chiếc khóa.

Xã trưởng không nhìn bà. Ngài bảo một số lính hộ tống cho mình đi qua đám đông đang đứng ở ngã tư phố xem cuộc vật lộn giữa đám lính với một bà mẹ bất hạnh. Ngài đi mà không đặc biệt để ý tới ai. Trong lúc đi ngài nói bằng quơ rằng:

- Bất kỳ ai trong số các ông bà, nếu muốn yên thân thì hãy đưa người đàn bà kia về nhà.

Luôn luôn được lính đi hộ tống, xã trưởng rẽ lối đám đông và tới trụ sở tòa án. Ngài chẳng gặp ai cả. Thế là ngài đi đến nhà của pháp quan Accadiô. Không gõ cửa, ngài đẩy cho cánh cửa mở toang và gào to:

- Pháp quan đâu rồi.

Vợ pháp quan, đang mệt vì bụng mang dạ chửa, từ trong nhà trả lời:

- Đi rồi.

Xã trưởng vẫn đứng nguyên ngoài bậc cửa hỏi:

- Đi đâu?

- Đến nơi thích đến. Đến với một con điếm dơ dáy rồi.

Xã trưởng ra hiệu cho lính cảnh sát theo mình. Bọn họ đi khắp nhà cùng với vợ pháp quan. Sau khi lục buồng ngủ và biết rằng không còn đồ đạc của đàn ông trong nhà, bọn họ trở lại phòng khách.

- Đi từ bao giờ?

- Hồi đêm rồi.

Xã trưởng im lặng hồi lâu để suy nghĩ.

- Đồ đểu giả – xã trưởng gào lên – Hắn có thể chui sâu xuống lòng đất năm mươi mét; hắn có thể lại chui vào bụng mẹ mình, ở đâu chúng ta cũng sẽ lôi cổ hắn ra cho dù hắn đã chết. Nên nhớ rằng chính phủ có cánh tay rất dài.

Người đàn bà thở dài.

- Có Chúa chứng giám, thiếu úy ạ.

Trời bắt đầu tối. Ngay ở đầu phố có trại lính, vẫn còn dân chúng tụ tập thành từng nhóm bất chấp cảnh sát đứng gác. Người ta đã đưa bà mẹ của Pêpê Amadô về nhà và làng trở lại yên tĩnh

hơn.

Xã trưởng đi thẳng đến phòng giam có người chết. Ngài bảo mang đến một tấm bạt. Được lính giúp đỡ, ngài đội mũ và đeo kính cho tử thi, rồi liệm tử thi trong tấm bạt. Sau đó ngài tìm thấy mẩu dây da và dây thép vương vãi ở các xó xỉnh rồi buộc chặt tử thi từ cổ cho đến mắt cá chân. Khi làm xong, người ngài đầm đìa mồ hôi nhưng vẻ mặt thanh thản hơn cứ như thể ngài vừa trút bỏ sức nặng của tử thi trên vai mình.

Chỉ lúc ấy ngài mới cho bật đèn sáng trong phòng giam. “Hãy tìm đèn khiêng, cuốc xẻng và một cây đèn”, ngài ra lệnh cho tên lính. “Sau đó gọi Gôngxalê và hai người ra sân sau đào một chiếc huyệt cho sâu vào. Đào ở chỗ khô ráo nhất, nghe chưa”. Sau đó ngài kết thúc:

- Hãy nhớ trong cả cuộc đời anh rằng: gã thanh niên này không chết. Sống thì để bụng chết thì mang theo mồ điều ta vừa cần dặn, nghe chưa.

Hai giờ sau vẫn chưa đào xong huyệt. Từ trên ban công, xã trưởng biết rằng ngoài những lính cảnh sát đang gác, ngoài đường vắng không một bóng người. Ngài thắp sáng ngọn đèn ở cầu thang, rồi ngồi xuống ở một xó tối nhất trong phòng để nghỉ ngơi và từ đây ngài nghe thấy tiếng vạc kêu ở phía xa xa.

Tiếng nói của cha Anghen làm ngừng suy nghĩ của xã trưởng. Thoạt đầu ngài nghe thấy cha nói với tên lính gác sau đó với người cùng đi và cuối cùng ngài nghe thấy tiếng nói của người cùng đi với cha. Ngài ngồi yên hơi cúi lưng về phía trước trên chiếc ghế dựa lưng vào tường. Ngài cứ ngồi yên như thế cho đến khi lại nghe thấy tiếng nói lúc này đã ở trong trại lính và nghe rõ tiếng bước chân đầu tiên dẫn lên cầu thang gác. Thế là ngài vớ lấy khẩu súng các bin.

Khi nhìn thấy xã trưởng xuất hiện trên cầu thang cha Anghen đứng lại. Sau cha chừng hai bậc là bác sĩ Hirandô, người khoác chiếc áo măng tô ngắn, màu trắng được là cẩn thận, tay xách túi thuốc.

- Tôi phiền lòng lắm, thiếu úy ạ – bác sĩ nói với giọng vui vẻ. – Cả chiều nay tôi ngồi đợi ngài cho người đến gọi đi làm xét nghiệm tử thi.

Cha Anghen đưa ánh mắt trong sáng và hiền hòa nhìn bác sĩ sau đó nhìn xã trưởng. Xã trưởng cũng mỉm cười.

- Không có xét nghiệm tử thi – ngài nói – Vì không có người chết.

- Chúng tôi muốn vào thăm Pêpê Amadô – cha nói.

Tay cầm khẩu súng các bin chĩa nòng xuống phía dưới xã trưởng vẫn theo dõi bác sĩ. “Tôi cũng muốn nhìn thấy nó đấy”, ngài nói “Nhưng chẳng có gì để mà làm cả”. Khi nói với bác sĩ, ngài nghiêm sắc mặt:

- Nó trốn rồi.

Cha Anghen bước lên một bậc cầu thang. Xã trưởng giương nòng súng về phía cha. “Hãy đứng yên, cha yêu quý ạ”, ngài nói. Về phần mình, bác sĩ cũng tiến lên một bậc.

- Thiếu úy ạ, ở làng này không ai giữ kín được gì hết – bác sĩ nói, vẫn mỉm cười. – Từ bốn giờ chiều đến giờ cả thiên hạ đều biết rõ rằng người ta đã đối xử với cậu thanh niên ấy như đôn Xabat từng đối xử với những con lừa ngài bán đi,

- Nó trốn rồi – xã trưởng nhắc lại.

Vì phải dè chừng đối với bác sĩ, ngài xã trưởng hầu như không có thời gian để canh chừng người khác, chính vì thế cha Anghen đã bước lên thêm hai bậc nữa trong điệu bộ hai tay giơ lên cao.

Xã trưởng liền bật chốt an toàn, hai chân đứng chạng ra:

- Giơ tay lên! – xã trưởng hét.

Bác sĩ vội kéo tay áo thụng của cha xù. Cha Anghen ho.

- Chúng ta làm việc đứng đắn đấy, thiếu úy ạ – bác sĩ nói. Trong nhiều năm nay, đây là lần đầu tiên giọng của ông nghiêm khắc – Cần phải tiến hành khám nghiệm tử thi. Bây giờ chúng ta sẽ làm sáng tỏ điều bí mật trong nhà giam này: vì sao những người tù thường bị ngắt xủ đi.

- Bác sĩ hãy nghe đây – xã trưởng nói: – Nếu ông nhúc nhích tôi sẽ bắn bỏ – sau đó liếc vội mắt nhìn cha xứ. – Cả cha nữa, cũng vậy.

Cả ba người đều đứng im.

- Ngoài ra – xã trưởng tiếp tục nói với cha, – cha cũng nên lấy làm vui lòng vì cái thằng cha ấy chính là kẻ viết những tờ rơi.

- Vì tình thương của Thượng đế – cha Anghen nói.

Cơn ho ngăn không cho cha nói hết câu. Xã trưởng chờ cho cha qua cơn ho, nói:

- Các ngài nghe đây: tôi sẽ đếm. Khi đếm đến ba, tôi nhắm mắt bắn bừa vào cửa ra vào trại lính – rồi xã trưởng răn đe bác sĩ: – Những lời bốn cột đồng dài nay đã qua rồi. Chúng ta đang ở trong tình trạng có chiến tranh, bác sĩ ạ.

Bác sĩ kéo ống tay áo thụng của cha xứ. Cả hai người bắt đầu xuống cầu thang và bỗng nhiên bác sĩ cười rõ vang:

- Tướng quân ạ, tôi thích như vậy đấy. Đúng là bây giờ chúng ta hiểu nhau rồi.

- Một... – xã trưởng đếm.

Bác sĩ và cha Anghen không nghe số tiếp theo. Khi hai người dừng chân ở ngã tư phố, cha Anghen mệt nhून người và cha phải vuốt mặt vì hai mắt rần rụa lệ. Bác sĩ Hirandô vỗ nhẹ lên vai cha miệng vẫn cười hoài. “Xin cha đừng ngạc nhiên” bác sĩ nói. “Thế mới đúng là cuộc đời, cha ạ”. Khi rẽ về phố nhà mình, bác sĩ nhìn thấy đồng hồ đường chỉ tám giờ kém mười lăm.

Cha Anghen không thể ăn được. Sau khi kèn giới nghiêm vang lên, cha ngồi viết một bức thư. Cha ngồi khom lưng bên bàn viết cho đến quá nửa đêm. Trong lúc đó ở bên ngoài mưa phùn xóa đi thế giới bao quanh cha. Cha ngồi viết thật háo hức. Cha viết bức thư rất đam mê đến nỗi không chấm mực. Chỉ khi viết liền hai từ không hiện mực lúc đó cha mới biết bút hết mực từ bao giờ.

Ngày hôm sau, sau lễ misa, cha bỏ thư vào thùng bất kể đến ngày thứ sáu người ta mới mở thùng thư. Cả buổi sáng hôm ấy trời âm u nhưng đến trưa trời quang đãng. Ở ngoài sân, có một con chim lạc đàn và trong suốt nửa giờ đồng hồ nó cứ nhảy nhót trên những cây cam tùng. Nó hót, ngày càng hót to hơn cho đến khi người ta buộc phải chú ý đến mình.

Trong chuyến dạo chơi lúc buổi chiều, cha Anghen nhận ra rằng cả buổi chiều ấy, hương mùa thu cứ đuổi miết theo mình. Tại nhà Trinidad, cha gắng gỏi theo đuổi buổi nói chuyện buồn bã về những bệnh tật xảy ra trong tháng mười. Trong khi nói chuyện cha tưởng rằng mình nhận ra chính cái mùi mà Rebecca để Axit phả ra trong nhà mình vào một buổi đêm.

Khi trở về, cha ghé thăm gia đình ngài Carmichaen. Bà vợ và cô con gái cả rất đau buồn, lúc nào cũng nhắc đến người bị tù. Nhưng đám trẻ nhỏ đang vui chơi vì không có người cha nghiêm khắc ở bên cạnh. Chúng đang chơi trò cho đôi vợ chồng thổi uống nước. Đó là những đồ chơi của bà góa Môngtiên tặng. Bỗng cha Anghen ngừng câu chuyện, giơ tay lên không trung vẽ hình rồi nói:

- Ta biết rồi: đó là cây phụ tử.

Nhưng không phải là cây phụ tử.

Chẳng ai nói đến những tờ rơi. Trong những sự kiện mới đây nhất chúng hầu như chỉ còn là một giai thoại về thời đã qua. Cha Anghen hiểu ra điều đó trong lúc đi dạo buổi chiều. Sau buổi cầu kinh, cha ngồi nói chuyện với một nhóm các bà mộ đạo.

Khi chỉ còn lại một mình, cha thấy đói bụng. Cha đi rán mấy lát chuối, pha cà phê sữa rồi ăn chúng cùng với một mẩu bơ. Dạ dày no nê khiến cha quên cái mùi như mùi của Rebecca để Axit. Trong lúc cởi quần áo, cũng như khi đã nằm trong màn, cũng như khi tiêu diệt những con muỗi còn sống sót sau khi bị hun khói, cha ợ liên tục mấy cái đến to. Cha sót ruột nhưng tinh thần thanh thản.

Cha ngủ như một vị thánh. Trong đêm yên tĩnh do bị giới nghiêm, cha nghe thấy những lời thầm thì đầy cảm kinh, nghe thấy bài hát của thời xưa. Vào lúc năm giờ kém mười cha biết

mình vẫn còn sống. Cha ngồi dậy trong điệu bộ trình trọng, tay dụi mắt và nghĩ rằng: “Thứ sáu ngày hai mươi mốt tháng mười”. Rồi cha nhớ ra và nói to “Ngày Thánh Hiraiong”.

Cha mặc quần áo mà không cầu kinh cũng chẳng rửa mặt. Cha cài ngay ngắn hàng cúc chiếc áo thụng, đi đôi giày thường dùng mà đế của chúng đã long. Khi mở cửa ăn thông ra sân có những cây cam từng cha nhớ lời một bài hát:

“Em sẽ ở lại trong giấc mơ anh cho đến khi chết.”

Mina đẩy cửa nhà thờ trong lúc cha kéo chuông. Cô ta đi đến bể chứa nước thánh thấy bơ vẫn còn nguyên và những chiếc bầy chuột không bị sập. Cha Anghen mở cửa nhà thờ ăn thông ra quảng trường.

- Thật là xúi quẩy – Mina nói trong lúc lúc lắc chiếc hộp không – Hôm nay không có một con chuột nào sa bầy.

Nhưng cha Anghen không để ý đến Mina. Một ngày mới ló ra rạng rỡ với không khí dịu dàng như thể báo tin rằng tháng mười một sẽ về đúng hẹn bất chấp tất cả. Chưa bao giờ cha cảm nhận rõ ràng đến như thế sự thiếu vắng của Paxto.

- Đêm qua có tấu nhạc tỏ tình, – cha nói.

- Ngược lại chỉ có súng nổ – Mina khẳng định – Súng nổ suốt đêm. Vừa rồi mới ngưng đấy cha ạ.

Lần đầu tiên cha nhìn cô. Mina xanh mét, cũng như bà mình, quàng chiếc khăn xanh lam của giáo đoàn thế tục. Nhưng khác với Trinidat, vốn là người con gái có dáng vẻ đùa cợt của người đàn ông, ở Mina đang nở rộ một người đàn bà.

- Ở đâu hả? – cha hỏi.

- Khắp nơi. Dường như họ lại điên cuồng đi lùng kiếm truyền đơn. Người ta bảo rằng cảnh sát lật ván lát sàn nhà của người thợ cạo và tìm thấy súng. Nhà tù chật ních người, nhưng người ta đồn rằng đàn ông trai tráng đã lên rừng làm du kích rồi.

Cha Anghen thở dài.

- Thế mà cha chẳng hay biết gì – cha nói. Cha đi vào cuối nhà thờ. Mina theo cha đến tận bàn thờ.

- Cái ấy chưa là gì – Mina nói tiếp. – Đêm qua bất chấp lệnh giới nghiêm, bất chấp súng nổ...

Cha Anghen dừng lại. Cha đưa ánh mắt xanh ngây thơ và hiền hậu nhìn cô. Mina cũng dừng lại, chiếc hộp không cặp nách, mím một nụ cười bền lên trước khi nói hết câu.

Dịch xong ngày 25 tháng 10 năm 1988

HẾT.

[\[1\]](#) Tên một loại muỗi to, đốt rất đau, có nhiều ở Mỹ Latinh.

[2] Đơn vị tiền tệ của một số nước Mỹ Latinh.

[\[3\]](#) Hình chụp trên bản bạc theo phương thức chụp ảnh do Daguerre phát minh ở thế kỉ XIX.

[\[4\]](#) Một làn điệu dân ca trữ tình thịnh hành ở các nước Mỹ La tinh.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>